

Hướng dẫn Sử dụng Điện thoại E51



TUYÊN BỐ VỀ SỰ PHÙ HỢP

CE 0434 

Bằng văn bản này, NOKIA CORPORATION tuyên bố rằng RM-244/RM-426 sản phẩm này tuân thủ các yêu cầu thiết yếu và các quy định có liên quan khác của Chỉ Thị 1999/5/EC. Bản sao của Tuyên bố về sự Phù hợp có thể được tìm thấy tại http://www.nokia.com/phones/declaration_of_conformity/.

© 2007 Nokia. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.

Nokia, Nokia Connecting People, Navi, và các logo Phụ kiện Chính hãng Nokia, Eseries, và E51 là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã được đăng ký của Nokia Corporation. Nokia tune là nhãn hiệu âm thanh của Nokia Corporation. Các tên công ty và tên sản phẩm khác được đề cập ở đây có thể là các nhãn hiệu hoặc tên thương mại của các chủ sở hữu tương ứng.

Nghiêm cấm nhân bản, chuyển nhượng, phân phối, hoặc lưu trữ một phần hay toàn bộ nội dung tài liệu này dưới bất kỳ hình thức nào khi không được Nokia cho phép trước bằng văn bản.

Bằng sáng chế của Mỹ số 5818437 và các bằng sáng chế khác đang chờ cấp. Bản quyền phần mềm nhập văn bản T9 © 1997-2008. Tegic Communications, Inc. Mọi quyền được bảo lưu.

symbian

Sản phẩm này có bao gồm phần mềm được lixăng bởi Symbian Software Ltd © 1998-2008. Symbian và Symbian OS là các nhãn hiệu của Symbian Ltd.



Java
POWERED

Java và tất cả các nhãn hiệu dựa trên nền Java là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã được đăng ký của Sun Microsystems, Inc.

Các phần của phần mềm Nokia Maps thuộc bản quyền © 1996-2008 của FreeType Project. Mọi quyền được bảo lưu.

This product is licensed under the MPEG-4 Visual Patent Portfolio License (i) for personal and noncommercial use in connection with information which has been encoded in compliance with the MPEG-4 Visual Standard by a consumer engaged in a personal and noncommercial activity and (ii) for use in connection with MPEG-4 video provided by a licensed video provider. No license is granted or shall be implied for any other use. Additional information, including that related to promotional, internal, and commercial uses, may be obtained from MPEG LA, LLC. See <http://www.mpegla.com>.

Sản phẩm này được lixăng theo Lixăng MPEG-4 Visual Patent Portfolio để (i) sử dụng cá nhân và phi thương mại bởi người tiêu dùng trong hoạt động cá nhân và phi thương mại liên quan đến những thông tin đã được mã hóa tuân theo Chuẩn MPEG-4 Visual và (ii) sử dụng liên quan đến các video MPEG-4 do nhà cung cấp video đã được lixăng cung cấp. Không cấp lixăng hoặc ngụ ý cấp lixăng cho bất cứ sự sử dụng nào khác. Có thể thu thập các thông tin bổ sung, kể cả các thông tin có liên quan đến việc sử dụng trong nội bộ, sử dụng cho thương mại và khuyến mãi từ MPEG LA, LLC. Xem thông tin tại <http://www.mpegla.com>

Nokia thực hiện chính sách phát triển không ngừng. Nokia bảo lưu quyền thực hiện các thay đổi và cải tiến đối với bất kỳ sản phẩm nào được mô tả trong tài liệu này mà không cần thông báo trước.

TRONG CHƯNG MỰC TỐI ĐA ĐƯỢC PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CHO PHÉP, DÙ TRONG BẤT KỲ TRƯỜNG HỢP NÀO, NOKIA HAY BẤT KỲ BÊN CẤP LIXĂNG NÀO CỦA NOKIA CŨNG SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẤT CỨ VIỆC MẤT MẮT DỮ LIỆU HOẶC TỔN THẤT THU NHẬP NÀO HOẶC BẤT KỲ THIẾT HẠI NÀO MANG TÍNH CHẤT ĐẶC BIỆT, NGẪU NHIÊN, HỆ QUẢ HOẶC CÁC THIẾT HẠI GIÁN TIẾP NÀO CHO DÙ ĐÃ GÂY RA NHƯ THẾ NÀO.

TRONG CHỪNG MỤC TỐI ĐA ĐƯỢC PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CHO PHÉP, DÙ TRONG BẤT KỲ TRƯỜNG HỢP NÀO, NOKIA HAY BẤT KỲ BÊN CẤP LIXĂNG NÀO CỦA NOKIA CŨNG SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẤT CỨ VIỆC MẤT MẮT DỮ LIỆU HOẶC TỔN THẤT THU NHẬP NÀO HOẶC BẤT KỲ THIẾT HẠI NÀO MANG TÍNH CHẤT ĐẶC BIỆT, NGẪU NHIÊN, HỆ QUẢ HOẶC CÁC THIẾT HẠI GIÁN TIẾP NÀO CHO DÙ ĐÃ GÂY RA NHƯ THẾ NÀO.

NỘI DUNG CỦA TÀI LIỆU NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP THEO "HIỆN TRẠNG." NGOẠI TRỪ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT ĐƯỢC ÁP DỤNG, KHÔNG CÓ BẤT KỲ SỰ BẢO ĐẢM NÀO THUỘC BẤT CỨ LOẠI NÀO, CHO DÙ LÀ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, KỂ CẢ, NHƯNG KHÔNG CHỈ GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐẢM VỀ PHẨM CHẤT CHO CÁC MỤC ĐÍCH THÔNG THƯỜNG VÀ SỰ PHÙ HỢP CHO MỤC ĐÍCH CỤ THỂ NÀO, ĐƯỢC ĐƯA RA LIÊN QUAN ĐẾN SỰ CHÍNH XÁC, ĐỘ TIN CẬY HOẶC CÁC NỘI DUNG CỦA TÀI LIỆU NÀY. NOKIA BẢO LƯU QUYỀN CHỈNH SỬA HAY THU HỒI TÀI LIỆU NÀY VÀO BẤT KỲ LÚC NÀO MÀ KHÔNG CẦN THÔNG BÁO TRƯỚC.

Việc thay đổi thiết kế của bất kỳ phần mềm nào trong thiết bị Nokia bị cấm đến mức độ luật hiện hành cho phép. Nếu như sách hướng dẫn sử dụng này chứa bất kỳ hạn chế nào về việc đại diện, bảo hành, bồi thường thiệt hại và trách nhiệm, các hạn chế đó cũng sẽ giới hạn bất kỳ sự đại diện, bảo hành, bồi thường thiệt hại và trách nhiệm của những người cấp phép của Nokia.

Sự sẵn có các sản phẩm cụ thể, các ứng dụng và các dịch vụ cho những sản phẩm này có thể khác nhau tùy theo từng khu vực. Vui lòng tham khảo với đại lý Nokia của quý khách về các chi tiết, và sự có sẵn các tùy chọn ngôn ngữ.

Quản lý Xuất khẩu

Thiết bị này có chứa các thành phần, công nghệ hoặc phần mềm chịu sự điều chỉnh của các luật và quy định về xuất khẩu của Hoa Kỳ và các quốc gia khác. Nghiêm cấm việc chuyển hướng trái pháp luật.

THÔNG CÁO CỦA FCC/HỘI CÔNG NGHIỆP CANADA

Thiết bị của bạn có thể gây nhiễu sóng tivi hoặc radio (ví dụ, khi sử dụng điện thoại gần thiết bị thu sóng). Tổ chức FCC hoặc Hội công nghiệp Canada có thể yêu cầu bạn ngưng sử dụng điện thoại trong trường hợp không thể tránh khỏi việc nhiễu sóng. Nếu quý khách cần giúp đỡ, xin liên hệ với bộ phận hỗ trợ dịch vụ tại nơi quý khách cư trú. Thiết bị này đáp ứng điều khoản 15 thuộc bộ qui định của FCC. Hoạt động tùy thuộc vào hai điều kiện sau: (1) Thiết bị này không gây nhiễu có hại, và (2) thiết bị phải chấp nhận bất kỳ gây nhiễu nào nhận được, bao gồm cả gây nhiễu do các hoạt động không mong muốn. Bất cứ thay đổi hay sửa đổi nào không được Nokia phê chuẩn một cách rõ ràng có thể làm mất hiệu lực quyền sử dụng thiết bị này của người sử dụng.

Số hiệu: E51-1 (RM-244) hoặc E51-2 (RM-426)

Mục lục

An toàn.....11

Giới thiệu về thiết bị của quý khách.....11

Các dịch vụ mạng.....12

Tháo pin.....13

Bắt đầu sử dụng.....14

Lắp thẻ SIM và pin.....14

Sạc pin.....15

Các phím và bộ phận.....16

Kết nối tai nghe.....17

Gắn dây đeo cổ tay.....17

Khởi động ban đầu.....17

Khóa bàn phím.....18

Các chỉ báo hiển thị.....18

Thông tin liên hệ và hỗ trợ của Nokia.....20

Điện thoại Nokia E51 của bạn.....21

Chào mừng.....21

Hướng dẫn cài đặt.....21

Các chế độ chờ riêng.....22

Chế độ chờ riêng.....22

Chế độ chờ.....22

Menu.....23

Các bước thông dụng trong nhiều ứng dụng.....23

Chuyển.....24

Chuyển nội dung giữa các điện thoại.....24

Xem nhật ký chuyển dữ liệu.....25

Đồng bộ, tải về, và gửi dữ liệu.....25

Cài đặt riêng.....25

Cấu hình.....25

Chọn kiểu chuông.....25

Tùy chỉnh cấu hình.....26

Thay đổi cài đặt hiển thị.....26

Tải xuống một chủ đề.....27

Nhạc chuông 3-D.....27

Điều chỉnh âm lượng.....27

Các phím một lần bấm.....27

Phím chủ.....28

Phím danh bạ.....28

Mã khóa lịch.....28

Phím e-mail.....28

Thực hiện nhiều thao tác.....28

Bộ nhớ.....28

Bộ nhớ còn trống.....28

Thẻ nhớ.....29

MicroSD.....29

Lắp thẻ nhớ.....29

Sử dụng thẻ nhớ.....30

Đẩy thẻ nhớ ra.....30

Viết văn bản.....30

Kiểu nhập văn bản truyền thống.....30

Kiểu nhập văn bản tiên đoán.....31

Thay đổi ngôn ngữ viết.....31

Ảnh-ten.....31

Thông tin thêm.....32

Giao tiếp công việc.....	33
Điện thoại.....	33
Cuộc gọi thoại.....	33
Trả lời cuộc gọi.....	33
Gọi điện.....	33
Gọi điện hội nghị.....	34
Cuộc gọi video.....	34
Gọi điện video.....	34
Chia sẻ video.....	35
Nhận lời mời chia sẻ video.....	35
Cuộc gọi Internet.....	35
Tạo một cấu hình cuộc gọi Internet mới.....	36
Kết nối với dịch vụ cuộc gọi Internet.....	36
Thực hiện cuộc gọi Internet.....	36
Cài đặt dịch vụ cuộc gọi Internet.....	37
Quay số nhanh.....	37
Chuyển hướng cuộc gọi.....	37
Chặn cuộc gọi.....	38
Chặn cuộc gọi Internet.....	39
Gửi âm DTMF.....	39
Thư thoại.....	39
Hỗ trợ giọng nói.....	39
Lệnh thoại.....	40
Gọi điện.....	40
Khởi chạy một ứng dụng.....	41
Thay đổi cấu hình.....	41
Cài đặt lệnh thoại.....	41
Nhật ký.....	41
Nhật ký cuộc gọi và dữ liệu.....	41
Giám sát mọi liên lạc.....	41
Gọi và gửi tin nhắn từ Nhật ký.....	42
Cài đặt nhật ký.....	42

Danh bạ.....	42
Sao chép các số liên lạc giữa thẻ SIM và bộ nhớ điện thoại.....	42
Quản lý các số liên lạc.....	43
Quản lý các nhóm liên lạc.....	43
Gán nhạc chuông cho các số liên lạc.....	44
Gửi danh thiếp.....	44
Quản lý danh thiếp nhận được.....	44
Thư mục thẻ SIM.....	44
Lịch.....	45
Tạo các mục nhập lịch.....	45
Tạo mục họp.....	46
Các mục nhập công việc.....	46
Giao diện lịch.....	47
Thao tác trong các giao diện khác nhau.....	47
Giao diện tháng.....	47
Xem theo tuần.....	47
Giao diện ngày.....	47
Giao diện Công việc.....	47
Cài đặt lịch.....	48
Web.....	48
Kết nối bảo mật.....	48
Duyệt web.....	48
Chỉ mục.....	49
Xóa bộ nhớ cache.....	49
Các cấp dữ liệu và blog.....	49
Ngưng kết nối.....	49
Cài đặt web.....	49
Nhắn tin.....	51
Thư mục tin nhắn.....	51
Sắp xếp tin nhắn.....	52

Trình đọc tin nhắn.....	52	Cài đặt tài khoản e-mail.....	62
Lời nói.....	52	Cài đặt kết nối.....	63
Chỉnh sửa các thuộc tính giọng nói	52	Cài đặt người dùng.....	63
Tin nhắn e-mail.....	53	Cài đặt nhận.....	63
Cài đặt e-mail.....	53	Các cài đặt tài tự động.....	63
Kết nối với một hộp thư từ xa.....	53	Cài đặt tin dịch vụ.....	64
Đọc và trả lời e-mail.....	54	Cài đặt tin nhắn quảng bá.....	64
Viết và gửi e-mail.....	54	Cài đặt khác.....	64
Xóa tin nhắn.....	55		
Các thư mục phụ trong e-mail từ xa.....	55	Công Cụ Văn Phòng của Nokia.....	65
Tin nhắn văn bản.....	55	Ghi chú hiện tại.....	65
Soạn và gửi tin nhắn văn bản	55	Tạo và chỉnh sửa ghi chú.....	65
Các tùy chọn gửi tin nhắn văn bản.....	56	Cài đặt cho Ghi chú hiện hành.....	65
Xem tin nhắn văn bản nhắn trên thẻ SIM.....	56	Máy tính.....	66
Xem tin nhắn hình.....	56	Trình quản lý tập tin.....	66
Chuyển tiếp tin nhắn hình.....	56	Quickoffice.....	66
Tin nhắn đa phương tiện.....	57	Xử lý các tập tin.....	67
Tạo và gửi tin nhắn đa phương tiện.....	57	Nokia Team suite.....	67
Nhận và trả lời tin nhắn đa phương tiện.....	58	Làm việc với các nhóm.....	67
Tạo diễn thuyết.....	58	Chỉnh sửa nhóm.....	68
Xem diễn thuyết.....	59	Cài đặt Nokia Team Suite.....	68
Xem và lưu các mục đa phương tiện đính kèm.....	59	Cài đặt thanh thao tác.....	68
Chuyển tiếp một tin nhắn đa phương tiện.....	59	Bộ chuyển đổi.....	68
Gửi đoạn âm thanh.....	59	Chuyển đổi đo lường.....	68
Tùy chọn gửi cho tin nhắn đa phương tiện.....	60	Xác định loại tiền tệ gốc và tỉ giá hối đoái.....	69
Các loại tin nhắn đặc biệt.....	60	Zip manager.....	69
Tin dịch vụ.....	60	PDF reader.....	69
Gửi lệnh dịch vụ.....	60	In.....	69
Tin nhắn quảng bá.....	61	In tập tin.....	69
Cài đặt nhắn tin.....	61	Tùy chọn in.....	70
Cài đặt tin nhắn.....	61	Cài đặt máy in.....	70
Cài đặt tin nhắn đa phương tiện.....	62	Đồng hồ.....	70

Báo thức.....	70
Đồng hồ thế giới.....	71
Cài đặt đồng hồ.....	71
Ghi chú.....	71
Viết và gửi ghi chú.....	71
Bàn phím Không dây Nokia.....	71
Các chức năng giải trí.....	73
Camera.....	73
Chụp ảnh.....	73
Quay một đoạn phim.....	73
Cài đặt camera.....	74
Bộ sưu tập.....	74
Thao tác với các tập tin và thư mục media.....	74
Xem hình ảnh.....	74
Quản lý các tập tin hình ảnh.....	75
Chia sẻ trực tuyến.....	75
Chia sẻ hình ảnh trực tuyến.....	75
RealPlayer.....	75
Phát các video clip và các liên kết trực tuyến.....	76
Gửi các tập tin âm thanh và video clip.....	76
Xem thông tin về một đoạn media.....	76
Cài đặt RealPlayer.....	77
Máy nghe nhạc.....	77
Nghe nhạc.....	77
Danh sách nhạc.....	77
Các danh mục nhạc.....	78
Cài đặt tần số định sẵn.....	78
Máy ghi âm.....	78
Ghi một đoạn âm thanh.....	78
Phát một bản ghi âm.....	78
Cài đặt máy ghi âm.....	79

Trò chuyện.....	79
Xác định các thông số cài đặt IM.....	79
Bắt đầu một cuộc trò chuyện.....	80
Nhóm IM.....	80
Chặn người sử dụng.....	81
Cài đặt ứng dụng IM.....	81
Flash player.....	81
Quản lý các tập tin flash.....	82
Đài FM.....	82
Nghe radio.....	82
Xem nội dung trực quan.....	83
Các kênh đã lưu.....	83
Cài đặt radio.....	83
Internet radio.....	83
Nghe kênh Internet radio.....	83
Tìm kiếm kênh.....	84
Lưu kênh.....	84
Cài đặt internet radio.....	84
Push to talk.....	84
Cài đặt PTT.....	85
Đăng nhập vào dịch vụ PTT.....	85
Thực hiện một cuộc gọi PTT.....	85
Cuộc gọi PTT đã thực hiện.....	85
Quản lý các số liên lạc PTT.....	86
Tạo một kênh PTT.....	86
Thoát khỏi PTT.....	86
Giới thiệu về GPS và tín hiệu vệ tinh.....	86
Cài đặt định vị.....	87
Bản đồ.....	87
Về Maps.....	88
Di chuyển trên một bản đồ.....	88
Các chỉ báo trên màn hình.....	89

Tìm địa điểm.....	89
Định tuyến.....	89
Đi bộ đến đích.....	90
Lái xe đến đích.....	90
Thông tin lưu thông.....	91
Hướng dẫn du lịch.....	91
Dữ liệu GPS.....	91
Sử dụng dữ liệu GPS.....	92
Các mốc.....	92
Tạo một mốc.....	92
Sửa mốc.....	92
Các mục của mốc.....	93
Nhận các mốc.....	93
Kết nối.....	94
Tải xuống tốc độ cao.....	94
Nokia PC Suite.....	94
Cáp dữ liệu.....	94
Hồng ngoại.....	95
Bluetooth.....	95
Giới thiệu về Bluetooth.....	95
Gửi và nhận dữ liệu bằng Bluetooth.....	96
Ghép nối thiết bị.....	97
Các mẹo bảo mật.....	97
Cấu hình truy cập SIM.....	97
Mạng LAN không dây.....	98
Kết nối WLAN.....	99
Xem tính khả dụng của mạng WLAN.....	99
Trình hướng dẫn WLAN.....	99
Các điểm truy cập internet.....	100
Cài đặt điểm truy cập Internet cho dữ liệu gói (GPRS).....	101

Cài đặt điểm truy cập Internet nâng cao cho dữ liệu gói (GPRS).....	101
Cài đặt một điểm truy cập cho mạng WLAN theo cách thủ công.....	102
Cài đặt điểm truy cập nâng cao cho mạng WLAN.....	102
Modem.....	103
Trình quản lý kết nối.....	103
Xem và ngắt kết nối hiện thời.....	103
Tìm kiếm WLAN	103

Bảo mật và quản lý dữ liệu.....	104
Khóa điện thoại.....	104
Bảo mật thẻ nhớ.....	104
Gọi số ẩn định.....	105
Quản lý chứng chỉ.....	105
Xem chi tiết chứng chỉ.....	106
Cài đặt ủy thác chứng chỉ.....	106
Mô-đun bảo mật.....	107
Xem và chỉnh sửa mô-đun bảo mật.....	107
Sao lưu dữ liệu.....	107
Định cấu hình từ xa.....	107
Quản lý ứng dụng.....	108
Cài đặt các ứng dụng.....	109
Thông số cài đặt.....	109
Cài đặt bảo mật cho ứng dụng Java.....	109
Mã khóa kích hoạt.....	110
Sử dụng mã khóa kích hoạt.....	110
Đồng bộ hóa dữ liệu.....	111
Tạo cấu hình đồng bộ.....	111
Chọn các ứng dụng để đồng bộ.....	112
Cài đặt kết nối đồng bộ.....	112
Download!.....	112

Chọn catalog, thư mục, và mục.....	113
Cài đặt Download!.....	113
Cập nhật phần mềm.....	113
Cài đặt.....	114
Cài đặt chung.....	114
Cài đặt riêng.....	114
Cài đặt hiển thị.....	114
Cài đặt chế độ chờ.....	115
Cài đặt âm.....	115
Cài đặt ngôn ngữ.....	115
Đèn thông báo.....	115
Cài đặt ngày và giờ.....	115
Cài đặt phụ kiện.....	116
Cài đặt phụ kiện chung.....	116
Cài đặt bảo mật.....	116
Bảo mật điện thoại và thẻ SIM.....	116
Khôi phục cài đặt gốc.....	117
Cài đặt điện thoại.....	117
Cài đặt cuộc gọi.....	117
Cài đặt mạng.....	118
Cài đặt kết nối.....	118
Điểm truy cập.....	118
Cài đặt dữ liệu gói (GPRS).....	119
Cài đặt mạng WLAN.....	119
Cài đặt mạng WLAN nâng cao.....	119
Cài đặt bảo mật cho mạng WLAN.....	120
Cài đặt bảo mật WEP.....	120
Cài đặt khoá WEP.....	120
Cài đặt bảo mật 802.1x.....	120
Cài đặt bảo mật WPA.....	121
Plugin cho mạng LAN không dây.....	121

EAP plug-in.....	121
Sử dụng plug-in EAP.....	121
Cài đặt giao thức phiên khởi đầu (SIP).....	121
Chỉnh sửa cấu hình SIP.....	122
Sửa server proxy SIP.....	122
Sửa máy chủ đăng ký.....	122
Cài đặt cuộc gọi Internet.....	123
Cài đặt cấu hình.....	123
Giới hạn dữ liệu gói.....	123
Cài đặt ứng dụng.....	123

Các phím tắt.....	124
Các phím tắt chung.....	124

Bảng chú giải.....	126
---------------------------	------------

Phụ kiện chính hãng Nokia.....	129
Phụ kiện nâng cấp.....	129
Pin.....	129

Giải quyết sự cố.....	130
------------------------------	------------

Thông tin về pin và bộ sạc.....	133
Thông tin về pin và bộ sạc.....	133
Hướng dẫn xác thực pin Nokia.....	134
Xác thực ảnh ba chiều.....	134
Phải làm gì nếu pin của quý khách không phải là chính hãng?.....	134

Giữ gìn và bảo trì.....	136
--------------------------------	------------

Thông tin bổ sung về sự an toàn.....	137
---	------------

Trẻ em.....	137
Môi trường hoạt động.....	137
Thiết bị y tế.....	137
Thiết bị y tế cấy ghép.....	137
Thiết bị trợ thính.....	138
Xe cộ.....	138
Môi trường phát nổ tiềm ẩn.....	138
Cuộc gọi khẩn cấp.....	139
Thông tin về chứng nhận (SAR).....	139

BẢO HÀNH CÓ GIỚI HẠN CỦA NHÀ SẢN XUẤT.....141

Thời hạn bảo hành.....	141
Làm thế nào để nhận được dịch vụ bảo hành.....	142
Những gì không được bảo hành?.....	142
Những thông báo quan trọng khác.....	143
Giới hạn trách nhiệm của Nokia.....	144
Các nghĩa vụ pháp định.....	144

Từ mục.....146

An toàn

Hãy đọc những hướng dẫn đơn giản này. Việc không tuân theo các hướng dẫn này có thể là phạm pháp hoặc gây nguy hiểm. Đọc sách hướng dẫn sử dụng đầy đủ để biết thêm thông tin.



BẬT MÁY AN TOÀN

Không bật thiết bị này khi bị cấm sử dụng điện thoại vô tuyến hoặc khi thiết bị này có thể gây nhiễu sóng hoặc gây ra nguy hiểm.



NHIỀU SÓNG

Tất cả các thiết bị vô tuyến đều có thể dễ bị nhiễu nhiễu, làm ảnh hưởng đến hoạt động của máy.



TẮT MÁY Ở NHỮNG NƠI BỊ CẤM

Tuân thủ mọi hạn chế. Tắt máy khi ở trên máy bay, gần thiết bị y tế, những nơi có nhiên liệu, hóa chất, hoặc những nơi phá nổ.



SỬ DỤNG DỊCH VỤ HỢP CHUẨN

Chỉ những nhân viên hội đủ tiêu chuẩn chuyên môn mới được lắp đặt hoặc sửa chữa sản phẩm này.



PHỤ KIỆN NÂNG CẤP VÀ PIN

Chỉ sử dụng các phụ kiện nâng cấp và pin đã được phê duyệt. Không kết nối thiết bị này với những sản phẩm không tương thích.



CHỐNG VÔ NƯỚC

Thiết bị này không chống vô nước. Giữ điện thoại thật khô.

Giới thiệu về thiết bị của quý khách

Thiết bị vô tuyến mô tả trong sách hướng dẫn này được phê chuẩn để sử dụng trên mạng (E)GSM 850, 900, 1800, và 1900, và mạng UMTS 900/2100 HSDPA. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin về mạng.

Khi sử dụng các chức năng của thiết bị này, tuân thủ pháp luật và tôn trọng tập quán địa phương, sự riêng tư và những quyền hợp pháp của người khác, kể cả quyền tác giả.

Việc bảo hộ bản quyền có thể không cho phép sao chép, chỉnh sửa hoặc chuyển một số hình ảnh, nhạc, và các nội dung khác.

Thiết bị của quý khách hỗ trợ một số cách kết nối. Giống như máy tính, thiết bị của quý khách có thể bị nhiễm virus và những nội dung có hại khác. Hãy thận trọng với những tin nhắn, yêu cầu kết nối, trình duyệt, và các nội dung tải xuống từ mạng. Chỉ cài đặt và sử dụng những dịch vụ và phần mềm khác từ những nguồn tin cậy có cung cấp biện pháp bảo vệ và an toàn đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại, chẳng hạn

như các ứng dụng đã được Ký bởi Symbian hoặc đã qua được quá trình kiểm tra Java Verified™. Hãy xem xét việc cài đặt phần mềm chống virus và phần mềm bảo mật khác trên thiết bị của quý khách và bất kỳ máy tính nào được kết nối.

Thiết bị của bạn có thể có các chỉ mục và liên kết được cài đặt sẵn cho các trang internet của bên thứ ba. Quý khách cũng có thể truy cập vào các trang web của các bên thứ ba khác từ thiết bị của quý khách. Các trang web của bên thứ ba không có mối liên kết nào với Nokia, và Nokia không chấp thuận hay nhận lãnh bất cứ trách nhiệm nào đối với các trang web này. Nếu quý khách chọn truy cập vào các trang web này, quý khách cần cẩn thận lưu ý về việc tự bảo vệ an toàn cho mình hoặc lưu ý về nội dung.



Cảnh báo: Để sử dụng bất cứ chức năng nào của thiết bị này, ngoại trừ chức năng báo thức, thiết bị cần phải được bật lên. Không bật thiết bị này khi việc sử dụng thiết bị vô tuyến có thể gây nhiễu sóng hoặc gây ra nguy hiểm.

Các ứng dụng văn phòng hỗ trợ các chức năng phổ biến của Microsoft Word, PowerPoint, và Excel (Microsoft Office 2000, XP, và 2003). Không phải tất cả các định dạng tập tin đều có thể xem hoặc chỉnh sửa được.

Luôn nhớ làm các bản sao dự phòng hoặc ghi lại tất cả thông tin quan trọng đã được lưu trong thiết bị của quý khách.

Khi kết nối với bất kỳ thiết bị nào khác, hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng của thiết bị đó để biết những hướng dẫn chi tiết về an toàn. Không kết nối thiết bị này với những sản phẩm không tương thích.

Hình ảnh trong hướng dẫn này có thể khác với màn hình thiết bị của quý khách.

Các dịch vụ mạng

Để sử dụng điện thoại, quý khách phải có dịch vụ do nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến cung cấp. Nhiều chức năng yêu cầu phải có các chức năng mạng đặc biệt. Không phải tất cả các mạng đều có các chức năng nêu trên; các mạng khác có thể yêu cầu quý khách thực hiện các thỏa thuận cụ thể với nhà cung cấp dịch vụ trước khi quý khách có thể sử dụng các dịch vụ mạng. Việc sử dụng các dịch vụ mạng liên quan tới chuyển dữ liệu. Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết chi tiết về cước phí trong mạng chủ của quý khách và khi sử dụng dịch vụ chuyển vùng trên các mạng khác. Nhà cung cấp dịch vụ của quý khách có thể cung cấp cho quý khách các hướng dẫn và giải thích về những khoản phí sẽ được áp dụng. Một số mạng có thể có các hạn chế làm ảnh hưởng đến cách thức mà quý khách có thể sử dụng các dịch vụ mạng. Ví dụ, một số mạng có thể không hỗ trợ tất cả ký tự và dịch vụ bị tùy thuộc vào ngôn ngữ.

Nhà cung cấp dịch vụ có thể đã yêu cầu quý khách tắt hoặc không kích hoạt một số chức năng trong thiết bị của quý khách. Nếu vậy, các chức năng này sẽ không hiển thị trên menu của thiết bị. Thiết bị của quý khách cũng có thể có một cấu hình đặc biệt chẳng hạn như các thay đổi trong các tên menu, thứ tự menu, và các biểu tượng. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết thêm thông tin.

Thiết bị này hỗ trợ giao thức WAP 2.0 (HTTP và SSL) chạy trên nền giao thức TCP/IP. Một số tính năng của điện thoại, ví dụ như e-mail, trình duyệt, và nhắn tin đa phương tiện (MMS), yêu cầu mạng phải hỗ trợ các công nghệ này.

Tháo pin

Luôn tắt thiết bị này và ngắt kết nối với bộ sạc trước khi tháo pin.

Bắt đầu sử dụng

Số hiệu: Nokia E51-1 (RM-244, có camera) và Nokia E51-2 (RM-426, không có camera).

Dưới đây được gọi là Nokia E51.

Lắp thẻ SIM và pin

1. Để mặt sau của điện thoại hướng lên trên, bấm nút tháo (1) và trượt vỏ mặt sau ra ngoài (2).



2. Nếu pin đã được lắp, nhấn pin lên theo hướng mũi tên để tháo pin.



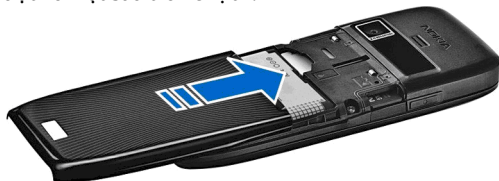
3. Lắp thẻ SIM. Bảo đảm vùng tiếp xúc của thẻ nằm đối diện với các đầu nối trên điện thoại và góc vát hướng xuống phía đáy của điện thoại.



4. Lắp pin. Canh thẳng hàng các điểm tiếp xúc của pin với đầu nối tương ứng trên ngăn chứa pin và lắp vào theo hướng mũi tên.



5. Trượt vỏ mặt sau trở về vị trí.



Sạc pin

1. Nối bộ sạc tương thích vào ổ cắm điện tường.
- 2.



Nối dây điện nguồn vào điện thoại. Nếu pin đã hết hoàn toàn, có thể phải mất một thời gian trước khi chỉ báo sạc pin bắt đầu di chuyển.

3. Khi pin đã được sạc đầy, ngắt bộ sạc ra khỏi điện thoại, sau đó ngắt khỏi ổ cắm điện tường.

Pin đã được sạc trước tại nơi sản xuất, nhưng mức sạc có thể thay đổi. Để có được đầy đủ thời gian hoạt động, sạc pin cho đến khi pin đã được sạc đầy theo chỉ báo mức pin.



Mẹo: Nếu bạn có một bộ sạc Nokia tương thích cũ, bạn có thể sử dụng chúng cùng với Nokia E51 bằng cách cắm thiết bị nối tiếp bộ sạc CA-44 với bộ sạc cũ. Thiết bị nối tiếp được bán như một phụ kiện tách rời.

Các phím và bộ phận



- 1 — Phím nguồn
- 2 — Tai nghe
- 3 — Phím tăng âm lượng
- 4 — Phím tắt tiếng. Bấm phím này để tắt tiếng micrô trong khi gọi.
- 5 — Phím giảm âm lượng

6 — Phím di chuyển Navi™. Bấm phím di chuyển để nhập một lựa chọn, để di chuyển sang trái, sang phải, lên, và xuống trên màn hình.

7 — Phím chọn. Bấm phím chọn để thực hiện chức năng được hiển thị ở phía trên phím trên màn hình.

8 — Phím kết thúc. Bấm phím kết thúc để từ chối một cuộc gọi, kết thúc các cuộc gọi hiện thời và các cuộc gọi đang tạm giữ, và bấm lâu để ngắt các kết nối dữ liệu.

9 — Phím xóa. Bấm phím này để xóa các mục.

10 — Phím Shift. Trong khi soạn văn bản, bấm và giữ phím này và chọn văn bản bằng phím di chuyển. Bấm phím này trong vài giây để chuyển giữa cấu hình Im lặng và cấu hình Bình thường.

11 — Bấm phím này trong vài giây để bật kết nối Bluetooth. Khi soạn văn bản, bấm phím này và chọn **Thêm biểu tượng** để truy cập vào các ký tự đặc biệt.

12 — Phím đàm thoại

13 — Phím chọn

14 — Cổng hồng ngoại

15 — Phím thoại. Phím này được sử dụng trong ứng dụng lệnh thoại, Máy ghi âm, và Push to talk.

16 — Đèn thông báo và cảm biến ánh sáng

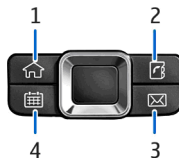
17 — Micrô

18 — Đầu nối tai nghe

19 — Lỗ xỏ dây đeo cổ tay

20 — Cổng mini-USB

21 — Đầu nối bộ sạc



- 1 — Phím chủ
- 2 — Phím danh bạ
- 3 — Các thư mục e-mail
- 4 — Phím lịch

Kết nối tai nghe



Cảnh báo: Khi bạn sử dụng tai nghe, khả năng nghe âm thanh bên ngoài có thể bị ảnh hưởng. Không sử dụng tai nghe ở những nơi có thể gây nguy hiểm cho sự an toàn của bạn.

Kết nối tai nghe tương thích với đầu nối tai nghe của điện thoại.



Gắn dây đeo cổ tay

Xỏ dây đeo cổ tay như được thể hiện trên hình vẽ, và thắt chặt lại.



Khởi động ban đầu

1. Bấm và giữ phím nguồn.
2. Nếu điện thoại hỏi mã PIN hoặc mã khóa, nhập mã vào, và chọn **OK**.
3. Khi được nhắc, nhập tên quốc gia bạn đang sống và ngày giờ hiện thời. Để tìm quốc gia của bạn, nhập các chữ đầu tiên của tên quốc gia này vào. Bạn cần chọn quốc gia một cách chính xác, vì các mục nhập lịch được lập biểu có thể thay đổi nếu thay đổi quốc gia sau và quốc gia mới nằm ở một múi giờ khác.
4. Ứng dụng Chào mừng sẽ mở ra. Chọn từ các tùy chọn khác nhau, hoặc chọn **Thoát** để đóng ứng dụng.

Để cấu hình các cài đặt khác nhau trong điện thoại, hãy sử dụng ứng dụng Hướng dẫn cài đặt và những trình hướng dẫn khả dụng ở chế độ chờ. Khi được bật, điện thoại có thể nhận dạng nhà cung cấp thẻ SIM và tự động cấu hình một số cài đặt. Bạn cũng có thể liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để nhận được các cài đặt phù hợp.



Bạn có thể bật điện thoại mà không cần lắp thẻ SIM, trong trường hợp này, điện thoại sẽ khởi động ở chế độ không trực tuyến, và bạn không thể sử dụng các chức năng điện thoại phụ thuộc vào mạng.

Để tắt điện thoại, bấm và giữ phím nguồn.

Khóa bàn phím

Khi điện thoại hoặc bàn phím bị khóa, bạn có thể gọi đến số điện thoại khẩn cấp chính thức được lập trình trong điện thoại.

Bàn phím điện thoại sẽ tự động khóa để ngăn việc tình cờ bấm phím. Để thay đổi khoảng thời gian mà sau đó bàn phím sẽ khóa, chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Bảo mật** > **Đ.thoại và thẻ SIM** > **T.gian t.đ.khóa b.phím**.

Để khóa bàn phím theo cách thủ công ở chế độ chờ, bấm phím chọn trái và bấm *.

Để mở khóa phím, bấm phím chọn trái, và bấm *.



Mẹo: Để khóa bàn phím trong menu hoặc trong một ứng dụng đang mở, bấm nhanh phím nguồn, và chọn **Khóa bàn phím**. Để mở khóa, bấm phím chọn trái sau đó bấm *.



Các chỉ báo hiển thị



Điện thoại đang được sử dụng trong mạng GSM (dịch vụ mạng). Thanh chỉ báo cạnh biểu tượng cho biết mức tín hiệu mạng tại vị trí hiện thời của bạn. Thanh chỉ báo càng cao thì tín hiệu mạng càng mạnh.



Điện thoại đang được sử dụng trong mạng UMTS (dịch vụ mạng).



Mức độ sạc pin. Thanh chỉ báo càng cao thì mức năng lượng trong pin càng nhiều.

 Bạn có một hoặc nhiều tin nhắn chưa đọc trong thư mục Hộp thư đến trong Tin nhắn.

 Bạn nhận được e-mail mới trong hộp thư từ xa.

 Có các tin nhắn đang chờ để gửi trong thư mục Hộp thư đi trong Nhắn tin.

 Bạn có một hoặc nhiều cuộc gọi điện thoại bị nhỡ.

 Các phím của điện thoại sẽ bị khóa.

 Báo thức đã được kích hoạt.

 Bạn đã chọn cấu hình Im lặng, và điện thoại sẽ không đổ chuông khi có cuộc gọi hoặc tin nhắn đến.

 Bluetooth được kích hoạt.

 Dữ liệu đang được truyền qua kết nối Bluetooth. Khi chỉ báo nhấp nháy, điện thoại của bạn đang tìm cách kết nối với thiết bị khác.

 Một kết nối hồng ngoại đang được kích hoạt. Nếu chỉ báo này nhấp nháy, điện thoại đang tìm cách kết nối với thiết bị khác hoặc kết nối đã bị mất.

 Hiện có kết nối dữ liệu gói GPRS (dịch vụ mạng).

 Kết nối dữ liệu gói GPRS đang hoạt động.

 Kết nối dữ liệu gói GPRS đang được giữ.

 Hiện có kết nối dữ liệu gói EGPRS (dịch vụ mạng).

 Kết nối EGPRS đang hoạt động.

 Kết nối dữ liệu gói EGPRS đang được giữ.

 Hiện có kết nối dữ liệu gói UMTS (dịch vụ mạng).

 Kết nối dữ liệu gói UMTS đang hoạt động.

 Kết nối dữ liệu gói UMTS đang được giữ.

 Truy cập gói tải xuống tốc độ cao (HSDPA) được hỗ trợ và khả dụng (dịch vụ mạng). Biểu tượng có thể khác nhau tùy theo vùng.

 Truy cập gói tải xuống tốc độ cao (HSDPA) đang được kích hoạt. Biểu tượng có thể khác nhau tùy theo vùng.

 Truy cập gói tải xuống tốc độ cao (HSDPA) đang bị tạm giữ. Biểu tượng có thể khác nhau tùy theo vùng.

 Bạn đã cài điện thoại dò tìm mạng WLAN, và có một mạng WLAN khả dụng.

 Một kết nối mạng WLAN đang hoạt động trong mạng không có mã hóa.

 Một kết nối mạng WLAN đang hoạt động trong mạng có mã hóa.

 Điện thoại được kết nối với một máy tính bằng cáp dữ liệu USB.

2 Số máy điện thoại thứ hai đang được sử dụng (dịch vụ mạng).

 Tất cả các cuộc gọi sẽ được chuyển tiếp đến một số điện thoại khác. Nếu bạn có hai số máy, số hiển thị là số máy hiện đang hoạt động.

 Tai nghe được nối với điện thoại.

 Mất kết nối với bộ tai nghe Bluetooth.

 Bộ phụ kiện rảnh tay trên xe được kết nối với điện thoại.

 Bộ trợ thính được nối với điện thoại.

 Một text phone được kết nối với điện thoại.

 Điện thoại đang đồng bộ.

 Bạn đang có một kết nối push-to-talk.

 Kết nối push-to-talk đang ở chế độ không làm gián đoạn, vì cài đặt kiểu chuông được cài là **1 hồi báo** hoặc **Im lặng**, hoặc bạn có một cuộc gọi điện thoại đến hoặc đi. Ở chế độ này, bạn không thể thực hiện cuộc gọi PTT.

Thông tin liên hệ và hỗ trợ của Nokia

Hãy kiểm tra www.nokia.com.vn/E51/support hoặc trang web Nokia tại địa phương của quý khách để có tài liệu hướng dẫn sử dụng mới nhất, thông tin bổ sung, các nội dung được tải về, và các dịch vụ liên quan đến sản phẩm Nokia của quý khách. Bạn cũng có thể tải xuống miễn phí các cài đặt cấu hình như là MMS, GPRS, e-mail, và các dịch vụ khác cho kiểu điện thoại của bạn tại www.nokia.com.vn/phonesettings.

Nếu bạn cần liên hệ với dịch vụ khách hàng, hãy kiểm tra danh sách các trung tâm liên hệ Chăm Sóc Khách Hàng của Nokia Care tại địa phương bạn trên trang web www.nokia.com.vn/contactus.

Nếu bạn muốn biết về các dịch vụ bảo trì, hãy kiểm tra trung tâm dịch vụ Nokia gần với bạn nhất tại www.nokia.com.vn/repair.

Điện thoại Nokia E51 của bạn

Chào mừng

Khi bạn bật điện thoại lần đầu tiên, ứng dụng Chào mừng sẽ mở ra. Chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Hướng dẫn** cung cấp thông tin về điện thoại và cách sử dụng điện thoại.
- **Chuyển dữ liệu** cho phép bạn chuyển nội dung như số liên lạc và các mục nhập lịch từ một điện thoại Nokia tương thích. Xem phần “Chuyển nội dung giữa các điện thoại” trên trang 24.
- **Settings wizard** giúp bạn cấu hình các cài đặt khác nhau. Xem phần “Hướng dẫn cài đặt” trên trang 21.
- **Nhà điều hành** chứa một liên kết đến cổng chủ của nhà điều hành.

Để mở ứng dụng Chào mừng sau, chọn **Menu** > **Trợ giúp** > **Chào mừng**.

Các mục khả dụng có thể khác nhau tùy theo vùng.

Hướng dẫn cài đặt

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Sett. wizard**.

Hướng dẫn cài đặt sẽ cấu hình thông số cài đặt của điện thoại dựa vào thông tin về nhà điều hành mạng của bạn. Để sử dụng những dịch vụ này, bạn phải liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để kích hoạt kết nối dữ liệu hoặc các dịch vụ khác.

Tính khả dụng của các mục cài đặt khác nhau trong Hướng dẫn cài đặt tùy thuộc vào các tính năng của điện thoại, thẻ SIM, nhà cung cấp dịch vụ không dây, và tính khả dụng của dữ liệu trong cơ sở dữ liệu của Hướng dẫn cài đặt.

Nếu Hướng dẫn cài đặt không khả dụng từ nhà cung cấp dịch vụ, nó có thể không xuất hiện trong menu trên điện thoại.

Để bắt đầu trình hướng dẫn, chọn **Bắt đầu**. Khi sử dụng trình hướng dẫn lần đầu tiên, bạn sẽ được hướng dẫn qua cấu hình cài đặt. Nếu chưa lắp thẻ SIM, bạn sẽ cần chọn quốc gia chính của nhà cung cấp dịch vụ, và nhà cung cấp dịch vụ. Nếu quốc gia hoặc nhà cung cấp dịch vụ được trình hướng dẫn gợi ý không đúng, chọn quốc gia hoặc nhà cung cấp dịch vụ phù hợp trong danh sách. Nếu cấu hình cài đặt bị gián đoạn, thông số cài đặt sẽ không được xác định.

Để truy cập vào giao diện chính của Hướng dẫn cài đặt sau khi trình hướng dẫn này hoàn tất việc cấu hình các cài đặt, chọn **OK**.

Trong giao diện chính, chọn **Lựa chọn** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Nhà điều hành** — Cấu hình cài đặt riêng của nhà điều hành, chẳng hạn như cài đặt MMS, internet, WAP, và cài đặt trực tuyến.
- **Cài đặt e-mail** — Cấu hình cài đặt e-mail.
- **Bộ đàm** — Cấu hình cài đặt push-to-talk.
- **D.chung video** — Cấu hình cài đặt chia sẻ video.

Nếu bạn không thể sử dụng Hướng dẫn cài đặt, hãy truy cập vào trang web cài đặt điện thoại Nokia.

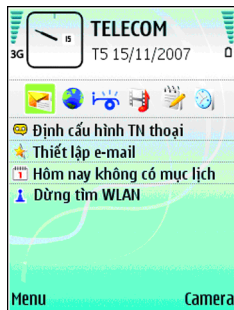
Các chế độ chờ riêng

Điện thoại của bạn có hai chế độ chờ khác nhau: chế độ chờ riêng và chế độ chờ.

Chế độ chờ riêng

Sau khi bạn đã bật điện thoại và điện thoại sẵn sàng để sử dụng, nhưng bạn chưa nhập bất kỳ ký tự nào hoặc thực hiện bất kỳ lựa chọn nào khác, điện thoại sẽ ở chế độ chờ riêng. Ở chế độ chờ riêng, bạn có thể xem các chỉ báo khác nhau như chỉ báo nhà điều hành mạng hoặc chỉ báo chuông báo thức, và các ứng dụng bạn muốn truy cập nhanh.

Để chọn ứng dụng bạn muốn truy cập từ chế độ chờ riêng, chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** >



Chung > **Cài đặt riêng** > **Chế độ chờ** > **Ứng dụng chế độ chờ**.

Để thay đổi chức năng của các phím chọn ở chế độ chờ riêng, chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Cài đặt riêng** > **Chế độ chờ** > **Phím tắt**.

Để sử dụng chế độ chờ chuẩn, chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Cài đặt riêng** > **Chế độ chờ** > **Chế độ chờ** > **Tắt**.

Chế độ chờ

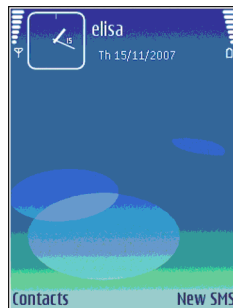
Ở chế độ chờ chuẩn, bạn có thể xem nhà cung cấp dịch vụ, thời gian, và các chỉ báo khác như chỉ báo chuông báo thức.

Để xem số các cuộc gọi gần nhất bấm phím gọi. Di chuyển đến một số điện thoại hoặc tên; để gọi cho số này, bấm phím gọi.

Để gọi tới hộp thư thoại (dịch vụ mạng), bấm và giữ **1**.

Để xem lịch, di chuyển về bên phải

Để viết và gửi tin nhắn văn bản, di chuyển về bên trái



Để thay đổi các phím tắt này, chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Cài đặt riêng** > **Chế độ chờ** > **Phím tắt**.

Menu

Chọn **Menu**.

Menu là điểm bắt đầu để bạn có thể mở tất cả các ứng dụng trong điện thoại hoặc trên thẻ nhớ.

Menu chứa các ứng dụng và các thư mục là các nhóm của các ứng dụng tương tự. Tất cả các ứng dụng mà bạn tự cài đặt trong điện thoại được lưu mặc định vào thư mục **Cài đặt**.

Để mở một ứng dụng, di chuyển đến ứng dụng đó, và bấm phím di chuyển.

Để xem các ứng dụng trong một danh sách, chọn **Lựa chọn** > **Đổi dạng hiển thị** > **Dạng danh sách**. Để trở về xem ở dạng lưới, chọn **Lựa chọn** > **Đổi dạng hiển thị** > **Dạng lưới**.

Để biến các thư mục và các biểu tượng ứng dụng trở thành hoạt ảnh, chọn **Lựa chọn** > **Biểu tượng động** > **Bật**.

Để xem mức tiêu thụ bộ nhớ của các ứng dụng khác nhau và dữ liệu được lưu trên điện thoại hoặc thẻ nhớ và để kiểm tra dung lượng bộ nhớ còn trống, chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết bộ nhớ**.

Để tạo một thư mục mới, chọn **Lựa chọn** > **Thư mục mới**.

Để đổi tên một thư mục mới, chọn **Lựa chọn** > **Đổi tên**.



Để sắp xếp lại thư mục, di chuyển đến ứng dụng bạn muốn dời, và chọn **Lựa chọn** > **Di chuyển**. Dấu chọn được đặt cạnh ứng dụng này. Di chuyển đến vị trí mới, và chọn **OK**.

Để dời ứng dụng sang một thư mục khác, di chuyển đến ứng dụng bạn muốn dời, và chọn **Lựa chọn** > **Chuyển đến thư mục**, thư mục mới, và **OK**.

Để tải về các ứng dụng từ web, chọn **Lựa chọn** > **Tải ứng dụng**.

Các bước thông dụng trong nhiều ứng dụng

Bạn có thể thấy các bước sau trong nhiều ứng dụng:

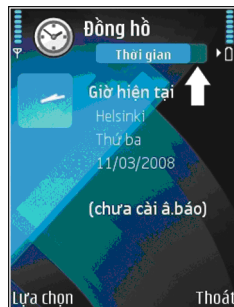
Để thay đổi cấu hình, tắt hoặc khóa điện thoại, bấm nhanh phím nguồn.

Nếu một ứng dụng có nhiều tab (xem hình), mở một tab bằng cách di chuyển sang phải hoặc sang trái.

Để lưu các cài đặt bạn đã cấu hình trong một ứng dụng, chọn **Quay về**.

Để tìm một tập tin, chọn **Lựa chọn** > **Lưu lại**. Có các tùy chọn lưu khác nhau phụ thuộc vào ứng dụng bạn sử dụng.

Để gửi một tập tin, chọn **Lựa chọn** > **Gửi**. Bạn có thể gửi một tập tin dưới dạng e-mail hoặc tin



nhấn đa phương tiện, sử dụng kết nối Bluetooth hoặc cổng hồng ngoại.

Để sao chép, bấm và giữ phím shift, và chọn văn bản bằng phím di chuyển. Bấm và giữ phím shift, và chọn **Sao chép**. Để dán, di chuyển đến vị trí bạn muốn dán văn bản, bấm và giữ phím shift, và chọn **Dán**. Phương thức này có thể không thực hiện được trong những ứng dụng có lệnh sao chép và lệnh dán riêng.

Để chọn các mục khác nhau, ví dụ như các tin nhắn, tập tin, hoặc số liên lạc, di chuyển đến mục bạn muốn chọn. Chọn **Lựa chọn** > **Chọn/Hủy dấu** > **Chọn** để chọn một mục hoặc **Lựa chọn** > **Chọn/Hủy dấu** > **Chọn tất cả** để chọn tất cả các mục.



Mẹo: Để chọn phần lớn các mục, trước tiên chọn **Lựa chọn** > **Chọn/Hủy dấu** > **Chọn tất cả**, sau đó chọn các mục bạn không muốn, và chọn **Lựa chọn** > **Chọn/Hủy dấu** > **Hủy dấu**.

Để chọn một đối tượng (ví dụ một đính kèm của tài liệu) di chuyển đến đối tượng đó sao cho dấu ngoặc vuông xuất hiện ở cả hai phía của đối tượng.

Chuyển

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Chuyển dữ liệu**.

Bạn có thể chuyển nội dung, ví dụ như các số liên lạc, từ một điện thoại Nokia tương thích sang điện thoại Eseries mới của bạn sử dụng kết nối Bluetooth hoặc cổng hồng ngoại. Loại nội dung có thể được chuyển tùy thuộc vào kiểu điện thoại. Nếu thiết bị kia hỗ trợ đồng bộ, bạn cũng có thể đồng bộ dữ

liệu giữa hai thiết bị hoặc gửi dữ liệu từ thiết bị này đến một thiết bị khác.

Khi chuyển dữ liệu từ điện thoại cũ của bạn, điện thoại có thể yêu cầu bạn lắp thẻ SIM. Điện thoại Eseries mới không cần thẻ SIM khi chuyển dữ liệu.

Nội dung được sao chép từ bộ nhớ của điện thoại kia sang vị trí tương ứng trong điện thoại của bạn. Thời gian sao chép tùy thuộc vào dung lượng bộ nhớ được chuyển. Bạn cũng có thể hủy lệnh sao chép và tiếp tục lại sau.

Các bước cần thiết để chuyển dữ liệu có thể khác nhau tùy thuộc vào điện thoại của bạn, và việc bạn có làm gián đoạn việc chuyển dữ liệu trước đó hay không. Các mục bạn có thể chuyển tùy thuộc vào điện thoại kia.

Chuyển nội dung giữa các điện thoại

Để kết nối hai thiết bị, hãy thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình. Với một số kiểu điện thoại, ứng dụng Chuyển sẽ được gửi đến điện thoại khác dưới dạng tin nhắn. Để cài đặt ứng dụng Chuyển trên điện thoại khác, mở tin nhắn, và theo các hướng dẫn trên màn hình. Trên điện thoại Eseries mới, chọn nội dung bạn muốn sao chép từ thiết bị kia.

Sau mỗi lần chuyển dữ liệu, bạn có thể lưu phím tắt cùng với các cài đặt chuyển vào giao diện chính để lặp lại cùng quá trình chuyển dữ liệu này sau. Để chỉnh sửa phím tắt này, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt phím tắt**.

Xem nhật ký chuyển dữ liệu

Nhật ký chuyển dữ liệu sẽ hiển thị sau mỗi lần chuyển.

Để xem chi tiết phiên chuyển dữ liệu, di chuyển đến mục đã chuyển trong nhật ký, và chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết**.

Để xem nhật ký của một phiên chuyển dữ liệu trước đó, di chuyển đến một phím tắt chuyển dữ liệu, nếu có, trong giao diện chính, và chọn **Lựa chọn** > **Xem nhật ký**.

Bất kỳ xung đột chuyển dữ liệu nào chưa được xử lý cũng sẽ được hiển thị trong giao diện nhật ký. Để bắt đầu khắc phục các xung đột, chọn **Lựa chọn** > **Xử lý xung đột**.

Đồng bộ, tải về, và gửi dữ liệu

Nếu trước đó bạn đã chuyển dữ liệu về điện thoại này bằng ứng dụng Chuyển, chọn một trong các biểu tượng sau trong giao diện chính của ứng dụng Chuyển:

 Đồng bộ dữ liệu với một thiết bị tương thích nếu thiết bị kia hỗ trợ đồng bộ. Với chức năng đồng bộ, bạn có thể cập nhật dữ liệu trên cả hai thiết bị.

 Tải dữ liệu từ thiết bị kia về điện thoại Eseries mới của bạn.

 Gửi dữ liệu từ điện thoại Eseries mới của bạn đến thiết bị kia.

Cài đặt riêng

Bạn có thể cài đặt riêng điện thoại bằng cách hiệu chỉnh, ví dụ các âm, hình nền, và màn hình riêng khác nhau.

Cấu hình

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cấu hình**.

Bạn có thể tùy chỉnh nhạc chuông, âm báo có tin nhắn, và các điều kiện khác nhau cho các sự kiện, môi trường, hoặc nhóm người gọi đến khác nhau. Cấu hình hiện đang sử dụng sẽ được hiển thị ở phía trên cùng của màn hình ở chế độ chờ. Tuy nhiên, nếu cấu hình hiện thời là Bình thường, chỉ có ngày hiện tại hiển thị.

Để tạo một cấu hình mới, chọn **Lựa chọn** > **Tạo mới**, và xác định thông số cài đặt.

Để tùy chỉnh một cấu hình, chọn một cấu hình, và chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt riêng**.

Để thay đổi một cấu hình, chọn một cấu hình và chọn **Lựa chọn** > **Kích hoạt**. Kiểu cấu hình Không trực tuyến ngăn không cho điện thoại bật, gửi hoặc nhận tin nhắn, hoặc sử dụng mạng LAN không dây, Bluetooth, hoặc đài FM một cách vô tình; và đồng thời đóng mọi kết nối internet có thể đang hoạt động khi chọn cấu hình này. Cấu hình Không trực tuyến không ngăn cản việc thiết lập kết nối mạng không dây LAN hoặc Bluetooth sau đó, hay việc khởi động lại đài FM, do vậy nên tuân thủ mọi yêu cầu hiện hành về an toàn khi thiết lập và sử dụng các chức năng này.

Để xóa một cấu hình bạn đã tạo, chọn **Lựa chọn** > **Xóa cấu hình**. Bạn không thể xóa các cấu hình mặc định trước.

Chọn kiểu chuông.

Để cài một kiểu chuông cho một cấu hình, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt riêng** > **Nhạc chuông**. Chọn nhạc chuông từ danh

sách, hoặc chọn **Tài âm thanh** để mở thư mục chỉ mục có chứa danh sách các chỉ mục để tải về nhạc chuông bằng trình duyệt. Mọi kiểu chuông đã tải xuống sẽ được lưu vào Bộ sưu tập.

Để chỉ phát một kiểu chuông cho một nhóm liên lạc đã chọn, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt riêng** > **Có báo**, và chọn nhóm bạn muốn. Các cuộc gọi đến từ số máy không thuộc nhóm đã chọn sẽ có chế độ cảnh báo im lặng.

Để thay đổi âm báo tin nhắn, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt riêng** > **Âm báo tin nhắn**.

Tùy chỉnh cấu hình

Chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt riêng**, và xác định những cài đặt sau:

- **Nhạc chuông** — Chọn nhạc chuông từ danh sách, hoặc chọn **Tài âm thanh** để mở thư mục chỉ mục có chứa danh sách các chỉ mục để tải về nhạc chuông bằng trình duyệt. Nếu bạn có hai đường tín hiệu điện thoại để chọn, bạn có thể xác định nhạc chuông cho mỗi số máy.
- **Âm báo c.gọi video** — Chọn nhạc chuông cho cuộc gọi video.
- **Đọc tên người gọi** — Khi bạn chọn tùy chọn này và ai đó trong danh sách các số liên lạc gọi đến bạn, điện thoại sẽ phát nhạc chuông kết hợp với tên phát âm của số liên lạc và kiểu chuông đã chọn.
- **Kiểu chuông** — Chọn cách bạn muốn nhạc chuông được phát.
- **Âm lượng** — Chọn mức âm lượng của nhạc chuông.
- **Âm báo tin nhắn** — Chọn âm báo khi nhận tin nhắn.
- **Âm báo e-mail** — Chọn âm báo khi nhận tin nhắn e-mail.

- **Âm báo trò chuyện** — Chọn âm báo khi nhận tin nhắn trò chuyện.
- **Báo rung** — Chọn chế độ rung hoặc không rung khi có cuộc gọi đến.
- **Âm bàn phím** — Cài mức âm lượng cho âm bàn phím.
- **Âm báo** — Đặt có hoặc không âm cảnh báo. Cài đặt này cũng ảnh hưởng tới các âm của một số trò chơi và ứng dụng Java.
- **Có báo** — Bạn có thể cài điện thoại chỉ reo các cuộc gọi từ các số điện thoại thuộc nhóm người gọi đã chọn. Các cuộc gọi đến từ số máy không thuộc nhóm đã chọn sẽ có chế độ cảnh báo im lặng.
- **Tên cấu hình** — Bạn có thể đặt tên cho một cấu hình mới hoặc sửa tên của một cấu hình đã có. Bạn không thể đổi tên các cấu hình Bình thường và Không trực tuyến.

Thay đổi cài đặt hiển thị

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Giao diện**.

Để thay đổi chủ đề được dùng trong tất cả các ứng dụng, chọn thư mục **Bình thường**.

Để thay đổi chủ đề được sử dụng trong menu chính, chọn thư mục **M.hình Menu**.

Để thay đổi chủ đề cho một ứng dụng cụ thể, chọn thư mục ứng dụng cụ thể.

Để thay đổi hình nền cho chế độ chờ, chọn thư mục **Hình nền**.

Để chọn một hình ảnh hoặc viết một đoạn văn bản cho màn hình riêng, chọn thư mục **Tiết kiệm pin**.

Tải xuống một chủ đề

Để tải xuống một chủ đề, chọn **Bình thường** hoặc **M.hình Menu** > **Tải giao diện về**. Nhập liên kết mà bạn muốn tải xuống chủ đề từ đó. Ngay sau khi chủ đề được tải xuống, bạn có thể xem trước, kích hoạt, hoặc chỉnh sửa chủ đề đó.

Để xem trước một chủ đề, chọn **Lựa chọn** > **Xem trước**.

Để bắt đầu sử dụng chủ đề đã chọn, chọn **Lựa chọn** > **Cài**.

Nhạc chuông 3-D

Chọn **Menu** > **Media** > **Nhạc chuông 3-D**.

Để bật hiệu ứng âm thanh ba chiều cho nhạc chuông, chọn **Hiệu ứng nh.chuông 3-D** > **Bật**. Không phải tất cả các kiểu chuông đều hỗ trợ hiệu ứng 3-D.

Để thay đổi hiệu ứng 3-D áp dụng cho kiểu chuông này, chọn **Chuyển động âm thanh** và chọn hiệu ứng bạn muốn.

Để chỉnh sửa hiệu ứng 3-D, chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Tốc độ di chuyển** — Chọn tốc độ âm thanh di chuyển từ hướng này sang hướng khác. Cài đặt này không khả dụng cho tất cả các hiệu ứng.
- **Âm vang** — Để điều chỉnh mức tiếng vọng, chọn hiệu ứng bạn muốn.
- **Hiệu ứng Doppler** — Chọn **Bật** để cài kiểu chuông phát to hơn khi bạn ở gần điện thoại hơn, và nhỏ hơn khi bạn ở xa điện thoại hơn. Cài đặt này không khả dụng cho tất cả các hiệu ứng.

Để nghe kiểu chuông có hiệu ứng 3-D, chọn **Lựa chọn** > **Phát âm**.

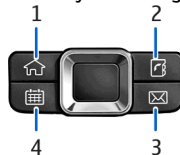
Để điều chỉnh âm lượng của kiểu chuông, chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cấu hình** > **Lựa chọn** > **Cài đặt riêng** > **Âm lượng**.

Điều chỉnh âm lượng

Để điều chỉnh âm lượng tai nghe trong khi gọi hoặc điều chỉnh âm lượng của các ứng dụng media, hãy sử dụng các phím âm lượng.

Các phím một lần bấm

Với các phím một lần bấm, bạn có thể nhanh chóng truy cập vào các ứng dụng và công việc. Mỗi phím đã được gán cho một ứng dụng và một công việc. Để thay đổi các phím này, chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Cài đặt riêng** > **Phím 1 chạm**. Nhà điều hành mạng có thể đã gán ứng dụng cho các phím này, trong trường hợp đó bạn không thể thay đổi chúng.



- 1 — Phím chủ
- 2 — Phím danh bạ
- 3 — Phím e-mail
- 4 — Phím lịch

Phím chủ

Để truy cập vào menu chính, bấm nhanh phím chủ. Bấm nhanh phím chủ một lần nữa để truy cập vào chế độ chờ.

Để xem danh sách các ứng dụng hoạt động, bấm phím chủ trong vài giây. Khi danh sách mở ra, bấm nhanh phím chủ để di chuyển qua danh sách. Để mở ứng dụng đã chọn, bấm phím chủ trong vài giây, hoặc bấm phím di chuyển. Để đóng ứng dụng đã chọn, bấm phím xóa.

Để các ứng dụng chạy ẩn sẽ tiêu thụ pin nhiều hơn và làm giảm thời gian sử dụng của pin.

Phím danh bạ

Để mở ứng dụng Danh Bạ, bấm nhanh phím danh bạ.

Để tạo một số liên lạc mới, bấm phím danh bạ trong vài giây.

Mã khóa lịch

Để mở ứng dụng Lịch, bấm nhanh phím lịch.

Để tạo một mục cuộc hẹn mới, bấm phím lịch trong vài giây.

Phím e-mail

Để mở hộp thư mặc định, bấm nhanh phím e-mail.

Để tạo e-mail mới, bấm phím e-mail trong vài giây.

Thực hiện nhiều thao tác

Bạn có thể mở nhiều ứng dụng cùng lúc. Để chuyển giữa các ứng dụng đang mở, bấm và giữ phím chủ, di chuyển đến một ứng dụng, và bấm phím di chuyển. Để đóng ứng dụng đã chọn, bấm phím xóa.



Ví dụ: Khi bạn đang có một cuộc gọi điện thoại và muốn kiểm tra lịch, bấm phím chủ để truy cập vào menu, và mở ứng dụng Lịch. Cuộc gọi điện thoại sẽ vẫn giữ hoạt động ẩn.



Ví dụ: Khi bạn đang soạn tin nhắn và muốn kiểm tra một trang web, bấm phím chủ để truy cập vào menu, và mở ứng dụng Web. Chọn một chỉ mục hoặc nhập địa chỉ web theo cách thủ công, và chọn **Chọn**. Để trở về tin nhắn, bấm và giữ phím chủ, di chuyển đến tin nhắn và bấm phím di chuyển.

Bộ nhớ

Có hai loại bộ nhớ để bạn có thể lưu dữ liệu hoặc cài đặt ứng dụng: bộ nhớ điện thoại và thẻ nhớ.

Bộ nhớ còn trống

Để xem hiện đang sử dụng bao nhiêu bộ nhớ, còn lại bao nhiêu bộ nhớ trống, và mỗi loại dữ liệu tiêu thụ hết bao nhiêu bộ nhớ, chọn **Menu** > **Lựa chọn** > **Chi tiết bộ nhớ** > **Bộ nhớ máy** hoặc **Thẻ nhớ**.



Mẹo: Để đảm bảo có đủ bộ nhớ, hãy thường xuyên chuyển dữ liệu vào thẻ nhớ hoặc máy tính PC, hoặc sử

dụng trình Quản lý tập tin để xóa những tập tin bạn không còn cần đến.

Sau khi bạn cài đặt các ứng dụng vào thẻ nhớ tương thích, các tập tin cài đặt (.sis, .sisx) vẫn còn trong bộ nhớ điện thoại. Các tập tin này có thể sử dụng nhiều dung lượng bộ nhớ và ngăn cản bạn lưu các tập tin khác. Để duy trì đủ bộ nhớ, hãy sử dụng Nokia PC Suite để sao lưu các tập tin cài đặt vào máy tính PC tương thích, sau đó dùng trình quản lý tập tin để xóa các tập tin cài đặt khỏi bộ nhớ điện thoại. Nếu tập tin .sis là tập tin đính kèm trong tin nhắn, hãy xóa tin nhắn đó khỏi hộp thư đến trong Nhắn tin.

Thẻ nhớ

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Thẻ nhớ**.

Nếu bạn không thể sử dụng thẻ nhớ với điện thoại, bạn có thể đã dùng sai loại thẻ, thẻ không thể định dạng được cho điện thoại của bạn, hoặc thẻ có chứa tập tin hệ thống bị hỏng. Điện thoại Nokia của bạn hỗ trợ hệ thống tập tin FAT16 và FAT32 cho thẻ nhớ.

MicroSD

Điện thoại này sử dụng thẻ nhớ microSD.

Để đảm bảo khả năng hoạt động tương thích, chỉ nên sử dụng các loại thẻ microSD tương thích với điện thoại này. Kiểm tra tính tương thích của thẻ microSD với nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp thẻ. Các thẻ nhớ không phải là thẻ microSD đều không tương thích với điện thoại này. Sử dụng thẻ nhớ không tương thích có thể làm hư thẻ cũng như thiết bị và dữ liệu lưu trong thẻ có thể bị mất.



Lắp thẻ nhớ

Sử dụng thẻ nhớ để có thể dành bộ nhớ trên máy cho những tính năng khác. Bạn cũng có thể sao lưu thông tin từ điện thoại của bạn vào thẻ nhớ này.

Trong bộ sản phẩm điện thoại có thể không bao gồm thẻ nhớ. Thẻ nhớ được bán như một phụ kiện tách rời.

1. Để mặt sau của điện thoại hướng lên trên, bấm nút tháo (1) và trượt vỏ mặt sau ra ngoài (2).



2. Lắp thẻ nhớ vào khe chứa với vùng tiếp xúc vào trước. Đảm bảo vùng tiếp xúc hướng về phía các đầu nổi trên điện thoại.



3. Ấn thẻ cho tới khi thẻ khớp vào vị trí.
4. Đóng vỏ mặt sau lại.

Sử dụng thẻ nhớ

Để định dạng thẻ nhớ cho điện thoại, chọn **Lựa chọn** > **Định dạng thẻ nhớ**. Khi định dạng lại thẻ nhớ, tất cả dữ liệu có trên thẻ sẽ bị mất. Tham khảo ý kiến người bán lẻ để xác định xem bạn có phải định dạng thẻ nhớ trước khi sử dụng hay không.

Để đổi tên của thẻ nhớ, chọn **Lựa chọn** > **Tên thẻ nhớ**.

Bạn có thể bảo vệ thẻ nhớ với một mật mã để tránh bị sử dụng truy cập trái phép. Để cài mật mã, chọn **Lựa chọn** > **Cài mật khẩu**. Mật mã có thể dài tám ký tự và phân biệt chữ in hoặc chữ thường. Mật mã được lưu trong điện thoại của bạn. Bạn không cần nhập mật mã lại trong khi sử dụng thẻ nhớ trên cùng một điện thoại. Nếu bạn sử dụng thẻ nhớ trên một điện thoại khác, bạn sẽ được yêu cầu nhập mật mã. Không phải tất cả các loại thẻ nhớ hỗ trợ mật mã bảo vệ.

Để xóa mật mã của thẻ nhớ, chọn **Lựa chọn** > **Xóa mật khẩu**. Khi bạn gỡ bỏ mật mã, dữ liệu trong thẻ không được bảo vệ khỏi người dùng trái phép.

Để mở một thẻ nhớ bị khóa, chọn **Lựa chọn** > **Mở khóa thẻ nhớ**. Nhập mật mã.

Đẩy thẻ nhớ ra



Chú ý: Không nên tháo thẻ nhớ ra trong khi đang truy cập vào thẻ. Việc tháo thẻ trong khi đang sử dụng có thể làm hư thẻ nhớ cũng như điện thoại, và dữ liệu được lưu trong thẻ có thể bị hỏng.

1. Bấm nhanh phím nguồn, và chọn **Tháo thẻ nhớ**.
2. Bấm nút tháo và trượt vỏ mặt sau ra.

3. Nhấn vào phần cuối thẻ để đẩy thẻ ra khỏi khe chứa thẻ nhớ.
4. Đóng vỏ mặt sau lại.

Viết văn bản

Các kiểu nhập văn bản được cung cấp trong điện thoại này có thể khác nhau tùy theo thị trường.

Kiểu nhập văn bản truyền thống

Abc được hiển thị ở phía trên bên phải màn hình khi bạn đang viết văn bản sử dụng kiểu nhập văn bản tiên đoán.

ABC và **abc** cho biết kiểu chữ được chọn. **Abc** cho biết ký tự đầu tiên của câu sẽ được viết hoa và các ký tự còn lại sẽ tự động được viết thường. **123** cho biết kiểu nhập số.

Để viết văn bản bằng bàn phím, bấm một phím số **2-9** nhiều lần cho đến khi ký tự bạn cần xuất hiện. Điện thoại sẽ cung cấp nhiều ký tự ứng với một phím số hơn số ký tự được in trên mặt của phím số đó. Nếu chữ kế tiếp nằm cùng phím với chữ hiện tại, hãy đợi đến khi con trỏ hiển thị và nhập chữ đó.

Để thêm số, bấm và giữ phím số.

Để chuyển giữa chế độ kiểu chữ hoa, chữ thường và số, bấm **#**.

Để xóa một ký tự, bấm phím xóa. Bấm và giữ phím xóa để xóa nhiều ký tự.

Để truy cập vào các dấu câu thường dùng, bấm phím **1**. Bấm phím **1** nhiều lần cho đến khi tìm được dấu câu bạn cần.

Để thêm các ký tự đặc biệt, bấm *. Di chuyển đến ký tự bạn muốn và bấm phím di chuyển.

Để chèn một dấu cách, bấm 0. Để di chuyển con trỏ đến dòng kế tiếp, bấm 0 ba lần.

Để chuyển giữa các kiểu chữ khác nhau, bấm #.

Kiểu nhập văn bản tiên đoán

1. Để kích hoạt kiểu nhập văn bản tiên đoán, bấm nhanh # hai lần. Thao tác này sẽ kích hoạt kiểu nhập văn bản tiên đoán cho tất cả các trình soạn thảo trên điện thoại. Chỉ báo  sẽ hiển thị trên màn hình.
2. Để nhập từ bạn muốn, bấm các phím 2-9. Chỉ bấm mỗi phím một lần để nhập một chữ cái.
3. Khi bạn viết đúng một từ, di chuyển sang phải để xác nhận, hoặc bấm 0 để thêm một dấu cách.

Nếu từ đó không đúng, bấm * liên tục để xem những từ tương ứng có trong từ điển.

Nếu dấu ? hiển thị sau từ đó, từ bạn định viết không có trong từ điển. Để thêm từ vào từ điển, chọn **Thêm**, nhập từ mới vào (tối đa 32 ký tự) bằng kiểu nhập văn bản tiên đoán, và chọn **OK**. Từ này sẽ được thêm vào từ điển. Khi từ điển đầy, một từ mới sẽ thay thế từ đã thêm vào cũ nhất.

Soạn phần đầu của từ ghép, bấm để xác nhận phần này, di chuyển sang phải. Soạn phần sau của từ ghép. Để hoàn tất việc soạn từ ghép, bấm 0 để thêm khoảng trắng.

Để tắt kiểu nhập văn bản tiên đoán cho mọi trình soạn thảo trên điện thoại, bấm nhanh # hai lần.

Thay đổi ngôn ngữ viết

Bạn có thể thay đổi ngôn ngữ viết khi viết văn bản. Ví dụ, nếu bạn bấm phím 6 nhiều lần để chọn một ký tự cụ thể, việc thay đổi ngôn ngữ viết sẽ cho phép bạn sử dụng các ký tự theo một thứ tự khác.

Nếu bạn đang viết văn bản sử dụng bảng chữ cái không phải là chữ Latinh cho các địa chỉ e-mail hoặc web chẳng hạn, bạn cần phải thay đổi ngôn ngữ viết. Để thay đổi ngôn ngữ viết, chọn **Lựa chọn** > **Ngôn ngữ soạn thảo**, và chọn một ngôn ngữ viết sử dụng các chữ cái Latinh.

Ăng-ten

Điện thoại của bạn có các ăng-ten bên trong lẫn bên ngoài. Giống như các thiết bị phát sóng vô tuyến, tránh vô cớ chạm vào vùng ăng-ten trong khi ăng-ten đang thu hoặc phát sóng. Việc tiếp xúc với ăng-ten sẽ ảnh hưởng đến chất lượng liên lạc và có thể khiến điện thoại hoạt động ở mức năng lượng cao hơn cần thiết và có thể làm giảm thời gian sử dụng của pin.



Thông tin thêm

Các hướng dẫn trong điện thoại

Để đọc những hướng dẫn cho màn hình hiện hành của ứng dụng đang mở, chọn **Lựa chọn** > **Trợ giúp**.

Để duyệt qua các chủ đề trợ giúp và tiến hành tìm kiếm, chọn **Menu** > **Trợ giúp** > **Trợ giúp**. Bạn có thể chọn các danh mục mà bạn cần xem hướng dẫn. Chọn một danh mục như Tin nhắn chẳng hạn để xem có những hướng dẫn nào (chủ đề trợ giúp). Trong khi đang đọc chủ đề, di chuyển sang trái hoặc sang phải để xem các chủ đề khác trong mục này.

Để chuyển giữa ứng dụng và trợ giúp, bấm và giữ phím chủ.

Hướng dẫn

Hướng dẫn cung cấp thông tin về điện thoại và cách sử dụng điện thoại. Chọn **Menu** > **Trợ giúp** > **Hướng dẫn**.

Giao tiếp công việc

Điện thoại của bạn cung cấp các công cụ hiệu quả để giao tiếp thoại, quản lý liên hệ và thời gian.

Điện thoại

Để gọi và nhận cuộc gọi, điện thoại phải được bật, phải có một thẻ SIM hợp lệ đã cài đặt, và bạn phải ở trong vùng phủ sóng của một mạng di động.

Để gọi và nhận một cuộc gọi Internet, điện thoại phải được kết nối với một dịch vụ cuộc gọi Internet. Để kết nối với một dịch vụ cuộc gọi internet, điện thoại của bạn phải nằm trong vùng phủ sóng của một mạng kết nối, chẳng hạn như một điểm truy cập mạng WLAN.

Cuộc gọi thoại



Lưu ý: Hóa đơn thực tế mà nhà cung cấp dịch vụ tính cước cho các cuộc gọi và dịch vụ có thể thay đổi, tùy thuộc các tính năng mạng, việc làm tròn số khi lập hóa đơn, thuế, v.v...

Trả lời cuộc gọi

Để trả lời một cuộc gọi, bấm phím đàm thoại.

Để từ chối cuộc gọi, bấm phím kết thúc.

Để tắt nhạc chuông mà không trả lời cuộc gọi, chọn **Im lặng**.

Khi bạn đang trong một cuộc gọi và chức năng chờ cuộc gọi (dịch vụ mạng) được bật, bấm phím đàm thoại để trả lời một cuộc gọi mới. Cuộc gọi đầu sẽ ở trạng thái giữ. Để kết thúc cuộc gọi hiện thời, bấm phím kết thúc.

Gọi điện



Chú ý: Nếu điện thoại đã bị khóa, nhập mã khóa để khởi động chức năng của điện thoại. Khi điện thoại bị khóa, bạn có thể gọi đến số điện thoại khẩn cấp chính thức. Việc gọi điện khẩn cấp ở cấu hình ngoại tuyến hoặc khi điện thoại bị khóa yêu cầu điện thoại nhận ra số được cho là số điện thoại khẩn cấp chính thức. Bạn nên thay đổi cấu hình hoặc mở khóa điện thoại bằng cách nhập mã khóa trước khi gọi điện khẩn cấp.

Để gọi điện, nhập số điện thoại, bao gồm mã vùng, và bấm phím gọi.



Mẹo: Để gọi điện quốc tế, thêm dấu + thay cho mã truy cập quốc tế, và nhập mã quốc gia, mã vùng (bỏ số 0 đứng trước nếu cần), và nhập số điện thoại.

Để kết thúc cuộc gọi hoặc để hủy cuộc gọi, bấm phím kết thúc.

Để gọi điện bằng số liên lạc đã lưu, chọn **Danh bạ** ở chế độ chờ. Nhập chữ cái đầu tiên của tên, di chuyển đến tên, và bấm phím gọi. [Xem phần “Danh bạ” trên trang 42.](#)

Để gọi điện sử dụng nhật ký, bấm phím gọi để xem tối đa 20 số điện thoại bạn đã gọi hoặc cố gọi gần nhất. Di chuyển đến số điện thoại hoặc tên bạn muốn, và bấm phím gọi. [Xem phần “Nhật ký” trên trang 41.](#)

Để điều chỉnh âm lượng của một cuộc gọi hiện thời, hãy sử dụng các phím âm lượng.

Để chuyển từ một cuộc gọi thoại đến một cuộc gọi video **Lựa chọn** > **Chuyển sang c.gọi video**. Điện thoại sẽ kết thúc cuộc gọi thoại và thực hiện cuộc gọi video đến người nhận.

Gọi điện hội nghị

1. Để gọi điện hội nghị, nhập số điện thoại của một thành viên tham gia, và bấm phím đàm thoại.
2. Khi thành viên đó trả lời, chọn **Lựa chọn** > **Cuộc gọi mới**.
3. Khi bạn đã gọi đến tất cả các thành viên, chọn **Lựa chọn** > **Hội nghị** để hợp nhất các cuộc gọi thành một cuộc gọi hội nghị.

Để tắt micrô của điện thoại trong khi gọi, chọn **Lựa chọn** > **Tắt tiếng**.

Để loại bỏ một thành viên khỏi cuộc gọi hội nghị, di chuyển đến thành viên đó, và chọn **Lựa chọn** > **Hội nghị** > **Loại thành viên**.

Để thảo luận riêng với một thành viên trong cuộc gọi hội nghị, di chuyển đến thành viên đó, và chọn **Lựa chọn** > **Hội nghị** > **Riêng**.

Cuộc gọi video

Để có thể thực hiện cuộc gọi video, bạn phải ở trong phạm vi phủ sóng của mạng UMTS. Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ cuộc gọi video, liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Trong khi nói chuyện, bạn có thể xem video hai chiều theo thời gian thực giữa bạn và người nhận cuộc gọi, nếu người nhận có một điện thoại di động tương thích. Hình ảnh video được camera trong điện thoại ghi sẽ hiển thị trên điện thoại của người nhận cuộc gọi. Cuộc gọi video chỉ có thể được thực hiện giữa hai thành viên.

Gọi điện video



Cảnh báo: Không cầm điện thoại gần tai khi đang sử dụng loa vì âm lượng có thể rất lớn.

Để gọi điện video, nhập số điện thoại hoặc chọn người nhận cuộc gọi từ Danh bạ, và chọn **Lựa chọn** > **Gọi** > **Cuộc gọi video**. Khi cuộc gọi video bắt đầu, camera điện thoại sẽ được kích hoạt. Nếu đang sử dụng camera, việc gửi video sẽ bị vô hiệu hóa. Nếu người nhận cuộc gọi không muốn gửi video lại cho bạn, một hình ảnh tĩnh sẽ được hiển thị thay cho hình ảnh video. Bạn có thể xác định hình ảnh tĩnh trong **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Điện thoại** > **Cuộc gọi** > **Hình trong c.gọi video**.

Để tắt việc gửi âm thanh, video hoặc video và âm thanh, chọn **Lựa chọn** > **Tắt** > **Đang gửi âm thanh**, **Đang gửi video**, hoặc **Đ.gửi audio & video**.

Để sử dụng loa cho việc nhận âm thanh, chọn **Lựa chọn** > **Kích hoạt loa**. Để tắt loa và sử dụng loa nghe, chọn **Lựa chọn** > **Kích hoạt điện thoại**.

Để đổi vị trí của hình ảnh, chọn **Lựa chọn** > **Đổi thứ tự hình**.

Để phóng thu hình ảnh trên màn hình, chọn **Lựa chọn** > **Phóng to** hoặc **Thu nhỏ**.

Để kết thúc cuộc gọi video và gọi thoại cho cùng một người nhận, chọn **Lựa chọn** > **Chuyển sang c.gọi thoại**.

Chia sẻ video

Sử dụng chức năng Chia sẻ video (dịch vụ mạng) để gửi video trực tiếp hoặc một video clip từ điện thoại di động của bạn đến một thiết bị di động tương thích khác trong cuộc gọi thoại. Để sử dụng tính năng này, điện thoại phải ở trong vùng phủ sóng của mạng UMTS.

1. Gọi điện thoại đến người nhận đã chọn. Bạn có thể bắt đầu chia sẻ video một khi cuộc gọi được thiết lập và điện thoại của bạn đã được đăng ký với SIP server.
2. Để gửi video trực tiếp hoặc một video clip từ điện thoại của bạn, chọn **Lựa chọn** > **Chia sẻ video** > **Trực tiếp** hoặc **Clip**. Để xem trước clip, chọn **Lựa chọn** > **Phát**.
3. Chọn người nhận từ Danh bạ, hoặc nhập địa chỉ SIP của người nhận theo cách thủ công để gửi lời mời đến người nhận. Việc chia sẻ sẽ tự động bắt đầu khi người nhận đồng ý chia sẻ video.
4. Để kết thúc chia sẻ video, chọn **Dừng**. Cuộc gọi thoại vẫn tiếp tục bình thường.

Nhận lời mời chia sẻ video

Khi bạn nhận lời mời chia sẻ video, một tin nhắn sẽ hiển thị cho biết tên hoặc địa chỉ SIP của người gọi.

Để chấp nhận lời mời và bắt đầu phiên chia sẻ, chọn **Ch.nhận**.

Để từ chối lời mời, chọn **Từ chối**. Cuộc gọi thoại vẫn tiếp tục bình thường.

Cuộc gọi Internet

Chọn **Menu** > **Kết nối** > **ĐT Internet**.

Điện thoại của bạn hỗ trợ các cuộc gọi thoại qua internet (các cuộc gọi net). Điện thoại của bạn chủ yếu sẽ tìm cách gọi tới các số điện thoại khẩn cấp sử dụng các mạng di động. Nếu một cuộc gọi khẩn cấp sử dụng các mạng di động không thành công, điện thoại sẽ tìm cách gọi tới số khẩn cấp sử dụng nhà cung cấp cuộc gọi net. Do bản chất của điện thoại di động có uy tín, bạn nên sử dụng mạng di động cho các cuộc gọi khẩn cấp, nếu có thể. Nếu bạn đang ở trong phạm vi phủ sóng của mạng di động, đảm bảo rằng điện thoại di động của bạn được bật và sẵn sàng để gọi trước khi thực hiện một cuộc gọi khẩn cấp. Khả năng thực hiện cuộc gọi khẩn cấp sử dụng hệ thống điện thoại internet còn phụ thuộc vào sự có sẵn của mạng WLAN và việc áp dụng khả năng gọi khẩn cấp của nhà cung cấp cuộc gọi net của quý khách. Hãy liên hệ với nhà cung cấp cuộc gọi net để kiểm tra khả năng gọi số khẩn cấp bằng điện thoại internet.

Với dịch vụ cuộc gọi Internet (dịch vụ mạng), bạn có thể gọi và nhận cuộc gọi qua Internet sử dụng công nghệ VoIP (giao thức thoại qua Internet). Các cuộc gọi Internet có thể được thiết lập giữa các máy tính, giữa các điện thoại di động, và giữa một thiết bị VoIP và một điện thoại thông thường. Để gọi và nhận một cuộc gọi Internet, điện thoại phải ở trong vùng phủ sóng mạng WLAN chẳng hạn. Tính khả dụng của

dịch vụ cuộc gọi Internet có thể thay đổi theo quốc gia hoặc khu vực.

Tạo một cấu hình cuộc gọi Internet mới

Trước khi có thể thực hiện cuộc gọi Internet, bạn cần tạo một cấu hình cuộc gọi Internet.

1. Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Cài đặt SIP** > **Lựa chọn** > **Cấu hình SIP mới**, và nhập thông tin được yêu cầu vào. Để cài tự động đăng nhập vào dịch vụ cuộc gọi internet, chọn **Đăng ký** > **Luôn bật**. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ cuộc gọi Internet để có thông số cài đặt chính xác.
2. Chọn **Quay về** cho đến khi bạn trở lại giao diện chính của cài đặt **Kết nối**.
3. Chọn **Gọi điện Internet** > **Lựa chọn** > **Cấu hình mới**. Nhập tên cho cấu hình, và chọn cấu hình SIP bạn muốn tạo.

Để cài cấu hình đã tạo để sử dụng tự động khi kết nối vào dịch vụ cuộc gọi internet, chọn **Menu** > **Kết nối** > **ĐT Internet** > **Cấu hình ưu tiên**.

Để đăng nhập vào dịch vụ cuộc gọi internet theo cách thủ công, chọn **Đăng ký** > **Khi cần** trong cài đặt SIP khi tạo cấu hình cuộc gọi internet.

Để thực hiện cuộc gọi internet bảo mật, hãy hỏi nhà cung cấp dịch vụ để có cài đặt cuộc gọi internet bảo mật. Server proxy được chọn cho cấu hình cuộc gọi internet phải hỗ trợ cuộc gọi internet bảo mật.

Kết nối với dịch vụ cuộc gọi Internet.

Để gọi và nhận một cuộc gọi Internet, điện thoại phải được kết nối với một dịch vụ cuộc gọi Internet. Nếu bạn đã chọn đăng nhập tự động, điện thoại của bạn sẽ tự động kết nối với dịch vụ cuộc gọi Internet. Nếu bạn tự động đăng nhập vào dịch vụ này, chọn một mạng hiện có từ danh sách và chọn **Chọn**.

Cứ 15 giây danh sách mạng lại tự động được làm mới lại. Để làm mới lại danh sách này theo cách thủ công, chọn **Lựa chọn** > **Làm mới**. Sử dụng tùy chọn này nếu mạng WLAN của bạn không hiển thị trong danh sách.

Để chọn một dịch vụ cuộc gọi Internet cho cuộc gọi đi khi điện thoại được kết nối đến nhiều dịch vụ, chọn **Lựa chọn** > **Thay đổi dịch vụ**.

Để cấu hình các dịch vụ mới, chọn **Lựa chọn** > **Lập cấu hình dịch vụ**. Tùy chọn này sẽ chỉ hiển thị nếu có các dịch vụ chưa được cài cấu hình.

Để lưu mạng bạn hiện đang kết nối đến, chọn **Lựa chọn** > **Lưu mạng**. Mạng đã lưu sẽ được đánh dấu sao trên danh sách mạng.

Để kết nối với một dịch vụ gọi qua internet sử dụng một mạng WLAN ẩn, chọn **Lựa chọn** > **Sử dụng mạng ẩn**.

Để ngắt kết nối đến một dịch vụ cuộc gọi Internet, chọn **Lựa chọn** > **Ngừng k.nối khỏi m.chủ**.

Thực hiện cuộc gọi Internet

Bạn có thể thực hiện một cuộc gọi Internet từ mọi ứng dụng nơi mà bạn có thể tạo một cuộc gọi thoại thông thường. Ví

dự như trong Danh bạ, di chuyển đến số liên lạc bạn muốn, và chọn **Gọi** > **Cuộc gọi Internet**.

Để thực hiện cuộc gọi internet ở chế độ chờ, hãy nhập địa chỉ SIP, và bấm phím đàm thoại.

Để thực hiện một cuộc gọi internet đến một địa chỉ không bắt đầu bằng một chữ số, bấm phím số bất kỳ khi điện thoại ở chế độ chờ, sau đó bấm # trong vài giây để xóa màn hình và chuyển điện thoại từ chế độ số sang chế độ chữ. Nhập địa chỉ, và bấm phím đàm thoại.

Để cài cuộc gọi Internet làm kiểu cuộc gọi đi ưa thích, chọn **Menu** > **Kết nối** > **ĐT Internet** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Mặc định loại cuộc gọi** > **Cuộc gọi Internet**. Khi điện thoại được kết nối đến dịch vụ cuộc gọi Internet, mọi cuộc gọi được thực hiện dưới dạng cuộc gọi Internet.

Cài đặt dịch vụ cuộc gọi Internet

Chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt**, di chuyển đến cài đặt của dịch vụ bạn muốn, và bấm phím di chuyển.

Để tự động đăng nhập vào dịch vụ cuộc gọi Internet, chọn **Kiểu đăng nhập** > **Tự động**. Nếu bạn sử dụng kiểu đăng nhập tự động cho mạng WLAN, điện thoại sẽ quét mạng WLAN một cách định kỳ, tính năng này làm hao pin và giảm thời gian hoạt động của pin.

Để đăng nhập theo cách thủ công vào dịch vụ cuộc gọi Internet, chọn **Kiểu đăng nhập** > **Thủ công**.

Để xem các mạng bạn đã lưu cho dịch vụ gọi qua internet và các mạng được tìm thấy bởi dịch vụ gọi qua internet, chọn **Mạng kết nối đã lưu**.

Để xác định thông số cài đặt cụ thể theo dịch vụ, chọn **Chỉnh sửa cài đặt dịch vụ**. Tùy chọn này chỉ khả dụng nếu một plug-

in phần mềm dành riêng cho dịch vụ đã được cài đặt trong điện thoại.

Quay số nhanh

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Điện thoại** > **Cuộc gọi** > **Quay số nhanh** > **Bật**.

Chức năng quay số nhanh cho phép bạn gọi điện bằng cách bấm và giữ một phím số ở chế độ chờ.

Để gán một phím số cho một số điện thoại, chọn **Menu** > **Công cụ** > **Gọi nhanh**. Di chuyển đến phím số (2 - 9) trên màn hình, và chọn **Lựa chọn** > **Gán**. Chọn số bạn muốn trong Danh bạ.

Để xóa số điện thoại được gán cho một phím số, di chuyển đến phím quay số nhanh, và chọn **Lựa chọn** > **Xóa**.

Để sửa đổi số điện thoại được gán cho một phím số, di chuyển đến phím quay số nhanh, và chọn **Lựa chọn** > **Thay đổi**.

Chuyển hướng cuộc gọi

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Điện thoại** > **Chuyển c.gọi**.

Chuyển cuộc gọi đến hộp thư thoại hoặc đến một số điện thoại khác. Để biết chi tiết, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Chọn để chuyển hướng các cuộc gọi thoại hoặc fax, và chọn trong số các tùy chọn sau:

- **Tất cả cuộc gọi thoại** hoặc **Tất cả cuộc gọi fax** — Chuyển hướng tất cả các cuộc gọi thoại hoặc fax gửi đến.

- **Khi máy bận** — Chuyển hướng cuộc gọi đến khi bạn đang có cuộc gọi.
- **Khi không trả lời** — Chuyển hướng cuộc gọi đến sau khi điện thoại của bạn đổ chuông trong thời gian đã định. Chọn thời gian bạn để điện thoại đổ chuông trước khi chuyển hướng cuộc gọi trong danh sách **Thời gian chờ:**.
- **Nếu ko liên lạc được** — Chuyển hướng cuộc gọi khi điện thoại tắt hoặc ngoài vùng phủ sóng.
- **Khi không sẵn sàng** — Kích hoạt ba cài đặt cuối cùng một lúc. Tùy chọn này sẽ chuyển hướng các cuộc gọi nếu điện thoại bận, không trả lời, hoặc ngoài vùng phủ sóng.

Để chuyển hướng cuộc gọi đến hộp thư thoại, chọn kiểu cuộc gọi và tùy chọn chuyển hướng, sau đó chọn **Lựa chọn** > **Bật** > **Đến hộp thư thoại**.

Để chuyển hướng cuộc gọi đến một số điện thoại khác, chọn kiểu cuộc gọi và tùy chọn chuyển hướng, sau đó chọn **Lựa chọn** > **Bật** > **Đến số khác**. Nhập một số điện thoại vào trường **Số:**, hoặc chọn **Tìm** để truy lục một số điện thoại được lưu trong Danh bạ.

Để kiểm tra tình trạng chuyển hướng hiện tại, di chuyển đến tùy chọn chuyển hướng, và chọn **Lựa chọn** > **Kiểm tra trạng thái**.

Để ngừng chuyển hướng cuộc gọi, di chuyển đến tùy chọn chuyển hướng, và chọn **Lựa chọn** > **Hủy**.

Chặn cuộc gọi

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Điện thoại** > **Chặn cuộc gọi**.

Bạn có thể ngăn chặn những cuộc gọi đi hoặc gọi đến bằng điện thoại (dịch vụ mạng). Để thay đổi các cài đặt này, bạn cần mật mã chặn cuộc gọi do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp. Chức năng chặn cuộc gọi có tác dụng đối với tất cả các kiểu cuộc gọi.

Chức năng chặn cuộc gọi và chuyển hướng cuộc gọi không thể hoạt động cùng một lúc.

Khi chặn các cuộc gọi, bạn có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp chính thức nhất định.

Để chặn cuộc gọi, chọn **Chặn cuộc gọi thoại** và chọn trong số các tùy chọn sau đây:

- **Cuộc gọi đi** — Ngăn chặn thực hiện các cuộc gọi thoại với điện thoại của bạn.
- **Cuộc gọi đến** — Chặn cuộc gọi đến.
- **Cuộc gọi quốc tế** — Chặn cuộc gọi quốc tế hoặc chuyển vùng.
- **C.gọi đến khi ở NN** — Chặn các cuộc gọi đến khi bạn đang ở nước ngoài.
- **Chỉ cuộc gọi quốc tế** — Chặn các cuộc gọi ra nước ngoài hoặc vùng khác, nhưng cho phép gọi về nước của bạn.

Để kiểm tra tình trạng chặn cuộc gọi thoại, chọn tùy chọn chặn cuộc gọi và **Lựa chọn** > **Kiểm tra trạng thái**.

Để ngừng chặn tất cả các cuộc gọi thoại, chọn một tùy chọn chặn cuộc gọi và **Lựa chọn** > **Hủy tất cả số chặn**.

Để đổi mật mã dùng để chặn cuộc gọi thoại và fax, chọn **Chặn cuộc gọi thoại** > **Lựa chọn** > **Ch.sửa mã chặn CG**. Nhập mã hiện tại vào, sau đó nhập mã mới hai lần. Mật mã chặn cuộc gọi phải gồm bốn ký tự. Để biết thêm chi tiết, liên hệ nhà cung cấp dịch vụ.

Chặn cuộc gọi Internet

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Điện thoại** > **Chặn cuộc gọi** > **Chặn cuộc gọi internet**.

Để từ chối các cuộc gọi Internet từ những người gọi ẩn danh, chọn **Chặn cuộc gọi ẩn danh** > **Bật**.

Gửi âm DTMF

Bạn có thể gửi âm kép đa tần (DTMF) trong khi đang ở giữa một cuộc gọi để điều khiển hộp thư thoại hoặc các dịch vụ điện thoại tự động khác.

Gửi một chuỗi âm DTMF

1. Thực hiện cuộc gọi, và chờ cho đến khi người đầu kia trả lời.
2. Chọn **Menu** > **Lựa chọn** > **Gửi DTMF**.
3. Nhập chuỗi âm DTMF, hoặc chọn một chuỗi âm định trước.

Gán một chuỗi âm DTMF cho một số liên lạc

1. Chọn **Menu** > **Danh bạ**. Mở một số liên lạc, và chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa** > **Lựa chọn** > **Thêm chi tiết** > **DTMF**.
2. Nhập chuỗi âm vào. Để chèn thời gian tạm ngừng khoảng 2 giây trước hoặc giữa các âm DTMF, nhập **p**. Để cài điện thoại chỉ gửi âm DTMF sau khi bạn chọn **Gửi DTMF** trong khi gọi, nhập **w**.
3. Chọn **Xong**.

Thư thoại

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **H.thư c.gọi**.

Khi mở ứng dụng Thư thoại lần đầu tiên, bạn sẽ được yêu cầu nhập số hộp thư thoại.

Để gọi tới hộp thư thoại, chọn **Lựa chọn** > **Gọi hộp thư thoại**.

Nếu bạn đã cấu hình cài đặt cuộc gọi net cho điện thoại và đã có một hộp thư cuộc gọi internet, chọn **HT c.gọi Internet** > **Lựa chọn** > **Gọi h.thư Internet** để gọi nó.

Để gọi tới hộp thư thoại ở màn hình chủ, bấm và giữ **1**; hoặc bấm **1** và sau đó bấm phím gọi. Nếu bạn đã xác định một hộp thư cuộc gọi internet, chọn gọi hộp thư thoại hoặc hộp thư cuộc gọi internet.

Để đổi số hộp thư thoại, chọn hộp thư và chọn **Lựa chọn** > **Đổi số**.

Để thay đổi địa chỉ của hộp thư cuộc gọi internet, chọn hộp thư và chọn **Lựa chọn** > **Đổi địa chỉ**.

Hỗ trợ giọng nói

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Trợ giúp tiếng**.

Ứng dụng Hỗ trợ tiếng nói sẽ đọc văn bản trên màn hình, cho phép bạn sử dụng các chức năng cơ bản của điện thoại mà không cần nhìn vào màn hình.

Để nghe các mục nhập trong danh sách các số liên lạc, chọn **Danh bạ**. Không sử dụng tùy chọn này nếu bạn có trên 500 số liên lạc.

Để nghe thông tin về các cuộc gọi nhỡ, cuộc gọi đã nhận, số gọi đi, và cuộc gọi thường xuyên, chọn **Cuộc gọi gần đây**.

Để nghe tin nhắn thoại, chọn **Hộp thư thoại**.

Để quay một số điện thoại, chọn **Bảng số**.

Để gọi điện bằng cách sử dụng lệnh thoại, chọn **Lệnh thoại**.

Để cài điện thoại đọc to các tin nhắn nhận được, chọn **Trình đọc tin nhắn**.

Để nghe thời gian hiện tại, chọn **Đồng hồ**. Để nghe ngày hiện tại, hãy di chuyển xuống.

Nếu ứng dụng Hỗ trợ tiếng nói đang mở khi đến giờ phát âm báo lịch, ứng dụng này sẽ đọc to nội dung của âm báo lịch.

Để nghe các tùy chọn khác, chọn **Lựa chọn**.

Lệnh thoại

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Lệnh thoại**.

Sử dụng lệnh thoại để tạo cuộc gọi và mở các ứng dụng, cấu hình, hoặc các chức năng khác trong điện thoại.

Điện thoại tạo khẩu lệnh cho các mục nhập trong Danh bạ và cho các chức năng được thiết kế trong ứng dụng Lệnh thoại. Khi phát âm một lệnh thoại, điện thoại sẽ so sánh các từ được đọc với khẩu lệnh trong điện thoại. Lệnh thoại không phụ thuộc vào giọng người nói; tuy nhiên, chức năng nhận dạng giọng nói của điện thoại sẽ điều chỉnh theo giọng nói của người dùng chính để nhận dạng lệnh thoại tốt hơn.

Gọi điện

Khẩu lệnh của một số liên lạc là tên hoặc biệt danh được lưu trên số liên lạc trong Danh bạ.



Lưu ý: Việc sử dụng khẩu lệnh có thể gặp khó khăn trong môi trường ồn ào hoặc trong trường hợp khẩn cấp, vì thế bạn không nên chỉ dựa vào chức năng quay số bằng khẩu lệnh trong mọi trường hợp.

Để nghe một khẩu lệnh, mở một số liên lạc, và chọn **Lựa chọn** > **Phát khẩu lệnh**.

1. Để gọi điện bằng lệnh thoại, bấm và giữ phím thoại.
2. Khi bạn nghe âm thanh phát ra hoặc thấy màn hình hiển thị, đọc rõ ràng tên được lưu trên số liên lạc.
3. Điện thoại sẽ phát khẩu lệnh tổng hợp ứng với số liên lạc được nhận dạng bằng ngôn ngữ được chọn trong điện thoại, đồng thời hiển thị tên và số điện thoại của số liên lạc đó. Sau khoảng 1,5 giây chờ, điện thoại sẽ quay số điện thoại đó. Nếu số liên lạc được nhận dạng không chính xác, chọn **Kế tiếp** để xem danh sách các số liên lạc trùng khớp khác hoặc **Thoát** để hủy việc quay số.

Nếu một tên có nhiều số điện thoại, máy sẽ chọn số mặc định nếu số này đã được cài. Nếu không, điện thoại sẽ chọn số điện thoại đầu tiên theo thứ tự sau: **Di động**, **Di động (gia đình)**, **Di động (c.việc)**, **Điện thoại**, **ĐT (nhà)**, và **ĐT (công việc)**.

Khởi chạy một ứng dụng

Điện thoại sẽ tạo khẩu lệnh cho các ứng dụng được liệt kê trong ứng dụng Lệnh thoại.

Để khởi động một ứng dụng bằng lệnh thoại, bấm và giữ phím thoại, và đọc rõ tên của ứng dụng đó. Nếu ứng dụng được nhận dạng không đúng, chọn **Kế tiếp** để xem danh sách các ứng dụng tương ứng hoặc chọn **Thoát** để hủy.

Để thêm các ứng dụng khác vào danh sách này, chọn **Lựa chọn** > **Ứng dụng mới**.

Để thay đổi lệnh thoại của một ứng dụng, chọn **Lựa chọn** > **Đổi lệnh**, và nhập lệnh mới vào.

Thay đổi cấu hình

Điện thoại tạo các khẩu lệnh cho mỗi ứng dụng. Để bật một cấu hình bằng lệnh thoại, bấm và giữ phím thoại, và đọc tên cấu hình.

Để thay đổi lệnh thoại, chọn **Cấu hình** > **Lựa chọn** > **Đổi lệnh**.

Cài đặt lệnh thoại

Để tắt bộ tổng hợp được sử dụng để phát các khẩu lệnh đã được nhận dạng bằng ngôn ngữ điện thoại được chọn, chọn **Cài đặt** > **Bộ phối âm** > **Tắt**.

Để cài lại chức năng nhận biết giọng nói khi người sử dụng chính của điện thoại đã thay đổi, chọn **Xóa b.chính giọng**.

Nhật ký

Chọn **Menu** > **Nhật ký**.

Nhật ký lưu thông tin về nhật ký liên lạc của điện thoại. Điện thoại chỉ ghi lại các cuộc gọi bị nhỡ và các cuộc gọi vừa nhận nếu mạng hỗ trợ các chức năng này, khi điện thoại được bật và đang trong vùng phủ sóng.

Nhật ký cuộc gọi và dữ liệu

Để xem các cuộc gọi bị nhỡ, đã nhận và đã gọi gần đây, chọn **C.gọi gần đây**.



Mẹo: Để mở **Số đã gọi** ở chế độ chờ, bấm phím đàm thoại.

Để xem thời lượng của cuộc gọi đến và đi từ điện thoại, chọn **Thời lượng gọi**.

Để xem khối lượng dữ liệu được chuyển khi đang trong các kết nối dữ liệu gói, chọn **Dữ liệu gói**.

Giám sát mọi liên lạc

Để giám sát tất cả các cuộc gọi thoại, các tin nhắn văn bản, hoặc các kết nối dữ liệu được điện thoại đăng ký, mở tab nhật ký chung.

Để xem thông tin chi tiết về một sự kiện liên lạc, di chuyển đến sự kiện đó, và bấm phím di chuyển.



Mẹo: Các sự kiện phụ, ví dụ như tin nhắn văn bản đã được gửi thành nhiều phần và nhiều phiên kết nối dữ liệu, sẽ được ghi lại dưới dạng sự kiện liên lạc. Các kết

nổi vào hộp thư thoại, trung tâm nhắn tin đa phương tiện, hoặc trang web sẽ được hiển thị dưới dạng các phiên kết nối dữ liệu gói.

Để thêm số điện thoại từ một sự kiện giao tiếp vào Danh bạ, chọn **Lựa chọn** > **Lưu vào Danh bạ**, và chọn tạo một số liên lạc mới hoặc thêm số điện thoại này vào một số liên lạc hiện có.

Để sao chép một số, ví dụ để dán số đó vào tin nhắn văn bản, **Lựa chọn** > **Sao chép số**.

Để xem một loại sự kiện liên lạc đơn hoặc các sự kiện liên lạc với một bên khác, chọn **Lựa chọn** > **Bộ lọc**, và chọn bộ lọc bạn muốn.

Để xóa vĩnh viễn nội dung của nhật ký, nhật ký các cuộc gọi gần đây, và báo cáo gửi tin nhắn, chọn **Lựa chọn** > **Xóa nhật ký**.

Gọi và gửi tin nhắn từ Nhật ký

Để gọi điện lại một người gọi, chọn **C.gọi gần đây** và mở **Cuộc gọi nhớ**, **C.gọi đã nhận**, hoặc **Số đã gọi**. Chọn người gọi, và chọn **Lựa chọn** > **Gọi**.

Để trả lời một người gọi bằng tin nhắn, chọn **C.gọi gần đây** và mở **Cuộc gọi nhớ**, **C.gọi đã nhận**, hoặc **Số đã gọi**. Chọn người gọi, và chọn **Lựa chọn** > **Soạn tin nhắn**. Bạn có thể gửi tin nhắn văn bản và tin nhắn đa phương tiện.

Cài đặt nhật ký

Đặt khoảng thời gian để giữ mọi sự kiện liên lạc trong nhật ký, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Thời lượng nhật ký**, và

chọn thời gian. Nếu bạn chọn **Không có báo cáo**, toàn bộ nội dung nhật ký sẽ bị xóa vĩnh viễn.

Danh bạ

Chọn **Menu** > **Danh bạ**.

Bạn có thể lưu và cập nhật thông tin liên lạc như số điện thoại, địa chỉ nhà riêng, hoặc địa chỉ e-mail của các số liên lạc. Bạn có thể gán kiểu chuông riêng hoặc một hình ảnh thu nhỏ cho một số liên lạc. Bạn cũng có thể tạo các nhóm liên lạc, nhóm này cho phép bạn gửi tin nhắn văn bản hoặc e-mail tới nhiều người nhận cùng lúc. Bạn có thể thêm các thông tin liên lạc đã nhận được (danh thiếp) vào Danh bạ. Bạn chỉ có thể gửi hoặc nhận thông tin về số liên lạc từ các thiết bị tương thích.

Sao chép các số liên lạc giữa thẻ SIM và bộ nhớ điện thoại

Nếu bạn đã lưu các số liên lạc vào thẻ SIM, bạn có thể sao chép chúng vào bộ nhớ điện thoại.

Để sao chép số liên lạc từ thẻ SIM vào bộ nhớ điện thoại, chọn **Lựa chọn** > **Danh bạ SIM** > **Thư mục SIM**. Đánh dấu những số liên lạc để sao chép, hoặc chọn **Lựa chọn** > **Chọn/Hủy dấu** > **Chọn tất cả** để sao chép tất cả số liên lạc. Chọn **Lựa chọn** > **Chép vào Danh bạ**.

Để sao chép số liên lạc từ bộ nhớ điện thoại vào thẻ SIM, chọn **Lựa chọn** > **Chép vào t.mục SIM**. Đánh dấu những số liên lạc bạn muốn sao chép, hoặc chọn **Lựa chọn** > **Chọn/Hủy**

dấu > **Chọn tất cả** để sao chép tất cả số liên lạc. Chọn **Lựa chọn** > **Chép vào t.mục SIM**.



Mẹo: Nếu bạn đã lưu số liên lạc vào điện thoại trước đây, bạn có thể sử dụng ứng dụng Chuyển để sao chép chúng. [Xem phần “Chuyển nội dung giữa các điện thoại” trên trang 24.](#)

Quản lý các số liên lạc

Để thêm một số liên lạc mới, chọn **Lựa chọn** > **Số liên lạc mới**.

Để đính kèm hình ảnh thu nhỏ vào một số liên lạc, chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa** > **Lựa chọn** > **Thêm hình thu nhỏ**. Hình ảnh dạng thu nhỏ sẽ được hiển thị khi có người gọi cho bạn.

Để nghe khẩu lệnh được gán cho một số liên lạc, chọn **Lựa chọn** > **Phát khẩu lệnh**.

Để tìm một số liên lạc, nhập các ký tự đầu của tên vào trường tìm kiếm. Một danh sách các số liên lạc bắt đầu với các chữ cái đầu sẽ hiển thị trên màn hình.

Để chỉnh sửa thông tin trong một số liên lạc, chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa**.



Mẹo: Bạn cũng có thể sử dụng Nokia PC Suite để thêm hoặc chỉnh sửa số liên lạc.

Để gửi thông tin liên lạc, chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.

Bạn có thể gán một số điện thoại hoặc địa chỉ mặc định cho một số liên lạc để có thể dễ dàng gọi hoặc gửi tin nhắn đến số điện thoại hoặc địa chỉ mặc định, ngay cả khi có nhiều số điện thoại hoặc địa chỉ được lưu trong số liên lạc đó. Số mặc

định cũng được sử dụng trong chức năng quay số bằng khẩu lệnh.

Để thay đổi thông tin mặc định cho một số liên lạc, mở số liên lạc này, và chọn **Lựa chọn** > **Mặc định**. Chọn số điện thoại hoặc địa chỉ bạn muốn cài làm mặc định. Số điện thoại hoặc địa chỉ mặc định được trình bày dưới dạng các chữ gạch dưới trong số liên lạc.

Để thêm một số liên lạc vào một nhóm, chọn **Lựa chọn** > **Thêm vào nhóm** (chỉ hiển thị nếu bạn đã tạo nhóm).



Mẹo: Để kiểm tra xem một số liên lạc thuộc nhóm nào, chọn **Lựa chọn** > **Thuộc vào nhóm**.

Để gán phím quay số nhanh cho một số điện thoại của số liên lạc, chọn **Lựa chọn** > **Gán phím q.s.nhanh**.

Để thay đổi thứ tự hiển thị tên và họ của số liên lạc, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt**, và chọn **Họ. Tên.**, hoặc **Tên. Họ.**

Quản lý các nhóm liên lạc

Bạn có thể tạo một nhóm liên lạc để bạn có thể gửi tin nhắn tới nhiều người nhận cùng lúc.

1. Mở tab nhóm liên lạc, và chọn **Lựa chọn** > **Nhóm mới**.
2. Đặt tên cho nhóm, và chọn **OK**.
3. Mở nhóm, và chọn **Lựa chọn** > **Thêm thành viên**.
4. Di chuyển đến từng số liên lạc bạn muốn thêm vào nhóm, và bấm phím di chuyển để đánh dấu số liên lạc này.
5. Chọn **OK** để thêm tất cả các số liên lạc đã được chọn vào nhóm.

Để xóa một số liên lạc khỏi nhóm liên lạc, di chuyển đến số liên lạc bạn muốn xóa, và chọn **Lựa chọn** > **Xóa khỏi nhóm**.

Gán nhạc chuông cho các số liên lạc

Bạn có thể chọn một kiểu chuông cho một số liên lạc hoặc một nhóm liên lạc. Nếu số điện thoại của người gọi được gửi cùng với cuộc gọi đến và điện thoại của bạn nhận ra số này, kiểu chuông này sẽ được phát khi số liên lạc này gọi cho bạn.

Để chọn một kiểu chuông cho một số liên lạc hoặc nhóm liên lạc, mở số liên lạc hoặc nhóm liên lạc đó ra, và chọn **Lựa chọn** > **Nhạc chuông**. Danh sách các kiểu chuông sẽ mở ra. Chọn kiểu chuông bạn muốn sử dụng.

Để xóa kiểu chuông đã gán, chọn **Kiểu chuông m.định** trong danh sách các kiểu chuông.

Gửi danh thiếp

Để gửi một danh thiếp, chọn số liên lạc từ Danh bạ, và chọn **Lựa chọn** > **Gửi**, và chọn phương thức gửi. Nhập số điện thoại hoặc địa chỉ, hoặc thêm một người nhận Danh bạ. Chọn **Lựa chọn** > **Gửi**. Nếu bạn chọn tin nhắn văn bản làm phương thức gửi, danh thiếp sẽ được gửi mà không kèm hình ảnh thu nhỏ.

Quản lý danh thiếp nhận được.

Để xem một danh thiếp nhận được, chọn **Mở** từ thông báo hiển thị, hoặc mở tin nhắn từ thư mục Hộp thư đến trong ứng dụng Tin nhắn.

Để lưu trữ danh thiếp vừa nhận, chọn > **Lưu danh thiếp**.

Thư mục thẻ SIM

Chọn **Lựa chọn** > **Danh bạ SIM** > **Danh mục SIM**.

Trong thư mục thẻ SIM, bạn có thể nhìn thấy các tên và số điện thoại được lưu trong thẻ SIM; thêm, chỉnh sửa, hoặc sao chép các số điện thoại vào các số liên lạc; và có thể thực hiện các cuộc gọi.

Để xem một số liên lạc trên thẻ SIM, di chuyển đến đó và bấm phím di chuyển.

Để thêm số liên lạc vào thư mục thẻ SIM, chọn **Lựa chọn** > **Số liên lạc SIM mới**. Nhập thông tin liên lạc và chọn **Xong**.

Để xem danh sách các số gọi ẩn định, chọn **Lựa chọn** > **Danh bạ SIM** > **Số gọi ẩn định**. Cài đặt này chỉ hiển thị nếu được thẻ SIM hỗ trợ.

Để hạn chế các cuộc gọi từ điện thoại đến các số điện thoại đã chọn, chọn **Lựa chọn** > **Bật gọi số ẩn định**. Bạn cần có mã PIN2 để bật hoặc tắt chức năng gọi số ẩn định hoặc để chỉnh sửa số gọi ẩn định. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ nếu bạn không có mật mã.

Để thêm số mới vào danh sách số gọi ẩn định, chọn **Lựa chọn** > **Số liên lạc SIM mới**. Bạn phải nhập mã PIN2 cho chức năng này. Khi bạn sử dụng chức năng gọi số ẩn định, bạn có thể sẽ không thực hiện được các kết nối dữ liệu gọi,

ngoại trừ việc gửi tin nhắn văn bản qua kết nối dữ liệu gói. Trong trường hợp này, số trung tâm nhắn tin và số điện thoại của người nhận phải có trong danh sách số gọi ấn định. Khi bật chức năng gọi số ấn định, bạn có thể gọi đến số điện thoại khẩn cấp chính thức được lập trình trong điện thoại.

Để xem các số điện thoại riêng của bạn, nếu được lưu trên thẻ SIM, chọn **Lựa chọn** > **Số máy riêng**. Ví dụ, bạn có thể đăng ký hai số điện thoại với cùng một thẻ SIM. Không phải thẻ SIM nào cũng lưu số điện thoại riêng.

Để chỉnh sửa thông tin liên lạc, chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa**.

Để sao chép số liên lạc từ thư mục thẻ SIM vào Danh bạ, chọn **Lựa chọn** > **Chép vào Danh bạ**.

Để kiểm tra lượng bộ nhớ còn trống trên thẻ SIM, chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết thẻ SIM**.

Lịch

Chọn **Menu** > **Lịch**.

Bạn có thể tạo và xem lịch các sự kiện và các cuộc hẹn. Bạn có thể cài âm báo cho các mục lịch. Để đồng bộ dữ liệu lịch với một máy tính tương thích, hãy sử dụng Nokia PC Suite. Xem hướng dẫn sử dụng dành cho Nokia PC Suite.

Tạo các mục nhập lịch

Bạn có thể tạo các kiểu mục nhập lịch sau:

- Các mục **Họp** có ngày giờ cụ thể.

- Ghi nhớ** mục có liên quan đến các ngày nhưng không cụ thể thời gian trong ngày.
- Các mục **Ngày kỷ niệm** sẽ nhắc bạn về những ngày sinh nhật hoặc các ngày đặc biệt. Chúng đề cập đến một ngày cụ thể nhưng không có giờ cụ thể trong ngày. Các mục ngày kỷ niệm sẽ được lặp lại hàng năm.
- Các mục **Công việc** nhắc bạn về một công việc có thời hạn nhưng không có giờ cụ thể trong ngày.

Để tạo các mục nhập lịch, di chuyển đến một ngày, và chọn **Lựa chọn** > **Mục nhập mới**. Chọn kiểu mục nhập. Có các cài đặt khả dụng khác nhau cho các mục nhập họp, ghi nhớ, ngày kỷ niệm và công việc.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

- Chủ đề** hoặc **Nhân dịp** — Nhập mô tả cho mục.
- Địa điểm** — Nhập thông tin vị trí.
- Thời gian bắt đầu** — Nhập thời gian bắt đầu.
- Thời gian kết thúc** — Nhập thời gian kết thúc.
- Ngày bắt đầu** hoặc **Ngày** — Nhập thời gian bắt đầu hoặc ngày sự kiện sẽ xảy ra.
- Ngày kết thúc** — Nhập thời gian kết thúc.
- Âm báo** — Cài đồng hồ báo thức cho mục cuộc họp và các ngày kỉ niệm. Chuông báo sẽ hiển thị trong giao diện ngày.
- Lặp lại** — Xác nhận xem bạn có muốn mục được thay thế và khi nào. Xác nhận kiểu nhắc lại, tần suất và ngày có thể kết thúc.
- Đồng bộ hóa** — Nếu bạn chọn **Riêng**, mục lịch có thể chỉ cho bạn xem và những người khác có kết nối không thể xem được. Nếu bạn chọn **Chung**, mục lịch này sẽ hiển thị cho những người đang truy cập trực tuyến vào lịch. Nếu bạn chọn **Không**, mục nhập lịch sẽ không được sao chép vào máy tính khi đồng bộ hoá.



Mẹo: Đảm bảo rằng bạn đã chọn đúng thành phố trong ứng dụng Đồng hồ, các mục nhập lịch đã lập có thể thay đổi khi thành phố thay đổi và nằm trên múi giờ khác.

Để chỉnh sửa một mục nhập hiện có, di chuyển đến mục nhập đó, và chọn **Lựa chọn** > **Mở**. Chỉnh sửa các chi tiết trong các trường khác nhau.

Để xóa một mục nhập lịch, chọn **Lựa chọn** > **Xóa**, và chọn **Trước ngày** để xóa mọi mục nhập trước ngày được chọn, hoặc **Tất cả mục nhập** để xóa tất cả mục nhập lịch khỏi điện thoại.



Mẹo: Để chỉnh sửa hoặc xóa một mục được lặp lại, hãy chọn cách bạn thực hiện sự thay đổi. Nếu bạn chọn **Đã xóa tất cả các mục lịch**, tất cả các mục lặp lại sẽ bị xóa. Nếu bạn chọn **Xóa mục nhập**, chỉ mục hiện thời sẽ bị xóa.

Để gửi một mục nhập lịch đến một thiết bị tương thích, chọn **Lựa chọn** > **Gửi** > **Qua tin nhắn văn bản**, **Qua tin đ.ph.tiện**, **Qua e-mail**, **Qua Bluetooth**, hoặc **Qua hồng ngoại**. Nếu thiết bị kia không tương thích với giờ GMT, thông tin thời gian của các mục nhập lịch nhận được có thể hiển thị không chính xác.

Để thêm một mục nhập lịch nhận được vào lịch, mở mục nhập lịch được đính kèm theo tin nhắn, và chọn **Lựa chọn** > **Lưu vào Lịch**.

Để trả lời một mục nhập lịch nhận được, chọn **Chấp nhận**, **Thăm dò**, hoặc **Từ chối**, nếu có. Nếu bạn chấp nhận mục nhập đó hoặc đánh dấu thử, mục nhập sẽ được thêm vào lịch. Bạn có thể gửi e-mail trả lời đến người gửi mục nhập lịch. Chọn **Có**, và chọn tin nhắn được lưu trong Hộp thư đi để chờ gửi đi.

Tạo mục họp

1. Di chuyển đến một ngày, và chọn **Lựa chọn** > **Mục nhập mới** > **Họp**.
2. Nhập chủ đề, vị trí, thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc, ngày bắt đầu, và ngày kết thúc, nếu cần.
3. Để cài chuông báo cho cuộc họp, chọn **Âm báo** > **Bật**. Nhập ngày giờ báo thức.
4. Chọn lặp lại hoặc không lặp lại cuộc họp.
5. Xác định cách xử lý mục nhập trong khi đồng bộ trong trường **Đồng bộ hóa**. Chọn **Riêng** để ẩn mục nhập khỏi người xem nếu lịch khả dụng ở trạng thái trực tuyến, chọn **Chung** để hiển thị mục nhập cho người xem nếu lịch khả dụng ở trạng thái trực tuyến, hoặc chọn **Không** để ngăn không cho sao chép mục nhập vào máy tính khi đồng bộ.

Các mục nhập công việc

Bạn có thể tạo và duy trì một công việc hoặc một danh sách công việc phải thực hiện tại một ngày nhất định. Mỗi công việc có thể được gán một ngày hoàn thành, và âm báo.

Tạo một mục nhập công việc

1. Di chuyển đến một ngày, và chọn **Lựa chọn** > **Mục nhập mới** > **Công việc**.
2. Nhập chủ đề vào trường **Chủ đề**.
3. Nhập ngày đến hạn.
4. Để cài chuông báo cho mục nhập công việc, chọn **Âm báo** > **Bật**. Nhập ngày giờ báo thức.

5. Xác định mức ưu tiên. Biểu tượng mức ưu tiên là (!) **Cao** và (-) **Thấp**. Không có biểu tượng nào cho **Bình thường**.
6. Xác định cách xử lý mục nhập trong khi đồng bộ trong trường **Đồng bộ hóa**. Chọn **Riêng** để ẩn mục nhập khỏi người xem nếu lịch khả dụng ở trạng thái trực tuyến, chọn **Chung** để hiển thị mục nhập cho người xem nếu lịch khả dụng ở trạng thái trực tuyến, hoặc chọn **Không** để không sao chép mục nhập vào máy tính khi đồng bộ.

Giao diện lịch

Lịch có bốn giao diện: trong giao diện tháng, bạn có thể xem toàn bộ tháng một lúc; giao diện tuần hiển thị các sự kiện của tuần đã chọn trong bảy hộp ngày; giao diện ngày hiển thị các sự kiện của ngày đã chọn; và giao diện công việc hiển thị các mục công việc của ngày đã chọn.

Thao tác trong các giao diện khác nhau

Để chuyển qua lại giữa các giao diện lịch khác nhau, chọn **Lựa chọn** trong giao diện lịch bất kỳ. Chọn một kiểu giao diện trong danh sách.

Để cài giao diện lịch mặc định, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Xem dạng mặc định**, và chọn giao diện bạn muốn.

Để xem một ngày cụ thể, chọn **Lựa chọn** > **Chọn ngày**, và nhập ngày đó vào.

Giao diện tháng

Chọn **Lựa chọn** > **Xem theo tháng**.

Trong giao diện tháng, bạn có thể xem cả tháng cùng một lúc. Mỗi hàng sẽ hiển thị một tuần. Tháng hiện tại được hiển thị, và ngày hiện tại là hôm nay hoặc ngày cuối cùng được xem. Ngày có mục nhập sẽ được đánh dấu bằng ô vuông màu. Các ngày có sự kiện được đánh dấu bằng một tam giác nhỏ. Bấm phím di chuyển để mở mục nhập của ngày.

Xem theo tuần

Chọn **Lựa chọn** > **Xem theo tuần**.

Giao diện tuần hiển thị những sự kiện trong tuần được chọn trong bảy ô ngày. Ngày hôm nay sẽ được đánh dấu bằng một hình vuông màu. Các memo và ngày kỉ niệm được đặt trước 8 giờ sáng.

Để thay đổi ngày bắt đầu của tuần, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Ngày bắt đầu tuần**.

Giao diện ngày

Di chuyển đến một ngày và bấm phím di chuyển. Giao diện ngày hiển thị những sự kiện của ngày đã chọn. Các mục nhóm thành những khoảng thời gian theo ngày bắt đầu. Để xem ngày hôm trước hoặc ngày hôm sau, di chuyển sang trái hoặc sang phải.

Giao diện Công việc

Chọn **Lựa chọn** > **Xem công việc**.

Giao diện công việc hiển thị các mục công việc của ngày được chọn.

Để đánh dấu một công việc đã hoàn thành, chọn **Lựa chọn** > **Đánh dấu xong**.

Để khôi phục một công việc, chọn **Lựa chọn** > **Đánh dấu chưa xong**.

Cài đặt lịch

Chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt**.

Để thay đổi âm báo, chọn **Âm báo lịch**.

Để thay đổi giao diện hiển thị khi bạn mở lịch, chọn **Xem dạng mặc định**.

Để thay đổi ngày bắt đầu của tuần, chọn **Ngày bắt đầu tuần**.

Để thay đổi tiêu đề của giao diện tuần, chọn **Tiêu đề xem tuần** và **Số tuần** hoặc **Ngày trong tuần**.

Web

Chọn **Menu** > **Web**.

Để duyệt web (dịch vụ mạng), bạn cần cấu hình cài đặt điểm truy cập Internet. Nếu bạn đang sử dụng kết nối GPRS, mạng vô tuyến của bạn phải hỗ trợ GPRS, và dịch vụ này phải được kích hoạt cho thẻ SIM của bạn.



Mẹo: Bạn có thể nhận được thông số cài đặt điểm truy cập Internet từ nhà cung cấp dịch vụ dưới dạng tin nhắn văn bản đặc biệt hoặc từ trang web của nhà cung cấp dịch vụ. Bạn cũng có thể nhập cài đặt điểm truy cập Internet theo cách thủ công. [Xem phần "Các điểm truy cập internet" trên trang 100.](#)

Kiểm tra tính khả dụng của dịch vụ, giá cả và cước phí với nhà cung cấp dịch vụ. Nhà cung cấp dịch vụ cũng sẽ hướng dẫn bạn cách sử dụng các dịch vụ này.

Nếu trang web không đọc được hoặc không được hỗ trợ và tìm thấy mã không thích hợp trong khi duyệt, bạn có thể thử chọn **Menu** > **Web** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Trang** > **Mã hóa mặc định**, và chọn chế độ mã hóa tương ứng.

Kết nối bảo mật

Nếu chỉ báo bảo vệ  hiển thị trong quá trình kết nối, việc truyền dữ liệu giữa thiết bị và cổng Internet hoặc máy chủ được mã hóa. Biểu tượng bảo mật không chỉ báo việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nguồn (hoặc nơi lưu nội dung nguồn yêu cầu) được bảo vệ. Nhà cung cấp dịch vụ bảo vệ việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nguồn.

Các chứng chỉ bảo mật có thể được yêu cầu cho một số dịch vụ, ví dụ như các dịch vụ ngân hàng. Bạn sẽ được thông báo nếu nhận diện server không được xác thực hoặc nếu bạn không có chứng chỉ bảo vệ thích hợp trong điện thoại. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

Duyệt web

Để duyệt web, chọn một chỉ mục hoặc nhập địa chỉ web theo cách thủ công, và chọn **Chọn**. Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và các dịch vụ cung cấp các tính năng an toàn và bảo vệ thích hợp để chống các phần mềm có hại.



Mẹo: Khi bạn bắt đầu nhập địa chỉ, địa chỉ của các trang bạn đã xem trước đó trùng với các ký tự bạn nhập sẽ

hiển thị. Để mở một trang, di chuyển đến địa chỉ của trang đó và bấm phím di chuyển.

Để di chuyển trong một trang web, sử dụng phím di chuyển được hiển thị dưới dạng con trỏ trên trang web. Khi bạn di chuyển con trỏ đến một liên kết, con trỏ sẽ biến thành bàn tay. Bấm phím di chuyển để mở liên kết. Trên một trang web, các liên kết mới thường xuất hiện với đường gạch dưới màu xanh và các trang đã liên kết có màu tím. Những hình ảnh chứa các liên kết có đường viền màu xanh xung quanh.

Địa chỉ của các trang mà bạn truy cập sẽ được lưu trong thư mục **Bookmark tự động**.

Chỉ mục

Để xem một trang web chỉ mục, di chuyển đến chỉ mục đó, và bấm phím di chuyển.

Để duyệt đến một trang web khác, chọn **Lựa chọn** > **Tùy chọn điều hướng** > **Chọn địa chỉ web**, nhập địa chỉ trang, và chọn **Chọn**.

Để thêm một chỉ mục, chọn **Lựa chọn** > **Quản lý bookmark** > **Thêm bookmark**.

Để sắp xếp các chỉ mục của bạn, chọn **Lựa chọn** > **Quản lý bookmark** trong màn hình Web chính. Bạn có thể chuyển và chỉnh sửa các chỉ mục, cũng như tạo các thư mục mới.

Xóa bộ nhớ cache

Cache là một vị trí bộ nhớ được dùng để lưu dữ liệu tạm thời. Nếu bạn đã thử truy cập hoặc đã truy cập các thông tin bảo mật cần có mật khẩu, hãy xóa trống bộ nhớ cache sau mỗi

lần sử dụng. Thông tin hoặc dịch vụ mà bạn đã truy cập được lưu trong bộ nhớ cache.

Để xóa trống bộ nhớ cache, chọn **Lựa chọn** > **Xóa dữ liệu riêng tư** > **Xóa cache**.

Các cấp dữ liệu và blog

Chọn **Menu** > **Web** > **Web feeds**.

Cấp dữ liệu thường bao gồm các đầu mục và các khoản mục, thường về các thông tin mới hoặc các chủ đề khác. Blog là phần làm gọn của weblog, là nhật ký web được cập nhật liên tục.

Để tải xuống một cấp dữ liệu hoặc blog, di chuyển đến đó, và bấm phím di chuyển.

Để thêm hoặc chỉnh sửa một cấp dữ liệu hoặc blog, chọn **Lựa chọn** > **Quản lý feed** > **Feed mới** hoặc **Chỉnh sửa**.

Ngưng kết nối

Để ngắt kết nối và xem trang trình duyệt không trực tuyến, chọn **Lựa chọn** > **Công cụ** > **Ngắt kết nối**. Để ngắt kết nối và đóng trình duyệt, chọn **Lựa chọn** > **Thoát**.

Cài đặt web

Chọn **Menu** > **Web** > **Lựa chọn** > **Cài đặt**.

Các cài đặt Web được chia làm bốn nhóm:

- **Bình thường** bao gồm những cài đặt liên quan đến điểm truy cập và trang chủ.

- **Trang** bao gồm những cài đặt hình ảnh, âm thanh, và pop-up.
- **Riêng** bao gồm những cài đặt liên quan đến tính riêng tư của bạn.
- **Web feeds** bao gồm những cài đặt liên quan đến các cấp dữ liệu web và các blog.

Nhắn tin

Chọn **Menu** > **Nhắn tin**.

Trong menu Nhắn tin (dịch vụ mạng), bạn có thể gửi và nhận tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, tin nhắn âm thanh, và tin nhắn e-mail. Bạn cũng có thể nhận các tin nhắn dịch vụ web, tin nhắn quảng bá, và các tin nhắn đặc biệt có chứa dữ liệu, và gửi các lệnh dịch vụ.

Trước khi gửi hoặc nhận tin nhắn, bạn cần thực hiện như sau:

- Lắp thẻ SIM vào điện thoại và ở trong vùng phủ sóng của một mạng điện thoại di động.
- Xác nhận rằng mạng hỗ trợ các tính năng nhắn tin bạn muốn dùng và rằng các tính năng này đã được kích hoạt trên thẻ SIM.
- Xác định cài đặt điểm truy cập internet trong điện thoại. [Xem phần “Các điểm truy cập internet” trên trang 100.](#)
- Xác định thông số cài đặt tài khoản e-mail trên điện thoại. [Xem phần “Cài đặt tài khoản e-mail” trên trang 62.](#)
- Xác định thông số cài đặt tin nhắn văn bản trên điện thoại. [Xem phần “Cài đặt tin nhắn” trên trang 61.](#)
- Xác định thông số cài đặt tin nhắn đa phương tiện trên điện thoại. [Xem phần “Cài đặt tin nhắn đa phương tiện” trên trang 62.](#)

Điện thoại có thể nhận dạng thẻ SIM của nhà cung cấp và có thể tự động định cấu hình một vài cài đặt của tin nhắn. Nếu

không, bạn có thể phải xác định các thông số cài đặt theo cách thủ công; hoặc liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để cấu hình các cài đặt này.

Thư mục tin nhắn

Tin nhắn và dữ liệu nhận được sử dụng công nghệ Bluetooth hoặc hồng ngoại sẽ được lưu trong thư mục **Hộp thư đến**. Tin nhắn e-mail sẽ được lưu trong **Hộp thư**. Tin nhắn bạn đang viết có thể sẽ được lưu trong thư mục **Nháp**. Tin nhắn đang chờ gửi đi sẽ được lưu trong thư mục **Hộp thư đi**, và tin nhắn đã được gửi đi, không bao gồm tin nhắn được gửi qua Bluetooth và hồng ngoại, sẽ được lưu trong thư mục **Tin đã gửi**.



Mẹo: Tin nhắn sẽ được chuyển vào Hộp thư đi như khi điện thoại ở ngoài vùng phủ sóng chẳng hạn. Bạn cũng có thể sắp xếp các tin nhắn e-mail sẽ gửi trong lần kết nối vào hộp thư từ xa kế tiếp.



Lưu ý: Thông báo hoặc biểu tượng đã gửi tin nhắn trên màn hình điện thoại không có nghĩa là người nhận đã nhận được tin nhắn.

Để yêu cầu mạng gửi báo cáo về những tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện mà bạn đã gửi (dịch vụ mạng), chọn

Lựa chọn > **Cài đặt** > **Tin nhắn văn bản** hoặc **Tin đa phương tiện** > **Nhận báo cáo**. Báo cáo sẽ được lưu vào thư mục **Báo cáo**.

Sắp xếp tin nhắn

Để tạo một thư mục mới để sắp xếp các tin nhắn, chọn **Thư mục riêng** > **Lựa chọn** > **Thư mục mới**.

Để đổi tên một thư mục, chọn **Lựa chọn** > **Đổi tên thư mục**. Bạn chỉ có thể sửa tên thư mục mà bạn đã viết.

Để chuyển tin nhắn đến thư mục khác, chọn **Lựa chọn** > **Chuyển đến thư mục**, chọn thư mục, và chọn **OK**.

Để sắp xếp tin nhắn theo một thứ tự cụ thể, chọn **Lựa chọn** > **Sắp xếp theo**. Bạn có thể sắp xếp các tin nhắn bằng **Ngày**, **Người gửi**, **Chủ đề**, hoặc **Loại tin nhắn**.

Để xem các thông số của một tin nhắn, chọn tin nhắn đó và **Lựa chọn** > **Chi tiết tin nhắn**.

Trình đọc tin nhắn

Trình đọc tin nhắn sẽ đọc to tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, và e-mail đã nhận. Trình đọc tin nhắn không thể đọc e-mail trong các ứng dụng e-mail mở rộng.

Để phát một tin nhắn, bấm và giữ phím chọn trái khi nhận được tin nhắn.

Để bắt đầu đọc một tin nhắn trong Hộp thư đến hoặc hộp thư, chọn **Lựa chọn** > **Nghe**.

Để bắt đầu đọc tin nhắn tiếp theo trong Hộp thư đi hoặc hộp thư, di chuyển xuống. Để bắt đầu đọc lại tin nhắn, di chuyển lên. Ở đoạn đầu của tin nhắn, di chuyển lên để nghe tin nhắn trước đó.

Để tạm ngừng đọc, bấm nhanh phím chọn trái. Để tiếp tục, bấm nhanh phím chọn trái một lần nữa.

Để kết thúc việc đọc, bấm phím kết thúc.

Lời nói

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Diễn thuyết**.

Với Lời nói, bạn có thể cài ngôn ngữ, giọng nói và các đặc tính của giọng nói cho trình đọc tin nhắn.

Chỉnh sửa các thuộc tính giọng nói

Để cài ngôn ngữ cho trình đọc tin nhắn, chọn **Ngôn ngữ**. Để tải thêm ngôn ngữ về điện thoại, hãy truy cập vào trang web của Nokia hoặc sử dụng ứng dụng Download!.

Để cài giọng nói, chọn **Âm thanh**. Giọng nói phụ thuộc vào ngôn ngữ.

Để cài tốc độ nói, chọn **Cài đặt âm thanh** > **Tốc độ**.

Để cài âm lượng nói, chọn **Cài đặt âm thanh** > **Âm lượng**.

Để nghe một giọng nói, mở tab giọng nói, chọn giọng nói, và chọn **Lựa chọn** > **Phát âm thanh**.

Tin nhắn e-mail

Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Hộp thư**.

Để nhận và gửi e-mail, bạn phải có một dịch vụ hộp thư từ xa. Dịch vụ này có thể được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ Internet, nhà cung cấp dịch vụ mạng, hoặc nơi bạn làm việc. Điện thoại của bạn tuân thủ theo các chuẩn Internet SMTP, IMAP4 (revision 1), POP3, và các giải pháp e-mail phát rộng khác. Các nhà cung cấp dịch vụ e-mail khác có thể cung cấp các dịch vụ với các thông số cài đặt hoặc tính năng khác với những thông số và tính năng được mô tả trong hướng dẫn sử dụng này. Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ e-mail hoặc nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm chi tiết.

Trước khi có thể gửi, nhận, tải về, trả lời, và chuyển tiếp e-mail trên điện thoại, bạn cần phải thực hiện các thao tác sau:

- Cấu hình điểm truy cập Internet. [Xem phần “Các điểm truy cập internet” trên trang 100.](#)
- Cài đặt một tài khoản e-mail, và xác định đúng các cài đặt e-mail. Để thực hiện việc này, hãy sử dụng hướng dẫn hộp thư, hoặc xác định tài khoản theo cách thủ công. [Xem phần “Cài đặt tài khoản e-mail” trên trang 62.](#)

Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thông số cài đặt chính xác.

Cài đặt e-mail

Với trình hướng dẫn cài đặt e-mail, bạn có thể cài đặt tài khoản e-mail công ty, như là Microsoft Outlook, hoặc Microsoft Exchange; và tài khoản e-mail internet, như là các dịch vụ e-mail của Google.

1. Để khởi động trình hướng dẫn cài đặt e-mail, ở chế độ riêng, di chuyển đến trình hướng dẫn cài đặt e-mail, và bấm phím di chuyển.
2. Nhập địa chỉ e-mail và mật khẩu của bạn. Nếu trình hướng dẫn không thể tự động cấu hình cài đặt e-mail, hãy chọn loại tài khoản e-mail và nhập các thông số cài đặt liên quan.

Nếu điện thoại có chứa bất kỳ ứng dụng e-mail nào khác, những ứng dụng được cung cấp cho bạn khi khởi động trình hướng dẫn cài đặt e-mail.

Khi cài đặt e-mail, bạn có thể được nhắc nhập thông tin sau:

- Tên người dùng
- Loại e-mail
- Server thư đến
- Cổng server thư đến
- Server thư đi
- Cổng server thư đi
- Mật Mã
- Điểm truy cập

Nếu bạn cài đặt tài khoản e-mail công ty, hãy hỏi phòng IT của công ty để biết chi tiết. Nếu bạn cài đặt e-mail internet, hãy xem trang web của nhà cung cấp dịch vụ e-mail để biết chi tiết.

Kết nối với một hộp thư từ xa

E-mail được gửi đến bạn không tự động được nhận bởi điện thoại, mà bởi hộp thư từ xa của bạn. Để đọc e-mail, trước tiên

bạn phải kết nối với hộp thư từ xa; sau đó chọn tin nhắn e-mail bạn muốn tải về điện thoại.

1. Để tải tin nhắn e-mail nhận được về điện thoại và xem chúng, chọn hộp thư trong giao diện chính của Tin nhắn. Khi điện thoại hỏi **Kết nối vào hộp thư?**, chọn **Có**.
2. Nhập tên thuê bao và mật mã, nếu được nhắc.
3. Chọn **Lựa chọn** > **Tải e-mail** > **Mới** để tải về các tin nhắn mới mà bạn chưa đọc và chưa tải về, chọn **Đã chọn** để chỉ tải về những tin nhắn bạn chọn từ hộp thư từ xa, hoặc chọn **Tất cả** để tải về tất cả tin nhắn chưa được tải về trước đó.
4. Để quản lý e-mail ở trạng thái không trực tuyến để tiết kiệm chi phí kết nối và làm việc trong điều kiện không cho phép kết nối dữ liệu, chọn **Lựa chọn** > **Ngắt kết nối** để ngắt kết nối với hộp thư từ xa. Mọi thay đổi bạn lập trong thư mục hộp thư từ xa trong khi ở trạng thái không trực tuyến sẽ có tác dụng trong hộp thư từ xa trong lần kết nối và đồng bộ tiếp theo của bạn.

Đọc và trả lời e-mail



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn có thể chứa phần mềm có hại hay các thành phần khác gây hại cho điện thoại hoặc máy PC của bạn.

Để đọc một e-mail nhận được, mở nó trong hộp thư từ xa.

Để mở một tập tin đính kèm, chọn **Lựa chọn** > **Tập tin đính kèm**. Di chuyển đến tập tin đính kèm, và bấm phím di chuyển.

Để chỉ trả lời người gửi một e-mail, chọn **Lựa chọn** > **Trả lời** > **Đến người gửi**.

Để trả lời tất cả người nhận một e-mail, chọn **Lựa chọn** > **Trả lời** > **Đến tất cả**.



Mẹo: Nếu bạn trả lời một e-mail có chứa tập tin đính kèm, tập tin đó không xuất hiện trong e-mail trả lời. Nếu bạn chuyển tiếp e-mail đã nhận, tập tin đính kèm sẽ được kèm theo.

Để chuyển tiếp một e-mail, chọn **Lựa chọn** > **Chuyển tiếp**.

Để đính kèm một tập tin vào một tin nhắn e-mail, chọn **Lựa chọn** > **Chèn** và chọn tập tin đính kèm bạn muốn thêm vào.

Để xóa một tập tin đính kèm khỏi một e-mail bạn sắp gửi, chọn tập tin đính kèm và chọn **Lựa chọn** > **Xóa**.

Để cài ưu tiên tin nhắn, chọn **Lựa chọn** > **Tùy chọn gửi** > **Ưu tiên**.

Để cài thời gian gửi cho tin nhắn e-mail, chọn **Lựa chọn** > **Tùy chọn gửi** > **Gửi tin nhắn**. Chọn **Tức thì**, hoặc chọn **Khi có kết nối** nếu bạn đang làm việc không trực tuyến.

Để gọi đến người gửi tin nhắn e-mail, nếu không tìm được người gửi trong Danh bạ, chọn **Lựa chọn** > **Gọi**.

Để trả lời người gửi e-mail bằng một tin nhắn âm thanh hoặc tin nhắn đa phương tiện, chọn **Lựa chọn** > **Soạn tin nhắn**.

Viết và gửi e-mail

1. Để viết một e-mail, chọn **Tin nhắn mới** > **E-mail**.

2. Chọn **Lựa chọn** > **Thêm người nhận** để chọn địa chỉ e-mail của người nhận trong Danh bạ, hoặc nhập địa chỉ e-mail vào trường **Đến**. Dùng dấu chấm phẩy để ngăn giữa các mục. Sử dụng trường **Cc** để gửi bản sao đến người

nhận khác, hoặc trường **Bcc** để gửi bản sao ẩn đến người nhận.

- Trong trường **Chủ đề**, nhập chủ đề của e-mail.
- Nhập nội dung e-mail vào khu vực văn bản, và chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.

Xóa tin nhắn

Để tạo thêm khoảng trống trong bộ nhớ điện thoại, thường xuyên xóa các tin nhắn trong thư mục Hộp thư đến và Tin đã gửi, và xóa tin nhắn e-mail đã tải về.

Để chỉ xóa e-mail khỏi điện thoại, và giữ các e-mail gốc trên server, chọn **Lựa chọn** > **Xóa** > **Điện thoại (giữ tiêu đề)**.

Để xóa e-mail trong cả điện thoại và server từ xa, chọn **Lựa chọn** > **Xóa** > **Điện thoại và server**.

Để huỷ lệnh xóa, chọn **Lựa chọn** > **Khôi phục**.

Các thư mục phụ trong e-mail từ xa

Nếu bạn tạo các thư mục phụ trong hộp thư IMAP4 trên server từ xa, bạn có thể xem và quản lý các thư mục này bằng điện thoại khi bạn đăng ký chúng. Bạn chỉ có thể đăng ký với các thư mục trong các hộp thư IMAP4 của bạn.

Để xem các thư mục trong hộp thư IMAP4, thiết lập một kết nối, và chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt e-mail** > **Cài đặt tài** > **Thư mục thuê bao**.

Để xem một thư mục từ xa, chọn thư mục và chọn **Lựa chọn** > **Đăng ký**. Mỗi lần bạn hoà mạng, thư mục đăng ký sẽ được cập nhật. Thao tác này có thể cần một chút thời gian nếu thư mục kích thước lớn.

Để cập nhật danh sách các thư mục, chọn thư mục và chọn **Lựa chọn** > **Cập nhật DS thư mục**.

Tin nhắn văn bản

Chọn **Menu** > **Nhắn tin**.

Soạn và gửi tin nhắn văn bản

Chọn **Menu** > **Nhắn tin**.

Điện thoại của bạn hỗ trợ tin nhắn văn bản vượt ngoài giới hạn của một tin nhắn đơn. Các tin nhắn dài sẽ được gửi dưới dạng hai hoặc nhiều tin nhắn. Nhà cung cấp dịch vụ có thể tính mức phí thích hợp. Các ký tự có dấu trọng âm hoặc các dấu khác, và các ký tự của một số tùy chọn ngôn ngữ, sẽ chiếm nhiều chỗ hơn, và hạn chế số lượng ký tự có thể được gửi đi trong một tin nhắn đơn.

- Để viết tin nhắn văn bản, chọn **Tin nhắn mới** > **Tin nhắn văn bản**.
- Trong trường **Đến**, nhập số người nhận, hoặc bấm phím di chuyển để thêm người nhận từ Danh bạ. Nếu bạn nhập nhiều số điện thoại, tách biệt các số điện thoại bằng dấu chấm phẩy.
- Nhập nội dung tin nhắn vào. Để sử dụng mẫu, chọn **Lựa chọn** > **Chèn** > **Mẫu**.

4. Chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.

Các tùy chọn gửi tin nhắn văn bản

Để chọn một trung tâm nhắn tin để gửi tin nhắn, chọn **Lựa chọn** > **Tùy chọn gửi** > **TT nh.tin đang dùng**.

Để mạng gửi cho bạn báo cáo kết quả gửi tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng), chọn **Lựa chọn** > **Tùy chọn gửi** > **Nhận báo cáo** > **Có**.

Để xác định thời gian mà sau đó trung tâm nhắn tin sẽ gửi lại tin nhắn (dịch vụ mạng) nếu lần gửi đầu tiên không thành, chọn **Lựa chọn** > **Tùy chọn gửi** > **Thời hạn lưu tin**. Nếu tin nhắn không đến được với người nhận trong thời hạn còn hiệu lực, tin nhắn này sẽ bị xóa khỏi trung tâm nhắn tin.

Để chuyển đổi tin nhắn sang một định dạng khác, chọn **Lựa chọn** > **Tùy chọn gửi** > **Gửi tin dạng** > **Văn bản, Fax, Nhắn tin**, hoặc **E-mail**. Chỉ thay đổi tùy chọn này khi bạn chắc chắn rằng trung tâm nhắn tin có thể chuyển đổi tin nhắn văn bản thành các định dạng khác. Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Xem tin nhắn văn bản nhắn trên thẻ SIM

Chọn **Lựa chọn** > **Tin nhắn SIM**.

Tin nhắn văn bản có thể được lưu trong thẻ SIM. Trước khi bạn có thể xem các tin nhắn trong thẻ SIM, bạn cần phải sao chép các tin nhắn này vào một thư mục trong điện thoại. Sau

khí sao chép các tin nhắn này vào một thư mục, bạn có thể xem chúng trong thư mục này hoặc xóa chúng khỏi thẻ SIM.

1. Chọn **Lựa chọn** > **Chọn/Hủy dấu** > **Chọn** hoặc **Chọn tất cả** để chọn tất cả các tin nhắn.
2. Chọn **Lựa chọn** > **Sao chép**.
3. Chọn một thư mục và chọn **OK** để bắt đầu sao chép.

Để xem các tin nhắn trên thẻ SIM, mở thư mục đã được sao chép tin nhắn sang, và mở một tin nhắn.

Xem tin nhắn hình

Cách hiển thị của tin nhắn hình có thể khác nhau tùy thuộc vào thiết bị nhận.

Để xem tin nhắn hình, mở tin nhắn trong thư mục Hộp thư đến.

Để xem thông tin về tin nhắn hình, chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết tin nhắn**.

Để lưu tin nhắn vào một thư mục khác, chọn **Lựa chọn** > **Chuyển đến thư mục**.

Để thêm người gửi tin nhắn vào Danh bạ, chọn **Lựa chọn** > **Lưu vào Danh bạ**.

Chuyển tiếp tin nhắn hình

1. Để chuyển tiếp tin nhắn, mở tin nhắn trong thư mục Hộp thư đến và chọn **Lựa chọn** > **Chuyển tiếp**.
2. Trong trường **Đến**, nhập số người nhận, hoặc bấm phím di chuyển để thêm người nhận từ Danh bạ. Nếu bạn nhập

nhiều số điện thoại, tách biệt các số điện thoại bằng dấu chấm phẩy.

3. Nhập văn bản vào tin nhắn của bạn. Để sử dụng mẫu, chọn **Lựa chọn** > **Chèn** > **Mẫu**.
4. Chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.



Mẹo: Để gỡ bỏ hình ảnh khỏi tin nhắn, chọn **Lựa chọn** > **Xóa hình**.

Tin nhắn đa phương tiện

Chọn **Menu** > **Nhắn tin**.

Chỉ những thiết bị có các tính năng tương thích mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn đa phương tiện. Hình thức của tin nhắn có thể thay đổi tùy thuộc vào điện thoại nhận tin nhắn.

Một tin nhắn đa phương tiện (MMS) có thể có văn bản và các đối tượng như hình ảnh, đoạn âm thanh, hoặc video clip.

Trước khi có thể gửi và nhận tin nhắn đa phương tiện trên điện thoại, bạn phải xác định cài đặt tin nhắn đa phương tiện. Điện thoại có thể nhận thẻ SIM của nhà cung cấp và có thể tự động định cấu hình cài đặt của tin nhắn đa phương tiện. Nếu không, hãy sử dụng Hướng dẫn cài đặt, hoặc liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để nhận được các cài đặt phù hợp. [Xem phần "Cài đặt tin nhắn đa phương tiện" trên trang 62.](#)

Tạo và gửi tin nhắn đa phương tiện



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn có thể chứa phần mềm có hại hay các thành phần khác gây hại cho điện thoại hoặc máy PC của bạn.

1. Để tạo một tin nhắn mới, chọn **Tin nhắn mới** > **Tin đa phương tiện**.
2. Trong trường **Đến**, nhập số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail người nhận, hoặc bấm phím di chuyển để thêm người nhận từ Danh bạ. Nếu bạn nhập nhiều số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail, hãy tách biệt chính bằng một dấu chấm phẩy.
3. Trong trường **Chủ đề**, nhập một nội dung cho tin nhắn. Để thay đổi các trường nhìn thấy được, chọn **Lựa chọn** > **Trường địa chỉ**.
4. Nhập nội dung văn bản của tin nhắn, và chọn **Lựa chọn** > **Chèn đối tượng** để thêm các nội dung media. Bạn có thể thêm các nội dung như **Hình**, **Sound clip**, hoặc **Video clip**.

Mạng vô tuyến có thể giới hạn kích thước của tin nhắn MMS. Nếu hình ảnh được chèn vào vượt quá giới hạn này, điện thoại có thể giảm hình xuống nhỏ hơn để có thể gửi qua tin nhắn MMS.

5. Mỗi trang của tin nhắn có thể chỉ chứa một đoạn video hoặc âm thanh. Để thêm nhiều trang vào tin nhắn, chọn **Lựa chọn** > **Chèn mới** > **Slide**. Để thay đổi thứ tự của các trang trong tin nhắn, chọn **Lựa chọn** > **Di chuyển**.

6. Để xem trước một tin nhắn văn bản trước khi gửi đi, chọn **Lựa chọn** > **Xem thử**.

7. Chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.

Để xóa một đối tượng khỏi một tin nhắn đa phương tiện, chọn **Lựa chọn** > **Xóa**.

Để đặt các tùy chọn gửi cho tin nhắn đa phương tiện hiện tại, chọn **Lựa chọn** > **Tùy chọn gửi**.

Nhận và trả lời tin nhắn đa phương tiện



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn có thể chứa phần mềm có hại hay các thành phần khác gây hại cho điện thoại hoặc máy tính PC của bạn.



Mẹo: Nếu nhận được tin nhắn đa phương tiện có chứa các đối tượng không được điện thoại hỗ trợ, bạn không thể mở được chúng. Hãy thử gửi những đối tượng này đến một điện thoại khác như máy tính, và mở chúng tại đó.

1. Để trả lời một tin nhắn đa phương tiện, mở tin nhắn đó, và chọn **Lựa chọn** > **Trả lời**.
2. Chọn **Lựa chọn** và **Đến người gửi** để trả lời người gửi bằng một tin nhắn đa phương tiện, chọn **Qua tin nhắn văn bản** để trả lời bằng một tin nhắn văn bản, chọn **Qua t.nhắn â.thanh** để trả lời bằng một tin nhắn âm thanh, hoặc chọn **Qua e-mail** để trả lời bằng một tin nhắn e-mail.



Mẹo: Để thêm người nhận vào tin trả lời, chọn **Lựa chọn** > **Thêm người nhận** để chọn người nhận

tin nhắn từ Danh bạ, hoặc nhập số điện thoại hoặc địa chỉ email của người gửi theo cách thủ công vào trường **Đến**.

3. Nhập nội dung tin nhắn vào, và chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.

Tạo diễn thuyết

Không thể tạo diễn thuyết đa phương tiện nếu cài đặt **Chế độ soạn MMS** được cài là **Bị hạn chế**. Để thay đổi cài đặt, chọn **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Tin đa phương tiện** > **Chế độ soạn MMS** > **Chưa dùng**.

1. Để tạo một diễn thuyết, chọn **Tin nhắn mới** > **Tin đa phương tiện**.
2. Trong trường **Đến**, nhập số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail người nhận, hoặc bấm phím di chuyển để thêm người nhận từ Danh bạ. Nếu bạn nhập nhiều số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail, tách biệt chúng bằng dấu chấm phẩy.
3. Chọn **Lựa chọn** > **Tạo bài th.trình mới** và chọn một mẫu thuyết trình. Một mẫu có thể xác định nội dung media nào bạn có thể bao gồm trong bài thuyết trình, thời điểm xuất hiện, và loại hiệu ứng được hiển thị giữa hình ảnh và các trang.
4. Di chuyển đến khu vực văn bản và nhập văn bản.
5. Để chèn hình ảnh, âm thanh, video hoặc ghi chú trong diễn thuyết, di chuyển đến khu vực tương ứng và chọn **Lựa chọn** > **Chèn**.
6. Để thêm một trang, chọn **Chèn** > **Slide mới**.

Để chọn màu nền cho bài giới thiệu và hình nền cho các slide khác nhau, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt hình nền**.

Để chọn hiệu ứng giữa hình ảnh và slide, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt hiệu ứng**.

Để xem trước diễn thuyết, chọn **Lựa chọn** > **Xem thử**. Chỉ có thể xem các diễn thuyết đa phương tiện trên các thiết bị tương thích có hỗ trợ diễn thuyết. Chúng có thể xuất hiện khác nhau trong các thiết bị khác nhau.

Xem diễn thuyết

Để xem một diễn thuyết, mở tin nhắn đa phương tiện trong thư mục Hộp thư đến. Di chuyển đến diễn thuyết này, và bấm phím di chuyển.

Để tạm ngừng diễn thuyết, bấm một trong các phím chọn.

Để tiếp tục phát diễn thuyết, chọn **Lựa chọn** > **Tiếp tục**.

Nếu văn bản hoặc hình ảnh quá lớn để có thể vừa màn hình, chọn **Lựa chọn** > **Bật ch. độ di chuyển**, và cuộn để xem toàn bộ diễn thuyết.

Để tìm số điện thoại và địa chỉ e-mail hoặc web trong diễn thuyết, chọn **Lựa chọn** > **Tìm**. Ví dụ, bạn có thể dùng các số điện thoại và địa chỉ này để gọi điện, gửi tin nhắn, hoặc tạo các chỉ mục.

Xem và lưu các mục đa phương tiện đính kèm

Để xem tin nhắn đa phương tiện như bài giới thiệu hoàn chỉnh, mở tin nhắn, và chọn **Lựa chọn** > **Xem trình bày**.



Mẹo: Để xem hoặc phát một đối tượng đa phương tiện trong một tin nhắn đa phương tiện, chọn **Xem hình**, **Phát sound clip**, hoặc **Phát video clip**.

Để xem tên và kích cỡ của một tập tin đính kèm, mở tin nhắn, và chọn **Lựa chọn** > **Đối tượng**.

Để lưu nội dung đa phương tiện, chọn **Lựa chọn** > **Đối tượng**, chọn đối tượng, và chọn **Lựa chọn** > **Lưu lại**.

Chuyển tiếp một tin nhắn đa phương tiện

Mở Hộp thư đến, di chuyển đến một thông báo đa phương tiện, và bấm phím di chuyển. Để gửi tin nhắn tới một thiết bị tương thích mà không cần tải về điện thoại, chọn **Lựa chọn** > **Chuyển tiếp**. Nếu máy chủ không hỗ trợ chuyển tiếp tin nhắn đa phương tiện, tùy chọn này không khả dụng.

1. Trong trường **Đến**, nhập số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail người nhận, hoặc bấm phím di chuyển để thêm người nhận từ Danh bạ. Nếu bạn nhập nhiều số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail, tách biệt chúng bằng dấu chấm phẩy.
2. Chỉnh sửa tin nhắn, nếu cần, và chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.



Mẹo: Để chỉnh sửa cài đặt gửi tin nhắn, chọn **Lựa chọn** > **Tùy chọn gửi**.

Gửi đoạn âm thanh

1. Để soạn thảo một tin nhắn âm thanh, chọn **Tin nhắn mới** > **Tin nhắn âm thanh**.

- Trong trường **Đến**, nhập số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail người nhận, hoặc bấm phím di chuyển để thêm người nhận từ Danh bạ. Nếu bạn nhập nhiều số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail, tách biệt chúng bằng dấu chấm phẩy.
- Chọn **Lựa chọn** > **Chèn file âm thanh**, và chọn ghi hoặc không ghi đoạn âm thanh hoặc chọn một đoạn âm thanh trong Bộ sưu tập.
- Chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.

Tùy chọn gửi cho tin nhắn đa phương tiện

Chọn **Tin nhắn mới** > **Tin đa phương tiện** > **Lựa chọn** > **Tùy chọn gửi** và chọn từ các tùy chọn sau:

- Nhận báo cáo** — Chọn **Có** nếu bạn muốn nhận thông báo khi tin nhắn đã được gửi thành công đến người nhận. Bạn sẽ không thể nhận được báo cáo đã gửi tin nhắn đa phương tiện đến một địa chỉ e-mail.
- Tính hiệu lực của tin** — Chọn khoảng thời gian mà trung tâm tin nhắn cố gắng gửi tin nhắn. Nếu người nhận không nhận được tin nhắn trong thời hạn còn hiệu lực, tin nhắn sẽ bị xóa khỏi trung tâm dịch vụ tin nhắn. Mạng phải hỗ trợ tính năng này. **Thời gian tối đa** là khoảng thời gian cho phép của mạng.

Các loại tin nhắn đặc biệt

Chọn **Menu** > **Nhắn tin**.

Bạn có thể nhận các tin nhắn đặc biệt có chứa dữ liệu như logo mạng, kiểu chuông, chỉ mục, hoặc thông số cài đặt truy cập Internet hoặc tài khoản e-mail.

Để lưu nội dung của các tin nhắn này, chọn **Lựa chọn** > **Lưu lại**.

Tin dịch vụ

Tin dịch vụ được gửi đến điện thoại của bạn bởi nhà cung cấp dịch vụ. Tin dịch vụ có thể chứa các thông báo như tin tức, dịch vụ, hoặc liên kết mà thông qua đó nội dung tin có thể được tải xuống.

Để xác định thông số cài đặt tin nhắn dịch vụ, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Tin nhắn dịch vụ**.

Để tải xuống nội dung tin nhắn hoặc dịch vụ từ mạng, chọn **Lựa chọn** > **Tải tin nhắn**.

Để xem thông tin về người gửi, địa chỉ web, ngày hết hạn, và các chi tiết khác của tin nhắn trước khi tải xuống, chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết tin nhắn**.

Gửi lệnh dịch vụ

Bạn có thể gửi một tin nhắn yêu cầu dịch vụ (còn được gọi là lệnh USSD) đến nhà cung cấp dịch vụ và yêu cầu kích hoạt một số dịch vụ nào đó. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để có nội dung yêu cầu dịch vụ.

Để gửi một tin nhắn yêu cầu dịch vụ, chọn **Lựa chọn** > **Lệnh dịch vụ**. Nhập văn bản yêu cầu dịch vụ vào và chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.

Tin nhắn quảng bá

Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Tin quảng bá**.

Với dịch vụ mạng tin nhắn quảng bá, bạn có thể nhận các tin nhắn về nhiều chủ đề từ nhà cung cấp dịch vụ, như điều kiện thời tiết hoặc giao thông tại một vùng cụ thể. Để biết về các chủ đề có sẵn và các chủ đề thích hợp, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Bạn không thể nhận các tin nhắn quảng bá khi điện thoại ở chế độ SIM từ xa. Kết nối dữ liệu gói (GPRS) có thể ngăn không cho nhận tin nhắn quảng bá.

Không thể nhận được tin nhắn quảng bá trong mạng UMTS (3G).

Để nhận tin nhắn quảng bá, bạn có thể phải bật chức năng nhận tin nhắn quảng bá. Chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Tiếp nhận** > **Bật**.

Để xem các tin nhắn liên quan đến một chủ đề, chọn chủ đề.

Để nhận các tin nhắn liên quan đến một chủ đề, chọn **Lựa chọn** > **Đăng ký**.



Mẹo: Bạn có thể cài các chủ đề quan trọng làm chủ đề nóng. Khi điện thoại đang trong chế độ chờ, bạn sẽ được báo khi nhận được tin nhắn liên quan đến một chủ đề nóng. Chọn một chủ đề, và chọn **Lựa chọn** > **Điểm nóng**.

Để thêm, chỉnh sửa, hoặc xóa các chủ đề, chọn **Lựa chọn** > **Chủ đề**.

Cài đặt tin nhắn

Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Cài đặt**.

Điền vào tất cả các trường được đánh dấu bởi **Phải xác định** hoặc bởi dấu sao màu đỏ.

Điện thoại có thể nhận dạng nhà cung cấp thẻ SIM và cấu hình kiểu tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện và tự động cài đặt GPRS. Nếu không, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để nhận được những cài đặt phù hợp, yêu cầu các thông số cài đặt từ nhà cung cấp dịch vụ dưới dạng một tin nhắn đa phương tiện, hoặc sử dụng ứng dụng trình hướng dẫn Cài đặt.

Cài đặt tin nhắn

Chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Tin nhắn văn bản**.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Trung tâm nhắn tin** — Xem các trung tâm nhắn tin khả dụng cho điện thoại của bạn, hoặc tạo một trung tâm nhắn tin mới.
- **TT nh.tin đang dùng** — Chọn một trung tâm nhắn tin để gửi tin nhắn.
- **Mã hóa ký tự** — Chọn **Hỗ trợ một phần** để sử dụng chuyển đổi ký tự sang một hệ thống mã hóa khác, nếu có.
- **Nhận báo cáo** — Chọn **Có** nếu bạn muốn mạng gửi báo cáo kết quả về tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng).
- **Thời hạn lưu tin** — Chọn thời gian mà sau đó trung tâm nhắn tin sẽ gửi lại tin nhắn nếu lần gửi đầu tiên không thành (dịch vụ mạng). Nếu tin nhắn không đến được với người nhận trong thời hạn còn hiệu lực, tin nhắn này sẽ bị xóa khỏi trung tâm nhắn tin.
- **Gửi tin dạng** — Chuyển đổi tin nhắn sang định dạng khác, như là **Văn bản**, **Fax**, **Nhắn tin**, hoặc **E-mail**. Chỉ thay đổi tùy chọn này khi bạn chắc chắn rằng trung tâm nhắn tin

có thể chuyển đổi tin nhắn văn bản thành các định dạng khác. Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

- **Kết nối ưu tiên** — Chọn cách kết nối ưu tiên khi gửi tin nhắn văn bản từ điện thoại.
- **Qua cùng trung tâm** — Chọn nếu bạn muốn trả lời tin nhắn sử dụng cùng số trung tâm dịch vụ nhắn tin văn bản (dịch vụ mạng).

Cài đặt tin nhắn đa phương tiện

Chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Tin đa phương tiện**.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Kích cỡ hình** — Chọn **Nhỏ** hoặc **Lớn** để định cỡ hình ảnh trong tin nhắn đa phương tiện. Chọn **Gốc** để giữ nguyên kích cỡ hình ảnh ban đầu.
- **Chế độ soạn MMS** — Chọn **Bị hạn chế** để điện thoại ngăn không cho bạn nhập những nội dung không được mạng hoặc điện thoại nhận hỗ trợ trong tin nhắn đa phương tiện. Để nhận cảnh báo về việc bao gồm các nội dung đó, chọn **Hướng dẫn**. Để tạo tin nhắn đa phương tiện không có hạn chế về kiểu đính kèm, chọn **Chưa dùng**. Nếu chọn **Bị hạn chế**, sẽ không thể tạo diễn thuyết đa phương tiện.
- **Đ.truy cập đang dùng** — Chọn điểm truy cập mặc định để kết nối đến trung tâm nhắn tin đa phương tiện. Bạn có thể không thay đổi được điểm truy cập mặc định nếu nó được đặt trước bởi nhà cung cấp dịch vụ.
- **Tải tin đa phg tiện** — Chọn **Luôn tự động** để luôn nhận tự động các tin nhắn đa phương tiện, **T.động trng mg chủ** để nhận thông báo về tin nhắn đa phương tiện mới mà bạn có thể tải từ trung tâm nhắn tin (ví dụ, khi bạn đang du lịch nước ngoài và không ở trong vùng phủ sóng của mạng), **Thủ công** để tải tin nhắn đa phương tiện từ

trung tâm nhắn tin bằng tay, hoặc **Tắt** để ngăn việc nhận bất kỳ tin nhắn đa phương tiện nào.

- **Cho phép tin n.danh** — Chọn nếu bạn muốn hoặc không muốn nhận tin nhắn từ người gửi lạ.
- **Nhận tin quảng cáo** — Chọn nếu bạn muốn hoặc không muốn nhận tin nhắn được xác định là quảng cáo.
- **Nhận báo cáo** — Chọn **Có** để hiển thị tình trạng gửi của tin nhắn trong nhật ký (dịch vụ mạng). Bạn sẽ không thể nhận được báo cáo đã gửi tin nhắn đa phương tiện đến một địa chỉ e-mail.
- **Từ chối gửi báo cáo** — Chọn **Có** để không gửi thông báo gửi tin từ điện thoại của bạn khi nhận tin nhắn đa phương tiện.
- **Tính hiệu lực của tin** — Chọn khoảng thời gian mà trung tâm tin nhắn cố gắng gửi tin nhắn (dịch vụ mạng). Nếu người nhận không nhận được tin nhắn trong thời hạn còn hiệu lực, tin nhắn sẽ bị xóa khỏi trung tâm nhắn tin đa phương tiện. **Thời gian tối đa** là khoảng thời gian hiệu lực được phép tối đa trong mạng của tin nhắn.

Cài đặt tài khoản e-mail

Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **E-mail**.

Nếu bạn tìm cách chỉnh sửa cài đặt hộp thư nhưng chưa cài đặt một tài khoản e-mail, hướng dẫn hộp thư sẽ mở ra và giúp bạn thiết lập một tài khoản e-mail.

Nếu bạn đã xác định một hộp thư, di chuyển đến đó, và bấm phím di chuyển để chỉnh sửa thông số cài đặt.

Các cài đặt khả dụng cho việc chỉnh sửa có thể khác nhau. Một số cài đặt có thể đã được cài sẵn bởi nhà cung cấp dịch vụ.

Cài đặt kết nối

Để xác định cài đặt kết nối, chọn một tài khoản e-mail, và chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa** > **Cài đặt kết nối**. Để chỉnh sửa thông số cài đặt cho e-mail bạn nhận, chọn **E-mail đến**. Để chỉnh sửa thông số cài đặt cho e-mail bạn gửi, chọn **E-mail đi**.

Cài đặt người dùng

Để xác định cài đặt người sử dụng cho một tài khoản e-mail, chọn tài khoản, chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa** > **Cài đặt thuê bao**, và xác định các cài đặt sau:

- **Tên riêng** — Nhập tên sẽ xuất hiện trước địa chỉ e-mail của bạn khi bạn gửi e-mail.
- **Trả lời** — Chọn chuyển hướng hoặc không chuyển hướng các thư trả lời đến một địa chỉ khác. Chọn **Bật**, và nhập địa chỉ e-mail mà bạn muốn chuyển thư trả lời đến. Bạn chỉ có thể nhập một địa chỉ để các thư trả lời được chuyển đến.
- **Xóa e-mail khỏi** — Chọn chỉ xóa tin nhắn e-mail trong điện thoại hoặc cả trong điện thoại và trên server. Chọn **Luôn hỏi trước** nếu bạn muốn xác nhận nơi bạn muốn xóa e-mail mỗi lần xóa.
- **Gửi tin nhắn** — Chọn để gửi e-mail ngay lập tức hoặc khi có kết nối.
- **Tự gửi lại bản sao** — Chọn lưu hoặc không lưu bản sao của e-mail vào hộp thư từ xa và vào địa chỉ được xác định trong **Địa chỉ e-mail riêng** trong cài đặt **E-mail đi**.
- **Kèm chữ ký** — Chọn đính kèm hoặc không đính kèm chữ ký vào các thư e-mail.
- **Âm báo e-mail mới** — Chọn thông báo hoặc không thông báo về tin nhắn e-mail mới nhận được bằng âm báo và ghi chú.

Cài đặt nhận

Để xác định cài đặt tải về, chọn tài khoản e-mail, chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa** > **Cài đặt tải**, và xác định các cài đặt sau:

- **E-mail để tải** — Chọn chỉ tải riêng thông tin tiêu đề e-mail như người gửi, chủ đề và ngày, tải e-mail, hoặc tải e-mail có phần đính kèm. Cài đặt này chỉ dành cho các hộp thư POP3.
- **Số lượng tải về** — Chọn số lượng tin nhắn e-mail bạn muốn tải từ server từ xa đến hộp thư.
- **Đ. dẫn thư mục IMAP4** — Xác định đường dẫn thư mục cho các thư mục đăng ký. Cài đặt này chỉ dành cho các hộp thư IMAP4.
- **Thư mục thuê bao** — Đăng ký các thư mục khác trong hộp thư từ xa và nhận nội dung từ các thư mục này. Cài đặt này chỉ dành cho các hộp thư IMAP4.

Các cài đặt tải tự động

Để xác định cài đặt tự động tải về cho một tài khoản e-mail, chọn tài khoản, chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa** > **Tự tải về**, và xác định các cài đặt sau:

- **Tải e-mail** — Chọn **Đã bật** để tự động tải e-mail mới về từ hộp thư từ xa, hoặc **Chỉ ở mạng chủ** để chỉ tự động tải e-mail mới về từ hộp thư từ xa khi ở trong mạng chủ và không tự động tải về, ví dụ, khi đi du lịch.
- **Số ngày kết nối** — Chọn những ngày tải e-mail về điện thoại của bạn.
- **Số giờ kết nối** — Xác định số giờ giữa những lần tải e-mail.
- **Khoảng t.gian kết nối** — Chọn thời gian nghỉ giữa những lần tải tin nhắn e-mail mới.

- **Thông báo e-mail** — Chọn nhận hoặc không nhận thông báo về e-mail nhận được.

Cài đặt tin dịch vụ

Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Tin nhắn dịch vụ**.

Để nhận tin dịch vụ từ nhà cung cấp dịch vụ, chọn **Tin dịch vụ** > **Bật**.

Để chọn cách tải dịch vụ và nội dung tin nhắn dịch vụ xuống, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Tin nhắn dịch vụ** > **Tải tin nhắn** > **Tự động** hoặc **Thủ công**. Nếu bạn chọn **Tự động**, bạn vẫn có thể bị hỏi để xác nhận một vài công tác tải xuống vì không phải mọi dịch vụ đều có thể tự động tải xuống.

Cài đặt tin nhắn quảng bá

Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Tin quảng bá**.

Để nhận các tin nhắn quảng bá, chọn **Tiếp nhận** > **Bật**.

Để chọn ngôn ngữ bạn muốn để nhận các tin nhắn quảng bá, chọn **Ngôn ngữ**.

Để hiển thị chủ đề mới trong danh sách chủ đề tin nhắn quảng bá, chọn **Xác định chủ đề** > **Bật**.

Cài đặt khác

Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Mục khác**.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Lưu tin đã gửi** — Chọn lưu hoặc không lưu tin nhắn đã gửi trong thư mục Tin đã gửi.
- **Số tin lưu** — Nhập số lượng tin nhắn đã gửi để lưu. Khi đã đạt giới hạn đó, tin nhắn cũ nhất sẽ bị xóa.
- **Bộ nhớ đang dùng** — Chọn có hoặc không lưu các tin nhắn. Bạn chỉ có thể lưu tin nhắn vào thẻ nhớ khi đã lắp thẻ nhớ.
- **Xem thư mục** — Xác định cách bạn muốn hiển thị các tin nhắn trong Hộp thư đến.

Công Cụ Văn Phòng của Nokia

Công Cụ Văn Phòng của Nokia hỗ trợ kinh doanh di động và cho phép giao tiếp hiệu quả với các nhóm làm việc.

Ghi chú hiện tại

Chọn **Menu** > **Văn phòng** > **Ghi chú h. tại**.

Ghi chú hiện hành cho phép bạn tạo, chỉnh sửa và xem các loại ghi chú khác nhau, ví dụ như các memo cuộc họp, ghi chú sở thích, hoặc danh sách mua sắm. Bạn có thể thêm hình ảnh, video, và âm thanh vào các ghi chú. Bạn có thể nối ghi chú với các ứng dụng khác, như Danh bạ, và gửi ghi chú đến những người khác.

Tạo và chỉnh sửa ghi chú

Để tạo một ghi chú, bắt đầu viết ghi chú.

Để chỉnh sửa một ghi chú, di chuyển đến ghi chú này, và bấm phím di chuyển.

Để chèn hình ảnh, các đoạn âm thanh, video, danh thiếp, chi mục web, và các tập tin, chọn **Lựa chọn** > **Chèn**.

Để thêm các mục mới vào ghi chú, chọn **Lựa chọn** > **Chèn mới**. Bạn có thể ghi các đoạn âm thanh, video clip, và chụp ảnh.

Để thêm chữ đậm, chữ nghiêng, hoặc chữ gạch chân vào văn bản hoặc thay đổi màu chữ, bấm và giữ phím shift và sử dụng phím di chuyển để chọn văn bản. Sau đó chọn **Lựa chọn** > **Văn bản**.

Để gửi ghi chú bằng tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, e-mail, Bluetooth, hoặc cổng hồng ngoại, chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.

Để nối một ghi chú với một số liên lạc, chọn **Lựa chọn** > **Liên kết g.chú đến c.gọi** > **Thêm số liên lạc**. Bạn có thể xem ghi chú trên màn hình điện thoại khi gọi hoặc nhận cuộc gọi từ số liên lạc này.

Cài đặt cho Ghi chú hiện hành

Chọn **Cài đặt**.

Để lưu ghi chú vào bộ nhớ điện thoại, chọn **Bộ nhớ đang sử dụng** > **Bộ nhớ máy**. Để lưu ghi chú vào thẻ nhớ, chọn **Bộ nhớ đang sử dụng** > **Thẻ nhớ**.

Để thay đổi bố cục của active notes, chọn **Đổi dạng hiển thị** > **Lưới**. Để xem các ghi chú dưới dạng một danh sách, chọn **Đổi dạng hiển thị** > **Danh sách**.

Để xem một ghi chú ở màn hình nền khi gọi hoặc nhận cuộc gọi điện thoại, chọn **Xem tin nhắn khi gọi** > **Có**.



Mẹo: Nếu bạn tạm thời không muốn xem ghi chú trong khi gọi điện thoại, chọn **Xem tin nhắn khi gọi** > **Không**. Bằng cách này, bạn không phải bỏ liên kết giữa ghi chú và thẻ liên lạc.

Máy tính

Chọn **Menu** > **Văn phòng** > **Máy tính**.

Máy tính này có độ chính xác hạn chế và được thiết kế để thực hiện các phép tính đơn giản.

Để thực hiện phép tính, nhập số đầu tiên của phép tính. Chọn một phép tính như cộng hoặc trừ từ bàn đồ phép tính. Nhập số thứ hai của phép tính, và chọn =. Máy tính thực hiện phép tính theo thứ tự được nhập vào. Kết quả phép tính lưu lại trên trình biên tập và có thể được sử dụng làm số thứ nhất của một phép tính mới.

Điện thoại sẽ lưu lại kết quả của phép tính cuối cùng trong bộ nhớ điện thoại. Việc thoát khỏi ứng dụng Máy tính hoặc tắt điện thoại sẽ không xóa bộ nhớ. Để xem lại kết quả đã lưu sau cùng ở lần tới bạn mở ứng dụng Máy tính, chọn **Lựa chọn** > **Kết quả mới nhất**.

Để lưu các số hoặc kết quả của phép tính, chọn **Lựa chọn** > **Bộ nhớ** > **Lưu**.

Để truy lại kết quả của một phép tính từ bộ nhớ và sử dụng chúng để tính toán, chọn **Lựa chọn** > **Bộ nhớ** > **Nạp lại**.

Trình quản lý tập tin

Với trình Quản lý tập tin, bạn có thể quản lý nội dung và đặc tính của các tập tin và các thư mục trên bộ nhớ điện thoại và thẻ nhớ. Bạn có thể mở, tạo, di chuyển, sao chép, đổi tên, gửi, và tìm kiếm các tập tin và thư mục. Việc bảo hộ bản quyền có thể sẽ không cho gửi một số tập tin.

Mở tab điện thoại hoặc tab thẻ nhớ.

Để chọn nhiều tập tin, di chuyển đến từng tập tin, và chọn **Lựa chọn** > **Chọn/Hủy dấu** > **Chọn**.

Để gửi các tập tin đã chọn, chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.

Để di chuyển hoặc sao chép tập tin hoặc thư mục sang thư mục khác, chọn **Lựa chọn** > **Chuyển đến thư mục** hoặc **Chép vào thư mục**. Không thể di chuyển các thư mục mặc định ví dụ như các đoạn Âm thanh trong Bộ sưu tập.

Để tìm tập tin, chọn **Lựa chọn** > **Tìm**. Nhập ký tự văn bản tìm kiếm vào và bấm phím di chuyển. Thư mục và tập tin mà tên có chứa các ký tự văn bản tìm kiếm sẽ hiển thị.

Để xem thông tin về tập tin đã chọn, chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết**. Để xem thông tin bổ sung về tập tin ở trạng thái trực tuyến, chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết bổ sung**.

Quickoffice

Chọn **Menu** > **Văn phòng** > **Quickoffice**.

Quickoffice bao gồm Quickword cho Microsoft Word, Quicksheet cho Microsoft Excel, Quickpoint cho Microsoft PowerPoint, và Quickmanager để mua phần mềm. Bạn có thể

xem các tài liệu Microsoft Office 2000, XP, và 2003 (*.doc, *.xls, và *.ppt) bằng Quickoffice. Nếu bạn có phiên bản Quickoffice có thể chỉnh sửa được, bạn cũng có thể chỉnh sửa các tập tin. Mọi định dạng tập tin hoặc tính năng đều không được hỗ trợ.

Xử lý các tập tin

Để mở một tập tin, di chuyển đến tập tin đó và bấm phím di chuyển.

Để sắp xếp các tập tin theo loại, chọn **Lựa chọn** > **Phân loại theo**.

Để xem chi tiết của một tập tin, chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết**. Chi tiết bao gồm tên, kích cỡ và vị trí của tập tin, và ngày giờ mà tập tin được chỉnh sửa lần cuối cùng.

Để gửi các tập tin đến một điện thoại tương thích, chọn **Lựa chọn** > **Gửi** và phương thức gửi.

Nokia Team suite

Chọn **Menu** > **Văn phòng** > **Các nhóm**.

Với Nokia Team Suite, bạn có thể tạo, chỉnh sửa, xóa nhóm, gửi tin nhắn, xem trang web, xem nhật ký liên lạc của nhóm, và gọi điện thoại đến nhóm.

Làm việc với các nhóm

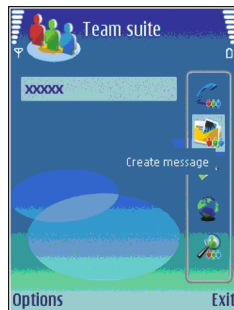
Để tạo một nhóm mới, chọn **Lựa chọn** > **Nhóm** > **Tạo mới**. Đặt tên cho nhóm và nhập thông tin dịch vụ cuộc gọi hội nghị vào, nếu cần. Sau đó chọn thành viên cho nhóm.

Để chọn một hành động, trước tiên hãy chọn nhóm bạn muốn áp dụng hành động này, sau đó di chuyển đến thanh hoạt động, và chọn hành động bạn muốn. Nếu bạn không muốn áp dụng thao tác này cho tất cả thành viên nhóm, mở nhóm và chọn thành viên bạn muốn. Sau đó chọn thao tác.

Để tìm các thao tác khác ngoài những thao tác được hiển thị trên thanh thao tác, chọn **Lựa chọn** > **Thao tác**.

Những thao tác sau khả dụng:

- **Gọi** — Gọi điện thoại đến nhóm hoặc đến các thành viên của nhóm đã chọn. Các thành viên trong nhóm sẽ lần lượt được gọi điện và được giữ đến khi các cuộc gọi đó được nối vào cuộc gọi hội nghị (dịch vụ mạng). Số lượng thành viên tối đa tùy thuộc vào dịch vụ mạng.
- **Soạn tin nhắn** — Gửi tin nhắn, tin nhắn đa phương tiện, hoặc e-mail đến nhóm hoặc những thành viên của nhóm đã chọn.
- **Dịch vụ gọi hội nghị** — Bắt đầu một cuộc gọi đến dịch vụ cuộc gọi hội nghị (dịch vụ mạng) được xác định cho nhóm đã chọn.
- **Nhật ký truyền thông** — Xem nhật ký liên lạc của nhóm hoặc của những thành viên của nhóm đã chọn.
- **Ghi chú hiện hành** — Viết và đọc ghi chú liên quan đến nhóm.
- **Tìm nhóm** — Chọn nội dung liên quan đến nhóm hoặc chọn thành viên nhóm đã chọn.



- **Bộ đàm** — Liên lạc qua push to talk (dịch vụ mạng) với nhóm hoặc thành viên nhóm đã chọn.
- **Ch.mục Web của nhóm** — Mở thư mục chỉ mục có chứa các trang web nhóm.

Chỉnh sửa nhóm

Để thêm thành viên trong nhóm, chọn **Lựa chọn** > **Thành viên** > **Thêm**.

Để xóa thành viên nhóm, chọn **Lựa chọn** > **Thành viên** > **Xóa**.

Để chỉnh sửa chi tiết của một thành viên, chọn **Lựa chọn** > **Thành viên** > **Sửa**.

Để xem một thành viên thuộc nhóm nào, chọn **Lựa chọn** > **Thành viên** > **Thuộc các nhóm**.

Cài đặt Nokia Team Suite

Để chọn xem hoặc không xem ảnh của thành viên nhóm trên màn hình, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Xem hình của liên lạc**.

Để xác định cài đặt plug-in, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Cài đặt plug-in**. Cài đặt này chỉ khả dụng nếu có plug-in để cấu hình.

Cài đặt thanh thao tác

Chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **B.tượng thanh thao tác**.

Để hiển thị các nút thao tác trên thanh thao tác, chọn các thao tác bạn muốn. Để ẩn thao tác, bỏ phần đã chọn.

Để thay đổi thứ tự của các nút thao tác, chọn một thao tác, và chọn **Lựa chọn** > **Di chuyển lên**, **Di chuyển xuống**, **Di chuyển lên đầu**, hoặc **Di chuyển xuống cuối**.



Mẹo: Nếu bạn chọn không hiển thị tất cả các thao tác trên thanh thao tác, bạn vẫn có thể truy cập các thao tác bằng cách chọn **Lựa chọn** > **Thao tác**.

Bộ chuyển đổi

Chọn **Menu** > **Văn phòng** > **Bộ chuyển đổi**.

Bộ chuyển đổi có độ chính xác giới hạn, và có thể có lỗi làm tròn số.

Chuyển đổi đo lường

1. Di chuyển đến trường **Loại**, và chọn **Lựa chọn** > **Kiểu chuyển** để mở danh sách các số đo. Chọn số đo sử dụng, và chọn **OK**.
2. Di chuyển đến trường **Đơn vị** đầu tiên, và chọn **Lựa chọn** > **Chọn đơn vị**. Chọn đơn vị để chuyển đổi, và chọn **OK**. Di chuyển đến trường **Đơn vị** kế tiếp, và chọn đơn vị chuyển đổi.
3. Di chuyển đến trường **Số lượng** đầu tiên, và nhập giá trị chuyển đổi. Các trường **Số lượng** khác sẽ tự động thay đổi để hiển thị giá trị chuyển đổi.

Xác định loại tiền tệ gốc và tỉ giá hối đoái

Khi thay đổi loại tiền tệ gốc, bạn phải nhập vào tỉ giá hối đoái mới bởi vì tất cả các tỉ giá hối đoái đã cài trước đây sẽ bị xóa.

Trước khi thực hiện chuyển đổi tiền tệ, bạn phải chọn một loại tiền tệ gốc và thêm các tỉ giá hối đoái. Tỉ giá tiền tệ gốc luôn là 1. Loại tiền tệ gốc xác định tỉ giá chuyển đổi của các loại tiền tệ khác.

1. Để cài tỉ giá hối đoái cho đơn vị tiền tệ, di chuyển đến trường **Loại**, và chọn **Lựa chọn** > **Tỉ giá tiền tệ**.
2. Di chuyển đến loại tiền tệ và nhập tỉ giá hối đoái mà bạn muốn cài đặt cho một đơn vị tiền tệ.
3. Để thay đổi loại tiền tệ gốc, di chuyển đến loại tiền tệ, và chọn **Lựa chọn** > **Đặt làm đồng tiền gốc**.
4. Chọn **Xong** > **Có** để lưu các thay đổi.

Sau khi bạn đã nhập tất cả các tỉ giá hối đoái cần thiết, bạn có thể thực hiện việc chuyển đổi.

Zip manager

Chọn **Menu** > **Văn phòng** > **Zip**.

Với Zip manager, bạn có thể tạo các thư mục lưu trữ mới để lưu các tập tin nén dạng ZIP; thêm một hoặc nhiều tập tin nén hoặc thư mục vào một thư mục lưu trữ; đặt, xóa, hoặc thay đổi mật mã lưu trữ cho các thư mục lưu trữ bảo mật; và thay đổi thông số cài đặt, ví dụ như mức độ nén, tên tập tin dùng chuẩn mã hóa ký tự.

Bạn có thể lưu các tập tin lưu trữ đó trong bộ nhớ điện thoại hoặc trên thẻ nhớ.

PDF reader

Chọn **Menu** > **Văn phòng** > **Adobe Reader**.

Với trình đọc PDF, bạn có thể đọc các tài liệu PDF trên màn hình điện thoại; tìm kiếm văn bản trong các tài liệu này; chỉnh sửa cài đặt, chẳng hạn như mức chỉnh tỷ lệ và các giao diện trang; và gửi các tập tin PDF qua e-mail.

In

Bạn có thể in tin nhắn hoặc tập tin từ điện thoại, xem trước phần cần in, xác định các tùy chọn đặt trang, chọn máy in, hoặc in đến một tập tin. Bạn có thể không in được tất cả tin nhắn, ví dụ như tin nhắn đa phương tiện hoặc các tin nhắn đặc biệt khác.

In tập tin

Để cấu hình máy in cho điện thoại, chọn **Menu** > **Văn phòng** > **Máy in** > **Lựa chọn** > **Thêm**. Để cài máy in này làm máy in mặc định, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt làm mặc định**.

Trước khi in, đảm bảo điện thoại đã được kết nối chuẩn xác đến máy in.

Để in một tin nhắn hoặc một tập tin, chọn **Lựa chọn** > **In**.

Để in đến một tập tin, chọn **Lựa chọn** > **Tùy chọn in** > **In ra tập tin**, và xác định vị trí cho tập tin này.

Để thay đổi các tùy chọn in, chọn **Lựa chọn** > **Tùy chọn in**. Bạn có thể chọn máy in bạn muốn sử dụng, số lượng bản in và loại trang bạn muốn in.

Để thay đổi định dạng trang trước khi in, chọn **Lựa chọn** > **Tùy chọn in** > **Thiết lập trang**. Bạn có thể thay đổi kích cỡ giấy và hướng, căn lề, và chèn đầu trang hoặc chân trang. Chiều dài tối đa của đầu trang và chân trang là 128 ký tự.

Xem trước một tập tin hoặc tin nhắn trước khi in, chọn **Lựa chọn** > **Tùy chọn in** > **Xem trước**.

Tùy chọn in

Mở một tập tin hoặc tin nhắn, và chọn **Lựa chọn** > **Tùy chọn in**.

Xác định các tùy chọn sau:

- **Máy in** — Chọn các máy in khả dụng trong danh sách.
- **In** — Chọn **Tất cả các trang**, **Trang chẵn**, hoặc **Trang lẻ** như phạm vi in.
- **Vùng in** — Chọn **T. cả các trang tg ph.vi**, **Trang hiện tại**, hoặc **Trang đã định** như phạm vi của trang.
- **Số bản sao** — Chọn số lượng bản in.
- **In ra tập tin** — Chọn in đến một tập tin và xác định vị trí tập tin.

Cài đặt máy in

Chọn **Menu** > **Văn phòng** > **Máy in**.

Để thêm một máy in mới, chọn **Lựa chọn** > **Thêm**.

Xác định các thông số cài đặt sau đây:

- **Máy in** — Nhập tên máy in.
- **Trình điều khiển** — Chọn trình điều khiển cho máy in.
- **Giá đỡ** — Chọn đường truyền cho máy in.
- **Điểm truy cập** — Chọn điểm truy cập.
- **Cổng** — Chọn cổng.
- **Máy chủ** — Xác định máy chủ.
- **Người dùng** — Nhập người sử dụng.
- **Hàng** — Nhập xếp hàng in.
- **Định hướng** — Chọn hướng.
- **Khổ giấy** — Chọn kích cỡ giấy.

Đồng hồ

Chọn **Menu** > **Văn phòng** > **Đồng hồ**.

Trong Đồng hồ, bạn có thể xem thông tin về giờ địa phương và múi giờ, cài và chỉnh sửa báo thức, hoặc thay đổi cài đặt ngày giờ.

Báo thức

Mở tab báo thức

Để báo thức, chọn **Lựa chọn** > **Cài âm báo**. Khi báo thức được kích hoạt,  sẽ hiển thị.

Để tắt âm báo, chọn **Dừng**, hoặc để ngưng âm báo trong 5 phút, chọn **Báo lại**. Nếu đến giờ báo thức trong khi tắt điện thoại, điện thoại sẽ tự bật và phát âm báo. Nếu bạn chọn **Dừng**, điện thoại sẽ hỏi bạn có muốn khởi động để gọi điện

không. Chọn **Không** để tắt điện thoại hoặc **Có** để gọi và nhận cuộc gọi. Không được chọn **Có** khi điện thoại có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

Để đổi thời gian báo thức, chọn **Lựa chọn** > **Cài lại âm báo**.

Để xóa âm báo, chọn **Lựa chọn** > **Xóa âm báo**.

Đồng hồ thế giới

Mở tab đồng hồ thế giới để xem giờ của những thành phố khác nhau.

Để thêm một thành phố vào hiển thị đồng hồ thế giới, chọn **Lựa chọn** > **Thêm thành phố**.

Để thay đổi thành phố dùng để xác định ngày giờ của điện thoại của bạn, chọn **Lựa chọn** > **Cài làm Tp hiện tại**. Thành phố sẽ được hiển thị trong giao diện chính của Đồng hồ, và thời gian trong điện thoại sẽ thay đổi tương ứng với thành phố được chọn. Kiểm tra xem thời gian có chính xác và khớp với múi giờ của bạn hay không.

Cài đặt đồng hồ

Chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt**.

Để thay đổi ngày hoặc giờ, chọn **Thời gian** hoặc **Ngày**.

Để thay đổi cách hiển thị đồng hồ ở chế độ chờ, chọn **Dạng đồng hồ** > **Analog** hoặc **Kỹ thuật số**.

Để cho phép mạng điện thoại di động cập nhật thông tin về thời gian, ngày tháng, và múi giờ cho điện thoại của bạn (dịch vụ mạng), chọn **Thời gian từ mạng** > **Tự cập nhật**.

Để thay đổi âm báo, chọn **Âm báo đồng hồ**.

Ghi chú

Chọn **Menu** > **Văn phòng** > **Ghi chép**.

Bạn có thể tạo và gửi ghi chú đến các thiết bị tương thích khác, và lưu các tập tin văn bản đơn giản (dạng .txt) đã nhận vào Ghi chú.

Viết và gửi ghi chú

Để viết một ghi chú, bắt đầu nhập văn bản. Trình biên tập ghi chú sẽ tự động mở ra.

Để mở một ghi chú, di chuyển ghi chú đó, và bấm phím di chuyển.

Để gửi một ghi chú đến các thiết bị tương thích khác, chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.

Để đồng bộ hoặc xác định cài đặt đồng bộ cho ghi chú, chọn **Lựa chọn** > **Đồng bộ hóa**. Chọn **Bắt đầu** để bắt đầu đồng bộ, hoặc chọn **Cài đặt** để xác định cài đặt đồng bộ cho ghi chú.

Bàn phím Không dây Nokia

Các loại bàn phím không dây có sẵn ở dạng phụ kiện riêng biệt. Để cài đặt Bàn phím Không dây Nokia hoặc bàn phím

không dây tương thích khác có hỗ trợ cấu hình Thiết bị Giao diện Con người Bluetooth (HID) để sử dụng với điện thoại, hãy sử dụng ứng dụng Bàn phím không dây.

1. Kích hoạt kết nối Bluetooth trên điện thoại: chọn **Menu** > **Kết nối** > **Bluetooth** > **Bluetooth** > **Bật**. Bảo đảm rằng bạn đã cài đặt **Trạng thái máy** > **Cho tất cả xem**.
2. Bật bàn phím.
3. Chọn **Menu** > **Vấn phòng** > **BP v.tuyến**.
4. Để bắt đầu tìm kiếm các thiết bị bằng kết nối Bluetooth, chọn **Lựa chọn** > **Tìm bàn phím**.
5. Chọn bàn phím từ danh sách, và bấm phím di chuyển để bắt đầu kết nối.
6. Để ghép bàn phím với điện thoại, nhập mật mã do bạn chọn (1 đến 9 con số) trên điện thoại và nhập cùng mật mã trên bàn phím.
7. Nếu bạn được hỏi cách bố trí bàn phím, chọn một cách từ danh sách trên điện thoại.

Khi tên của bàn phím hiển thị, tình trạng của bàn phím đổi sang **Đã nối bàn phím**, và chỉ báo của bàn phím nhấp nháy chậm; bàn phím đã sẵn sàng để sử dụng.

Để biết chi tiết về cách hoạt động và bảo dưỡng bàn phím, hãy xem hướng dẫn sử dụng của bàn phím.

Các chức năng giải trí

Điện thoại của bạn có nhiều ứng dụng khác nhau để sử dụng cho công việc cũng như giải trí.

Camera

Mục này mô tả về camera trong điện thoại E51-1 (RM-244) của bạn.

Chọn **Menu** > **Media** > **Camera**.

Chụp ảnh

Điện thoại của bạn hỗ trợ khả năng chụp ảnh với độ phân giải tối đa 1600x1200 pixel. Độ phân giải hình ảnh trong hướng dẫn này có thể hiển thị khác.

Để chụp ảnh, sử dụng màn hình làm kính ngắm, ngắm đến vật, và bấm phím di chuyển. Điện thoại lưu hình ảnh trong thư mục định sẵn, hoặc trong thư mục bạn chọn.



Mẹo: Để phóng to hoặc thu nhỏ trước khi chụp hình, di chuyển lên hoặc xuống.

Nếu bạn không muốn giữ lại hình ảnh mới chụp, chọn **Lựa chọn** > **Xóa**. Chọn **Quay về** để trở về kính ngắm và chụp ảnh khác. Chọn **Lựa chọn** > **Chọn Bộ sưu tập** để xem hình ảnh trong Bộ sưu tập.

Nếu ánh sáng yếu, chọn **Lựa chọn** > **Chế độ ban đêm** trước khi chụp ảnh.

Để hiệu chỉnh hình ảnh, chọn **Lựa chọn** > **Điều chỉnh** > **Cân bằng** hoặc **Tông màu**.

Để chụp kính liên tục, chọn **Lựa chọn** > **Chế độ chụp liên tiếp**. Camera sẽ chụp liên tục sáu hình.

Để chụp hình tự động, chọn **Lựa chọn** > **Chụp tự động**, chọn thời gian bạn muốn và bấm **Kích hoạt**. Camera sẽ chụp một hình sau khi hết khoảng thời gian chờ.



Mẹo: Để truy cập nhanh vào các chế độ camera khác nhau, chọn **Lựa chọn** > **Hiển thị thanh công cụ**.

Để xem các hình ảnh đã chụp, chọn **Menu** > **Media** > **Bộ sưu tập** > **Hình ảnh**.

Quay một đoạn phim

1. Di chuyển đến tab video để kích hoạt máy quay video.
2. Để bắt đầu quay một video clip, bấm phím di chuyển. Chỉ báo và thời gian thu hình còn lại hiển thị phía trên màn hình.
3. Để tạm ngưng quay, chọn **Tạm dừng**; để trở về chế độ quay, chọn **Tiếp tục**.

4. Để ngừng quay, chọn **Dừng**. Điện thoại lưu hình trong thư mục định sẵn, hoặc trong thư mục bạn chọn.
5. Nếu bạn không muốn giữ lại đoạn phim, bấm **Lựa chọn** > **Xóa**. Chọn **Quay về** để trở về ống ngắm và quay đoạn phim khác. Chọn **Lựa chọn** > **Phát** để xem video clip trong ứng dụng RealPlayer.

Cài đặt camera

Chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt**.

Để hiệu chỉnh chất lượng hình ảnh, để chọn giữ hình ảnh hiển thị hoặc không hiển thị trên màn hình sau khi chụp, và để thay đổi độ phân giải, tên mặc định, hoặc bộ nhớ để lưu hình ảnh mới, chọn **Hình ảnh**.

Để thay đổi độ dài, độ phân giải, và tên mặc định của những video bạn quay hoặc bộ nhớ để lưu chúng, chọn **Video**.

Bộ sưu tập

Chọn **Menu** > **Media** > **Bộ sưu tập**.

Sử dụng Bộ sưu tập để truy cập và sử dụng các loại media khác nhau, bao gồm hình ảnh, video, âm nhạc, và âm thanh. Tất cả hình ảnh và video đã xem, và tất cả các tập tin nhạc và âm thanh đã nhận sẽ tự động được lưu vào Bộ sưu tập. Các đoạn âm thanh sẽ được mở trong Máy nghe nhạc, và các video clip và các liên kết trực tuyến sẽ được mở trong ứng dụng RealPlayer. Hình ảnh được mở bằng trình xem hình ảnh.

Thao tác với các tập tin và thư mục media

Để mở một tập tin hoặc một thư mục, di chuyển đến đó, và bấm phím di chuyển.

Để tạo một thư mục mới, chọn một tập tin và sau đó chọn **Lựa chọn** > **Sắp xếp** > **Thư mục mới**. Bạn không thể tạo thư mục bên trong thư mục.

Để sao chép hoặc chuyển tập tin, chọn một tập tin và chọn **Lựa chọn** > **Sắp xếp** > **Chuyển đến thư mục**, **Thư mục mới**, **Chuyển vào thẻ nhớ**, **Chép vào thẻ nhớ**, **Chép vào bộ nhớ máy**, hoặc **Chuyển vào b.n. máy**.

Để tải tập tin về Bộ sưu tập bằng trình duyệt, chọn **Tải hình ảnh**, **Tải video**, **Tải nhạc**, hoặc **Tải âm thanh**. Trình duyệt sẽ mở ra, và bạn có thể chọn một chỉ mục hoặc nhập địa chỉ của trang sẽ tải về.

Để tìm một tập tin, chọn **Lựa chọn** > **Tìm**. Viết mục bạn cần tìm vào. Các tập tin phù hợp với điều kiện tìm kiếm sẽ được hiển thị.

Xem hình ảnh

Để mở một hình ảnh để xem, chọn **Lựa chọn** > **Mở**.

Để mở hình ảnh trước đó hoặc sau đó để xem, di chuyển sang trái hoặc sang phải.

Để phóng to hình ảnh trên màn hình, chọn **Lựa chọn** > **Phóng to**. Để thu nhỏ hình ảnh trên màn hình, chọn **Thu nhỏ**.

Để xem hình ảnh ở chế độ vừa màn hình, chọn **Lựa chọn** > **Toàn màn hình**. Để trở về giao diện bình thường, chọn **Lựa chọn** > **Màn hình thường**.

Để xoay hình ảnh, chọn **Lựa chọn** > **Xoay**. Chọn **Phải** để xoay hình ảnh 90 độ theo chiều kim đồng hồ, hoặc chọn **Trái** để xoay hình ảnh 90 độ ngược chiều kim đồng hồ.

Quản lý các tập tin hình ảnh

Để xem thông tin chi tiết về hình ảnh, chọn **Lựa chọn** > **Xem chi tiết**.

Để gửi hình ảnh, chọn **Lựa chọn** > **Gửi**, và phương thức để gửi.

Để đổi tên hình ảnh, chọn **Lựa chọn** > **Đặt lại tên**.

Để cài hình ảnh làm hình nền hiển thị, chọn **Lựa chọn** > **Dùng hình ảnh** > **Cài làm hình nền**.

Để thêm hình ảnh vào một sổ liên lạc, chọn **Lựa chọn** > **Dùng hình ảnh** > **Gán vào sổ liên lạc**. Ứng dụng Danh bạ sẽ mở ra, và bạn có thể chọn sổ liên lạc cho hình ảnh.

Chia sẻ trực tuyến

Chọn **Menu** > **Media** > **Ch.sẻ t.tuyến**.

Bạn có thể chia sẻ hình ảnh và video clip trên các album trực tuyến tương thích, blog hoặc trong các dịch vụ chia sẻ trực tuyến tương thích khác trên web. Bạn có thể tải lên nội dung, lưu những mục đăng tải chưa hoàn tất dưới dạng nháp và tiếp tục sau đó, và xem nội dung của các album. Các loại nội

dung được hỗ trợ có thể khác nhau tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ.

Để chia sẻ các tập tin trực tuyến, bạn phải có một tài khoản với dịch vụ chia sẻ hình ảnh trực tuyến. Thông thường, bạn có thể thuê bao một dịch vụ như thể trên trang web của nhà cung cấp dịch vụ. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin.

Chia sẻ hình ảnh trực tuyến

Để tải một tập tin từ Bộ sưu tập lên dịch vụ trực tuyến, chọn **Menu** > **Bộ sưu tập**, chọn tập tin bạn muốn và **Lựa chọn** > **Gửi** > **Tải lên web**.

RealPlayer

Chọn **Menu** > **Media** > **RealPlayer**.

RealPlayer phát các video clip và các tập tin âm thanh được lưu trong bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ nhớ, được chuyển tới điện thoại qua tin nhắn e-mail hoặc từ một máy tính tương thích, hoặc được tải trực tiếp về điện thoại qua web. Những định dạng được hỗ trợ bao gồm MPEG-4, MP4 (không phải trực tuyến), 3GP, RV, RA, AMR, và Midi. RealPlayer không nhất thiết hỗ trợ tất cả các biến thể của một định dạng tập tin media.

Phát các video clip và các liên kết trực tuyến



Cảnh báo: Không cầm điện thoại gần tai khi đang sử dụng loa vì âm lượng có thể rất lớn.

Để phát một video clip hoặc tập tin âm thanh, chọn **Lựa chọn** > **Mở** > **Clip gần nhất** để phát một trong sáu clip mà bạn đã phát gần đây nhất, hoặc **Clip đã lưu** để phát một clip hoặc mở một liên kết web. Chọn **Phát**.

Để phát media trực tuyến, chọn một liên kết web dẫn đến một clip, và chọn **Phát**; hoặc kết nối với web, duyệt đến một video clip hoặc tập tin âm thanh, và chọn **Phát**. RealPlayer sẽ nhận dạng được hai loại liên kết sau đây: một là rtsp:// URL và một là http:// URL dẫn đến một tập tin RAM. Trước khi bắt đầu phát nội dung trực tuyến, điện thoại phải kết nối với một trang web và lưu nội dung vào bộ nhớ đệm. Nếu có một vấn đề về kết nối mạng gây ra lỗi trong khi phát lại, RealPlayer sẽ tự động tìm cách kết nối lại với điểm truy cập Internet.

Để điều chỉnh âm lượng trong khi phát lại, sử dụng các phím âm lượng.

Để chuyển tới nhanh trong khi phát lại, di chuyển lên và giữ. Để tua lại trong khi phát lại, di chuyển xuống và giữ.

Để ngừng phát lại hoặc xem trực tuyến, chọn **Dừng**. Việc lưu vào bộ nhớ đệm hoặc kết nối với trang web có nội dung trực tuyến sẽ ngừng lại, việc phát lại clip sẽ ngừng, và clip này sẽ tua lại từ đầu.

Để tải về các video clip từ web, chọn **Lựa chọn** > **Tải video**.

Để xem video clip ở kích cỡ vừa màn hình, chọn **Lựa chọn** > **Phát toàn màn hình**. Chế độ vừa màn hình tăng kích cỡ của video để hiển thị vùng video tối đa có thể trong khi vẫn giữ nguyên tỷ lệ co.



Mẹo: Để chuyển nhanh giữa chế độ bình thường và chế độ vừa màn hình, bấm phím 2 trên bàn phím.

Gửi các tập tin âm thanh và video clip

Để chuyển một đoạn media đến một thiết bị tương thích, chọn **Lựa chọn** > **Gửi**. Chọn phương thức gửi.

Để gửi một đoạn media trong một tin nhắn, tạo một tin nhắn đa phương tiện, chọn một đoạn để đính kèm và chọn **Chèn đối tượng** > **Video clip** hoặc **Sound clip**.

Xem thông tin về một đoạn media

Để xem các đặc tính của một video clip, tập tin âm thanh, hoặc liên kết web, chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết clip**. Thông tin có thể bao gồm tốc độ bit hoặc liên kết Internet của một tập tin trực tuyến chẳng hạn.

Để bật chức năng bảo vệ tập tin cho một đoạn media, chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết clip** > **Tr.thái** > **Lựa chọn** > **Thay đổi**. Chức năng bảo vệ tập tin ngăn không cho người khác thay đổi một tập tin.

Cài đặt RealPlayer

Bạn có thể nhận được thông số cài đặt RealPlayer dưới dạng tin nhắn từ nhà cung cấp dịch vụ.

Để xác định các thông số cài đặt theo cách thủ công, chọn

Lựa chọn > **Cài đặt** > **Video** hoặc **Luồng**.

Máy nghe nhạc

Chọn **Menu** > **Media** > **Nghe nhạc**.

Với Máy nghe nhạc, bạn có thể phát các tập tin nhạc, tạo và nghe các danh sách nhạc. Máy nghe nhạc hỗ trợ các tập tin có đuôi như là MP3 và AAC.

Nghe nhạc



Cảnh báo: Nghe nhạc với mức âm lượng vừa phải.

Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể gây hại cho thính giác của bạn. Không để điện thoại gần tai khi đang sử dụng loa vì âm lượng có thể rất lớn.

Để chọn một đoạn nhạc, chọn **Lựa chọn** > **Thư viện nhạc**.

Tất cả bài hát sẽ hiển thị danh sách gồm tất cả các bài nhạc có trên điện thoại. Để xem các bài hát theo thứ tự, chọn **Album**, **Thể loại**, hoặc **Tác giả**.

Để phát đoạn nhạc này, chọn **Lựa chọn** > **Phát**. Để tạm ngừng phát, di chuyển đến  và bấm phím di chuyển.

Để tiến nhanh về phía trước hoặc tua lại đoạn nhạc, di chuyển lên hoặc xuống và giữ.

Để chọn bài nhạc trước đó hoặc bài nhạc kế tiếp, di chuyển lên hoặc xuống.

Để điều chỉnh âm lượng nhạc, di chuyển sang phải hoặc sang trái. Để tắt nhạc, di chuyển sang trái cho tới khi âm lượng tắt hẳn.

Để ngừng phát một bài nhạc, di chuyển đến  và bấm phím di chuyển.

Để phát lặp lại các đoạn nhạc, chọn **Lựa chọn** > **Lặp**. Chọn **Tất cả** để lặp lại tất cả các đoạn nhạc trong thư mục hiện thời, **Một** để lặp lại những đoạn nhạc đã chọn, hoặc chọn **Tắt** để tắt chế độ lặp lại.

Để phát nhạc theo thứ tự ngẫu nhiên, chọn một thư mục và chọn **Lựa chọn** > **Phát ngẫu nhiên**.

Sau khi đã thêm hoặc đã xóa các tập tin nhạc trong điện thoại, hãy cập nhật thư viện nhạc của bạn. Chọn **Lựa chọn** > **Cập nhật thư viện Nhạc**. Máy nghe nhạc sẽ tìm kiếm các tập tin nhạc trên bộ nhớ điện thoại và cập nhật chúng vào thư viện nhạc.

Để xem thông tin bài nhạc, chọn **Lựa chọn** > **Xem chi tiết**.

Danh sách nhạc

Bạn có thể tạo một danh sách nhạc mới và thêm các bài nhạc vào danh sách này, hoặc chỉnh sửa một danh sách nhạc đã lưu.

Để tạo một danh sách nhạc mới, chọn **Lựa chọn** > **Thư viện nhạc** > **Danh sách bài hát** > **Lựa chọn** > **Danh sách bài hát mới**.

Để thêm một bài nhạc vào một danh sách nhạc, mở danh sách nhạc đó, và chọn **Lựa chọn** > **Thêm bài hát**.

Các danh mục nhạc

Để xem các danh mục nhạc, chọn **Lựa chọn** > **Thư viện nhạc** > **Nghệ sĩ**, **Album**, **Thể loại**, hoặc **Quản lý nhạc**.

Để phát tất cả các đoạn nhạc trong một danh mục phụ, di chuyển đến danh mục phụ, và chọn **Lựa chọn** > **Phát**.

Để xem tất cả các bài nhạc trong một danh mục phụ, di chuyển đến danh mục phụ, và bấm phím di chuyển.

Để thêm tất cả các đoạn nhạc trong một danh mục phụ cụ thể vào một danh sách nhạc mới, đã lưu, hoặc đang phát, chọn **Lựa chọn** > **Thêm vào DS dò tìm**.

Để xóa tất cả các bài nhạc trong một danh mục hoặc danh mục phụ, chọn **Lựa chọn** > **Xóa**.

Cài đặt tần số định sẵn

Chọn **Menu** > **Media** > **Nghe nhạc** > **Lựa chọn** > **Đi đến Phát bây giờ** > **Lựa chọn** > **Chỉnh tần số**.

Để sử dụng cài đặt tần số định sẵn khi phát nhạc, chọn cài đặt tần số bạn muốn sử dụng, và chọn **Lựa chọn** > **Kích hoạt**.

Để sửa đổi tần số của một cài đặt định sẵn, chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa**, chọn một băng tần, và di chuyển lên hoặc xuống để tăng hoặc giảm giá trị. Tần số được chỉnh sẽ ngay lập tức được phát ra.

Để cài lại các băng tần trở về giá trị gốc, chọn **Lựa chọn** > **Khôi phục mặc định**.

Để tạo cài đặt tần số riêng của bạn, chọn **Lựa chọn** > **Preset mới**. Nhập tên cho cài đặt tần số. Di chuyển lên hoặc xuống để chuyển giữa các băng tần và cài tần số trên mỗi băng tần.

Máy ghi âm

Chọn **Menu** > **Media** > **Ghi âm**.

Với Máy ghi âm, bạn có thể ghi lại một ghi nhớ thoại dài tối đa 60 phút, lưu ghi âm này dưới dạng một đoạn âm thanh, và phát đoạn âm thanh này. Máy ghi âm hỗ trợ định dạng tập tin AMR.

Bạn cũng có thể bấm phím đàm thoại để mở ứng dụng Máy ghi âm. Nếu bạn đã đăng nhập vào push to talk, phím đàm thoại sẽ có chức năng như phím push-to-talk và không mở Máy ghi âm.

Ghi một đoạn âm thanh

Để ghi một đoạn âm thanh, chọn **Lựa chọn** > **Ghi âm sound clip**. Chọn **Tạm dừng** để tạm ngưng ghi âm, và chọn **Ghi âm** để tiếp tục ghi âm. Khi đã ghi âm xong, chọn **Dừng**. Đoạn âm thanh sẽ tự động được lưu vào thư mục các Đoạn âm thanh trong Bộ sưu tập.

Phát một bản ghi âm

Để nghe đoạn âm thanh vừa mới ghi, chọn **Phát**. Thanh tình trạng sẽ hiển thị thời gian phát, vị trí, và thời lượng của clip. Chọn **Dừng** để hủy lệnh phát.

Để tạm ngừng phát clip đã ghi, chọn **Tạm dừng**. Tiếp tục phát khi bạn chọn **Phát**.

Cài đặt máy ghi âm

Các đoạn ghi âm sẽ tự động được lưu vào bộ nhớ điện thoại trừ khi bạn thay đổi vị trí mặc định. Các đoạn ghi âm mà bạn tạo hoặc nhận sau khi thay đổi cài đặt sẽ bị ảnh hưởng.

Để thay đổi vị trí mặc định của các đoạn ghi âm được lưu, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Chọn bộ nhớ**.

Để xác định chất lượng ghi âm, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Chất lượng ghi âm**. Nếu bạn chọn **Cao**, đoạn âm thanh bạn ghi sẽ ở định dạng tập tin dạng sóng (.wav) và độ dài tối đa cho clip là 60 phút. Nếu bạn chọn **Tương thích MMS**, đoạn âm thanh bạn ghi sẽ ở định dạng tập tin đa tốc độ thích nghi (.amr), và độ dài tối đa cho clip là một phút.

Trò chuyện

Chọn **Menu** > **Kết nối** > **Trò chuyện**.

Chức năng Nhắn tin trò chuyện (IM) (dịch vụ mạng) cho phép bạn trò chuyện với những người khác sử dụng tin nhắn trò chuyện và tham gia vào diễn đàn (các nhóm IM) với các chủ đề khác nhau. Các nhà cung cấp dịch vụ khác nhau vận hành các máy chủ IM mà bạn có thể đăng nhập vào sau khi đăng ký dịch vụ IM. Các chức năng được hỗ trợ bởi mỗi nhà cung cấp dịch vụ có thể khác nhau.

Nếu IM không khả dụng từ nhà cung cấp dịch vụ, nó có thể không xuất hiện trong menu trên điện thoại. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để có thêm thông tin về việc đăng nhập dịch

vụ IM và cước phí của dịch vụ. Để biết thêm thông tin về cài đặt IM, , hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Bạn có thể nhận thông số cài đặt dưới dạng tin nhắn văn bản đặc biệt từ nhà cung cấp dịch vụ IM. Nếu không, hãy nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công.

Xác định các thông số cài đặt IM

Để xác định các thông số cài đặt cho ứng dụng IM, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **C.đặt chat**. Ví dụ, bạn có thể cài tên hiển thị và âm báo IM.

Để đàm thoại với một hoặc nhiều người dùng IM, và để xem và chỉnh sửa danh bạ IM, bạn phải đăng nhập vào một server nhắn tin trò chuyện. Để thêm một server cho ứng dụng IM, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Máy chủ**. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để có thông số cài đặt chính xác. Để cài server làm server mà điện thoại tự động đăng nhập vào, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Máy chủ mặc định**.

Để xác định cách thức điện thoại kết nối với server của IM, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Kiểu đăng nhập t.c**. Để tự động thiết lập kết nối giữa điện thoại và server mặc định, chọn **Tự động**. Để chỉ tự động kết nối khi ở trong mạng chủ, chọn **T.động tr.mạng chủ**. Để kết nối với server khi bạn mở ứng dụng IM, chọn **Khi kh.động ư.dụng**. Để kết nối với server theo cách thủ công, chọn **Thủ công** và đăng nhập vào server ở màn hình chính của IM bằng cách chọn **Lựa chọn** > **Đăng nhập**. Nhập mã ID người dùng và mật mã khi được nhắc. Bạn có thể nhận tên người dùng, mật mã, và các thông số cài đặt khác để đăng nhập từ nhà cung cấp dịch vụ khi đăng ký dịch vụ.

Bắt đầu một cuộc trò chuyện

Mở **Cuộc đàm thoại**.

Để tìm người sử dụng IM và ID người sử dụng, chọn **D.bạ t.chuyện** > **Lựa chọn** > **Số I.lạc trò chuyện mới** > **Tìm**. Bạn có thể tìm theo **Tên người dùng**, **ID thuê bao**, **Số điện thoại**, và **Địa chỉ e-mail**.

Để xem một cuộc trò chuyện, chọn một thành viên tham gia.

Để tiếp tục cuộc trò chuyện, nhập tin nhắn vào, và chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.

Để trở về danh sách cuộc trò chuyện mà không đóng cuộc trò chuyện hiện tại, chọn **Quay về**. Để đóng cuộc trò chuyện, chọn **Lựa chọn** > **Dừng đàm thoại**.

Để bắt đầu cuộc trò chuyện mới, chọn **Lựa chọn** > **Cuộc đàm thoại mới**. Bạn có thể bắt đầu một cuộc trò chuyện mới với một số liên lạc khi bạn đang trong một cuộc trò chuyện hiện thời. Tuy nhiên, bạn không thể thực hiện hai cuộc điện thoại cùng một lúc với cùng một số liên lạc.

Để chèn hình ảnh vào tin nhắn trò chuyện, chọn **Lựa chọn** > **Gửi hình**, và chọn hình ảnh bạn muốn gửi.

Để lưu một thành viên tham gia cuộc trò chuyện vào danh bạ IM, chọn **Lựa chọn** > **Thêm vào DB t. chuyện**.

Để lưu một cuộc trò chuyện khi đang ở giao diện trò chuyện, chọn **Lựa chọn** > **Ghi âm trò chuyện**. Cuộc trò chuyện sẽ được lưu dưới dạng tập tin văn bản, có thể được mở và xem trong ứng dụng Ghi chú.

Nhóm IM

Mở **Nhóm tr.chuyện**. **Nhóm tr.chuyện** chỉ khả dụng nếu bạn được đăng nhập vào một server IM, và server này hỗ trợ các nhóm IM.

Để tạo một nhóm IM, chọn **Lựa chọn** > **Tạo nhóm mới**.

Để tham gia một nhóm IM hoặc để tiếp tục cuộc trò chuyện nhóm, di chuyển đến nhóm đó, và bấm phím di chuyển. Nhập tin nhắn vào, và chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.

Để tham gia vào một nhóm IM không có trong danh sách, nhưng bạn biết mã ID của nhóm này, chọn **Lựa chọn** > **Tham gia nhóm mới**.

Để thoát khỏi nhóm IM này, chọn **Lựa chọn** > **Th.nhóm tr.chuyện**.

Để tìm kiếm nhóm IM và ID nhóm, chọn **Nhóm tr.chuyện** > **Lựa chọn** > **Tìm**. Bạn có thể tìm theo **Tên nhóm**, **Chủ đề**, và **Thành viên** (mã ID người dùng).

Để thêm một người dùng IM vào nhóm, chọn **Lựa chọn** > **Thêm thành viên**. Chọn một người dùng từ danh bạ IM hoặc nhập mã ID số liên lạc.

Để xóa một thành viên khỏi nhóm IM, chọn **Lựa chọn** > **Xóa**.

Để trao cho các thành viên quyền chỉnh sửa nhóm, chọn **Lựa chọn** > **Thêm người chỉnh sửa**. Chọn một người dùng từ danh bạ IM hoặc nhập mã ID người dùng. Những người sử dụng IM có quyền chỉnh sửa có thể chỉnh sửa cài đặt nhóm và mời hoặc ngăn cấm những người sử dụng khác tham gia vào nhóm.

Để xóa quyền chỉnh sửa của một thành viên nhóm, chọn **Lựa chọn** > **Xóa**.

Để ngăn người sử dụng IM tham gia nhóm, chọn **Lựa chọn** > **Thêm vào DS chặn**. Chọn một người dùng từ danh bạ IM hoặc nhập mã ID người dùng.

Để cho phép người sử dụng đã bị cấm được tham gia vào nhóm, chọn **Lựa chọn** > **Xóa**.

Chặn người sử dụng

Chọn **D.bạ t.chuyện** > **Lựa chọn** > **Tùy chọn chặn** > **Xem d.sách bị khóa**.

Để tìm một người sử dụng IM đã bị khoá, nhập những chữ đầu tiên của tên của người sử dụng. Xuất hiện một danh sách các tên phù hợp.

Để cho phép nhận tin nhắn từ một người sử dụng IM đã chặn, chọn **Lựa chọn** > **Bỏ chặn**.

Để ngăn không nhận tin nhắn từ những người sử dụng IM khác, chọn **Lựa chọn** > **Chặn liên lạc mới**. Chọn người sử dụng IM từ danh bạ IM, hoặc nhập ID người sử dụng.

Cài đặt ứng dụng IM

Chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **C.đặt chat** và xác định những thông số cài đặt sau:

- **Dùng tên hiển thị** — Để thay đổi tên xác định bạn trong các nhóm IM, chọn **Có**.
- **Chỉ báo sẵn sàng** — Chọn để cho phép tất cả những người dùng IM khác hay chỉ những số liên lạc IM nhìn thấy trạng

thái trực tuyến của bạn. Chọn **Chưa kích hoạt** để ẩn trạng thái trực tuyến của bạn.

- **Cho phép tin nhắn từ** — Chọn nhận tin nhắn trò chuyện từ mọi người sử dụng IM khác, chỉ từ danh bạ IM, hoặc không nhận tin nhắn nào cả.
- **Cho phép lời mời từ** — Chọn nhận lời mời tham gia nhóm IM từ mọi người sử dụng IM, chỉ từ danh bạ IM, hoặc không nhận lời mời nào cả.
- **Tốc độ xem t.nhắn** — Để tăng hoặc giảm tốc độ tin nhắn mới được hiển thị, di chuyển sang trái hoặc sang phải.
- **Sắp xếp DB trò chuyện** — Chọn để liệt kê các số liên lạc IM theo thứ tự bảng chữ cái hoặc theo trạng thái trực tuyến.
- **Đang cập nhật tr.thái** — Để tự động cập nhật trạng thái trực tuyến của các số liên lạc IM, chọn **Tự động**.
- **Liên lạc offline** — Chọn hiển thị hoặc không hiển thị các số liên lạc IM có trạng thái không trực tuyến trong danh sách các số liên lạc IM.
- **Màu của tin nhắn** — Chọn màu cho tin nhắn trò chuyện bạn sẽ gửi.
- **Màu của t.nhắn đã nhận** — Chọn màu cho tin nhắn trò chuyện bạn sẽ nhận.
- **Xem chi tiết ngày/giờ** — Chọn **Có** để xem thời gian nhận hoặc gửi của từng tin nhắn trong một cuộc trò chuyện IM.
- **Âm báo trò chuyện** — Chọn âm được phát khi bạn nhận được một tin nhắn trò chuyện mới.

Flash player

Chọn **Menu** > **Media** > **Flash player**.

Với Flash player, bạn có thể xem, phát, và tương tác với các tập tin flash được tạo cho các thiết bị di động.

Quản lý các tập tin flash

Để tối ưu hóa việc sử dụng Flash Player, gắn thẻ nhớ vào điện thoại của bạn.

Để phát một tập tin flash, di chuyển đến tập tin đó, và bấm phím di chuyển.

Để gửi một tập tin flash đến điện thoại tương thích, chọn **Lựa chọn** > **Gửi**. Việc bảo hộ bản quyền có thể ngăn cản việc gửi một số tập tin flash.

Để chuyển giữa các tập tin flash được lưu trong bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ nhớ, di chuyển đến các tab tương ứng.

Để thay đổi chất lượng của tập tin flash, chọn **Lựa chọn** > **Chất lượng** khi bạn đang phát tập tin flash. Nếu bạn chọn **Cao**, việc phát lại một số tập tin flash có thể xuất hiện không đều và chậm do các cài đặt gốc của chúng. Đối cài đặt chất lượng của những tập tin này sang **Trung bình** hoặc **Thấp** để cải thiện chất lượng phát lại.

Để sắp xếp các tập tin flash, chọn **Lựa chọn** > **Sắp xếp**.

Đài FM

Chọn **Menu** > **Media** > **Radio**.

Chất lượng phát sóng radio phụ thuộc mức độ phủ sóng của đài phát thanh ở từng khu vực cụ thể.

Đài FM phụ thuộc vào một ăng-ten khác với ăng-ten của thiết bị không dây. Cần gắn tai nghe hoặc phụ kiện tương thích vào điện thoại để đài FM hoạt động đúng chức năng.

Nghe radio



Cảnh báo: Nghe nhạc với mức âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể gây hại cho thính giác của bạn. Không để điện thoại gần tai khi đang sử dụng loa vì âm lượng có thể rất lớn.

Để dò tìm kênh, chọn  hoặc . Để cài tần số theo cách thủ công, chọn **Lựa chọn** > **Dò thủ công**.

Để xem các kênh hiện có dựa trên vị trí, chọn **Lựa chọn** > **Danh mục đài** (dịch vụ mạng).

Để lưu kênh hiện thời vào danh sách, chọn **Lựa chọn** > **Lưu đài**.

Để chọn một kênh radio đã lưu trước đó, chọn  hoặc .

Để điều chỉnh âm lượng, sử dụng các phím âm lượng.

Để chuyển từ sử dụng tai nghe để nghe radio sang nghe qua loa, chọn **Lựa chọn** > **Bật loa**.

Để trở về chế độ chờ và vẫn giữ đài FM chạy ẩn, chọn **Lựa chọn** > **Phát ở hình nền**.

Xem nội dung trực quan

Để kiểm tra tính khả dụng và mức cước phí cũng như cách thức đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Trước khi bạn có thể xem nội dung trực quan, bạn phải xác định một điểm truy cập internet ở **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Điểm truy cập**.

1. Để xem nội dung trực quan sẵn có của một kênh đã dò, chọn **Lựa chọn** > **Bắt đầu dịch vụ visual**. Nếu ID dịch vụ radio trực quan chưa được lưu cho kênh đó thì hãy nhập vào, hoặc chọn **Tải** để tìm kiếm nó trong thư mục kênh (dịch vụ mạng).
2. Hãy chọn vị trí gần bạn nhất từ danh mục kênh. Nếu điện thoại tìm được một kênh phù hợp với tần số đã dò, ID dịch vụ trực quan của kênh sẽ được hiển thị. Để xem nội dung trực quan, chọn **OK**.

Các kênh đã lưu

Để mở danh sách các kênh đã lưu, chọn **Lựa chọn** > **Đài**.

Để nghe kênh đã lưu, chọn **Lựa chọn** > **Đài** > **Nghe**.

Để xem nội dung trực quan hiện có của một kênh bằng dịch vụ Visual Radio, chọn **Lựa chọn** > **Đài** > **Bắt đầu dịch vụ visual**.

Để thay đổi chi tiết kênh, chọn **Lựa chọn** > **Đài** > **Chỉnh sửa**.

Cài đặt radio

Chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Chuông khởi động** — Chọn phát hoặc không phát âm thanh khi khởi động ứng dụng.
- **Tự khởi động dịch vụ** — Chọn **Có** để dịch vụ Visual Radio tự khởi động khi bạn chọn một kênh đã lưu có cung cấp dịch vụ Visual Radio.
- **Điểm truy cập** — Chọn điểm truy cập được dùng cho kết nối dữ liệu. Bạn không cần phải có một điểm truy cập để sử dụng ứng dụng như một đài FM thông thường.
- **Khu vực hiện tại** — Chọn vùng mà bạn đang ở. Cài đặt này chỉ hiển thị khi khởi động ứng dụng, điện thoại không nằm trong phạm vi phủ sóng.

Internet radio

Chọn **Menu** > **Media** > **Internet radio**.

Nghe kênh Internet radio

Để nghe một kênh radio trên internet, hãy chọn một kênh từ danh mục kênh, tìm kiếm kênh theo tên từ dịch vụ Nokia Internet Radio, hoặc chọn **Lựa chọn** > **Thêm đài phát thu công**. Khi tìm thấy đúng kênh, chọn **Nghe**.

Để ngừng phát, bấm phím di chuyển. Để tiếp tục phát, bấm lại phím di chuyển.

Để điều chỉnh âm lượng, sử dụng các phím âm lượng.

Để xem thông tin kênh, chọn **Lựa chọn** > **Thông tin đài phát** (không khả dụng nếu bạn đã lưu kênh theo cách thủ công).

Nếu bạn đang nghe một kênh được lưu vào mục ưa thích, di chuyển sang trái hoặc sang phải để nghe kênh đã lưu trước đó hoặc kế tiếp.



Mẹo: Bạn có thể trình duyệt các liên kết kênh bằng ứng dụng Web. Các liên kết tương thích sẽ tự động mở ra trong ứng dụng Internet radio.

Tìm kiếm kênh

Để dò các kênh radio của dịch vụ Nokia Internet Radio theo tên, chọn **Tìm**. Nhập tên kênh hoặc các ký tự đầu tiên của tên kênh vào trường tìm kiếm, và chọn **Tìm**.

Để nghe kênh này, chọn **Nghe**.

Để lưu một kênh vào mục ưa thích, chọn **Lựa chọn** > **Thêm vào Mục ưa thích**.

Để thực hiện việc tìm kiếm khác, chọn **Lựa chọn** > **Tìm lại**.

Lưu kênh

Để xem và nghe các kênh ưa thích, chọn **Mục ưa thích**.

Để thêm một kênh vào mục ưa thích theo cách thủ công, chọn **Lựa chọn** > **Thêm đài phát thủ công**. Nhập địa chỉ web của kênh và tên bạn muốn hiển thị trong danh sách ưa thích.

Để thêm kênh hiện đang phát vào mục ưa thích, chọn **Lựa chọn** > **Thêm vào Mục ưa thích**.

Để xem thông tin về kênh, để di chuyển một kênh lên hoặc xuống trong danh sách, hoặc để xóa một kênh từ mục ưa thích, chọn **Lựa chọn** > **Đài phát** và chọn tùy chọn bạn muốn.

Để chỉ xem các kênh bắt đầu bằng các chữ cái hoặc các số cụ thể, bắt đầu nhập các ký tự. Các kênh phù hợp sẽ được hiển thị.

Cài đặt internet radio

Để chọn điểm truy cập mặc định để kết nối vào mạng, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Điểm truy cập mặc định**. Chọn **Luôn hỏi** nếu bạn muốn điện thoại hỏi điểm truy cập mỗi lần bạn mở ứng dụng.

Để thay đổi tốc độ kết nối cho các kết nối dữ liệu gói GPRS, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Tốc độ kết nối GPRS**.

Để thay đổi tốc độ kết nối cho các kết nối dữ liệu gói 3G, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Tốc độ kết nối 3G**.

Để thay đổi tốc độ kết nối của các kết nối WLAN, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Tốc độ kết nối Wi-Fi**.

Chất lượng phát sóng radio phụ thuộc vào tốc độ kết nối đã chọn. Tốc độ càng cao, chất lượng càng tốt. Để tránh việc lưu vào bộ nhớ đệm, chỉ sử dụng chất lượng cao nhất với các kết nối tốc độ cao.

Push to talk

Chọn **Menu** > **Kết nối** > **#PTT**.

Dịch vụ Bộ đàm (PTT) (dịch vụ mạng) cung cấp các cuộc điện đàm trực tiếp được kết nối bằng cách bấm phím PTT. Với PTT, bạn có thể sử dụng điện thoại làm bộ đàm.

Bạn có thể sử dụng PTT để đàm thoại với một người hoặc một nhóm người, hoặc tham gia vào một kênh. Một kênh giống như một phòng trò chuyện: bạn có thể gọi tới kênh để xem có ai trực tuyến không. Cuộc gọi kênh sẽ không báo cho những người sử dụng khác biết; những người sử dụng chỉ cần tham gia vào kênh và bắt đầu nói chuyện với nhau.

Trong liên lạc PTT, một người nói và những người sử dụng khác nghe qua loa tích hợp. Người sử dụng sẽ thay phiên nhau trả lời. Bởi vì mỗi lần chỉ được một người sử dụng nói chuyện, thời lượng tối đa của lượt nói chuyện được giới hạn. Để biết thêm chi tiết về thời lượng của lượt nói chuyện trong mạng của bạn, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Cài đặt PTT

Chọn **Lựa chọn** > **#Settings** và chọn **#User settings** để xác định những sở thích cho PTT, hoặc chọn **#Connection** để thay đổi chi tiết kết nối. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thông số cài đặt chính xác.



Mẹo: Bạn cũng có thể nhận thông số cài đặt dưới dạng tin nhắn từ dịch vụ PTT.

Đăng nhập vào dịch vụ PTT

Nếu bạn bật **#Auto startup** trong **#User settings**, PTT sẽ tự động đăng nhập vào dịch vụ khi khởi động. Nếu không, bạn phải đăng nhập theo cách thủ công.

Để đăng nhập vào dịch vụ PTT theo cách thủ công, chọn **Lựa chọn** > **#Log in**.

Khi cài đặt **Kiểu chuông** của điện thoại được cài là **1 hồi bip** hoặc **Im lặng**, hoặc nếu có một cuộc gọi điện thoại đến, bạn không thể thực hiện hay nhận cuộc gọi PTT.

Thực hiện một cuộc gọi PTT



Cảnh báo: Không cầm điện thoại gần tai khi đang sử dụng loa vì âm lượng có thể rất lớn.

Để thực hiện một cuộc gọi PTT, chọn **Lựa chọn** > **#PTT contacts**, và chọn một hoặc nhiều số liên lạc từ danh sách, và bấm phím gọi. Nhớ giữ điện thoại phía trước bạn trong suốt cuộc gọi để bạn có thể nhìn thấy màn hình. Màn hình sẽ thông báo cho bạn khi đến lượt bạn nói chuyện. Hãy nói qua micrô và chú ý không dùng tay che loa lại. Bấm và giữ phím đàm thoại trong suốt thời gian nói chuyện. Khi bạn nói xong, thả phím.

Để kết thúc cuộc gọi PTT, bấm phím kết thúc.

Khi nhận cuộc gọi PTT, bấm phím gọi để trả lời cuộc gọi này hoặc phím kết thúc để hủy cuộc gọi.

Cuộc gọi PTT đã thực hiện

Chọn **Lựa chọn** > **#PTT log** > **#Initiated sessions**, và chọn một cuộc gọi.

Để thực hiện cuộc gọi PTT đến một số liên lạc, chọn **Lựa chọn** > **#Talk**.

Để gửi yêu cầu gọi lại tới một số liên lạc, chọn **Lựa chọn** > **#Send callback request**.

Để tạo một số liên lạc, chọn **Lựa chọn** > **#Add to contacts**.

Quản lý các số liên lạc PTT

Để xem, thêm, chỉnh sửa, xóa, hoặc gọi cho các số liên lạc, chọn **Lựa chọn** > **#PTT contacts**. Một danh sách các tên trong ứng dụng Danh bạ sẽ hiển thị với những thông tin về tình trạng đăng nhập của họ.

Để gọi cho một số liên lạc đã chọn, chọn **Lựa chọn** > **#Talk**.

Để thực hiện một cuộc gọi nhóm, chọn nhiều số liên lạc và chọn **Lựa chọn** > **#Talk to many**.

Để gửi yêu cầu gọi lại cho một số liên lạc, chọn **Lựa chọn** > **#Send callback request**.

Để trả lời một yêu cầu gọi lại, chọn **Xem** để mở yêu cầu gọi lại. Để thực hiện một cuộc gọi PTT tới người gửi yêu cầu gọi lại, bấm phím thoại.

Tạo một kênh PTT

Để tạo một kênh, chọn **Lựa chọn** > **#New channel** > **#Create new**.

Để tham gia một kênh, chọn kênh bạn muốn nói chuyện, và bấm phím thoại.

Để mời một người sử dụng vào một kênh, chọn **Lựa chọn** > **#Invite new member**.

Để xem những người sử dụng hiện đang tham gia của một kênh, chọn **Lựa chọn** > **#Active members**.

Khi đăng nhập vào PTT, bạn sẽ tự động được kết nối với các kênh đang hoạt động vào thời điểm đóng ứng dụng.

Thoát khỏi PTT

Để thoát khỏi PTT, chọn **Lựa chọn** > **Thoát**. Chọn **Có** để thoát và đóng dịch vụ. Chọn **Không** nếu bạn muốn giữ ứng dụng hoạt động ẩn.

Giới thiệu về GPS và tín hiệu vệ tinh

Hệ thống định vị toàn cầu (GPS) là một hệ thống điều hướng vô tuyến toàn cầu bao gồm 24 vệ tinh và các trạm mặt đất của những vệ tinh này nơi giám sát các hoạt động của vệ tinh. Để sử dụng GPS, bạn cần có một bộ nhận GPS tương thích. Sử dụng kết nối Bluetooth để kết nối với bộ nhận GPS. Để bắt đầu sử dụng bộ nhận GPS tương thích có kết nối Bluetooth, chọn **Kết nối** > **Bluetooth**.

Một đầu GPS sẽ nhận các tín hiệu vô tuyến có cường độ yếu từ các vệ tinh và tính thời gian di chuyển của các tín hiệu này. Từ thời gian di chuyển, bộ nhận GPS có thể tính vị trí của nó chính xác tới từng mét.

Các tọa độ GPS được thể hiện dưới dạng độ và giá trị thập phân của độ sử dụng hệ tọa độ WGS-84 quốc tế.

Hệ thống Định vị Toàn cầu (GPS) được quản lý bởi chính phủ Mỹ, cơ quan chịu trách nhiệm duy nhất về độ chính xác và việc

bảo trì hệ thống. Độ chính xác của các dữ liệu định vị có thể bị ảnh hưởng bởi sự điều chỉnh các vệ tinh GPS do chính phủ Mỹ thực hiện và có thể thay đổi cùng với chính sách GPS dân sự của Bộ Quốc Phòng Mỹ và Kế hoạch Đạo hàng Vô tuyến Liên bang. Độ chính xác cũng có thể bị ảnh hưởng bởi hình học vệ tinh kém. Tính khả dụng và chất lượng của tín hiệu GPS có thể bị ảnh hưởng bởi vị trí của bạn, các cao ốc, vật cản tự nhiên và điều kiện thời tiết. Chỉ nên sử dụng thiết bị thu GPS ở ngoài trời để cho phép nhận các tín hiệu GPS.

Không nên sử dụng GPS cho các phép đo định vị chính xác và bạn không nên chỉ dựa vào dữ liệu định vị từ thiết bị thu GPS và các mạng vô tuyến di động cho việc định vị hoặc định hướng.

Công tơ mét có độ chính xác hạn chế, và có thể có lỗi làm tròn số. Độ chính xác cũng có thể bị ảnh hưởng bởi tính khả dụng và chất lượng của tín hiệu GPS.

Để bật hoặc tắt các cách định vị khác nhau, chẳng hạn như Bluetooth GPS, chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Định vị** > **Cách định vị**.

Giới thiệu về tín hiệu vệ tinh

Nếu điện thoại không tìm được tín hiệu vệ tinh, hãy kiểm tra các mục sau:

- Nếu bạn ở trong nhà, hãy ra ngoài để nhận tín hiệu tốt hơn.
- Nếu bạn ở ngoài, hãy di chuyển đến một vùng thoáng hơn.
- Nếu điều kiện thời tiết xấu, cường độ tín hiệu cũng có thể bị ảnh hưởng.
- Việc thiết lập kết nối GPS có thể mất từ vài giây đến vài phút.

Tình trạng vệ tinh

Để kiểm tra xem điện thoại đã tìm thấy bao nhiêu vệ tinh, và xem điện thoại của bạn có đang nhận được các tín hiệu vệ tinh hay không, chọn **Menu** > **Công cụ** > **Dữ liệu GPS** > **Vị trí** > **Lựa chọn** > **Tình trạng vệ tinh**. Nếu điện thoại tìm thấy các vệ tinh, một thanh cho mỗi vệ tinh sẽ được hiển thị trong giao diện thông tin vệ tinh. Thanh chỉ báo càng cao thì tín hiệu mạng càng mạnh. Khi điện thoại nhận đủ dữ liệu từ tín hiệu vệ tinh để tính tọa độ vị trí của bạn, thanh chỉ báo sẽ chuyển sang màu đen.

Đầu tiên điện thoại phải nhận được tín hiệu từ ít nhất bốn vệ tinh để có thể tính tọa độ vị trí của bạn. Khi phép tính ban đầu đã được thực hiện, có thể tính các tọa độ vị trí tiếp theo của bạn bằng ba vệ tinh. Tuy nhiên, độ chính xác thường cao hơn khi tìm thấy nhiều vệ tinh hơn.

Cài đặt định vị

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Định vị**.

Để sử dụng một phương pháp định vị cụ thể để dò vị trí điện thoại, chọn **Cách định vị**.

Để chọn một server định vị, chọn **Định vị máy chủ**.

Bản đồ

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Bản đồ**.

Với Bản Đồ, bạn có thể xem vị trí hiện thời của bạn trên bản đồ, trình duyệt bản đồ cho các thành phố và quốc gia khác nhau, tìm kiếm địa chỉ và các điểm quan tâm khác nhau, và

định tuyến giữa các vị trí, lưu các vị trí và gửi các mốc này đến các thiết bị tương thích. Bạn cũng có thể mua cấp phép cho các dịch vụ bổ sung, như là hướng dẫn du lịch, thông tin về giao thông, và dịch vụ điều hướng có hướng dẫn bằng giọng nói. Không phải quốc gia hoặc khu vực nào cũng có các dịch vụ này.

Nếu bạn trình duyệt tới một vùng không có trong các bản đồ đã được tải về điện thoại, một bản đồ cho vùng này sẽ tự động được tải về từ internet. Một số bản đồ có thể có sẵn trên điện thoại hoặc thẻ nhớ. Bạn cũng có thể sử dụng phần mềm Nokia Map Loader cho máy PC để tải bản đồ về từ internet. Để cài đặt Nokia Map Loader vào một máy PC tương thích, hãy truy cập vào trang web www.maps.nokia.com.

Việc tải bản đồ xuống từ mạng có thể đòi hỏi phải chuyển khối lượng lớn dữ liệu qua mạng của nhà cung cấp dịch vụ. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết thông tin về phí chuyển dữ liệu.

Khi bạn sử dụng ứng dụng Bản đồ lần đầu tiên, bạn có thể cần chọn một điểm truy cập di động hoặc WLAN để tải bản đồ về. Để thay đổi điểm truy cập sau, chọn **Tùy chọn > Công cụ > Cài đặt > Internet > Điểm truy cập mặc định**.

Về Maps

Để tự động kết nối internet khi bạn mở Maps, chọn **Tùy chọn > Công cụ > Cài đặt > Internet > Trục tuyến khi khởi động > Luôn bật**.

Để ngăn tự động tải bản đồ xuống, chọn **Tùy chọn > Công cụ > Cài đặt > Internet > Trục tuyến khi khởi động > Không bao giờ**.

Để cài cho điện thoại xin phép bạn trước khi kết nối internet, chọn **Tùy chọn > Công cụ > Cài đặt > Internet > Trục tuyến khi khởi động > Luôn hỏi**.

Để được thông báo khi điện thoại của bạn đăng ký một mạng ngoài mạng chủ của bạn, chọn **Tùy chọn > Công cụ > Cài đặt > Internet > Cảnh báo chuyển vùng > Bật** (chỉ hiển thị khi bạn trục tuyến). Để biết chi tiết và phí chuyển vùng, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.



Mẹo: Để tránh chi phí chuyển dữ liệu, bạn cũng có thể sử dụng Maps mà không kết nối internet, và duyệt các bản đồ được lưu trong điện thoại hoặc thẻ nhớ của mình.

Hầu như toàn bộ bản đồ kỹ thuật số đều không chính xác và không đầy đủ trong chừng mực nào đó. Không nên chỉ trông cậy vào bản đồ mà bạn tải xuống để sử dụng trong điện thoại này.

Di chuyển trên một bản đồ

Sự bao trùm của bản đồ tại mỗi nước và khu vực có thể khác nhau.

Khi bạn mở Maps, thủ đô nước bạn đang ở hoặc địa điểm được lưu từ phiên cuối của bạn sẽ được hiển thị. Bản đồ của địa điểm cũng được tải xuống nếu cần.

Để phóng to vị trí GPS của bạn hoặc địa điểm bạn biết cuối cùng, bấm **0**.

Khi kết nối GPS hoạt động,  cho thấy địa điểm hiện tại của bạn trên bản đồ.

Để di chuyển trên bản đồ, di chuyển lên, xuống, sang trái, hoặc sang phải bằng phím di chuyển. Bản đồ được mặc định xoay về hướng bắc.

Để phóng to và thu nhỏ trên bản đồ, bấm * và #.

Khi bạn duyệt bản đồ trên màn hình, một bản đồ mới tự động được tải xuống nếu bạn di chuyển đến một khu vực không bao phủ trong các bản đồ đã tải xuống. Các bản đồ này miễn phí, nhưng quá trình tải xuống có thể đòi hỏi phải truyền một lượng dữ liệu lớn qua mạng của nhà cung cấp dịch vụ. Để biết thêm thông tin về cước phí truyền dữ liệu, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Các bản đồ này tự động được lưu trong bộ nhớ điện thoại hoặc trên một thẻ nhớ tương thích (nếu đã lắp).

Các chỉ báo trên màn hình

Chỉ báo GPS  ở góc dưới bên phải của màn hình cho thấy trạng thái và cường độ tín hiệu vệ tinh. Một thanh là một vệ tinh. Khi điện thoại cố tìm một vệ tinh, đó thanh sẽ màu vàng. Khi điện thoại nhận đủ dữ liệu từ vệ tinh để thiết lập kết nối GPS, thanh đó chuyển sang màu xanh lá cây. Càng nhiều thanh xanh lá cây thì kết nối GPS càng mạnh.

Đầu tiên điện thoại phải nhận được tín hiệu từ ít nhất bốn vệ tinh để tính toán tọa độ vị trí của bạn. Sau lần tính toán đầu, tín hiệu từ ba vệ tinh có thể cũng đủ.

Chỉ báo chuyển dữ liệu  **21.5 kb** cho thấy kết nối internet được dùng và lượng dữ liệu đã được chuyển kể từ khi ứng dụng khởi động.

Tìm địa điểm

Để tìm một địa điểm trong thành phố hoặc khu vực hiển thị trên bản đồ, nhập một phần hoặc đầy đủ địa chỉ địa điểm đó trong trường tìm kiếm, và bấm phím di chuyển. Để tìm một địa điểm ở một thành phố khác, nhập thành phố và một phần hoặc đầy đủ địa chỉ, như **London Oxford Street**, và bấm phím di chuyển.

Để tìm một địa chỉ cụ thể, hoặc một địa chỉ ở một nước khác, bấm phím di chuyển, và chọn **Tìm kiếm** > **Địa chỉ. Quốc gia/Khu vực *** và **Mã thành phố hay mã bưu cục** là bắt buộc.



Mẹo: Để tìm các địa điểm ở một nước khác bằng trường tìm kiếm, nhập tên nước đó trong trường tìm kiếm: **Rome Ý**.

Để nhập một địa chỉ địa điểm từ ứng dụng Danh Bạ, bấm phím di chuyển và chọn **Tìm kiếm** > **Địa chỉ** > **Tùy chọn** > **Số liên lạc**.

Các kết quả tìm kiếm được nhóm theo loại. Để giới hạn tìm kiếm trong một loại, chọn **Tùy chọn** > **Tìm kiếm**.

Nếu bạn tìm các địa điểm mà không kết nối internet, các kết quả tìm kiếm bị giới hạn trong bán kính 50 km (31 dặm).

Định tuyến

Để định một tuyến, chọn điểm xuất phát trên bản đồ hoặc tìm một vị trí, bấm phím di chuyển, và chọn **Thêm** > **Đến tuyến**.

Để xác định đích đến và thêm nhiều địa điểm hơn vào tuyến đường của bạn, tìm địa điểm đó, và chọn **Tùy chọn** > **Thêm điểm dừng chân**.

Để hiển thị tuyến đường trên bản đồ, chọn **Tùy chọn** > **Hiển thị tuyến**.

Để điều hướng đến đích bằng xe hơi hoặc đi bộ, nếu bạn đã mua một giấy phép cho các dịch vụ phụ này, chọn **Tùy chọn** > **Bắt đầu lái xe** hoặc **Bắt đầu đi bộ**.

Để lưu tuyến đó, chọn **Tùy chọn** > **Lưu tuyến**.

Đi bộ đến đích

Tuyến đường đi bộ bỏ qua các hạn chế tiềm tàng của việc điều hướng xe hơi, như các con đường một chiều và cấm rẽ, và bao gồm các khu vực như khu dành cho người đi bộ và công viên. Nó cũng ưu tiên đường đi bộ và đường nhỏ, bỏ các đường quốc lộ và cao tốc.

Tuyến đường được vẽ vào bản đồ, và mũi tên chỉ hướng. Các chấm nhỏ cho thấy bạn đang đi bộ theo hướng nào.

Độ dài một tuyến đường đi bộ bị giới hạn tối đa ở 50 kilômét (31 dặm) và tốc độ di chuyển ở mức tối đa 30 km/h (18 dặm/h). Nếu vượt quá giới hạn tốc độ, thì việc điều hướng sẽ ngừng và chỉ tiếp tục khi tốc độ trở lại trong giới hạn.

Không có hướng dẫn bằng giọng nói sẵn có cho việc điều hướng người đi bộ.

Để mua một giấy phép cho điều hướng người đi bộ, chọn **Tùy chọn** > **Mở rộng** > **Đi bộ**. Giấy phép đặc trưng theo vùng và chỉ có thể được dùng ở khu vực đã chọn. Bạn có thể trả tiền giấy phép thông qua một thẻ tín dụng hoặc trong hóa đơn điện thoại của mình, nếu nhà cung cấp dịch vụ có hỗ trợ.



Mẹo: Để thử điều hướng trong ba ngày bằng một giấy phép miễn phí, bấm phím di chuyển và chọn **Đi bộ**

đến. Maps sẽ kiểm tra xem có giấy phép miễn phí nào cho điện thoại bạn không. Để kích hoạt giấy phép đó, chọn **OK**. Bạn chỉ có thể dùng giấy phép đó một lần.

Để bắt đầu điều hướng, chọn một địa điểm và **Tùy chọn** > **Đi bộ đến**.

Để tìm một tuyến đường khác, chọn **Tùy chọn** > **Tuyến khác**.

Để ngừng điều hướng, chọn **Tùy chọn** > **Ngừng điều hướng**.

Lái xe đến đích

Để mua một giấy phép cho điều hướng người đi bộ và xe hơi có hướng dẫn giọng nói, chọn **Tùy chọn** > **Mở rộng** > **Lái xe&Đi**. Giấy phép đặc trưng theo vùng và chỉ có thể được dùng ở khu vực đã chọn.



Mẹo: Để thử điều hướng trong ba ngày bằng một giấy phép miễn phí, bấm phím di chuyển và chọn **Lái xe đến**. Maps sẽ kiểm tra xem có giấy phép miễn phí nào cho điện thoại bạn không. Để kích hoạt giấy phép đó, chọn **OK**. Bạn chỉ có thể dùng giấy phép đó một lần.

Để bắt đầu điều hướng bằng xe hơi, chọn một địa điểm, bấm phím di chuyển, và chọn **Lái xe đến**. Khi sử dụng điều hướng xe hơi lần đầu tiên, bạn sẽ được yêu cầu chọn ngôn ngữ trong hướng dẫn bằng giọng nói và tải về tập tin hướng dẫn bằng giọng nói có liên quan. Sau này để thay đổi ngôn ngữ, trong màn hình chính, chọn **Tùy chọn** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Điều hướng** > **Hướng dẫn bằng giọng nói**. Hướng dẫn bằng giọng nói không có sẵn cho điều hướng người đi bộ.

Để chuyển đổi giữa các chế độ xe khác nhau khi điều hướng, bấm phím di chuyển, và chọn **Giao diện cuộc diễn tập**, **Giao diện toàn cảnh từ trên xuống**, hoặc **Giao diện hàng**.

Để tìm một tuyến đường khác, chọn **Tùy chọn** > **Tuyến khác**.

Để lặp lại hướng dẫn bằng giọng nói, chọn **Tùy chọn** > **Lặp lại**.

Để ngừng điều hướng, chọn **Tùy chọn** > **Ngừng điều hướng**.

Thông tin lưu thông

Dịch vụ thông tin lưu thông thời gian thực cung cấp thông tin về các sự kiện lưu thông có thể ảnh hưởng việc du lịch của bạn. Dịch vụ thông tin lưu thông là một dịch vụ phụ bạn có thể mua và tải xuống điện thoại, nếu có sẵn ở quốc gia hoặc khu vực của bạn.

Để mua một giấy phép cho dịch vụ thông tin lưu thông, chọn **Tùy chọn** > **Mở rộng** > **Th.tin lưu thông**.

Để xem thông tin về các sự kiện lưu thông, chọn **Tùy chọn** > **T.tin l.thông**. Các sự kiện được hiển thị trên các bản đồ dưới dạng các hình tam giác và các dòng.

Để xem chi tiết một sự kiện, bao gồm các tùy chọn điều dẫn có thể, chọn sự kiện đó và **Tùy chọn** > **Mở**.

Để cập nhật thông tin lưu thông, chọn **Cập nhật th.tin l.thông**.

Hướng dẫn du lịch

Hướng dẫn du lịch cung cấp thông tin về những nơi thu hút, nhà hàng, khách sạn, và các điểm hấp dẫn khác. Một số hướng dẫn có chứa các video clip và đoạn âm thanh. Phải mua và tải xuống hướng dẫn trước khi sử dụng.

Việc tải xuống hướng dẫn du lịch có thể đòi hỏi phải truyền một lượng dữ liệu lớn qua mạng của nhà cung cấp dịch vụ. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thông tin về cước phí truyền dữ liệu.

Để mua và tải xuống hướng dẫn du lịch, hoặc để xem các bản đã tải xuống, chọn **Tùy chọn** > **Mở rộng** > **Chỉ dẫn**.

Để duyệt các loại hướng dẫn du lịch, chọn một loại, và bấm phím di chuyển. Nếu có các loại phụ, chọn một loại phụ, và bấm phím di chuyển một lần nữa.

Để tải xuống một hướng dẫn mới cho điện thoại, di chuyển đến hướng dẫn bạn muốn, và chọn **Có**. Bạn có thể trả tiền hướng dẫn thông qua một thẻ tín dụng hoặc trong hóa đơn điện thoại của mình, nếu nhà cung cấp dịch vụ có hỗ trợ.

Dữ liệu GPS

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Dữ liệu GPS**.

Với dữ liệu GPS, bạn có thể xem vị trí hiện tại của bạn, tìm đường đến một vị trí lựa chọn, và tính khoảng cách.

Chọn **Điều hướng** để xem thông tin điều hướng đến đích của chuyến đi của bạn, **Vị trí** để xem thông tin định vị về vị trí hiện thời của bạn, hoặc **Mét c.đi** để xem thông tin di chuyển như là khoảng cách và thời gian bạn đã đi, tốc độ trung bình và tốc độ tối đa.

Ứng dụng phải nhận thông tin định vị từ ít nhất ba vệ tinh để sử dụng làm hỗ trợ di chuyển.

Độ chính xác của đồng hồ đo cự ly có giới hạn, và có thể phát sinh lỗi khi làm tròn số. Độ chính xác cũng có thể bị ảnh hưởng bởi sự có sẵn và chất lượng của tín hiệu GPS.

Sử dụng dữ liệu GPS

Để kiểm tra cường độ của tín hiệu vệ tinh cung cấp thông tin định vị cần thiết cho định hướng, mở một trong ba màn hình và chọn **Lựa chọn** > **Tình trạng vệ tinh**.

Để cài một cột mốc hoặc vị trí làm nơi đến của chuyến đi, chọn **Điều hướng** > **Lựa chọn** > **Cài đích đến**. Bạn cũng có thể nhập tọa độ vĩ độ và kinh độ của nơi đến.

Để xóa nơi đến đã cài cho chuyến đi của bạn, chọn **Điều hướng** > **Lựa chọn** > **Dừng điều hướng**.

Để lưu vị trí hiện tại của bạn làm cột mốc, chọn **Điều hướng** hoặc **Vị trí**, và **Lựa chọn** > **Lưu vị trí**.

Để bật công tơ mét, chọn **Khoảng cách** > **Lựa chọn** > **Bắt đầu**. Để ngừng công tơ mét, chọn **Lựa chọn** > **Dừng**.

Để cài đặt lại tất cả các trường và bắt đầu tính toán lại chuyến đi, chọn **Khoảng cách** > **Lựa chọn** > **Khởi động lại**.

Để thay đổi hệ đo lường đang sử dụng, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Hệ thống đo** > **Hệ mét** hoặc **Imperial**.

Để vào phần hiệu chỉnh cao độ nhằm điều chỉnh cao độ nhận được từ các vệ tinh định vị, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Chỉnh độ cao**.

Các mốc

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cột mốc**.

Mốc là tọa độ của các vị trí địa lý mà bạn có thể lưu vào điện thoại để sử dụng sau này tại các dịch vụ dựa trên địa điểm khác. Bạn có thể tạo các mốc sử dụng phụ kiện GPS Bluetooth hoặc mạng (dịch vụ mạng).

Tạo một mốc

Để tạo một mốc, chọn **Lựa chọn** > **Cột mốc mới**. Chọn **Vị trí hiện tại** để tạo một yêu cầu mạng cho tọa độ vĩ độ và kinh độ của vị trí hiện tại của bạn, chọn **Dùng bản đồ** để chọn vị trí trên bản đồ, hoặc chọn **Nhập thủ công** để điền các thông tin vị trí cần thiết như tên, danh mục, địa chỉ, vĩ độ, kinh độ, và cao độ.

Để hiển thị mốc trên bản đồ, chọn **Lựa chọn** > **Hiện trên bản đồ**.

Sửa mốc

Để chỉnh sửa một mốc, chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa** > **Lựa chọn** và chọn từ các tùy chọn sau:

- **Chọn loại** — Sắp xếp các mốc vào một nhóm gồm các mốc tương tự. Chọn một danh mục để chỉnh sửa thông tin về mốc như tên, danh mục, địa chỉ, kinh tuyến, vĩ tuyến và cao độ.
- **Tải vị trí hiện tại** — Yêu cầu và tự động điền các tọa độ kinh vĩ để đặt mốc cho vị trí hiện tại của bạn.
- **Xóa** — Xóa mốc.

- **Biểu tượng cột mốc** — Thay đổi biểu tượng của mốc.
- **Hiện trên bản đồ** — Hiện thị mốc trên bản đồ.
- **Gửi** — Gửi một mốc đến các thiết bị tương thích.
- **Chỉnh sửa tùy chọn** — Chỉnh sửa số điện thoại và địa chỉ URL được gán cho mốc này.
- **Ngôn ngữ soạn thảo** — Thay đổi ngôn ngữ viết.

Các mục của mốc

Bạn có thể xem các danh mục mốc trong hai giao diện: một giao diện liệt kê các danh mục chứa sẵn các mốc, và giao diện kia liệt kê tất cả các danh mục có trong điện thoại.

Để xem các mốc có chứa trong một danh mục, di chuyển đến danh mục đó, và bấm phím di chuyển.

Để tạo một danh mục mới, chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa loại** > **Lựa chọn** > **Loại mới**.

Để chuyển một mốc từ một danh mục đến một danh mục khác, mở tab mốc, chọn mốc, và chọn **Lựa chọn** > **Thêm vào loại**. Chọn danh mục cũ để xóa dấu chọn bên cạnh đó. Chọn một hoặc nhiều danh mục mà bạn muốn thêm mốc vào. Chọn **Ch.nhận**.

Nhận các mốc

Chọn **Menu** > **Nhắn tin**.

Mở tin nhắn có chứa mốc bạn vừa nhận từ một thiết bị khác. Di chuyển đến mốc này, và bấm phím di chuyển.

Để lưu mốc vào điện thoại, chọn **Lựa chọn** > **Lưu lại**.

Để chuyển một mốc đến các thiết bị tương thích, chọn **Lựa chọn** > **Gửi**.

Để hiện thị mốc đã nhận trên bản đồ, chọn **Lựa chọn** > **Hiện trên bản đồ**.

Để tìm cách di chuyển đến mốc đã nhận, chọn **Lựa chọn** > **Xem lộ trình**.

Kết nối

Điện thoại của bạn cho phép nhiều tùy chọn để kết nối đến Internet, mạng intranet, hoặc đến điện thoại khác hoặc máy tính.

Tải xuống tốc độ cao

Truy cập gói tải xuống tốc độ cao (HSDPA, còn được gọi là 3.5G, được chỉ báo bằng **3.5G**) là một dịch vụ mạng trong mạng UMTS và cung cấp chức năng tải xuống dữ liệu tốc độ cao. Khi hỗ trợ HSDPA trong điện thoại được kích hoạt và điện thoại được kết nối với một mạng UMTS hỗ trợ HSDPA, việc tải xuống dữ liệu như tin nhắn, e-mail, và các trang trình duyệt qua mạng di động có thể nhanh hơn. Một kết nối HSDPA đang hoạt động được chỉ báo bằng **3.5G**. Biểu tượng có thể khác nhau tùy theo vùng.

Để bật hoặc tắt HSDPA, chọn **Menu > Công cụ > Cài đặt > Kết nối > Dữ liệu gói > Tr.cập gói d.liệu t.độ cao**. Một số mạng di động không cho phép nhận cuộc gọi thoại khi HSDPA đang hoạt động, trong trường hợp đó bạn cần tắt HSDPA để nhận cuộc gọi. Liên hệ với nhà điều hành mạng để biết chi tiết.

Để biết tính khả dụng và thuê bao các dịch vụ kết nối dữ liệu, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

HSDPA chỉ ảnh hưởng đến tốc độ tải xuống; việc gửi dữ liệu lên mạng, ví dụ như tin nhắn và email, sẽ không bị ảnh hưởng.

Nokia PC Suite

Bạn có thể cài bộ phần mềm Nokia PC Suite từ đĩa CD-ROM hoặc từ web. Nokia PC Suite có thể được sử dụng với Windows 2000, Windows XP, và Windows Vista. Với Nokia PC Suite, bạn có thể sao lưu, đồng bộ điện thoại này với một máy tính tương thích, chuyển tập tin giữa điện thoại và một máy tính tương thích, hoặc sử dụng điện thoại làm modem.

Để biết thêm thông tin về Nokia PC Suite, xem hướng dẫn sử dụng Nokia PC Suite.

Cáp dữ liệu

Để tránh làm hư thẻ nhớ, không tháo cáp dữ liệu trong khi đang chuyển dữ liệu.

Chuyển dữ liệu giữa điện thoại và máy PC

1. Lắp thẻ nhớ vào điện thoại và kết nối điện thoại với một máy PC tương thích bằng cáp dữ liệu USB.

2. Khi điện thoại yêu cầu chọn chế độ sẽ được sử dụng, chọn **Ổ đĩa chung**. Ở chế độ này, bạn có thể xem điện thoại như một ổ đĩa cứng có thể tháo rời của máy tính.
3. Ngắt kết nối khỏi máy tính (ví dụ, khởi Unplug hoặc Eject Hardware wizard trong Windows) để tránh làm hỏng thẻ nhớ.

Để sử dụng Nokia PC Suite cùng với điện thoại, hãy cài đặt Nokia PC Suite vào máy PC, cắm cáp dữ liệu, và chọn **PC Suite**.

Để sử dụng điện thoại làm modem để kết nối máy PC vào web, hãy cắm cáp dữ liệu, và chọn **Kết nối PC vào Internet**.

Để đồng bộ nhạc trong điện thoại với Nokia Music Player, hãy cài đặt phần mềm Nokia Music Player vào máy PC, cắm cáp dữ liệu, và chọn **Chuyển dữ liệu**.

Để thay đổi chế độ USB bạn thường sử dụng cùng với cáp dữ liệu, chọn **Menu > Kết nối > USB > Chế độ USB** và chọn tùy chọn bạn muốn.

Để cài điện thoại hỏi chế độ mỗi lần cắm cáp dữ liệu USB vào điện thoại, chọn **Menu > Kết nối > USB > Hỏi khi kết nối > Có**.

Hồng ngoại

Không nên hướng tia hồng ngoại (IR) vào mắt hoặc làm nhiễu sóng các thiết bị IR khác. Điện thoại này là sản phẩm laser Cấp 1.

Sử dụng hồng ngoại để kết nối hai thiết bị và truyền dữ liệu giữa hai bên. Với hồng ngoại, bạn có thể truyền dữ liệu như

danh thiếp, ghi chú lịch, và các tập tin media với một thiết bị tương thích.

1. Cần chắc chắn rằng cổng hồng ngoại của các thiết bị hướng vào nhau. Vị trí của các thiết bị quan trọng hơn góc độ hay khoảng cách.
2. Chọn **Menu > Kết nối > H.ngoại** để bật hồng ngoại trên điện thoại của bạn.
3. Bật hồng ngoại trên thiết bị kia và đợi vài giây cho đến khi kết nối hồng ngoại được thiết lập.
4. Định vị tập tin bạn muốn trong một ứng dụng hoặc Quản lý tập tin, và chọn **Lựa chọn > Gửi > Qua hồng ngoại**.

Nếu việc truyền dữ liệu không bắt đầu trong vòng 1 phút sau khi kích hoạt cổng hồng ngoại, việc kết nối sẽ bị hủy và bạn phải bắt đầu lại.

Tất cả các mục nhận được qua cổng hồng ngoại sẽ được chuyển vào thư mục Hộp thư đến trong Tin nhắn.

Vị trí của thiết bị cách xa nhau sẽ làm gián đoạn kết nối, nhưng tia hồng ngoại vẫn còn hoạt động trên điện thoại cho đến khi được tắt.

Bluetooth

Chọn **Menu > Kết nối > Bluetooth**.

Giới thiệu về Bluetooth

Công nghệ Bluetooth cho phép các kết nối không dây giữa các thiết bị điện tử trong phạm vi tối đa 10 mét (33 bộ). Một

kết nối Bluetooth có thể được sử dụng để gửi hình ảnh, video, văn bản, danh thiếp, ghi chú lịch, hoặc để kết nối không dây với những thiết bị sử dụng công nghệ Bluetooth.

Vì các thiết bị sử dụng công nghệ Bluetooth liên lạc qua sóng radio nếu điện thoại và các thiết bị khác không cần phải đặt cùng phương. Hai thiết bị chỉ cần đặt cách nhau tối đa 10 mét, mặc dù kết nối này có thể bị nhiễu sóng do các vật cản như tường hoặc các thiết bị điện tử khác.

Bạn có thể kích hoạt nhiều kết nối Bluetooth cùng một thời điểm. Ví dụ, nếu điện thoại được nối với tai nghe, bạn vẫn có thể chuyển các tập tin đến thiết bị tương thích khác cùng lúc.

Các tính năng sử dụng công nghệ Bluetooth sẽ tiêu thụ pin nhiều hơn và làm giảm thời gian sử dụng của pin.

Gửi và nhận dữ liệu bằng Bluetooth

1. Khi kích hoạt Bluetooth lần đầu tiên, bạn sẽ được yêu cầu nhập tên điện thoại. Đặt tên riêng cho điện thoại của bạn để dễ dàng nhận ra nếu có nhiều thiết bị Bluetooth hiện diện xung quanh.
2. Chọn **Bluetooth** > **Bật**.
3. Chọn **Trạng thái máy** > **Cho tất cả xem** hoặc **Xác định thời gian**. Nếu bạn chọn **Xác định thời gian**, bạn cần xác định khoảng thời gian điện thoại hiện diện đối với người khác. Những người dùng khác có thiết bị sử dụng công nghệ Bluetooth có thể nhìn thấy điện thoại và tên của bạn.
4. Mở một ứng dụng có lưu mục mà bạn muốn gửi.

5. Chọn mục và, chọn **Lựa chọn** > **Gửi** > **Qua Bluetooth**. Điện thoại tìm các thiết bị khác sử dụng công nghệ Bluetooth trong vùng và liệt kê chúng.



Mẹo: Nếu bạn đã gửi dữ liệu bằng Bluetooth trước đó, một danh sách các kết quả tìm trước đó được hiển thị. Để tìm thêm thiết bị Bluetooth, chọn **Thiết bị khác**.

6. Chọn thiết bị bạn muốn kết nối đến. Nếu thiết bị khác yêu cầu ghép nối trước khi dữ liệu có thể truyền, bạn được yêu cầu nhập mã khóa.

Khi kết nối đã được thiết lập, **Đang gửi dữ liệu** sẽ hiển thị.

Thư mục Tin đã gửi trong ứng dụng Tin nhắn không lưu các tin nhắn được gửi bằng kết nối Bluetooth.

Để nhận dữ liệu sử dụng Bluetooth, chọn **Bluetooth** > **Bật** và chọn **Trạng thái máy** > **Cho tất cả xem** để nhận dữ liệu từ một thiết bị chưa được ghép hoặc chọn **Ẩn** để chỉ nhận dữ liệu từ một thiết bị ghép. Khi bạn nhận dữ liệu qua Bluetooth, một âm báo sẽ phát ra và điện thoại sẽ hỏi bạn có muốn nhận tin nhắn chứa đựng dữ liệu này không. Nếu bạn chấp nhận, tin nhắn này sẽ được lưu vào thư mục Hộp thư đến trong ứng dụng Tin nhắn.



Mẹo: Bạn có thể truy cập các tập tin trong điện thoại hoặc trong thẻ nhớ bằng cách sử dụng một phụ kiện tương thích có hỗ trợ dịch vụ File Transfer Profile Client (Ứng dụng Khách Cấu Hình Chuyển Tập Tin) (ví dụ máy tính xách tay).

Một kết nối Bluetooth sẽ tự động ngắt sau khi gửi hoặc nhận dữ liệu. Chỉ có phần mềm Nokia PC Suite và một vài thiết bị khác như bộ tai nghe có thể duy trì được kết nối ngay cả khi không sử dụng.

Ghép nối thiết bị

Mở tab các thiết bị ghép nối.

Trước khi ghép nối, tạo mã khóa cho riêng bạn (1-16 số) và thỏa thuận với người dùng thiết bị khác để sử dụng cùng mã khóa. Những thiết bị không có giao diện người dùng có một mã khóa được cài trước. Bạn cần mã khóa chỉ khi bạn kết nối lần đầu tiên. Sau khi ghép nối, kết nối có thể được ủy quyền. Việc ghép và cho phép kết nối làm kết nối nhanh hơn và dễ dàng hơn, vì bạn không phải chấp nhận kết nối giữa thiết bị ghép sau mỗi lần kết nối.

Mật mã cho sử dụng thẻ SIM từ xa phải có 16 chữ số.

1. Chọn **Lựa chọn** > **Th.bị ghép nối mới**. Điện thoại bắt đầu dò tìm các thiết bị Bluetooth có trong phạm vi. Nếu bạn đã gửi dữ liệu bằng Bluetooth trước đó, một danh sách các kết quả tìm trước đó được hiển thị. Để tìm thêm thiết bị Bluetooth, chọn **Thiết bị khác**.
2. Chọn thiết bị bạn muốn ghép và nhập mật mã. Bạn cũng cần nhập mật mã này vào thiết bị kia.
3. Chọn **Có** để tạo kết nối tự động giữa điện thoại của bạn với thiết bị khác, hoặc chọn **Không** để xác nhận kết nối theo cách thủ công mỗi lần định kết nối. Sau khi ghép nối, thiết bị sẽ được lưu vào trang các thiết bị ghép nối.

Để đặt tên cho thiết bị ghép nối, chọn **Lựa chọn** > **Gán tên viết tắt**. Tên chỉ hiển thị trên điện thoại của bạn.

Để ngưng ghép, chọn thiết bị mà bạn muốn ngưng ghép và chọn **Lựa chọn** > **Xóa**. Để xóa tất cả, chọn **Lựa chọn** > **Xóa tất cả**. Nếu bạn đang kết nối với một thiết bị và hủy ghép nối với thiết bị đó, việc ghép nối sẽ bị hủy ngay lập tức, và việc kết nối sẽ chấm dứt.

Để cho phép một thiết bị ghép nối tự động kết nối với điện thoại của bạn, chọn **Dạng được ủy quyền**. Các kết nối giữa điện thoại và các thiết bị khác có thể được thực hiện mà bạn không biết. Bạn không cần chấp nhận hoặc gán quyền. Sử dụng quyền kết nối này cho các thiết bị của riêng bạn, ví dụ như tai nghe hoặc máy tính tương thích, hoặc những thiết bị của người mà bạn tin tưởng. Nếu bạn muốn tuân tự chấp nhận các yêu cầu kết nối từ thiết bị khác, chọn **Dạng chưa ủy quyền**.

Để sử dụng thiết bị âm thanh mở rộng như tai nghe hoặc bộ rãnh tay Bluetooth, bạn cần ghép nối điện thoại với thiết bị đó. Xem hướng dẫn sử dụng của phụ kiện nâng cấp để có mật mã và hướng dẫn chi tiết hơn. Để kết nối với thiết bị âm thanh mở rộng, hãy bật thiết bị. Một số thiết bị âm thanh kết nối tự động đến điện thoại của bạn. Nếu không, mở tab các thiết bị ghép nối, di chuyển đến thiết bị đó, và chọn **Lựa chọn** > **K.nối đến t.bị âm thanh**.

Các mẹo bảo mật

Khi bạn không sử dụng kết nối Bluetooth, chọn **Bluetooth** > **Tắt** hoặc **Trạng thái máy** > **Ấn**.

Không ghép nối với thiết bị lạ.

Cấu hình truy cập SIM

Với cấu hình truy cập SIM, bạn có thể truy cập thẻ SIM của điện thoại từ một thiết bị dùng trên xe tương thích. Với cách này, bạn không cần phải tháo thẻ SIM để truy cập dữ liệu trên thẻ SIM và kết nối với mạng GSM.

Để dùng cấu hình truy cập SIM, bạn cần như sau:

- Một thiết bị dùng trên xe tương thích có hỗ trợ công nghệ không dây Bluetooth
- Thẻ SIM hợp lệ trong điện thoại

Khi điện thoại vô tuyến ở chế độ SIM từ xa, bạn chỉ có thể sử dụng một phụ kiện tương thích được kết nối như bộ phụ kiện dùng trên xe hơi để gọi hoặc nhận cuộc gọi. Điện thoại vô tuyến của bạn sẽ không thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào khi đang ở chế độ này, trừ khi gọi đến số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại. Để gọi điện từ điện thoại, trước tiên bạn phải thoát khỏi chế độ SIM từ xa. Nếu điện thoại đã bị khóa, nhập mã khóa vào để mở khóa trước.

Để biết thêm thông tin về các thiết bị dùng trên xe và khả năng tương thích với điện thoại của bạn, hãy xem trang web của Nokia và hướng dẫn sử dụng của bộ phụ kiện dùng trên xe.

Sử dụng cấu hình truy cập SIM

1. Chọn **Menu** > **Kết nối** > **Bluetooth** > **Chế độ SIM từ xa** > **Bật**.
2. Kích hoạt Bluetooth trên bộ phụ kiện dùng trên xe.
3. Sử dụng bộ phụ kiện dùng trên xe để bắt đầu tìm kiếm các thiết bị tương thích. Để biết các hướng dẫn, hãy xem hướng dẫn sử dụng của bộ phụ kiện dùng trên xe.
4. Chọn điện thoại của bạn từ danh sách các thiết bị tương thích.
5. Để ghép nối các thiết bị, nhập mật mã Bluetooth được hiển thị trên màn hình của bộ phụ kiện dùng trên xe vào điện thoại.



Mẹo: Nếu bạn đã truy cập vào thẻ SIM từ bộ phụ kiện dùng trên xe với cấu hình sử dụng đang hoạt động, bộ phụ kiện dùng trên xe sẽ tự động tìm kiếm điện thoại có thẻ SIM. Nếu nó tìm thấy điện thoại của bạn, và chức năng gán quyền tự động được kích hoạt, bộ phụ kiện dùng trên xe sẽ tự động kết nối với mạng GSM khi bạn nổ máy xe.

Khi bạn kích hoạt cấu hình truy cập SIM từ xa, bạn có thể dùng các ứng dụng trong điện thoại mà không cần đến mạng hoặc các dịch vụ SIM.

Để tiến hành kết nối giữa điện thoại và bộ phụ kiện dùng trên xe mà không cần gán quyền hoặc chấp nhận riêng biệt, chọn **Menu** > **Kết nối** > **Bluetooth**, và mở tab các thiết bị đã ghép. Di chuyển đến bộ phụ kiện dùng trên xe, bấm phím di chuyển, và nhập mật mã Bluetooth. Khi điện thoại hỏi để tiến hành kết nối tự động, chọn **Có**. Nếu bạn chọn **Không**, các yêu cầu kết nối từ bộ phụ kiện dùng trên xe này phải được chấp nhận mỗi lần riêng lẻ.

Để ngắt kết nối truy cập SIM từ xa khỏi điện thoại, chọn **Menu** > **Kết nối** > **Bluetooth** > **Chế độ SIM từ xa** > **Tắt**.

Mạng LAN không dây

Điện thoại có thể dò tìm và kết nối đến mạng nội bộ không dây (WLAN). Để sử dụng mạng WLAN, phải có sẵn một mạng tại vị trí và điện thoại phải được kết nối với mạng này.

Kết nối WLAN



Chú ý: Luôn cho phép một trong những phương pháp mã hóa có sẵn để tăng cường bảo mật của kết nối mạng LAN không dây. Việc sử dụng mã hóa sẽ làm giảm nguy cơ dữ liệu của bạn bị truy cập trái phép.

Để sử dụng mạng WLAN, bạn phải tạo một điểm truy cập Internet trong mạng WLAN. Sử dụng điểm truy cập này cho các ứng dụng cần kết nối với Internet. Một kết nối mạng WLAN sẽ được thiết lập khi bạn tạo một kết nối dữ liệu sử dụng một điểm truy cập WLAN. Kết nối mạng LAN không dây hiện hành sẽ kết thúc khi bạn ngừng kết nối dữ liệu. Bạn cũng có thể ngắt kết nối theo cách thủ công. [Xem phần “Trình quản lý kết nối” trên trang 103.](#)

Bạn có thể sử dụng mạng WLAN trong khi đang có cuộc gọi thoại hoặc khi dữ liệu gói đang hoạt động. Bạn chỉ có thể được kết nối mỗi lần với một thiết bị điểm truy cập mạng WLAN, nhưng nhiều ứng dụng có thể sử dụng cùng một điểm truy cập.

Khi điện thoại ở cấu hình Ngoại tuyến, bạn vẫn có thể sử dụng mạng WLAN, nếu có. Nhớ tuân thủ mọi yêu cầu về an toàn nếu có khi thiết lập và sử dụng kết nối mạng WLAN.

Nếu bạn di chuyển điện thoại đến một vị trí khác trong phạm vi mạng WLAN và ngoài phạm vi của điểm truy cập mạng WLAN, chức năng chuyển vùng có thể tự động kết nối điện thoại của bạn với một điểm truy cập khác cũng thuộc cùng mạng WLAN. Miễn là bạn ở trong phạm vi của các điểm truy cập thuộc cùng một mạng, thì điện thoại của bạn vẫn được kết nối với mạng.



Mẹo: Để kiểm tra địa chỉ kiểm soát truy cập media (MAC) duy nhất giúp nhận ra điện thoại của bạn, ví dụ để cấu hình địa chỉ MAC của điện thoại đến bộ định tuyến của mạng WLAN, nhập ***#62209526#** trên bàn phím điện thoại. Địa chỉ MAC sẽ hiển thị trên màn hình điện thoại.

Xem tính khả dụng của mạng WLAN

Để điện thoại hiển thị tính khả dụng của mạng WLAN, chọn **Menu > Công cụ > Cài đặt > Kết nối > Mạng WLAN > Xem trạng thái WLAN.**

Nếu mạng WLAN khả dụng,  sẽ hiển thị trên màn hình.



Mẹo: Bạn cũng có thể quét tìm các mạng trong phạm vi.

Trình hướng dẫn WLAN

Chọn **Menu > Kết nối > WIZ. WLAN.**

Trình hướng dẫn WLAN giúp bạn tìm và kết nối đến một mạng LAN không dây. Khi bạn mở ứng dụng này, điện thoại sẽ khởi động để quét tìm và liệt kê các mạng WLAN khả dụng.

Để cập nhật danh sách các mạng WLAN khả dụng, chọn **Lựa chọn > Làm tươi.**

Để bắt đầu hoặc tiếp tục trình duyệt web sử dụng điểm truy cập của mạng WLAN, di chuyển đến mạng bạn muốn, và chọn **Lựa chọn > Bắt đầu duyệt Web** hoặc **Tiếp tục duyệt Web.**

Để ngắt kết nối vào mạng WLAN đang hoạt động, chọn **Lựa chọn** > **Ngắt kết nối WLAN**.

Để xem chi tiết của mạng WLAN, chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết**.

Để lưu điểm truy cập của mạng WLAN, chọn **Lựa chọn** > **Thiết lập điểm truy cập**.

Luôn bật một trong những biện pháp mã hóa hiện có để tăng tính bảo mật của kết nối mạng WLAN. Việc sử dụng mã hóa sẽ giảm nguy cơ bị truy cập trái phép vào dữ liệu của bạn.

Sử dụng trình hướng dẫn ở chế độ chờ riêng

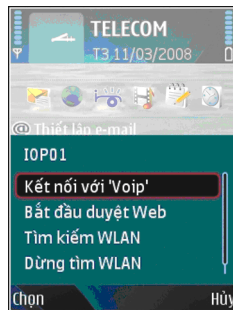
Ở chế độ chờ riêng, trình hướng dẫn WLAN hiển thị tình trạng của các kết nối WLAN và tìm kiếm mạng. Để xem các tùy chọn khả dụng, di chuyển đến hàng hiển thị tình trạng, và bấm phím di chuyển. Tùy thuộc vào tình trạng, bạn có thể bắt đầu trình duyệt Web sử dụng một kết nối WLAN, ngắt kết nối khỏi mạng WLAN, tìm kiếm các mạng WLAN, hoặc bật hoặc tắt chức năng quét mạng.

Nếu tắt chức năng quét mạng WLAN và bạn không kết nối với bất kỳ mạng WLAN nào, **Dừng tìm WLAN** sẽ hiển thị ở chế độ chờ riêng. Để bật chức năng quét và tìm kiếm mạng WLAN khả dụng, di chuyển đến dòng hiển thị tình trạng, và bấm phím di chuyển.

Để bắt đầu tìm kiếm mạng WLAN khả dụng, di chuyển đến dòng hiển thị tình trạng, bấm phím di chuyển, và chọn **Tìm kiếm WLAN**. Để tắt chức năng quét mạng WLAN, di chuyển đến dòng hiển thị tình trạng, bấm phím di chuyển, và chọn **Dừng tìm WLAN**.

Khi **Bắt đầu duyệt Web** được chọn, trình hướng dẫn WLAN sẽ tự động tạo một điểm truy cập cho mạng WLAN đã chọn. Điểm truy cập này cũng có thể được dùng với những ứng dụng khác đòi hỏi kết nối WLAN.

Nếu bạn chọn một WLAN an toàn, bạn sẽ được yêu cầu nhập các mật mã phù hợp. Để kết nối vào một mạng ẩn, bạn phải nhập đúng tên nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID).



Các điểm truy cập internet

Điểm truy cập internet là một tập hợp thông số cài đặt xác định cách điện thoại tạo kết nối dữ liệu vào mạng. Để sử dụng e-mail và các dịch vụ đa phương tiện hoặc để duyệt các trang web, trước tiên bạn phải xác định điểm truy cập cho các dịch vụ này.

Một số hoặc tất cả các điểm truy cập có thể được cài sẵn cho điện thoại của bạn bởi nhà cung cấp dịch vụ, và bạn không thể thay đổi, tạo mới, chỉnh sửa, hay xóa chúng.

Cài đặt điểm truy cập Internet cho dữ liệu gói (GPRS)

1. Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Điểm truy cập**.
2. Chọn **Lựa chọn** > **Điểm truy cập mới** để tạo một điểm truy cập mới, hoặc chọn một điểm truy cập hiện có từ danh sách và sau đó chọn **Lựa chọn** > **Nhân đôi** để sử dụng điểm truy cập này làm cơ sở cho điểm truy cập mới.
3. Xác định các cài đặt sau:
 - **Tên kết nối** — Đặt tên mô tả cho kết nối.
 - **Kiểu dữ liệu** — Chọn **Dữ liệu gói**.
 - **Tên điểm truy cập** — Nhập tên của điểm kết nối. Tên thường được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ.
 - **Tên người dùng** — Nhập tên thuê bao nếu nhà cung cấp dịch vụ yêu cầu. Tên sử dụng thường phân biệt chữ in hoặc chữ thường và được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ.
 - **Hỏi mật khẩu** — Chọn **Có** để nhập mật mã mỗi lần đăng nhập vào server hoặc **Không** để lưu mật mã vào bộ nhớ điện thoại và tự động đăng nhập.
 - **Mật khẩu** — Nhập mật mã nếu nhà cung cấp dịch vụ yêu cầu. Mật mã thường phân biệt kiểu chữ và được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ.
 - **Việc xác nhận** — Chọn **An toàn** để luôn gửi mật mã được mã hoá, hoặc chọn **Bình thường** để gửi mật mã được mã hoá khi có thể.
 - **Trang chủ** — Nhập địa chỉ web của trang bạn muốn hiển thị như trang chủ khi dùng điểm truy cập này.

4. Sau khi xác định các cài đặt, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt nâng cao** để xác định cài đặt nâng cao hoặc **Quay về** để lưu các cài đặt và thoát.

Cài đặt điểm truy cập Internet nâng cao cho dữ liệu gói (GPRS)

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Điểm truy cập**.

Sau khi cài đặt một điểm truy cập Internet đơn giản cho dữ liệu gói (GPRS), chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt nâng cao**, và xác định các cài đặt nâng cao sau:

- **Loại mạng** — Chọn **IPv4** hoặc **IPv6** làm kiểu giao thức Internet. Giao thức Internet xác định cách chuyển dữ liệu được đến và đi từ điện thoại.
- **Địa chỉ IP điện thoại** — Nhập địa chỉ IP của điện thoại. Chọn **Tự động** để được mạng cung cấp cho địa chỉ IP của điện thoại. Tùy chọn này chỉ hiển thị nếu bạn chọn **Loại mạng** > **IPv4**.
- **Địa chỉ DNS** — Chọn **Địa chỉ DNS chính** và **Địa chỉ DNS phụ** sau đó nhập địa chỉ của chúng, nếu được nhà cung cấp dịch vụ yêu cầu. Nếu không, các tên địa chỉ server được cung cấp tự động.
- **Địa chỉ máy chủ proxy** — Nhập địa chỉ IP của máy chủ proxy. Server proxy là server trung gian giữa dịch vụ trình duyệt và người sử dụng dịch vụ, được sử dụng bởi một số nhà cung cấp dịch vụ. Các server này có thể cung cấp thêm bảo mật và tốc độ truy cập đến dịch vụ.

Cài đặt một điểm truy cập cho mạng WLAN theo cách thủ công

1. Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Điểm truy cập**.
2. Chọn **Lựa chọn** > **Điểm truy cập mới** để tạo một điểm truy cập mới, hoặc chọn một điểm truy cập hiện có từ danh sách và sau đó chọn **Lựa chọn** > **Nhân đôi** để sử dụng điểm truy cập này làm cơ sở cho điểm truy cập mới.
3. Xác định các cài đặt sau:
 - **Tên kết nối** — Đặt tên mô tả cho kết nối.
 - **Kiểu dữ liệu** — Chọn **LAN không dây**.
 - **Tên mạng WLAN** — Để nhập tên nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID), đó là tên nhận dạng mạng WLAN cụ thể, chọn **Nhập thủ công**. Để chọn mạng từ các mạng WLAN trong phạm vi, chọn **Tìm tên mạng**.
 - **Tình trạng mạng** — Chọn **Ẩn** nếu mạng bạn đang kết nối vào bị ẩn, hoặc chọn **Chung** nếu mạng này không bị ẩn.
 - **Chế độ mạng WLAN** — Nếu bạn chọn **Cơ sở hạ tầng**, các thiết bị có thể liên lạc với nhau và với các thiết bị LAN có dây thông qua một điểm truy cập mạng WLAN. Nếu bạn chọn **Ad-hoc**, các thiết bị có thể gửi và nhận dữ liệu trực tiếp với nhau, và không cần đến điểm truy cập WLAN.
 - **Chế độ bảo mật WLAN** — Bạn phải chọn cùng một chế độ bảo mật được dùng trong điểm truy cập WLAN. Nếu bạn chọn WEP (độ bảo mật tương đương mạng có dây), 802.1x, hoặc WPA/WPA2 (truy cập Wi-Fi được bảo vệ), bạn cũng phải định cấu hình thêm các cài đặt tương

ứng. Xem mục trợ giúp của điện thoại để biết thêm thông tin.

- **Cài đặt bảo mật WLAN** — Chỉnh sửa cài đặt bảo mật cho chế độ bảo mật mạng đã chọn.
- **Trang chủ** — Nhập địa chỉ web của trang bạn muốn hiển thị như trang chủ khi dùng điểm truy cập này.

Để tự động cài đặt điểm truy cập WLAN, hãy sử dụng trình hướng dẫn WLAN. Chọn **Menu** > **Kết nối** > **Wiz. WLAN**.

Cài đặt điểm truy cập nâng cao cho mạng WLAN

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Điểm truy cập**.

Sau khi cài đặt một điểm truy cập đơn giản cho mạng WLAN, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt nâng cao**, và xác định các thông số cài đặt nâng cao sau:

- **Cài đặt IPv4** — Nhập IP điện thoại và tên địa chỉ server cho giao thức Internet IPv4.
- **Cài đặt IPv6** — Chọn hoặc nhập vào tên địa chỉ server cho giao thức Internet IPv6.
- **Kênh Ad-hoc** — Kênh thường được chọn tự động. Để nhập số kênh (1-11) theo cách thủ công, chọn **Người dùng x. định**.
- **Đ. chỉ máy chủ proxy** — Nhập địa chỉ proxy server.
- **Số cổng proxy** — Nhập số cổng proxy server.

Modem

Chọn **Menu** > **Kết nối** > **Modem**.

Cùng với một máy tính tương thích, bạn có thể sử dụng điện thoại của bạn làm một modem, ví dụ để kết nối vào web.

Trước khi có thể sử dụng điện thoại làm modem

- Bạn cần có phần mềm giao tiếp dữ liệu thích hợp trong máy tính, chẳng hạn như Nokia PC Suite. Để có thêm thông tin, xem hướng dẫn sử dụng Nokia PC Suite.
- Bạn phải đăng ký với các dịch vụ mạng thích hợp từ nhà cung cấp dịch vụ hoặc nhà cung cấp dịch vụ Internet.
- Bạn phải cài đặt các trình điều khiển thích hợp trên máy tính. Bạn phải cài đặt các trình điều khiển cho kết nối cáp, và bạn cần cài đặt hoặc cập nhật các trình điều khiển cho Bluetooth hoặc hồng ngoại.

Để kết nối điện thoại với một máy tính tương thích sử dụng cổng hồng ngoại, bấm phím di chuyển. Chắc chắn rằng cổng hồng ngoại của điện thoại và máy tính hướng trực tiếp vào nhau và không có vật cản nào giữa chúng.

Để kết nối điện thoại với một máy tính sử dụng công nghệ vô tuyến Bluetooth, kích hoạt kết nối từ máy tính. Để kích hoạt Bluetooth trong điện thoại, chọn **Menu** > **Kết nối** > **Bluetooth** và chọn **Bluetooth** > **Bật**.

Nếu bạn sử dụng cáp để kết nối điện thoại với một máy tính, kích hoạt kết nối từ máy tính.

Bạn có thể không sử dụng được một số chức năng giao tiếp khi sử dụng điện thoại làm modem.

Trình quản lý kết nối

Chọn **Menu** > **Kết nối** > **Qlý k.nối**.

Xem và ngắt kết nối hiện thời

Để xem các kết nối dữ liệu mở, chọn **K.nối DL h.tại**.

Để xem chi tiết thông tin về kết nối mạng, chọn một kết nối trong danh sách và chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết**. Kiểu thông tin hiển thị phụ thuộc vào kiểu kết nối.

Để ngắt kết nối mạng đã chọn, chọn **Lựa chọn** > **Ngắt kết nối**.

Để ngưng mọi kết nối đang hoạt động đồng thời, chọn **Lựa chọn** > **Ngắt tất cả kết nối**.

Tìm kiếm WLAN

Để tìm mạng WLAN khả dụng trong phạm vi, chọn **Mg WLAN h.tại**. Các mạng WLAN khả dụng sẽ được hiển thị cùng với chế độ mạng của chúng (hạ tầng hoặc ad-hoc), các chỉ báo cường độ tín hiệu và mã hóa mạng, và cho biết điện thoại có một kết nối hiện thời với mạng này hay không.

Để xem chi tiết của một mạng, di chuyển đến mạng này, và bấm phím di chuyển.

Để tạo một điểm truy cập Internet cho một mạng, chọn **Lựa chọn** > **Xác định đ.truy cập**.

Bảo mật và quản lý dữ liệu

Quản lý dữ liệu và phần mềm trên điện thoại, và lưu ý tới vấn đề bảo mật của điện thoại và nội dung của điện thoại.



Chú ý: Điện thoại của bạn chỉ có thể hỗ trợ một ứng dụng chống virus. Sử dụng nhiều ứng dụng có chức năng chống virus có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động và vận hành hoặc khiến thiết bị ngưng hoạt động.

Khóa điện thoại



Chú ý: Nếu điện thoại đã bị khóa, nhập mã khóa để khởi động chức năng của điện thoại. Khi điện thoại bị khóa, bạn có thể gọi đến số điện thoại khẩn cấp chính thức. Việc gọi điện khẩn cấp ở cấu hình ngoại tuyến hoặc khi điện thoại bị khóa yêu cầu điện thoại nhận ra số được cho là số điện thoại khẩn cấp chính thức. Bạn nên thay đổi cấu hình hoặc mở khóa điện thoại bằng cách nhập mã khóa trước khi gọi điện khẩn cấp.

Để ngăn việc truy cập vào nội dung trong điện thoại, khóa điện thoại ở chế độ chờ. Bấm phím nguồn, chọn **Khóa máy**, và nhập mã khóa vào. Mã khóa mặc định là 12345. Để mở khóa, hãy bấm phím chọn trái, nhập mã khóa, và bấm phím đi chuyển.

Để thay đổi mã khóa, chọn **Menu > Công cụ > Cài đặt > Chung > Bảo mật > Đ. thoại và thẻ SIM > Mã khóa**. Nhập mã khóa cũ và sau đó nhập mã khóa mới hai lần. Mã mới có thể dài 4-255 ký tự. Có thể sử dụng cả chữ và số, và cả chữ thường và chữ hoa.

Bạn cũng có thể khóa điện thoại từ xa bằng cách gửi một tin nhắn văn bản đến điện thoại. Để bật chức năng khóa từ xa và để xác định nội dung tin nhắn văn bản, chọn **Menu > Công cụ > Cài đặt > Chung > Bảo mật > Đ. thoại và thẻ SIM > Được phép chặn từ xa > Có**. Nhập tin nhắn khóa từ xa và xác nhận tin nhắn này. Tin nhắn phải có ít nhất 5 ký tự.



Mẹo: Việc khóa từ xa cũng sẽ khóa thẻ nhớ. Để mở khóa thẻ nhớ, chọn **Menu > Công cụ > Thẻ nhớ > Lựa chọn > Xóa mật khẩu**, và nhập tin nhắn khóa từ xa làm mật khẩu. Nếu tin nhắn tin nhắn có trên 8 ký tự, 8 ký tự đầu tiên sẽ được sử dụng làm mật khẩu thẻ nhớ.

Bảo mật thẻ nhớ

Chọn **Menu > Công cụ > Thẻ nhớ**.

Bạn có thể bảo vệ thẻ nhớ với một mật mã để tránh bị sử dụng truy cập trái phép. Để cài mật mã, chọn **Lựa chọn > Cài mật khẩu**. Mật mã có thể dài 8 ký tự và phân biệt chữ in hoa hoặc chữ thường. Mật mã được lưu trong điện thoại của bạn.

Bạn không cần nhập mật mã lại trong khi sử dụng thẻ nhớ với cùng một điện thoại. Nếu bạn sử dụng thẻ nhớ trên một điện thoại khác, bạn sẽ được yêu cầu nhập mật mã. Không phải tất cả các loại thẻ nhớ hỗ trợ mật mã bảo vệ.

Để xóa mật mã của thẻ nhớ, chọn **Lựa chọn** > **Xóa mật khẩu**. Khi bạn gỡ bỏ mật mã, dữ liệu trong thẻ không được bảo vệ khỏi người dùng trái phép.

Để mở một thẻ nhớ bị khóa, chọn **Lựa chọn** > **Mở khóa thẻ nhớ**. Nhập mật mã.

Nếu bạn không nhớ mật mã để mở khóa thẻ nhớ, bạn có thể định dạng lại thẻ nhớ, trong trường hợp này, thẻ nhớ sẽ được mở khóa và mật mã sẽ bị xóa. Việc định dạng thẻ nhớ sẽ phá hỏng toàn bộ dữ liệu được lưu trên thẻ.

Gọi số ấn định

Chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Lựa chọn** > **Danh bạ SIM** > **Số gọi ấn định**.

Với dịch vụ gọi số ấn định, bạn có thể hạn chế các cuộc gọi từ các số điện thoại nhất định. Không phải tất cả các thẻ SIM đều hỗ trợ dịch vụ gọi số ấn định. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết thêm thông tin.

Khi bật chức năng gọi số ấn định, bạn có thể gọi đến số điện thoại khẩn cấp chính thức được lập trình trong điện thoại.

1. Để hạn chế các cuộc gọi từ điện thoại của bạn, chọn **Lựa chọn** > **Số liên lạc SIM mới** và nhập tên và số điện thoại của số liên lạc vào danh sách các số bạn muốn cho phép thực hiện các cuộc gọi, hoặc chọn **Thêm từ Danh bạ** để sao chép số liên lạc từ Danh bạ. Để hạn chế cuộc gọi bằng mã quốc gia, nhập mã quốc gia vào danh sách số điện

thoại. Mọi số điện thoại được cho phép nhận cuộc gọi phải bắt đầu với mã quốc gia này.

2. Chọn **Lựa chọn** > **Bật gọi số ấn định**. Bạn cần có mã PIN2 để bật hoặc tắt chức năng gọi số ấn định hoặc để chỉnh sửa số gọi ấn định. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ nếu bạn không có mật mã. Để hủy dịch vụ, chọn **Lựa chọn** > **Tắt gọi số ấn định**.



Mẹo: Để gửi tin nhắn văn bản đến các số liên lạc trong thẻ SIM trong khi dịch vụ gọi số ấn định được kích hoạt, bạn cần thêm số trung tâm nhắn tin văn bản vào danh sách gọi số ấn định.

Quản lý chứng chỉ

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Bảo mật** > **Quản lý chứng chỉ**.

Các chứng chỉ kỹ thuật số được sử dụng để xác nhận nguồn gốc của phần mềm, nhưng không bảo đảm sự an toàn. Có bốn loại chứng chỉ khác nhau: chứng chỉ bảo vệ, chứng chỉ cá nhân, chứng chỉ trang đáng tin cậy và chứng chỉ thiết bị. Trong một kết nối bảo mật, một server có thể gửi một chứng chỉ server đến điện thoại của bạn. Khi nhận được, chứng chỉ này được kiểm tra thông qua chứng chỉ bảo vệ được lưu trong điện thoại của bạn. Bạn nhận được thông báo nếu nhận diện server không xác thực hoặc nếu bạn không có chứng chỉ bảo vệ thích hợp trong điện thoại.

Tải về một chứng chỉ từ một trang web, hoặc nhận chứng chỉ dưới dạng đính kèm e-mail, hoặc dưới dạng một tin nhắn gửi qua kết nối Bluetooth hoặc hồng ngoại. Chứng chỉ nên được sử dụng khi bạn kết nối với ngân hàng trực tuyến hoặc với một server từ xa để chuyển các thông tin bảo mật. Bạn nên

sử dụng các chứng chỉ này nếu bạn muốn giảm bớt rủi ro do virus hoặc phần mềm phá hoại khác, đồng thời để kiểm tra về tính xác thực của phần mềm khi cần tải về và cài đặt phần mềm cho điện thoại của bạn.



Mẹo: Khi bạn thêm một chứng chỉ mới, kiểm tra tính xác thực của nó.

Xem chi tiết chứng chỉ

Bạn chỉ có thể chắc chắn về danh tính hợp lệ của server khi chữ ký và thời hạn hiệu lực chứng chỉ của máy chủ được kiểm tra.

Để xem chi tiết chứng chỉ, chọn **Xem chi tiết**.

Một trong các ghi chú sau có thể xuất hiện:

- **Chứng chỉ không đáng tin** — Bạn chưa cài bất kỳ ứng dụng nào để sử dụng chứng chỉ này. Có thể bạn muốn thay đổi cài đặt ủy thác.
- **Chứng chỉ hết hạn** — Thời hạn hiệu lực của chứng chỉ được chọn đã kết thúc.
- **Chứng chỉ chưa có hiệu lực** — Thời hạn hiệu lực cho chứng chỉ được chọn chưa bắt đầu.
- **Chứng chỉ bị lỗi** — Không thể sử dụng chứng chỉ này. Liên hệ với nơi phát hành chứng chỉ.

Cài đặt ủy thác chứng chỉ

Ủy thác một chứng chỉ có nghĩa là bạn cho phép nó xác nhận các trang web, e-mail server, các gói phần mềm, và các dữ liệu khác. Chỉ có thể dùng các chứng chỉ được ủy thác để xác nhận các dịch vụ hoặc phần mềm.



Chú ý: Cho dù việc sử dụng các chứng chỉ giúp giảm hơn đáng kể các nguy cơ có liên quan đến cài đặt phần mềm và kết nối từ xa, các chứng chỉ này phải được sử dụng đúng cách để có được lợi ích từ việc tăng cường tính năng bảo vệ. Bản thân việc có chứng chỉ không cung cấp bất kỳ tính năng bảo vệ nào; mục quản lý chứng chỉ phải chứa các chứng chỉ chính xác, đích thực, hoặc đáng tin cậy để tính năng tăng cường bảo vệ luôn sẵn sàng. Các chứng chỉ có thời hạn sử dụng nhất định. Nếu thông báo "Chứng chỉ hết hạn" hoặc "Chứng chỉ không có hiệu lực" được hiển thị dù chứng chỉ vẫn còn hiệu lực, hãy kiểm tra xem ngày giờ hiện tại trên điện thoại có chính xác không.

Trước khi thay đổi bất kỳ cài đặt chứng chỉ nào, bạn cần đảm bảo rằng bạn thật sự tin tưởng người chủ sở hữu chứng chỉ và chứng chỉ này thật sự thuộc sở hữu của người được liệt kê trong danh sách.

Để thay đổi cài đặt ủy thác, chọn một chứng chỉ và **Lựa chọn** > **Cài đặt độ tin cậy**. Chọn một trường ứng dụng và bấm phím di chuyển để chọn **Có** hoặc **Không**. Bạn không thể thay đổi cài đặt ủy thác của một chứng chỉ cá nhân.

Tùy thuộc vào chứng chỉ, một danh sách các ứng dụng có thể sử dụng chứng chỉ đó sẽ hiển thị:

- **Cài đặt Symbian** — Ứng dụng hệ điều hành Symbian mới.
- **Internet** — E-mail và đồ họa.
- **Cài đặt ứng dụng** — Ứng dụng Java™ mới.
- **Kiểm tra qua mạng** — Giao thức tình trạng chứng chỉ trực tuyến.

Mô-đun bảo mật

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Bảo mật** > **Môđun b.mật**.

Xem và chỉnh sửa mô-đun bảo mật

Để xem hoặc chỉnh sửa một mô-đun bảo mật, di chuyển đến mô-đun đó, và bấm phím di chuyển.

Để xem thông tin chi tiết về mô-đun bảo mật, chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết bảo mật**.

Để chỉnh sửa các mã PIN cho mô-đun bảo mật, chọn **PIN môđun** để chỉnh sửa mã PIN cho mô-đun bảo mật hoặc chọn **PIN Chữ ký** để chỉnh sửa mã PIN cho chữ ký kỹ thuật số. Bạn có thể không thay đổi được các mã này cho tất cả các mô-đun bảo mật.

Lưu mã khóa có chứa nội dung của mô-đun bảo mật. Để xóa lưu mã khóa, chọn **Lưu mã ĐT**, chọn lưu mã khóa bạn muốn, và chọn **Lựa chọn** > **Xóa**. Bạn có thể không xóa được lưu mã khóa của tất cả các mô-đun bảo mật.

Sao lưu dữ liệu

Nên thường xuyên sao lưu bộ nhớ điện thoại vào thẻ nhớ hoặc máy tính tương thích.

Để sao lưu thông tin từ bộ nhớ điện thoại vào thẻ nhớ, chọn **Menu** > **Công cụ** > **Thẻ nhớ** > **Lựa chọn** > **Sao lưu bộ nhớ máy**.

Để khôi phục thông tin từ thẻ nhớ vào bộ nhớ điện thoại, chọn **Menu** > **Công cụ** > **Thẻ nhớ** > **Lựa chọn** > **Khôi phục từ thẻ**.

Bạn cũng có thể kết nối điện thoại với một máy tính tương thích và sử dụng Nokia PC Suite để sao lưu dữ liệu.

Định cấu hình từ xa

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Qu. lý th.bị**.

Với Trình quản lý thiết bị, bạn có thể quản lý các cài đặt, dữ liệu, và phần mềm trên điện thoại từ xa.

Bạn có thể kết nối với một server, và nhận thông số cài đặt cấu hình cho điện thoại. Bạn có thể nhận các cấu hình server và các thông số cài đặt cấu hình khác nhau từ nhà cung cấp dịch vụ hoặc bộ phận quản lý thông tin của công ty. Cài đặt cấu hình có thể bao gồm kết nối và các cài đặt khác mà các ứng dụng khác nhau trong điện thoại sử dụng. Các tùy chọn có sẵn có thể khác nhau.

Kết nối cấu hình từ xa thường được khởi động bởi server khi cài đặt điện thoại cần được cập nhật.

Để tạo một cấu hình server mới, chọn **Lựa chọn** > **Cấu hình máy chủ mới**.

Bạn cũng có thể nhận các cài đặt này từ nhà cung cấp dịch vụ dưới dạng một tin nhắn cấu hình. Nếu không, xác định các tùy chọn sau:

- **Tên máy chủ** — Nhập tên cho server cấu hình.

- **ID Máy chủ** — Nhập ID riêng để nhận dạng server cấu hình.
- **Mật khẩu máy chủ** — Nhập mật mã để nhận dạng điện thoại với server.
- **Chế độ phiên** — Chọn kiểu kết nối ưu tiên.
- **Điểm truy cập** — Chọn điểm truy cập để dùng cho kết nối, hoặc tạo một điểm truy cập mới. Bạn cũng có thể chọn để được hỏi về điểm truy cập mỗi khi bắt đầu kết nối.
- **Địa chỉ máy chủ** — Nhập địa chỉ web của server cấu hình.
- **Cổng** — Nhập số cổng của server.
- **Tên người dùng** — Nhập ID thuê bao của bạn cho server cấu hình.
- **Mật khẩu** — Nhập mật mã của bạn cho server cấu hình.
- **Cho phép cấu hình** — Chọn **Có** để cho phép server khởi động phiên cấu hình.
- **T.động ch.nhận y.cầu** — Chọn **Có** nếu bạn không muốn server yêu cầu bạn xác nhận khi khởi động phiên cấu hình.
- **Xác nhận mạng** — Chọn sử dụng hoặc không sử dụng xác thực http. Cài đặt này chỉ có sẵn khi bạn đã chọn Internet làm kiểu đường truyền.
- **Tên người dùng mạng** — Nhập ID thuê bao của bạn để xác thực http. Cài đặt này chỉ có sẵn khi bạn đã chọn Internet làm kiểu đường truyền.
- **Mật khẩu mạng** — Nhập mật mã của bạn để xác thực http. Cài đặt này chỉ có sẵn khi bạn đã chọn Internet làm kiểu đường truyền.

Để kết nối với server và nhận cài đặt cấu hình cho điện thoại, chọn **Lựa chọn** > **Bắt đầu cấu hình**.

Để xem nhật ký cấu hình của cấu hình đã chọn, chọn **Lựa chọn** > **Xem nhật ký**.

Quản lý ứng dụng

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Quản lý ứng dụng**.

Bạn có thể cài đặt hai loại ứng dụng và phần mềm vào điện thoại:

- Các ứng dụng và phần mềm chuyên dụng cho điện thoại hoặc tương thích với hệ điều hành Symbian. Các tập tin cài đặt phần mềm này có đuôi .sis hoặc .sisx.
- Các ứng dụng Java ME™ tương thích với hệ điều hành Symbian. Tập tin cài đặt ứng dụng Java có đuôi là .jad hoặc .jar.

Bạn có thể truyền tải các tập tin cài đặt từ máy tính tương thích sang điện thoại, tải về trong khi duyệt hoặc nhận dưới dạng tin nhắn đa phương tiện, dưới dạng tập tin đính kèm e-mail hoặc qua Bluetooth.

Trong quá trình cài đặt, điện thoại sẽ kiểm tra tính toàn vẹn của gói phần mềm được cài đặt. Điện thoại sẽ hiển thị một số thông tin được kiểm tra giúp bạn quyết định xem sẽ tiếp tục hay hủy bỏ quá trình cài đặt.

Nếu bạn cài đặt các ứng dụng yêu cầu kết nối mạng, cần lưu ý rằng điện thoại của bạn có thể sẽ hao pin hơn khi sử dụng các ứng dụng này.



Mẹo: Khi đang duyệt các trang web, bạn có thể tải xuống một tập tin và cài đặt ngay lập tức. Tuy nhiên, bạn cần lưu ý rằng kết nối đó đang hoạt động ẩn trong quá trình cài đặt.

Cài đặt các ứng dụng



Chú ý: Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ những nguồn đáng tin cậy như các ứng dụng được ký tên Symbian hoặc các ứng dụng đã vượt qua thử nghiệm Java Verified™.

Để tải về và cài đặt phần mềm từ web, chọn **Tải ứng dụng**. Chọn ứng dụng và **Lựa chọn** > **Cài đặt**.

Để xem chi tiết về gói phần mềm đã cài đặt, chọn ứng dụng và **Lựa chọn** > **Xem chi tiết**.

Để xem nhật ký cài đặt, chọn **Lựa chọn** > **Xem nhật ký**. Một danh sách hiển thị các phần mềm đã được cài đặt và gỡ bỏ, và ngày cài đặt hoặc gỡ bỏ. Nếu bạn gặp phải vấn đề với điện thoại sau khi cài đặt một gói phần mềm, sử dụng danh sách này để tìm ra gói phần mềm nào có thể đã gây ra vấn đề. Thông tin trong danh sách này cũng có thể giúp bạn xác định chính xác những vấn đề gây ra bởi những gói phần mềm không tương thích với nhau.

Để gỡ bỏ phần mềm, chọn **Lựa chọn** > **Xóa**. Nếu bạn gỡ bỏ phần mềm, bạn chỉ có thể cài đặt lại phần mềm này bằng cách sử dụng gói phần mềm gốc hoặc bằng cách phục hồi một bản sao dự phòng đầy đủ của gói phần mềm bị gỡ bỏ. Nếu bạn gỡ bỏ gói phần mềm, bạn sẽ không mở được các tập tin được tạo bằng phần mềm đó nữa. Nếu có một gói phần mềm khác phụ thuộc vào gói phần mềm bị gỡ bỏ, thì gói phần mềm đó có thể không hoạt động được nữa. Tham khảo tài liệu về gói phần mềm đã cài đặt để biết chi tiết.

Thông số cài đặt

Để sửa thông số cài đặt, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** và chọn từ những tùy chọn sau:

- **Xóa** — Tập tin cài đặt gói phần mềm sẽ bị xóa khỏi điện thoại sau khi cài đặt. Nếu bạn tải gói phần mềm bằng trình duyệt Web, điều này có thể giúp thu nhỏ khoảng lưu trữ cần thiết. Nếu bạn muốn lưu tập tin gói phần mềm để có thể cài đặt lại sau này, không chọn tùy chọn này, hoặc cần chắc chắn rằng bạn đã lưu bản sao của tập tin gói phần mềm trong máy tính tương thích hoặc trong đĩa CD-ROM.
- **Chọn ngôn ngữ:** — Nếu gói phần mềm có nhiều kiểu ngôn ngữ dùng cho phần mềm, chọn ngôn ngữ mà bạn muốn cài đặt.
- **Loại** — Chọn kiểu ứng dụng bạn muốn cài đặt. Bạn có thể chọn cài đặt chỉ một ứng dụng có chứng chỉ. Cài đặt này chỉ dùng cho các ứng dụng hệ điều hành Symbian (tập tin .sis hoặc .sisx).

Cài đặt bảo mật cho ứng dụng Java

Để xác định cài đặt bảo mật cho một ứng dụng Java, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt**.

Bạn có thể chọn kiểu chức năng mà ứng dụng Java có thể truy cập. Giá trị mà bạn cài cho mỗi chức năng phụ thuộc vào sự bảo mật tên miền của gói phần mềm.

- **Điểm truy cập** — Chọn một điểm truy cập mà ứng dụng có thể sử dụng khi thiết lập kết nối mạng.
- **Truy cập mạng** — Cho phép ứng dụng tạo kết nối dữ liệu với mạng.

- **Nhắn tin** — Cho phép ứng dụng gửi tin nhắn.
- **Tự kh.động ứng dụng** — Cho phép ứng dụng tự động khởi động.
- **Kết nối** — Cho phép ứng dụng kích hoạt kết nối dữ liệu, như kết nối Bluetooth.
- **Đa phương tiện** — Cho phép ứng dụng sử dụng các chức năng đa phương tiện của điện thoại.
- **Đọc dữ liệu ng.dùng** — Cho phép ứng dụng đọc các mục nhập lịch, sổ liên lạc, hoặc bất kỳ loại dữ liệu cá nhân nào khác.
- **Ch.sửa d.liệu ng.dùng** — Cho phép ứng dụng thêm dữ liệu cá nhân, như các mục nhập vào Danh bạ.
- **Định vị** — Cho phép ứng dụng sử dụng dữ liệu vị trí trong điện thoại.
- **Cột mốc** — Cho phép ứng dụng sử dụng các mốc trong điện thoại.

Bạn có thể chọn cách nhắc xác nhận việc truy cập của ứng dụng Java vào các chức năng điện thoại. Chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Luôn hỏi trước** — Yêu cầu ứng dụng Java hỏi ý kiến mỗi khi sử dụng chức năng này.
- **Chỉ hỏi lần đầu** — Yêu cầu ứng dụng Java hỏi ý kiến mỗi lần đầu sử dụng chức năng này.
- **Luôn được phép** — Cho phép ứng dụng Java sử dụng chức năng mà không cần hỏi ý kiến. Cài đặt bảo mật giúp bảo mật điện thoại khỏi các ứng dụng Java có hại có thể dùng chức năng của điện thoại không phép. Chỉ chọn **Luôn được phép** nếu bạn biết nhà cung cấp hoặc ứng dụng đáng tin cậy.
- **Không được phép** — Ngăn ứng dụng Java sử dụng chức năng này.

Mã khóa kích hoạt

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **M.k.hoạt**.

Một số tập tin media như hình ảnh, nhạc, hoặc video clip được bảo hộ bởi quyền sử dụng kỹ thuật số. Các mã khóa kích hoạt cho các tập tin này có thể cho phép hoặc hạn chế việc sử dụng chúng. Ví dụ, với một số mã khóa kích hoạt bạn chỉ có thể nghe một bài nhạc cho số lần được giới hạn. Khi đang trong một phiên phát nhạc, bạn có thể tua lại, tiến nhanh về phía trước, hoặc tạm dừng phát bài nhạc, nhưng một khi bạn ngừng phát, bạn đã sử dụng một trong số lần sử dụng được phép.

Sử dụng mã khóa kích hoạt

Nội dung được bảo vệ quản lý quyền hạn kỹ thuật số (DRM) đi kèm với mã khóa kích hoạt có liên quan giúp xác định quyền sử dụng nội dung của bạn.

Nếu điện thoại của bạn có nội dung OMA được bảo vệ DRM, để sao lưu cả mã khóa kích hoạt lẫn nội dung, hãy sử dụng tính năng sao lưu của Nokia PC Suite. Các phương thức truyền tải khác có thể không truyền tải các mã khóa kích hoạt mà chúng cần được phục hồi cùng với nội dung để bạn có thể tiếp tục sử dụng nội dung OMA được bảo vệ DRM sau khi định dạng bộ nhớ điện thoại. Bạn cũng có thể cần phải phục hồi các mã khóa kích hoạt trong trường hợp các tập tin trên điện thoại của bạn bị hỏng.

Nếu điện thoại của bạn có nội dung được bảo vệ WMDRM, cả mã khóa kích hoạt lẫn nội dung này sẽ bị mất khi định dạng bộ nhớ điện thoại. Bạn cũng có thể mất nội dung và mã khóa kích hoạt nếu các tập tin trên điện thoại của bạn bị hỏng. Việc

mất mã khóa kích hoạt hoặc nội dung có thể hạn chế khả năng sử dụng lại cùng một nội dung đó trên điện thoại của bạn. Để biết thêm thông tin, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Một số mã khóa kích hoạt có thể được gắn với một thẻ SIM cụ thể, và nội dung được bảo vệ chỉ có thể được truy cập khi thẻ SIM này được lắp vào điện thoại.

Để xem các mã khóa kích hoạt theo loại, chọn **Mã hợp lệ**, **Mã ko h.lệ**, hoặc **Mã ko sử dụng**.

Để xem chi tiết mã khóa, chọn **Lựa chọn** > **Chi tiết mã**.

Các chi tiết sau đây được hiển thị cho mỗi tập tin media:

- **Trạng thái** — Tình trạng là **Mã kích hoạt hợp lệ**, **Mã kích hoạt đã hết hạn**, hoặc **Mã kích hoạt chưa hợp lệ**.
- **Gửi nội dung** — **Được phép** có nghĩa là bạn có thể gửi tập tin đến điện thoại khác. **Không được phép** có nghĩa là bạn không thể gửi tập tin đến điện thoại khác.
- **Nội dung trong máy** — **Có** có nghĩa là tập tin nằm trên điện thoại và đường dẫn của tập tin được hiển thị. **Không** có nghĩa là tập tin có liên quan hiện không nằm trên điện thoại.

Để kích hoạt một mã khóa, vào màn hình chính của Mã khóa kích hoạt, và chọn **Mã ko h.lệ** > **Lựa chọn** > **Nhận mã kích hoạt**. Thiết lập một kết nối mạng khi được nhắc, và bạn được đưa đến một trang web nơi bạn có thể mua quyền sử dụng media đó.

Để xóa quyền sử dụng tập tin, mở tab mã khóa hợp lệ hoặc tab mã khóa không sử dụng, di chuyển đến tập tin bạn muốn, và chọn **Lựa chọn** > **Xóa**. Nếu có nhiều quyền hạn liên quan đến một tập tin, mọi quyền hạn sẽ bị xóa.

Màn hình mã khóa nhóm hiển thị tất cả các tập tin liên quan đến một quyền hạn của nhóm. Nếu bạn đã tải xuống nhiều

tập tin media với các quyền giống nhau, chúng sẽ được hiển thị trên màn hình này. Bạn có thể mở màn hình nhóm từ các tab mã khóa hợp lệ hoặc không hợp lệ. Để truy cập vào các tập tin này, mở thư mục quyền hạn nhóm.

Đồng bộ hóa dữ liệu

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Đồng bộ**.

Với Sync, bạn có thể đồng bộ hóa danh bạ, các mục lịch, hoặc ghi chú với các ứng dụng tương ứng trên máy tính tương thích hoặc Internet server từ xa. Cài đặt đồng bộ hóa được lưu trong cấu hình đồng bộ hóa. Ứng dụng Sync sử dụng công nghệ SyncML để đồng bộ hóa từ xa. Để biết thông tin về khả năng tương thích SyncML, xin liên hệ với nhà cung cấp ứng dụng mà bạn muốn đồng bộ hóa dữ liệu của điện thoại.

Bạn có thể nhận cài đặt đồng bộ hóa dưới dạng tin nhắn từ nhà cung cấp dịch vụ. Các ứng dụng có sẵn để đồng bộ hóa có thể khác nhau. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin.

Tạo cấu hình đồng bộ

Có một cấu hình đồng bộ Nokia PC Suite khả dụng trong điện thoại. Bạn không cần chỉnh sửa cấu hình này nếu bạn đồng bộ điện thoại với một máy tính sử dụng Nokia PC Suite.

Để tạo một cấu hình mới, chọn **Lựa chọn** > **Cấu hình đồng bộ mới** và đặt tên cho cấu hình này, chọn những ứng dụng để đồng bộ với cấu hình này, và xác định cài đặt kết nối cần thiết. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm chi tiết.

Chọn các ứng dụng để đồng bộ

1. Để chọn những ứng dụng bạn muốn đồng bộ với cấu hình đồng bộ này, chọn **Lựa chọn** > **Ch.sửa c.hình đ.bộ** > **Ứng dụng**.
2. Chọn ứng dụng bạn muốn, và chọn **Có trong đồng bộ** > **Có**.
3. Xác định thông số cài đặt **Cơ sở dữ liệu từ xa** và **Kiểu đồng bộ**.

Cài đặt kết nối đồng bộ

Để xác định cài đặt kết nối của một cấu hình mới, chọn **Lựa chọn** > **Cấu hình đồng bộ mới** > **Cài đặt kết nối** và xác định các cài đặt sau:

- **Ph.bản m.chủ** — Chọn phiên bản SyncML mà bạn có thể sử dụng với server từ xa.
- **ID máy chủ** — Nhập ID server của server từ xa. Cài đặt này chỉ khả dụng nếu bạn chọn 1.2 là phiên bản của SyncML.
- **Kiểu dữ liệu** — Chọn đường truyền dữ liệu để kết nối vào server từ xa trong khi đồng bộ.
- **Điểm truy cập** — Chọn điểm truy cập để dùng cho đồng bộ kết nối, hoặc tạo một điểm truy cập mới. Bạn cũng có thể chọn để được hỏi về điểm truy cập mỗi khi bắt đầu đồng bộ.
- **Địa chỉ máy chủ** — Nhập địa chỉ web của server có chứa cơ sở dữ liệu mà tại đó bạn muốn đồng bộ điện thoại với.
- **Cổng** — Nhập số cổng của server cơ sở dữ liệu từ xa.
- **Tên người dùng** — Nhập tên sử dụng để xác nhận điện thoại với server.

- **Mật khẩu** — Nhập mật mã để xác nhận điện thoại với server.
- **Cho phép y.cầu đ.bộ** — Để cho phép bắt đầu đồng bộ từ server cơ sở dữ liệu từ xa, chọn **Có**.
- **Ch.nhận y.cầu đ.bộ** — Để làm cho điện thoại hỏi sự chấp thuận của bạn trước khi chấp nhận đồng bộ từ server, chọn **Không**.
- **Xác nhận mạng** — Để xác nhận điện thoại của bạn với mạng trước khi đồng bộ, chọn **Có**. Nhập tên sử dụng và mật mã mạng.

Download!

Chọn **Menu** > **Tải về!**.

Với Tải xuống! (dịch vụ mạng), bạn có thể trình duyệt, tải xuống, và cài đặt các mục, như các ứng dụng mới nhất và các tài liệu có liên quan, từ web về điện thoại.

Các mục nội dung được phân loại trong các catalog và các thư mục do Nokia hoặc các nhà cung cấp dịch vụ độc lập cung cấp. Một số mục có thể bị tính phí, nhưng bạn thường có thể xem trước miễn phí.

Tải xuống! sử dụng dịch vụ mạng để truy cập vào nội dung được cập nhật mới nhất. Để biết thêm thông tin về các mục dữ liệu khác khả dụng trong Download!, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ, hoặc nhà cung cấp hoặc nhà sản xuất sản phẩm.

Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

Chọn catalog, thư mục, và mục

Để cập nhật nội dung Download!, chọn **Lựa chọn** > **Tải nạp danh sách**.

Để ẩn một thư mục hoặc một catalog trong danh sách, ví dụ, chỉ để xem những mục bạn thường sử dụng, chọn **Lựa chọn** > **Ẩn**. Để hiển thị lại các mục đó, chọn **Lựa chọn** > **Xem tất cả**.

Để mua một mục đã chọn, chọn **Lựa chọn** > **Mua**. Một menu phụ sẽ mở ra, ở đây bạn có thể chọn phiên bản của mục này và xem thông tin về giá.

Để tải xuống một mục miễn phí, chọn **Lựa chọn** > **Tải về**.

Để xem chi tiết của mục đã chọn, chọn **Lựa chọn** > **Xem chi tiết**.

Để trở lại cấp độ chính Download!, chọn **Lựa chọn** > **Trang chủ**.

Các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ, mục đã chọn, và giao diện bạn đang dùng.

Cài đặt Download!

Để thay đổi cài đặt Download!, chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Điểm truy cập** — Chọn điểm truy cập sử dụng để kết nối vào server của nhà cung cấp dịch vụ.
- **Tự động mở** — Chọn muốn hoặc không muốn mục hoặc ứng đã tải xuống tự động mở ra sau hoàn tất việc tải xuống.
- **X.nhận b.ng.thủ trước** — Chọn hiển thị hoặc không hiển thị yêu cầu xác nhận trước khi xem trước một mục.

- **X.nhận việc mua trước** — Chọn hiển thị hoặc không hiển thị yêu cầu xác nhận trước khi mua một mục.

Cập nhật phần mềm

Nokia có thể sản xuất các bản cập nhật phần mềm có thể có những tính năng mới, chức năng nâng cao, hoặc hiệu năng hoạt động được cải tiến. Quý khách có thể yêu cầu những phần mềm cập nhật này qua ứng dụng Nokia Software Updater trên máy PC. Để cập nhật phần mềm của thiết bị, bạn cần có ứng dụng Nokia Software Updater và một máy PC tương thích chạy hệ điều hành Microsoft Windows 2000, XP hoặc Vista, truy cập internet bằng thông rộng, và một cáp dữ liệu tương thích để kết nối thiết bị với máy PC.

Để biết thêm thông tin và để tải xuống ứng dụng Nokia Software Updater, hãy truy cập vào trang www.nokia.com.vn/softwareupdate hoặc trang web Nokia ở nước quý khách.



Mẹo: Để kiểm tra phiên bản phần mềm trong điện thoại, nhập ***#0000#**.

Cài đặt

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt**.

Bạn có thể xác định và thay đổi một số cài đặt của điện thoại. Việc thay đổi các cài đặt ảnh hưởng đến sự vận hành của điện thoại thông qua nhiều ứng dụng.

Một số cài đặt có thể được đặt trước cho điện thoại hoặc được gửi đến bạn trong tin nhắn đặc biệt của nhà cung cấp dịch vụ. Bạn có thể không thay đổi được chúng.

Chọn cài đặt bạn muốn chỉnh sửa và thực hiện như sau:

- Chuyển giữa hai giá trị, như bật hoặc tắt.
- Chọn một số giá trị từ danh sách.
- Mở trình sửa văn bản để nhập một giá trị.
- Mở một trang để tăng hoặc giảm giá trị bằng cách di chuyển sang trái hoặc phải.

Cài đặt chung

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung**.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Cài đặt riêng** — Thay đổi cài đặt hiển thị và cài đặt riêng điện thoại.
- **Ngày giờ** — Thay đổi ngày giờ.
- **Phụ kiện** — Xác định thông số cài đặt cho phụ kiện.

- **Bảo mật** — Xác định thông số cài đặt bảo mật.
- **Cài đặt gốc** — Khôi phục cài đặt gốc của điện thoại.
- **Định vị** — Xác định phương pháp định vị và server cho các ứng dụng dựa trên GPS.

Cài đặt riêng

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Cài đặt riêng**.

Cài đặt hiển thị

Để xác định khoảng thời gian chiếu sáng mà điện thoại cần trước khi bật đèn nền, chọn **Hiển thị** > **Bộ cảm biến ánh sáng**.

Để thay đổi kích cỡ văn bản, chọn **Hiển thị** > **Cỡ chữ**.

Để điều chỉnh khoảng thời gian màn hình có thể được để ở chế độ chờ trước khi màn hình riêng được kích hoạt, chọn **Hiển thị** > **Hết giờ tiết kiệm pin**.

Để chọn lời chào hoặc logo chào mừng cho màn hình, chọn **Hiển thị** > **Logo hoặc lời chào**. Bạn có thể chọn lời chào mặc định, nhập lời chào riêng, hoặc chọn một hình ảnh.

Để đặt khoảng thời gian giữa lần cuối cùng bấm phím đến lúc màn hình tối dần, chọn **Hiển thị** > **Hết giờ sáng**.

Cài đặt chế độ chờ

Để chọn sử dụng hoặc không sử dụng chế độ chờ riêng, chọn **Chế độ chờ** > **Chế độ chờ**.

Để gán phím tắt cho phím di chuyển và các phím chọn, chọn **Chế độ chờ** > **Phím tắt**. Các phím tắt này sẽ không khả dụng ở chế độ chờ riêng.

Để gán phím tắt cho các ứng dụng, chọn **Chế độ chờ** > **Ứng dụng chờ s.sàng**.

Để chọn hiển thị hoặc ẩn logo nhà điều hành, chọn **Chế độ chờ** > **Logo mạng** > **Bật** hoặc chọn **Tắt**.

Để chọn Hộp thư đến hoặc hộp thư hiển thị ở chế độ chờ riêng, chọn **Chế độ chờ** > **Hộp thư ở chế độ chờ**.

Để chọn các plug-in hiển thị ở chế độ chờ riêng, chọn **Chế độ chờ** > **Plug-in ở chế độ chờ**. Bạn có thể, ví dụ, xem số lượng thư thoại mà bạn có. Các plug-in khả dụng có thể khác nhau.

Cài đặt âm

Để chọn kiểu chuông cho cuộc gọi thoại, chọn **Âm** > **Nhạc chuông**.

Để chọn kiểu chuông cho cuộc gọi video, chọn **Âm** > **Âm báo c.gọi video**.

Để cài một kiểu chuông, chọn **Âm** > **Kiểu chuông**. Bạn cũng có thể cài điện thoại phát nhạc chuông đã chọn kết hợp với tên phát âm của người gọi khi ai đó trong danh sách số liên lạc gọi đến. Chọn **Âm** > **Đọc tên người gọi**.

Để đặt mức âm lượng của nhạc chuông, chọn **Âm** > **Âm lượng**.

Để cài nhiều kiểu âm báo, chọn **Âm** > **Âm báo tin nhắn**, **Âm báo e-mail**, **Âm báo lịch**, hoặc **Âm báo đồng hồ**.

Để cài điện thoại rung khi nhận được cuộc gọi, chọn **Âm** > **Báo rung**.

Để đặt mức âm lượng của âm bàn phím, chọn **Âm** > **Âm bàn phím**.

Để bật hoặc tắt âm cảnh báo, chọn **Âm** > **Âm báo**.

Cài đặt ngôn ngữ

Để cài ngôn ngữ được sử dụng trên màn hình điện thoại, chọn **Ngôn ngữ** > **Ngôn ngữ điện thoại**.

Để chọn ngôn ngữ để viết ghi chú và tin nhắn, chọn **Ngôn ngữ** > **Ngôn ngữ soạn thảo**.

Để chọn sử dụng hoặc không sử dụng kiểu nhập văn bản tiên đoán, chọn **Ngôn ngữ** > **Tiên đoán**.

Đèn thông báo

Bạn có thể cài đèn thông báo trên vỏ điện thoại nhấp nháy khi nhận được tin nhắn hoặc có cuộc gọi nhờ.

Để cài khoảng thời gian bạn muốn đèn thông báo nhấp nháy, chọn **Đèn thông báo** > **Đèn nhấp nháy trong**.

Để chọn những sự kiện nào bạn muốn được thông báo, chọn **Đèn thông báo** > **Các sự kiện được báo**.

Cài đặt ngày và giờ

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Ngày giờ**.

Để cài ngày giờ hiện thời, chọn **Ngày** và **Thời gian**.

Để xác định múi giờ của bạn, chọn **Múi giờ**.

Để tự động cập nhật thông tin giờ, ngày và múi giờ (dịch vụ mạng), chọn **Thời gian từ mạng** > **Tự cập nhật**.

Để cài định dạng giờ là 12 giờ hoặc 24 giờ và ký hiệu để phân cách giữa giờ và phút, chọn **Dạng thời gian** và **Dấu phân cách**.

Để xác định định dạng ngày và dấu phân cách, chọn **Dạng ngày** và **Dấu phân cách ngày**.

Để xác định kiểu đồng hồ, chọn **Dạng đồng hồ** > **Analog** hoặc **Kỹ thuật số**.

Để chọn kiểu chuông cho đồng hồ báo thức, chọn **Âm báo đồng hồ**.

Để xác những ngày làm việc trong tuần, chọn **Ngày làm việc**.

Cài đặt phụ kiện

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Phụ kiện**.

Cài đặt phụ kiện chung

Với phần lớn các phụ kiện, bạn có thể thực hiện như sau:

Để xác định cấu hình nào được kích hoạt khi bạn gắn phụ kiện vào điện thoại, chọn **Cấu hình mặc định**.

Để điện thoại tự động trả lời cuộc gọi sau 5 giây khi đã gắn phụ kiện vào, chọn **Trả lời tự động** > **Bật**. Nếu kiểu chuông báo được cài là **1 hồi bip** hoặc **Im lặng** trong cấu hình đã chọn, chức năng trả lời tự động sẽ tắt.

Để chiếu sáng điện thoại khi điện thoại được gắn với phụ kiện, chọn **Đèn** > **Bật**.

Cài đặt bảo mật

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Bảo mật**.

Xác định các thông số cài đặt sau:

- **Đ.thoại và thẻ SIM** — Điều chỉnh thông số cài đặt bảo mật cho điện thoại và thẻ SIM.
- **Quản lý chứng chỉ** — Quản lý các chứng chỉ bảo mật.
- **Môđun b.mật** — Quản lý mô-đun bảo mật.

Tránh sử dụng mã truy cập tương tự với các số khẩn cấp để tránh việc tình cờ quay số khẩn cấp. Các mã được hiển thị dưới dạng dấu sao (*). Khi thay đổi mã, nhập mã hiện thời vào, sau đó nhập mã mới hai lần.

Bảo mật điện thoại và thẻ SIM

Để thay đổi mã PIN, chọn **Đ.thoại và thẻ SIM** > **Mã PIN**. Mã PIN phải gồm từ 4 đến 8 chữ số. Mã PIN bảo vệ thẻ SIM chống lại việc sử dụng trái phép và được cung cấp cùng với thẻ SIM. Sau ba lần liên tiếp nhập sai mã PIN, mã này sẽ bị khóa, và bạn cần sử dụng mã PUK để mở khóa mã PIN trước khi có thể sử dụng lại thẻ SIM.

Để cài tự động khóa bàn phím sau một khoảng thời gian đã định, chọn **Đ.thoại và thẻ SIM** > **T.gian t.đ.khóa b.phím**.

Để đặt khoảng thời gian chờ mà sau thời gian này điện thoại sẽ tự động được khóa và chỉ có thể sử dụng lại nếu nhập đúng mã khóa, chọn **Đ.thoại và thẻ SIM** > **T.gian tự động khóa**. Nhập số cho thời gian chờ theo phút, hoặc chọn **Không có** để tắt chức năng tự động khóa này. Khi điện thoại bị khóa,

bạn vẫn có thể trả lời các cuộc gọi đến, và gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

Để cài một mã khóa mới, chọn **Đ.thoại và thẻ SIM > Mã khóa**. Mã khóa cài sẵn là 12345. Nhập mã hiện thời và sau đó nhập mã mới hai lần. Mã số mới có độ dài từ 4-255 ký tự. Có thể sử dụng cả chữ và số, và cả chữ viết hoa và chữ viết thường. Điện thoại sẽ thông báo cho bạn biết nếu mã khóa bị định dạng sai.

Để cài điện thoại yêu cầu nhập mã khóa khi có thẻ SIM không rõ nguồn gốc hoặc thẻ mới được lắp vào điện thoại, chọn **Đ.thoại và thẻ SIM > Khóa nếu đổi thẻ SIM**. Điện thoại quản lý một danh sách các thẻ SIM được xem là thẻ của chủ điện thoại.

Khôi phục cài đặt gốc

Để khôi phục cài đặt gốc của điện thoại, chọn **Cài đặt gốc**. Để thực hiện, bạn cần phải có mã khóa điện thoại. Sau khi cài đặt lại, điện thoại có thể khởi động lâu hơn. Văn bản, thông tin về số liên lạc, các mục lịch và các tập tin không bị ảnh hưởng.

Cài đặt điện thoại

Chọn **Menu > Công cụ > Cài đặt > Điện thoại**.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Cuộc gọi** — Xác định thông số cài đặt cuộc gọi chung.
- **Chuyển c.gọi** — Xác định thông số cài đặt chuyển hướng cuộc gọi. [Xem phần “Chuyển hướng cuộc gọi” trên trang 37.](#)

- **Chặn cuộc gọi** — Xác định thông số cài đặt chặn cuộc gọi. [Xem phần “Chặn cuộc gọi” trên trang 38.](#)
- **Mạng** — Điều chỉnh thông số cài đặt mạng.

Cài đặt cuộc gọi

Để hiển thị số điện thoại của bạn đến người bạn gọi, chọn **Cuộc gọi > Báo số cá nhân > Có**. Để mạng xác định gửi hoặc không gửi mã ID người gọi, chọn **Do mạng cài**.

Để hiển thị địa chỉ cuộc gọi Internet của bạn đến người bạn gọi bằng cuộc gọi Internet, chọn **Cuộc gọi > Gửi ID cuộc gọi internet > Có**.

Để được thông báo về cuộc gọi đến trong khi bạn đang có một cuộc gọi, chọn **Cuộc gọi > Cuộc gọi chờ > Lựa chọn > Kích hoạt**. Để kiểm tra xem chức năng này đã được kích hoạt hay chưa, chọn **Lựa chọn > Kiểm tra trạng thái**.

Để chọn báo hoặc không báo cuộc gọi internet, chọn **Cuộc gọi > Báo c.gọi Internet**. Bạn sẽ được thông báo về các cuộc gọi Internet bị nhỡ bằng một thông báo.

Để đặt kiểu cuộc gọi mặc định, chọn **Cuộc gọi > Kiểu gọi mặc định** và chọn **Cuộc gọi thoại** nếu bạn thực hiện các cuộc gọi GSM, hoặc chọn **Internet** nếu bạn thực hiện các cuộc gọi Internet.

Để tự động gửi tin nhắn văn bản cho người đang gọi cho bạn để thông báo lý do vì sao bạn không thể trả lời cuộc gọi đến này, chọn **Cuộc gọi > Từ chối c.gọi qua SMS > Có**. Để cài nội dung tin nhắn, chọn **Cuộc gọi > Tin văn bản**.

Cài đặt mạng

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Điện thoại** > **Mạng**.

Để chọn chế độ mạng, chọn **Chế độ mạng** và **Chế độ song song, UMTS**, hoặc **GSM**. Ở chế độ kép, điện thoại sẽ tự động chuyển giữa các mạng.



Mẹo: **UMTS** cho phép truyền dữ liệu nhanh hơn, nhưng có thể hao pin hơn và làm giảm thời gian sử dụng của pin. Ở những vùng gần với cả hai mạng GSM và UMTS, việc chọn **Chế độ song song** có thể gây ra tình trạng nhảy liên tục giữa hai mạng này, do đó cũng làm hao pin hơn.

Để chọn nhà điều hành, chọn **Chọn nhà điều hành** và **Thủ công** để chọn trong số các mạng có sẵn, hoặc **Tự động** để cho phép điện thoại tự động chọn mạng.

Để cài điện thoại cho biết khi nào được sử dụng trong Mạng Vi Di Động (MCN), chọn **Hiện thị th.tin mạng** > **Bật**.

Cài đặt kết nối

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối**.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Bluetooth** — Chỉnh sửa cài đặt Bluetooth. [Xem phần “Gửi và nhận dữ liệu bằng Bluetooth” trên trang 96.](#)
- **USB** — Chỉnh sửa cài đặt cáp dữ liệu. [Xem phần “Cáp dữ liệu” trên trang 94.](#)
- **Điểm truy cập** — Thiết lập điểm truy cập mới hoặc chỉnh sửa điểm truy cập đã có. Một số hoặc tất cả các điểm truy cập có thể được cài sẵn cho điện thoại của bạn bởi nhà

cung cấp dịch vụ, và bạn không thể thay đổi, tạo mới, chỉnh sửa, hay xóa chúng.

- **Dữ liệu gói** — Xác định khi kết nối dữ liệu gói được dùng, và nhận điểm truy cập nếu bạn dùng điện thoại như một modem cho máy tính.
- **Mạng WLAN** — Xác định rằng nếu điện thoại hiển thị một chỉ báo khi có mạng WLAN, và tần suất điện thoại tìm kiếm mạng.
- **Cài đặt SIP** — Xem hoặc tạo cấu hình giao thức phiên khởi đầu (SIP).
- **Gọi điện Internet** — Xác định cài đặt cho các cuộc gọi Internet.
- **Cấu hình** — Xem và xóa các server tin cậy mà từ đó điện thoại có thể nhận các cài đặt cấu hình.
- **Kiểm soát APN** — Giới hạn kết nối dữ liệu gói. [Xem phần “Giới hạn dữ liệu gói” trên trang 123.](#)

Điểm truy cập

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Điểm truy cập**.

Điểm truy cập internet là một tập hợp thông số cài đặt xác định cách điện thoại tạo kết nối dữ liệu vào mạng. Để sử dụng e-mail và các dịch vụ đa phương tiện hoặc để duyệt các trang web, trước tiên bạn phải xác định điểm truy cập cho các dịch vụ này.

Một số hoặc tất cả các điểm truy cập có thể được cài sẵn cho điện thoại của bạn bởi nhà cung cấp dịch vụ, và bạn không thể thay đổi, tạo mới, chỉnh sửa, hay xóa chúng.

Để tạo một điểm truy cập mới, chọn **Lựa chọn** > **Điểm truy cập mới** hoặc chọn một điểm truy cập hiện có từ danh sách,

rồi sau đó chọn **Lựa chọn** > **Nhân đôi** để sử dụng điểm truy cập này làm cơ sở cho điểm truy cập mới.

Cài đặt dữ liệu gói (GPRS)

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Dữ liệu gói**.

Điện thoại của bạn hỗ trợ các kết nối dữ liệu gói, ví dụ như GPRS trong mạng GSM. Khi sử dụng điện thoại trong mạng GSM và UMTS, bạn có thể có nhiều kết nối dữ liệu hoạt động cùng lúc; các điểm truy cập có thể dùng chung một kết nối dữ liệu, và những kết nối dữ liệu vẫn được duy trì, ví dụ khi đang có cuộc gọi thoại. [Xem phần “Trình quản lý kết nối” trên trang 103.](#)

Để xác định cài đặt dữ liệu gói, chọn **Kết nối dữ liệu gói** và chọn **Khi có** để đăng ký điện thoại với mạng dữ liệu gói khi bạn bật điện thoại trong một mạng được hỗ trợ, hoặc **Khi cần** để chỉ thiết lập kết nối dữ liệu gói khi một ứng dụng hoặc thao tác cần đến. Chọn **Điểm truy cập** và nhập tên điểm truy cập được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ để sử dụng điện thoại làm modem dữ liệu gói cho máy tính của bạn. Để sử dụng kết nối dữ liệu tốc độ cao, chọn **Tr.cập gói d.liệu t.độ cao** > **Đã bật**.

Các cài đặt này ảnh hưởng đến mọi điểm truy cập cho kết nối dữ liệu gói.

Cài đặt mạng WLAN

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Mạng WLAN**.

Để có chỉ báo hiển thị khi có mạng WLAN khả dụng tại vị trí hiện tại của bạn, chọn **Xem trạng thái WLAN** > **Có**.

Để chọn khoảng thời gian để điện thoại quét tìm những mạng WLAN khả dụng và cập nhật chỉ báo, chọn **Dò tìm mạng**. Cài đặt này sẽ không khả dụng trừ khi bạn chọn **Xem trạng thái WLAN** > **Có**.

Cài đặt mạng WLAN nâng cao

Chọn **Lựa chọn** > **Cài đặt nâng cao**. Cài đặt WLAN nâng cao thường được xác định tự động, và không nên thay đổi.

Để chỉnh sửa cài đặt theo cách thủ công, chọn **Cấu hình tự động** > **Đã tắt**, và xác định các thông số cài đặt sau đây:

- **Số lần thử gửi lại tối đa** — Nhập số cực đại các lần thử truyền nếu điện thoại không nhận được tín hiệu xác nhận từ mạng.
- **S.lần thử gửi lại t.thiểu** — Nhập số cực đại các lần thử truyền nếu điện thoại không nhận được tín hiệu sẵn sàng gửi từ mạng.
- **Phân ngưỡng RTS** — Chọn kích thước dữ liệu gói mà điểm truy cập mạng WLAN phát yêu cầu gửi trước khi gửi gói.
- **Mức năng lượng TX** — Chọn mức năng lượng của điện thoại khi gửi dữ liệu.
- **Đo tần số sóng radio** — Cho phép hoặc không cho phép việc đo lường radio.
- **Tiết kiệm pin** — Chọn sử dụng hoặc không sử dụng cơ cấu tiết kiệm điện của mạng WLAN để tiết kiệm pin điện thoại. Việc sử dụng cơ cấu tiết kiệm điện sẽ làm tăng hiệu suất pin nhưng có thể làm yếu khả năng vận hành tương tác của mạng WLAN.

Để khôi phục mọi cài đặt về giá trị nguyên gốc, chọn **Lựa chọn** > **Khôi phục mặc định**.

Cài đặt bảo mật cho mạng WLAN

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Điểm truy cập** > **Lựa chọn** > **Điểm truy cập mới**, hoặc chọn một điểm truy cập và chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa**.

Trong cài đặt điểm truy cập, chọn **Chế độ bảo mật WLAN** và chọn chế độ bạn muốn.

Cài đặt bảo mật WEP

Chọn **WEP** làm kết nối bảo mật WLAN.

Tính bảo mật tương đương với các biện pháp mã hóa của mạng hữu tuyến (WEP) sẽ mã hoá dữ liệu trước khi gửi. Những người dùng không có các khoá WEP yêu cầu sẽ không được truy cập vào mạng. Khi dùng chế độ bảo mật WEP, và điện thoại nhận được một dữ liệu gói không mã hoá với các khoá WEP, dữ liệu sẽ bị loại.

Trong một mạng ad-hoc, tất cả các thiết bị phải sử dụng cùng một khoá WEP.

Chọn **Cài đặt bảo mật WLAN** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Mã WEP đang dùng** — Chọn khoá WEP.
- **Kiểu xác minh** — Chọn **Mở** hoặc **Dùng chung**.
- **Cài đặt khóa WEP** — Sửa cài đặt cho khoá WEP.

Cài đặt khoá WEP

Trong một mạng ad-hoc, tất cả các thiết bị phải sử dụng cùng một khoá WEP.

Chọn **Cài đặt bảo mật WLAN** > **Cài đặt khóa WEP** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Mã hóa WEP** — Chọn độ dài khoá mã hoá WEP.
- **Dạng mã khóa WEP** — Chọn nhập dữ liệu mã khóa WEP dưới dạng **ASCII** hoặc **Hệ thập lục phân**.
- **Khóa WEP** — Nhập dữ liệu khoá WEP.

Cài đặt bảo mật 802.1x

Chọn **802.1x** làm kết nối bảo mật WLAN.

802.1x xác nhận và uỷ quyền các thiết bị truy cập vào mạng không dây, và ngăn không cho truy cập nếu không vượt qua quá trình uỷ quyền.

Chọn **Cài đặt bảo mật WLAN** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **WPA/WPA2** — Chọn **EAP** (giao thức xác nhận có thể mở rộng) hoặc **Phím báo trước** (một khoá bí mật dùng để xác định điện thoại).
- **Cài đặt EAP plug-in** — Nếu bạn chọn **WPA/WPA2** > **EAP**, chọn plug-in EAP được xác định trong điện thoại của bạn để dùng với điểm truy cập.
- **Phím báo trước** — Nếu bạn đã chọn **WPA/WPA2** > **Phím báo trước**, nhập khoá cá nhân chia sẻ xác nhận điện thoại của bạn đến mạng WLAN mà bạn kết nối.

Cài đặt bảo mật WPA

Chọn **WPA/WPA2** làm kết nối bảo mật WLAN.

Chọn **Cài đặt bảo mật WLAN** và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **WPA/WPA2** — Chọn **EAP** (giao thức xác nhận có thể mở rộng) hoặc **Phím bảo trước** (một khoá bí mật dùng để xác định điện thoại).
- **Cài đặt EAP plug-in** — Nếu bạn chọn **WPA/WPA2** > **EAP**, chọn plug-in EAP được xác định trong điện thoại của bạn để dùng với điểm truy cập.
- **Phím bảo trước** — Nếu bạn chọn **WPA/WPA2** > **Phím bảo trước**, nhập khoá cá nhân chia sẻ xác nhận điện thoại của bạn đến mạng WLAN mà bạn kết nối.
- **Chế độ chỉ có WPA2** — Để cho phép cả chế độ mã hóa TKIP và AES (Chuẩn Mã Hóa Nâng Cao), chọn **Tắt**. Để chỉ cho phép AES, chọn **Bật**.

Plugin cho mạng LAN không dây

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Điểm truy cập**.

Các plug-in EAP (giao thức xác nhận có thể mở rộng) được sử dụng trong các mạng không dây để xác nhận các thiết bị không dây và các server xác nhận, và các plug-in EAP khác nhau có thể sử dụng những phương pháp EAP khác nhau (dịch vụ mạng).

Bạn có thể xem các plug-in EAP hiện đang được cài trong điện thoại (dịch vụ mạng).

EAP plug-in

1. Để xác định các thông số plug-in EAP, chọn **Lựa chọn** > **Điểm truy cập mới** và xác định một điểm truy cập sử dụng mạng WLAN làm đường truyền dữ liệu.
2. Chọn **802.1x** hoặc **WPA/WPA2** làm chế độ bảo mật.
3. Chọn **Cài đặt bảo mật WLAN** > **WPA/WPA2** > **EAP** > **Cài đặt EAP plug-in**.

Sử dụng plug-in EAP

Để sử dụng một plug-in EAP khi bạn kết nối vào một mạng WLAN sử dụng điểm truy cập, chọn plug-in bạn muốn và chọn **Lựa chọn** > **Bật**. Các plug-in EAP được bật để sử dụng cùng với điểm truy cập này có dấu chọn cạnh chúng. Để vô hiệu một plug-in, chọn **Lựa chọn** > **Tắt**.

Để chỉnh sửa cài đặt plug-in EAP, chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa**.

Để thay đổi mức ưu tiên của các cài đặt plug-in EAP, chọn **Lựa chọn** > **Nâng mức ưu tiên** để tìm cách sử dụng plug-in trước các plug-in khi kết nối vào mạng bằng điểm truy cập, hoặc **Lựa chọn** > **Hạ mức ưu tiên** để sử dụng plug-in này cho xác nhận mạng sau khi tìm cách sử dụng các plug-in khác.

Xem mục trợ giúp của điện thoại để biết thêm thông tin về các plug-in EAP.

Cài đặt giao thức phiên khởi đầu (SIP)

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Cài đặt SIP**.

Giao thức phiên khởi đầu (SIP) được dùng để tạo, sửa, và ngừng phiên liên lạc cụ thể với một hoặc nhiều thành viên (dịch vụ mạng). Các phiên giao tiếp thông thường là chia sẻ video và cuộc gọi internet. Cấu hình SIP bao gồm các cài đặt cho các phiên này. Cấu hình SIP dùng mặc định cho phiên kết nối được gach chân.

Để tạo một cấu hình SIP, chọn **Lựa chọn** > **Cấu hình SIP mới** > **Chọn c.hình m.định** hoặc **Chọn cấu hình hiện có**.

Để chọn một cấu hình SIP bạn muốn dùng mặc định cho phiên liên lạc, chọn **Lựa chọn** > **Cấu hình mặc định**.

Chỉnh sửa cấu hình SIP

Chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa**, và chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Tên cấu hình** — Nhập một cho tên cấu hình SIP.
- **Cấu hình dịch vụ** — Chọn **IETF** hoặc **Nokia 3GPP**.
- **Điểm truy cập mặc định** — Chọn điểm truy cập sử dụng cho kết nối Internet.
- **Tên người dùng chung** — Nhập tên thuê bao nhận được từ nhà cung cấp dịch vụ.
- **Chọn nén** — Chọn sử dụng hoặc không sử dụng chức năng nén.
- **Đăng ký** — Chọn kiểu đăng ký.
- **Chọn bảo mật** — Chọn sử dụng hoặc không sử dụng thỏa thuận bảo mật.
- **Máy chủ proxy** — Nhập cài đặt proxy server cho cấu hình SIP này.
- **Máy chủ đăng ký** — Nhập cài đặt server đăng ký cho cấu hình SIP này.

Sửa server proxy SIP

Chọn **Lựa chọn** > **Cấu hình SIP mới** hoặc **Chỉnh sửa** > **Máy chủ proxy**.

Proxy server là server chuyển tiếp giữa dịch vụ truy cập và người dùng, được dùng bởi một số nhà cung cấp dịch vụ. Các server này có thể cung cấp thêm bảo mật và tốc độ truy cập đến dịch vụ.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Địa chỉ máy chủ proxy** — Nhập tên máy chủ hoặc địa chỉ IP của server proxy đang dùng.
- **Địa hạt** — Nhập địa hạt proxy server.
- **Tên người dùng** và **Mật khẩu** — Nhập tên sử dụng và mật mã cho server proxy.
- **Cho phép đ.tuyến lỏng** — Chọn cho phép hoặc không cho phép định tuyến lỏng.
- **Kiểu vận chuyển** — Chọn **UDP**, **Tự động**, hoặc **TCP**.
- **Cổng** — Nhập số cổng của máy chủ proxy.

Sửa máy chủ đăng ký

Chọn **Lựa chọn** > **Cấu hình SIP mới** hoặc **Chỉnh sửa** > **Máy chủ đăng ký**.

Chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Đ.chi m.chủ đăng ký** — Nhập tên máy chủ hoặc địa chỉ IP của server đăng ký đang dùng.
- **Địa hạt** — Nhập địa hạt proxy đăng ký.
- **Tên người dùng** và **Mật khẩu** — Nhập tên sử dụng và mật mã cho server đăng ký.
- **Kiểu vận chuyển** — Chọn **UDP**, **Tự động**, hoặc **TCP**.
- **Cổng** — Nhập số cổng của server đăng ký.

Cài đặt cuộc gọi Internet

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Gọi điện Internet**.

Để tạo một cấu hình cuộc gọi Internet mới, chọn **Lựa chọn** > **Cấu hình mới**.

Để chỉnh một cấu hình hiện có, chọn **Lựa chọn** > **Chỉnh sửa**.

Cài đặt cấu hình

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Cấu hình**.

Bạn có thể nhận tin nhắn từ nhà cung cấp dịch vụ hoặc bộ phận quản lý thông tin cơ quan có chứa các cài đặt cấu hình cho các server tin cậy. Các cài đặt này sẽ tự động được lưu trong **Cấu hình**. Bạn có thể nhận cài đặt cấu hình cho điểm truy cập, đa phương tiện, hoặc dịch vụ email, và IM hoặc cài đặt đồng bộ từ các server tin cậy.

Để xóa cấu hình cho một server tin cậy, chọn **Lựa chọn** > **Xóa**. Cài đặt cấu hình cho các ứng dụng khác được cung cấp bởi server này cũng sẽ bị xóa.

Giới hạn dữ liệu gói

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Kiểm soát APN**.

Với dịch vụ điều khiển điểm truy cập, bạn chỉ có thể giới hạn các kết nối dữ liệu gói từ điện thoại đến các điểm truy cập cụ thể. Thẻ SIM có thể không hỗ trợ dịch vụ điều khiển điểm truy

cập. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết thêm thông tin.

Để giới hạn các kết nối dữ liệu gói từ điện thoại, chọn **Lựa chọn** > **Bật hạn chế**. Bạn cần mã PIN2 để kích hoạt và ngừng kích hoạt điều khiển điểm truy cập hoặc để chỉnh sửa các điểm truy cập dữ liệu gói trên danh sách điều khiển.

Để thêm các điểm truy cập có thể được sử dụng cho các kết nối dữ liệu gói với danh sách điều khiển, chọn **Lựa chọn** > **Thêm tên thủ công**. Để có thể kết nối đến một điểm truy cập do nhà điều hành cung cấp, tạo một điểm truy cập trống.

Để xóa các điểm truy cập khỏi danh sách, chọn **Lựa chọn** > **Xóa**.

Cài đặt ứng dụng

Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Ứng dụng**.

Chọn một ứng dụng từ danh sách để chỉnh sửa cài đặt của ứng dụng đó.

Các phím tắt

Đây là một số phím tắt bàn phím có trong điện thoại. Các phím tắt làm cho việc sử dụng các ứng dụng hiệu quả hơn.

Các phím tắt chung

Các phím tắt chung

Phím nguồn	Bấm và giữ để bật và tắt điện thoại. Bấm một lần để chuyển giữa các cấu hình.
------------	--

Chế độ chờ riêng

Phím chọn trái + *	Khóa và mở khóa bàn phím.
Phím đàm thoại	Mở nhật ký cuộc gọi.
0	Bấm và giữ để mở trang chủ trong trình duyệt Web.
#	Bấm và giữ để chuyển đổi giữa cấu hình Im lặng và cấu hình Thông thường .
1	Bấm và giữ để gọi đến hộp thư thoại.
Phím số (2-9)	Gọi đến một số điện thoại sử dụng chức năng quay số nhanh. Trước tiên bạn

phải kích hoạt chức năng quay số nhanh tại **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Điện thoại** > **Cuộc gọi** > **Quay số nhanh** > **Bật**.

Web

*	Phóng to trang.
#	Thu nhỏ trang.
2	Mở hộp thoại tìm kiếm.
5	Xem các trang hiện thời.
8	Xem tổng quan trang.
9	Mở hộp thoại để nhập một địa chỉ web mới.
0	Mở thư mục chỉ mục.

Trình xem hình

Phím đàm thoại	Gửi ảnh.
0	Thu nhỏ.
5	Phóng to.

7	Phóng to. Bấm hai lần để xem ở chế độ vừa màn hình.
4	Di chuyển sang trái trong hình ảnh được chỉnh tỷ lệ.
6	Di chuyển sang phải trong hình ảnh được chỉnh tỷ lệ.
2	Di chuyển lên trong hình ảnh được chỉnh tỷ lệ.
8	Di chuyển xuống trong hình ảnh được chỉnh tỷ lệ.
3	Xoay theo chiều kim đồng hồ.
1	Xoay ngược chiều kim đồng hồ.
*	Chuyển giữa chế độ vừa màn hình và chế độ bình thường.

Bảng chú giải

Bảng chú giải

3G	Thiết bị truyền thông di động thế hệ thứ ba. Một hệ thống kỹ thuật số cho thiết bị truyền thông di động hướng vào việc sử dụng toàn cầu và cung cấp băng thông rộng hơn. 3G cho phép người sử dụng điện thoại di động truy cập các dịch vụ đa dạng và rộng lớn, ví dụ như đa phương tiện.
Chế độ hoạt động ad-hoc	Chế độ mạng WLAN nơi có nhiều thiết bị kết nối với nhau sử dụng trực tiếp mạng WLAN mà không cần điểm truy cập WLAN.
Cookie	Cookie là những đoạn thông tin ngắn do server cung cấp để lưu thông tin về những lần truy cập của bạn vào một trang web. Khi bạn chấp nhận cookie, server có thể đánh giá việc sử dụng trang web của bạn, trang nào bạn thích, trang nào bạn muốn đọc, và vân vân.
DNS	Dịch vụ tên miền. Một dịch vụ Internet sẽ chuyển các tên miền như www.nokia.com thành các địa chỉ IP như 192.100.124.195 chẳng hạn. Các tên miền thì dễ nhớ hơn

	nhưng việc chuyển đổi này là cần thiết bởi vì Internet được dựa trên các địa chỉ IP.
Âm DTMF	Âm Nhiều Tần Số Âm Kép. Các điện thoại âm bấm sử dụng hệ thống DTMF. DTMF ấn định một tần số, hoặc âm thanh cụ thể cho mỗi phím để bộ vi xử lý có thể dễ dàng nhận ra. Âm DTMF cho phép bạn giao tiếp với các hộp thư thoại, các hệ thống điện thoại được vi tính hóa, v.v...
EAP	Giao thức xác nhận có thể mở rộng. Các plug-in EAP được sử dụng trong mạng vô tuyến để xác nhận các thiết bị không dây và các server xác nhận.
EGPRS	GPRS nâng cao. EGPRS tương tự với GPRS nhưng cho phép kết nối nhanh hơn. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng của EGPRS và tốc độ chuyển dữ liệu, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

GPRS	Dịch vụ vô tuyến trọn gói. GPRS cho phép điện thoại di động truy cập không dây vào các mạng dữ liệu (dịch vụ mạng). GPRS sử dụng công nghệ dữ liệu gói trong đó thông tin được gửi tổng hợp dữ liệu ngắn thông qua mạng di động. Lợi ích của việc chuyển dữ liệu dạng gói là mạng chỉ bị chiếm chỗ khi gửi hoặc nhận dữ liệu. Vì GPRS dùng mạng tiết kiệm nên nó cho phép cài đặt kết nối dữ liệu nhanh và truyền tải dữ liệu tốc độ cao. Bạn phải đăng ký với nhà cung cấp dịch vụ GPRS. Để biết tính khả dụng và thuê bao GPRS, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Trong khi đang thực hiện cuộc gọi thoại, bạn không thể tạo kết nối GPRS, và bất cứ kết nối GPRS đang chạy nào cũng bị tạm ngưng trừ khi mạng cho hỗ trợ kiểu truyền hai chiều.
GPS	Hệ thống định vị toàn cầu. GPS là một hệ thống điều hướng vô tuyến toàn cầu.
HSDPA	Truy cập gói downlink tốc độ cao. HSDPA cung cấp dữ liệu tốc độ cao cho các thiết bị cuối 3G, đảm bảo rằng người sử dụng cần những tính năng đa phương tiện hữu hiệu có lợi từ các tốc độ chuyển dữ liệu mà trước đó không có vì những giới hạn trong mạng truy cập vô tuyến.
HTTP	Giao thức chuyển siêu văn bản. Giao thức chuyển tải liệu được sử dụng trong web.

HTTPS	HTTP qua một kết nối an toàn.
IMAP4	Giao thức truy cập thư Internet, phiên bản 4. Sử dụng một giao thức để truy cập vào hộp thư từ xa.
Điểm truy cập Internet	Điểm truy cập là nơi điện thoại kết nối đến một mạng. Để sử dụng e-mail và các dịch vụ đa phương tiện hoặc để kết nối Internet và duyệt các trang web, trước hết bạn phải xác định điểm truy cập Internet cho các dịch vụ này.
Chế độ hoạt động cơ sở hạ tầng	Chế độ mạng WLAN nơi có các thiết bị được cập nhật vào mạng WLAN sử dụng điểm truy cập WLAN.
PIN	Số nhận dạng cá nhân. Mã PIN giúp bảo vệ điện thoại chống việc sử dụng trái phép. Mã PIN được cấp cùng với thẻ SIM. Nếu chọn hỏi mã PIN, mã sẽ được yêu cầu mỗi khi bật điện thoại. Mã PIN phải có từ 4 đến 8 chữ số.
PIN2	Mã PIN2 được cấp cùng với một số thẻ SIM. Mã PIN2 được yêu cầu để truy cập vào một số chức năng được thẻ SIM hỗ trợ. Độ dài của mã PIN2 là từ 4 đến 8 chữ.
POP3	Giao thức bưu điện, phiên bản 3. Có thể sử dụng một giao thức thư thông thường để truy cập vào hộp thư từ xa.

Mã PUK và PUK2	Mã Số Mở Khóa PIN. Mã PUK và PUK2 sẽ được yêu cầu để thay đổi mã PIN hoặc mã PIN2 bị khóa tương ứng. Độ dài của mã này là 8 chữ số.
SIP	Giao thức phiên khởi đầu. SIP được dùng để tạo, sửa, và ngừng các kiểu phiên liên lạc cụ thể với một hoặc nhiều thành viên.
SSID	Tên nhận dạng do dịch vụ đặt. SSID là tên nhận dạng mạng WLAN cụ thể.
Trực tuyến	Các tập tin âm thanh và video trực tuyến có nghĩa là phát chúng trực tiếp từ web mà không cần tải xuống điện thoại trước.
UMTS	Hệ thống viễn thông di động đa năng. UMTS là một hệ thống truyền thông di động 3G. Ngoài chức năng thoại và dữ liệu, UMTS cho chuyển âm thanh và video đến các thiết bị không dây. Khi bạn sử dụng điện thoại trong các mạng GSM và UMTS, các kết nối đa dữ liệu có thể được kích hoạt cùng lúc và các điểm truy cập có thể dùng chung một kết nối dữ liệu. Trong mạng UMTS, kết nối dữ liệu vẫn được duy trì trong khi diễn ra các cuộc gọi thoại. Ví dụ, bạn có thể duyệt web nhanh hơn trước đây trong khi đang nói điện thoại.
UPIN	Mã PIN được dùng trong mạng UMTS.

UPUK	Mã Số Mở Khóa UPIN. Mã UPUK cần để thay đổi mã UPIN hoặc mã PIN2 bị khóa. Độ dài của mã này là 8 chữ số.
USIM	Thẻ SIM được dùng trong mạng UMTS.
Lệnh USSD	Bạn có thể gửi yêu cầu dịch vụ, ví dụ như yêu cầu kích hoạt một ứng dụng hoặc cấu hình các cài đặt khác nhau từ xa, đến nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ bằng điện thoại.
VoIP	Công nghệ giao thức thoại qua Internet. VoIP là tập hợp các giao thức cho phép thực hiện các cuộc gọi điện thoại qua một mạng IP như Internet.
VPN	Mạng riêng ảo. VPN tạo ra một kết nối an toàn đến mạng Intranet của công ty và các dịch vụ như e-mail.
Dịch vụ WAP	Giao thức ứng dụng không dây. WAP là một chuẩn quốc tế cho liên lạc vô tuyến.
WEP	Độ bảo mật tương đương mạng có dây. WEP là một biện pháp mã hóa, mã hóa dữ liệu trước khi chuyển trong mạng WLAN.
WLAN	Mạng nội bộ không dây.
WPA	Truy Cập Wi-Fi Được Bảo Vệ. Biện pháp an toàn cho mạng WLAN.
WPA2	Truy Cập Wi-Fi Được Bảo Vệ 2. Phương pháp bảo mật cho mạng WLAN.

Phụ kiện chính hãng Nokia



Cảnh báo: Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và các phụ kiện nâng cấp đã được Nokia phê chuẩn để sử dụng cho riêng kiểu thiết bị này. Việc sử dụng bất kỳ các loại nào khác có thể làm vô hiệu bất cứ sự chấp thuận hoặc bảo hành nào, và có thể gây nguy hiểm.

Một loạt phụ kiện hiện đang có sẵn cho điện thoại của bạn. Vui lòng truy cập vào trang web www.nokia-asia.com/enhancements để biết thêm chi tiết.

Để biết thêm về các phụ kiện có sẵn, liên hệ với đại lý tại địa phương.



Phụ kiện nâng cấp

Các nguyên tắc thực tế về các phụ tùng và phụ kiện nâng cấp.

- Giữ tất cả phụ tùng và phụ kiện nâng cấp ngoài tầm tay với của trẻ em.
- Khi quý khách muốn rút dây nguồn của bất kỳ phụ tùng hoặc phụ kiện nâng cấp nào ra, cầm vào phích cắm và kéo ra, không nắm dây kéo ra.

- Thường xuyên kiểm tra các phụ kiện lắp đặt trên xe xem chúng đã được lắp chắc chắn và đang hoạt động theo đúng cách hay chưa.
- Việc lắp bất kỳ phụ kiện phức tạp nào trên xe đều phải được nhân viên có khả năng chuyên môn thực hiện.

Pin

Loại	Thời gian thoại	Chế độ chờ
BP-6MT	Tối đa 3giờ 06phút	Tối đa 13 ngày



Chú ý: Thời gian thoại và thời gian chờ của pin chỉ là các ước tính và còn phụ thuộc vào cường độ tín hiệu, điều kiện của mạng, các chức năng được sử dụng, tuổi và tình trạng của pin, nhiệt độ tiếp xúc của pin, việc sử dụng ở chế độ kỹ thuật số, và nhiều yếu tố khác. Thời lượng mà thiết bị được sử dụng cho các cuộc gọi sẽ làm ảnh hưởng đến thời gian chờ của thiết bị. Tương tự, thời lượng thiết bị được bật và ở chế độ chờ sẽ làm ảnh hưởng đến thời lượng thoại của thiết bị.

Giải quyết sự cố

Để xem các câu hỏi thường gặp về điện thoại của bạn, hãy truy cập vào các trang hỗ trợ sản phẩm trên trang web của Nokia.

Hỏi: Mã khóa, mã PIN hoặc mã PUK là gì?

Đáp: Mã khóa mặc định là **12345**. Nếu bạn quên hoặc làm mất mã khóa, liên hệ với đại lý bán lẻ điện thoại của bạn. Nếu bạn quên hoặc làm mất mã PIN hoặc mã PUK hoặc nếu bạn không nhận được các mã này, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ mạng.

Hỏi: Làm thế nào để đóng ứng dụng đang bị treo?

Đáp: Bấm và giữ phím chủ. Di chuyển đến ứng dụng, và bấm phím xóa để đóng ứng dụng.

Hỏi: Vì sao hình ảnh có vẻ lem nhem?

Đáp: Kiểm tra xem cửa sổ bảo vệ ống kính camera có sạch không.

Hỏi: Vì sao có hiện tượng thiếu, phai màu, hay có các chấm sáng xuất hiện trên màn hình mỗi khi tôi bật điện thoại của tôi?

Đáp: Đây là một đặc tính của kiểu màn hình này. Một số màn hình có thể chứa các điểm ảnh hoặc dấu chấm sáng đang nhấp nháy. Đây là điều bình thường, không phải lỗi màn hình.

Hỏi: Vì sao tôi không thể tìm thấy thiết bị của bạn tôi trong khi sử dụng kết nối Bluetooth?

Đáp: Kiểm tra xem cả hai thiết bị có tương thích không, đã kích hoạt kết nối Bluetooth chưa, và kết nối này có ở chế độ ẩn không. Đồng thời, kiểm tra xem khoảng cách giữa hai thiết bị có vượt quá 10 mét (33 bộ) và giữa chúng có các bức tường chắn hoặc chướng ngại vật nào không.

Hỏi: Vì sao tôi không thể ngắt kết nối Bluetooth?

Đáp: Nếu có một thiết bị khác kết nối với điện thoại, bạn có thể ngắt kết nối từ thiết bị đó hoặc ngưng kích hoạt kết nối Bluetooth. Chọn **Menu** > **Kết nối** > **Bluetooth** > **Bluetooth** > **Tắt**.

Hỏi: Vì sao tôi không thể nhìn thấy điểm truy cập của một mạng WLAN mặc dù tôi biết là tôi đang ở trong phạm vi của mạng này?

Đáp: Hãy kiểm tra xem điện thoại của bạn có đang sử dụng cấu hình Không trực tuyến không.

Điểm truy cập WLAN có thể sử dụng tên nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) ẩn. Bạn chỉ có thể truy cập vào các mạng sử dụng một SSID ẩn nếu bạn biết chính xác SSID và đã tạo một điểm truy cập WLAN cho mạng này trên điện thoại Nokia của bạn.

Hãy kiểm tra và đảm bảo rằng điểm truy cập WLAN không ở trên các kênh 12-13, vì chúng không thể liên kết với.

Hỏi: Làm thế nào để tắt mạng WLAN trên điện thoại Nokia?

Đáp: WLAN trên điện thoại Nokia của bạn sẽ tắt khi không có kết nối, không được kết nối với một điểm truy cập khác, hoặc không dò tìm các mạng hiện có. Để giảm mức tiêu thụ pin hơn nữa, bạn có thể chọn điện thoại Nokia không dò tìm, hoặc dò tìm không thường xuyên những mạng hiện có chạy ẩn. WLAN sẽ tắt ở giữa các chế độ dò tìm.

Để ngừng quét ẩn, chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Mạng WLAN** > **Xem trạng thái WLAN** > **Không**. Bạn vẫn có thể quét theo cách thủ công để tìm những mạng WLAN khả dụng và kết nối vào các mạng WLAN như bình thường.

Để tăng khoảng thời gian quét ẩn, chọn **Xem trạng thái WLAN** > **Có**, và xác định khoảng thời gian trong **Dò tìm mạng**.

Hỏi: Vì sao tôi không thể trình duyệt web mặc dù kết nối WLAN đang hoạt động và cài đặt IP đã được cài chính xác?

Đáp: Kiểm tra xem bạn đã xác định đúng cài đặt proxy HTTP/HTTPS trong cài đặt nâng cao của điểm truy cập WLAN chưa.

Hỏi: Làm thế nào để kiểm tra chất lượng tín hiệu của kết nối WLAN?

Chọn **Menu** > **Kết nối** > **Quản lý k.nối** > **K.nối DL h.tại** > **Lựa chọn** > **Chi tiết**. Nếu chất lượng tín hiệu yếu, bạn có thể gặp phải vấn đề về kết nối. Hãy thử lại ở vị trí gần điểm truy cập hơn.

Hỏi: Vì sao tôi gặp phải vấn đề với chế độ bảo mật?

Đáp: Hãy kiểm tra xem bạn đã cài cấu hình chế độ bảo mật đúng chưa, và cấu hình này cũng được áp dụng cho việc sử dụng mạng. Để kiểm tra chế độ bảo mật mạng đang sử dụng, chọn **Menu** > **Kết nối** > **Quản lý k.nối** > **K.nối DL h.tại** > **Lựa chọn** > **Chi tiết**.

Đồng thời kiểm tra các thông tin sau: bạn đang sử dụng chế độ WPA thích hợp (mã khóa được chia sẻ trước hoặc EAP), bạn đã tắt tất cả các kiểu EAP không cần thiết, và tất cả các thông số cài đặt kiểu EAP là chính xác (mật mã, tên thuê bao, chứng chỉ).

Hỏi: Vì sao tôi không thể chọn một số liên lạc cho tin nhắn của tôi?

Đáp: Thẻ liên lạc không có số điện thoại, địa chỉ, hoặc địa chỉ email. Chọn **Menu** > **Danh bạ**, và chỉnh sửa số liên lạc này.

Hỏi: Thông báo đang tải tin sẽ hiển thị nhanh trên màn hình. Chuyện gì đang xảy ra?

Đáp: Điện thoại đang cố nhận tin nhắn đa phương tiện về từ trung tâm nhắn tin đa phương tiện. Thông báo này sẽ hiển thị nếu bạn cài **Tải tin đa phương tiện** là **Luôn tự động** trong cài đặt tin nhắn đa phương tiện. Kiểm tra xem cài đặt tin nhắn đa phương tiện được xác nhận đúng chưa và không có lỗi nào trong phần nhập số điện thoại và địa chỉ. [Xem phần "Cài đặt tin nhắn đa phương tiện" trên trang 62.](#)

Hỏi: Làm thế nào để ngắt kết nối dữ liệu khi điện thoại cứ lặp đi lặp lại phiên kết nối?

Đáp: Điện thoại có thể đang tìm cách nhận tin nhắn đa phương tiện về từ trung tâm nhắn tin đa phương tiện. Để không cho điện thoại thực hiện kết nối dữ liệu, chọn **Menu** >

Nhắn tin > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Tin đa phương tiện** > **Tài tin đa phương tiện** > **Thủ công** để yêu cầu trung tâm nhắn tin đa phương tiện lưu các tin nhắn để tải về sau, hoặc **Tắt** để bỏ qua tất cả các tin nhắn đa phương tiện được gửi đến. Nếu bạn chọn **Thủ công**, bạn sẽ nhận được một thông báo khi có một tin nhắn đa phương tiện mới có thể tải về từ trung tâm nhắn tin đa phương tiện. Nếu bạn chọn **Tắt**, điện thoại sẽ không thực hiện bất kỳ kết nối mạng nào liên quan đến nhắn tin đa phương tiện.

Để cài điện thoại sẽ sử dụng kết nối dữ liệu gói chỉ khi bạn khởi động một ứng dụng hoặc một hoạt động liên quan đến dữ liệu gói, chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Dữ liệu gói** > **Kết nối dữ liệu gói** > **Khi cần**.

Nếu làm theo cách này không giúp bạn khắc phục vấn đề, hãy tắt điện thoại, và sau đó bật lại.

Hỏi: Vì sao tôi không thể thiết lập kết nối điện thoại với máy PC?

Đáp: Đảm bảo rằng bạn đang sử dụng Nokia PC Suite phiên bản mới nhất và phiên bản này đã được cài đặt và đang chạy trên máy PC tương thích của bạn. Để biết thêm thông tin về cách sử dụng Nokia PC Suite, xem phần trợ giúp trên Nokia PC Suite hoặc truy cập vào các trang hỗ trợ trên trang web của Nokia.

Hỏi: Làm thế nào để tiết kiệm pin?

Đáp: Việc sử dụng nhiều chức năng trên điện thoại cùng lúc sẽ làm hao pin và giảm thời gian hoạt động của pin. Để tiết kiệm pin, hãy làm theo các cách sau:

- Tắt Bluetooth khi không sử dụng.
- Tắt chức năng quét ẩn của mạng WLAN. Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Mạng WLAN** > **Xem**

trạng thái WLAN > **Không**. Bạn vẫn có thể quét theo cách thủ công để tìm những mạng WLAN khả dụng và kết nối vào các mạng WLAN như bình thường.

- Cài điện thoại sử dụng kết nối dữ liệu gói chỉ khi bạn khởi động một ứng dụng hoặc một hoạt động liên quan đến dữ liệu gói. Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Dữ liệu gói** > **Kết nối dữ liệu gói** > **Khi cần**.
- Tránh việc tự động tải bản đồ mới xuống trong ứng dụng Bản đồ. Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Bản đồ** > **Lựa chọn** > **Cài đặt** > **Internet** > **Sử dụng mạng** > **Tắt**.
- Thay đổi thời gian chờ mà sau đó đèn nền tắt. Chọn **Menu** > **Công cụ** > **Cài đặt** > **Chung** > **Cài đặt riêng** > **Hiển thị** > **Hết giờ sáng**.
- Đóng tất cả những ứng dụng không sử dụng. Bấm và giữ phím chủ. Di chuyển đến ứng dụng, và bấm phím xóa để đóng ứng dụng.

Thông tin về pin và bộ sạc

Thông tin về pin và bộ sạc

Thiết bị của quý khách được cấp điện bằng một loại pin có thể sạc lại được. Pin được sử dụng cùng với điện thoại này là BP-6MT. Nokia có thể cung cấp thêm các kiểu pin khác cho thiết bị này. Thiết bị này được thiết kế để sử dụng khi được cung cấp nguồn điện từ các bộ sạc sau: AC-5. Số hiệu chính xác của kiểu bộ sạc có thể thay đổi tùy thuộc vào loại phích cắm. Loại phích cắm được nhận dạng bởi một trong những ký hiệu sau: E, EB, X, AR, U, A, C, hoặc UB.

Pin có thể được sạc và xả hàng trăm lần, nhưng sẽ hao mòn dần. Khi nhận thấy thời gian thoại và thời gian chờ ngắn hơn bình thường, đó là lúc cần thay pin mới. Chỉ sử dụng pin được Nokia phê chuẩn và chỉ sạc pin bằng bộ sạc được Nokia phê chuẩn và được thiết kế riêng cho loại thiết bị này. Việc sử dụng pin hoặc bộ sạc không được phê chuẩn có thể gây ra hỏa hoạn, nổ, rò rỉ, hoặc những nguy hiểm khác.

Nếu pin được sử dụng lần đầu hoặc nếu pin không được sử dụng trong một thời gian dài, quý khách có thể cần phải nối với bộ sạc rồi ngắt ra, và sau đó nối lại để khởi động quá trình sạc. Nếu pin đã xả hết hẳn, có thể mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi có thể thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Luôn tắt thiết bị này và ngắt kết nối với bộ sạc trước khi tháo pin.

Rút bộ sạc ra khỏi ổ cắm điện và thiết bị khi không sử dụng. Không để pin đã sạc đầy kết nối với bộ sạc, vì việc sạc quá mức có thể làm giảm tuổi thọ của pin. Nếu để pin sạc đầy nhưng không sử dụng thì pin sẽ tự xả theo thời gian.

Nên giữ pin luôn ở nhiệt độ khoảng từ 15oC đến 25oC (59oF đến 77oF). Nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp sẽ làm giảm điện tích và tuổi thọ của pin. Thiết bị có pin nóng hoặc lạnh có thể tạm thời không hoạt động. Hiệu năng hoạt động của pin đặc biệt bị giới hạn ở nhiệt độ dưới đông.

Không để pin bị chập mạch. Việc chập mạch có thể bất ngờ xảy ra khi để một vật bằng kim loại ví dụ như đồng tiền, kẹp giấy hoặc bút bi tiếp xúc trực tiếp với cực dương (+) và cực âm (-) của pin. (Những vật này giống như dài kim loại đặt trên pin.) Điều này có thể xảy ra, ví dụ như khi quý khách mang pin dự phòng trong túi hoặc ví. Việc chập mạch các cực pin có thể làm hư pin hoặc vật nối hai cực.

Không bỏ pin vào trong lửa vì pin có thể nổ. Pin cũng có thể phát nổ nếu bị hỏng. Bỏ pin theo quy định trong nước. Tái chế lại pin nếu có thể. Không được bỏ pin như rác sinh hoạt.

Không tháo rời, cắt, mở, nghiền, bẻ cong, làm biến dạng, đục thủng, hay đập vụn các lõi pin con hoặc pin. Nếu pin bị rò, không để chất lỏng bị rò tiếp xúc với da hoặc mắt. Trong trường hợp bị tiếp xúc với chất rò rỉ, xả nước vào da hoặc mắt ngay lập tức, hoặc yêu cầu trợ giúp y tế.

Không sửa đổi, tái chế, tìm cách nhét các vật lạ vào pin, nhúng pin vào nước hoặc để pin tiếp xúc với nước hay các chất lỏng khác.

Việc sử dụng pin không đúng cách có thể gây ra hỏa hoạn, nổ, hoặc những nguy hiểm khác. Nếu thiết bị hoặc pin bị rơi, đặc biệt trên nền cứng, và quý khách tin rằng pin đã bị hư hỏng, hãy mang pin đến trung tâm dịch vụ để kiểm tra trước khi sử dụng lại pin.

Chỉ sử dụng pin đúng mục đích. Không sử dụng bất cứ bộ sạc hoặc pin nào đã bị hư. Giữ pin này ngoài tầm tay trẻ em.

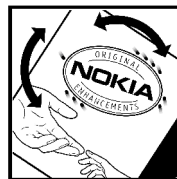
Hướng dẫn xác thực pin Nokia

Luôn sử dụng pin Nokia chính hãng để đảm bảo an toàn cho bạn. Để chắc chắn là bạn đang sử dụng pin Nokia chính hãng, hãy mua pin tại đại lý phân phối được ủy quyền của Nokia, và kiểm tra nhãn ảnh ba chiều bằng cách thực hiện theo các bước sau:

Việc thực hiện đầy đủ các bước này sẽ không hoàn toàn đảm bảo tính xác thực của pin. Nếu bạn có bất kỳ lý do nào để tin rằng pin của bạn không phải là pin Nokia xác thực và chính hãng, bạn nên ngưng sử dụng ngay lập tức. Nếu bạn không thể xác nhận pin, hãy trả lại pin cho nơi bán.

Xác thực ảnh ba chiều

1. Khi nhìn vào ảnh ba chiều trên nhãn, bạn phải thấy được biểu tượng hai bàn tay kết nối của Nokia từ một góc độ nhất định và logo Phụ kiện Chính hãng Nokia khi nhìn từ góc độ khác.
2. Khi bạn nghiêng ảnh ba chiều sang trái, phải, trên và dưới, bạn phải thấy được 1, 2, 3 và 4 điểm lần lượt trên mỗi cạnh.



Phải làm gì nếu pin của quý khách không phải là chính hãng?

Nếu bạn không thể xác nhận pin Nokia của bạn qua hình nổi ba chiều trên nhãn là pin Nokia chính hãng, vui lòng không sử dụng pin này. Việc sử dụng pin không được nhà sản xuất phê chuẩn có thể gây nguy hiểm, đồng thời có thể dẫn đến hiệu năng hoạt động kém hoặc làm hư thiết bị và phụ kiện. Điều này cũng có thể làm mất hiệu lực của các phê chuẩn hay bảo hành đối với thiết bị.

Để biết thêm thông tin về các loại pin chính hãng Nokia, hãy truy cập vào trang www.nokia.com.vn/batterycheck.

Giữ gìn và bảo trì

Thiết bị của quý khách là sản phẩm có thiết kế và kỹ thuật lắp ráp cao cấp, vì vậy nên được giữ gìn cẩn thận. Những đề nghị sau đây sẽ giúp quý khách không bị mất các bảo hành.

- Giữ thiết bị khô ráo. Chất kết tủa, độ ẩm, và tất cả các loại chất lỏng hoặc ẩm ướt có thể chứa các khoáng chất ăn mòn các mạch điện tử. Nếu thiết bị của quý khách bị ẩm ướt, tháo pin ra khỏi thiết bị, và để thiết bị thật khô trước khi lắp pin trở lại.
- Không sử dụng hoặc đặt thiết bị ở những nơi có bụi bẩn. Các bộ phận di động và các linh kiện điện tử của thiết bị có thể bị hư hỏng.
- Không nên cất thiết bị ở những nơi nóng. Nhiệt độ cao có thể làm giảm độ bền của thiết bị điện tử, làm hư pin, làm cong hoặc cháy một số bộ phận nhất định bằng nhựa.
- Không nên cất thiết bị ở những nơi lạnh. Khi thiết bị trở về nhiệt độ bình thường của nó, hơi ẩm có thể đọng lại trong thiết bị và gây hư hỏng các bản mạch điện tử.
- Không tìm cách mở thiết bị khác với cách thức đã được chỉ dẫn trong sách hướng dẫn này.
- Không làm rơi, đập, hoặc lắc thiết bị. Việc dùng mạnh tay có thể làm gãy các bản mạch điện tử và phần cơ khí tinh vi bên trong.
- Không sử dụng hóa chất mạnh, chất tẩy rửa, hoặc xà phòng đậm đặc để lau chùi thiết bị.

- Không sơn thiết bị. Nước sơn có thể làm nghẽn các bộ phận di động và khiến thiết bị hoạt động không đúng.
- Dùng miếng vải mềm, sạch và khô để lau chùi các ống kính, ví dụ như camera, bộ cảm biến khoảng cách, và bộ cảm biến ánh sáng.
- Chỉ sử dụng ăng-ten được cung cấp hoặc ăng-ten thay thế đã được phê chuẩn. Việc sửa đổi hoặc lắp ăng-ten không được phép có thể làm hư thiết bị và vi phạm các quy định về các dịch vụ vô tuyến.
- Sử dụng bộ sạc trong nhà.
- Luôn tạo bản sao dự phòng cho các dữ liệu mà quý khách muốn giữ lại, chẳng hạn như là các số liên lạc và các ghi chú trên lịch.
- Thỉnh thoảng cài lại thiết bị bằng cách tắt thiết bị và tháo pin ra, để thiết bị hoạt động ở tình trạng tối ưu.

Tất cả các đề nghị này sẽ áp dụng chung cho thiết bị, pin, bộ sạc hoặc bất kỳ phụ kiện năng cấp nào của quý khách. Nếu thiết bị không hoạt động, đem thiết bị đến dịch vụ được ủy quyền gần nhất để được sửa chữa.

Thông tin bổ sung về sự an toàn

Trẻ em

Thiết bị và các phụ kiện nâng cấp của quý khách có thể có các linh kiện nhỏ. Giữ chúng ngoài tầm tay với của trẻ em.

Môi trường hoạt động

Sản phẩm này đáp ứng các tiêu chuẩn tiếp xúc RF khi cầm ở vị trí thông thường gần tai hoặc cách xa cơ thể ít nhất 2,2 cm (7/8 inch). Khi sử dụng túi đeo, đai đeo, hoặc ngăn chứa để mang thiết bị bên mình, quý khách cần đảm bảo chúng không chứa kim loại và đặt chúng ở vị trí cách xa cơ thể theo khoảng cách nêu trên.

Để truyền các tin nhắn hoặc tập tin dữ liệu, thiết bị này cần được kết nối tốt với mạng. Trong một số trường hợp, việc truyền các tin nhắn hoặc tập tin dữ liệu có thể bị chậm trễ cho đến khi có được kết nối tốt. Đảm bảo các hướng dẫn riêng về khoảng cách nêu trên được tuân thủ cho đến khi việc truyền dữ liệu hoàn tất.

Các bộ phận của thiết bị có từ tính. Những vật liệu bằng kim loại có thể bị hút vào thiết bị. Không đặt thẻ tín dụng hoặc các phương tiện lưu trữ có từ tính khác gần thiết bị vì các thông tin lưu trữ trong đó có thể bị xóa.

Thiết bị y tế

Việc sử dụng bất kỳ thiết bị truyền phát vô tuyến nào, kể cả điện thoại vô tuyến, đều có thể gây nhiễu sóng một số chức năng của các thiết bị y tế không được bảo vệ đúng mức. Tham vấn với bác sĩ hoặc nhà sản xuất thiết bị y tế để biết các thiết bị này có được bảo vệ đầy đủ không bị ảnh hưởng bởi năng lượng bức xạ sóng vô tuyến từ bên ngoài hay không hoặc khi quý khách có bất kỳ thắc mắc nào khác. Tắt thiết bị tại những cơ sở y tế có dán qui định yêu cầu quý khách tắt thiết bị. Bệnh viện hoặc các cơ sở chăm sóc y tế có thể đang sử dụng các thiết bị nhạy với bức xạ sóng vô tuyến từ bên ngoài.

Thiết bị y tế cấy ghép

Các nhà sản xuất thiết bị y tế khuyến nghị giữ khoảng cách tối thiểu 15,24 cm (6 inch) giữa một thiết bị không dây và thiết bị y tế cấy ghép, chẳng hạn như máy điều hòa nhịp tim hoặc máy khử rung tim được cấy ghép, để tránh gây nhiễu cho thiết bị y tế. Những người có những thiết bị như vậy cần:

- Luôn giữ thiết bị không dây cách thiết bị y tế trên 15,24 cm (6 inch) khi thiết bị không dây được bật.
- Không để thiết bị không dây trong túi áo ngực.

- Nghe thiết bị không dây bằng tai đối diện với máy thiết bị y tế để giảm thiểu nguy cơ gây nhiễu.
- Tắt thiết bị không dây ngay lập tức nếu có lý do nghi ngờ rằng thiết bị y tế đang bị gây nhiễu.
- Đọc và thực hiện theo các hướng dẫn của nhà sản xuất thiết bị y tế cấy ghép.

Nếu quý khách có bất cứ câu hỏi gì về việc sử dụng thiết bị không dây cùng với thiết bị y tế cấy ghép, hãy tham khảo với nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

Thiết bị trợ thính

Một số thiết bị vô tuyến kỹ thuật số có thể gây nhiễu sóng cho thiết bị trợ thính. Nếu xảy ra nhiễu sóng, tham vấn với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

Xe cộ

Tín hiệu RF có thể làm ảnh hưởng đến các hệ thống điện tử chưa được bảo vệ đúng mức hoặc lắp đặt không đúng trong các loại xe, ví dụ như hệ thống bơm xăng điện tử, hệ thống thắng chống trượt (chống khóa) điện tử, hệ thống kiểm soát tốc độ điện tử, hệ thống túi đệm khí. Để biết thêm thông tin, kiểm tra với nhà sản xuất hoặc đại diện của họ về xe của quý khách hoặc bất kỳ thiết bị nào được gắn thêm trên xe.

Chỉ những nhân viên hội đủ tiêu chuẩn chuyên môn mới được sửa chữa thiết bị hoặc lắp đặt điện thoại trong xe. Lắp đặt sai hoặc sửa chữa không đúng có thể gây nguy hiểm và làm vô hiệu bất cứ bảo hành nào có thể được áp dụng cho thiết bị. Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị điện thoại trên xe của

quý khách để xem đã được lắp và vận hành đúng chưa. Không lưu trữ hoặc chuyên chở các chất lỏng dễ cháy, khí đốt hoặc chất nổ chung với thiết bị, các phụ kiện năng cấp, hoặc phụ tùng của thiết bị trong cùng một ngăn chứa. Đối với xe hơi có trang bị túi đệm khí, xin lưu ý túi đệm khí sẽ bung ra với một lực lớn. Không được đặt đồ vật, kể cả thiết bị vô tuyến lắp sẵn hoặc di động ở khu vực phía trên túi đệm khí hoặc trong khu vực sử dụng túi đệm khí. Nếu thiết bị vô tuyến trên xe không được lắp đặt đúng thì khi túi đệm khí nổ có thể gây thương tật nghiêm trọng.

Cấm sử dụng điện thoại di động khi ở trên máy bay. Tắt điện thoại di động trước khi máy bay cất cánh. Sử dụng thiết bị viễn thông vô tuyến trên máy bay có thể gây nguy hiểm cho việc vận hành máy bay, làm gián đoạn mạng điện thoại vô tuyến và có thể là bất hợp pháp.

Môi trường phát nổ tiềm ẩn

Tắt điện thoại khi ở trong khu vực dễ phát nổ và phải tuân theo tất cả các bảng hướng dẫn. Môi trường có khả năng gây nổ bao gồm cả các khu vực nơi bạn thường được yêu cầu tắt máy xe. Các tia lửa trong những khu vực như thế có thể phát nổ hoặc gây cháy dẫn đến thương tật hoặc thậm chí tử vong. Tắt thiết bị tại các trạm tiếp nhiên liệu, ví dụ như ở gần nơi đổ xăng tại các trạm dịch vụ. Hãy tuân theo các quy định hạn chế việc sử dụng các thiết bị vô tuyến tại các kho hàng, kho lưu trữ và phân phối nhiên liệu, nhà máy hóa chất hoặc khu vực đang tiến hành phá nổ. Những khu vực có khả năng gây nổ không phải luôn được niêm yết rõ ràng. Những khu vực

này bao gồm dưới boong tàu, các phương tiện chuyên chở hoặc kho hóa chất và những môi trường không khí có hóa chất hay những hạt nhỏ như thóc gạo, bụi hoặc bột kim loại. Bạn nên tham vấn với nhà sản xuất phương tiện sử dụng khí hóa lỏng (như khí propan hoặc butan) để xác định xem có thể sử dụng thiết bị ở gần phương tiện này không.

Cuộc gọi khẩn cấp



Chú ý: Thiết bị này hoạt động có sử dụng tín hiệu vô tuyến, mạng vô tuyến, mạng hữu tuyến, và các chức năng do người sử dụng lập trình. Nếu thiết bị của quý khách hỗ trợ gọi điện qua internet (cuộc gọi internet), hãy kích hoạt cả cuộc gọi internet lẫn điện thoại di động. Thiết bị sẽ tìm cách thực hiện cuộc gọi khẩn cấp qua cả mạng di động lẫn qua nhà cung cấp dịch vụ cuộc gọi internet nếu cả hai được kích hoạt. Các kết nối không được đảm bảo trong tất cả các điều kiện. Quý khách không nên chỉ dựa vào một thiết bị vô tuyến bất kỳ nào cho các cuộc gọi liên lạc khẩn cấp như cấp cứu y tế chẳng hạn.

Để gọi khẩn cấp:

1. Bật thiết bị nếu chưa bật. Kiểm tra cường độ tín hiệu. Tùy thuộc vào thiết bị của quý khách, quý khách cũng có thể cần thực hiện các thao tác sau:
 - Lắp thẻ SIM nếu thiết bị của quý khách sử dụng thẻ SIM.
 - Hủy những hạn chế cuộc gọi nhất định quý khách đã kích hoạt trên thiết bị.
 - Đổi cấu hình từ chế độ không trực tuyến hoặc chế độ trên máy bay sang một chế độ hoạt động.

2. Bấm phím kết thúc một số lần theo yêu cầu để xóa màn hình hiển thị và sẵn sàng cho các cuộc gọi.
3. Nhập số điện thoại khẩn cấp chính thức tại địa điểm hiện thời của quý khách. Số khẩn cấp thay đổi tùy theo địa phương.
4. Bấm phím gọi.

Khi gọi số khẩn cấp, cung cấp tất cả thông tin cần thiết càng chính xác càng tốt. Thiết bị vô tuyến của quý khách có thể là phương tiện liên lạc duy nhất tại hiện trường xảy ra tai nạn. Không cúp cuộc gọi cho đến khi được phép cúp.

Thông tin về chứng nhận (SAR)

Thiết bị di động này đáp ứng các hướng dẫn tiếp xúc với sóng vô tuyến.

Thiết bị di động của quý khách là một thiết bị truyền và nhận sóng vô tuyến. Thiết bị được thiết kế sao cho không vượt quá các giới hạn tiếp xúc với sóng vô tuyến được khuyến nghị theo các hướng dẫn quốc tế. Các hướng dẫn này được phát triển bởi tổ chức khoa học độc lập ICNIRP và bao gồm các ngưỡng an toàn được thiết kế để bảo đảm an toàn cho tất cả mọi người, bất kể tuổi tác cũng như sức khỏe.

Các hướng dẫn về tiếp xúc dành cho thiết bị di động áp dụng một đơn vị đo lường được gọi là Tỷ lệ Hấp thụ Riêng, hay còn gọi là SAR. Giới hạn SAR được nêu trong các hướng dẫn của ICNIRP là 2,0 W/kg bình quân trên 10 gram mô cơ thể. Các thử nghiệm về SAR được tiến hành có sử dụng các vị trí vận hành chuẩn khi thiết bị truyền phát ở mức năng lượng được chứng

nhận là cao nhất trong mọi băng tần thử nghiệm. Mức SAR thực sự của thiết bị trong khi vận hành có thể ở dưới giá trị cực đại vì thiết bị được thiết kế để chỉ sử dụng mức năng lượng cần có để nối mạng. Mức năng lượng thay đổi tùy thuộc vào một số yếu tố như khoảng cách giữa quý khách và một trạm phát của mạng. Giá trị SAR cao nhất theo hướng dẫn của ICNIRP để sử dụng thiết bị gần tai là 1,40 W/kg (E51-1) và 1,47 W/kg (E51-2) .

Việc sử dụng các phụ kiện của thiết bị có thể tạo ra các giá trị SAR khác nhau. Giá trị SAR có thể thay đổi tùy thuộc vào các yêu cầu thử nghiệm và báo cáo trong nước và băng tần của mạng. Thông tin thêm về SAR có thể được cung cấp dưới thông tin sản phẩm tại trang web www.nokia-asia.com.

BẢO HÀNH CÓ GIỚI HẠN CỦA NHÀ SẢN XUẤT

Bảo hành có giới hạn này là để bổ sung và không làm ảnh hưởng đến các quyền hợp pháp (luật định) của quý khách theo luật pháp được áp dụng trong nước liên quan đến việc bán sản phẩm tiêu dùng.

Nokia Corporation ("Nokia") cung cấp Bảo hành có giới hạn này cho người mua (các) sản phẩm Nokia được bao gồm trong gói hàng bán ("Sản phẩm").

Nokia bảo đảm với quý khách rằng trong suốt thời hạn bảo hành Nokia hoặc công ty dịch vụ được ủy quyền của Nokia sẽ khắc phục miễn phí các khiếm khuyết về vật liệu, thiết kế và lắp ráp trong một khoảng thời gian hợp lý trong thương mại bằng cách sửa chữa, hoặc thay thế Sản phẩm nếu Nokia xét thấy cần thiết tùy thuộc vào quyết định của riêng Nokia, theo Bảo hành có giới hạn này (trừ khi luật pháp có quy định khác). Bảo hành có giới hạn này chỉ có giá trị và được thi hành tại quốc gia nơi quý khách đã mua Sản phẩm với điều kiện là Sản phẩm được dự định bán ra tại quốc gia đó.

Thời hạn bảo hành

Thời hạn bảo hành bắt đầu từ thời điểm Sản phẩm được chính người dùng đầu tiên mua lần đầu. Sản phẩm có thể có một số chi tiết khác nhau, và các chi tiết khác nhau có thể được

áp dụng thời hạn bảo hành khác nhau (sau đây gọi là "Thời hạn bảo hành"). Các Thời hạn bảo hành khác nhau như sau:

a) mười hai (12) tháng đối với thiết bị di động và các phụ kiện (cho dù là được bao gồm trong gói bán hàng thiết bị di động hoặc được bán rời) không phải là các chi tiết và phụ kiện có thể tiêu hao được liệt kê trong mục (b) và (c) dưới đây;

b) sáu (6) tháng đối với các chi tiết và phụ kiện có thể tiêu hao sau đây: pin, bộ sạc, giá đỡ, tai nghe, dây cáp và vỏ máy; và

c) chín mươi (90) ngày đối với phương tiện lưu trữ bất cứ phần mềm nào có cung cấp, như đĩa CD-ROM, thẻ nhớ

Trong chừng mực tối đa được pháp luật trong nước cho phép, Thời hạn Bảo hành sẽ không được kéo dài hoặc gia hạn, hoặc bị ảnh hưởng dưới hình thức khác do việc bán lại, sửa chữa hoặc thay thế sau đó đối với Sản phẩm. Tuy nhiên, (các) chi tiết đã được sửa chữa sẽ được Bảo hành trong suốt khoảng thời gian còn lại của thời hạn Bảo hành ban đầu hoặc trong sáu mươi (60) ngày kể từ ngày sửa chữa, tùy thuộc vào khoảng thời gian nào dài hơn.

Làm thế nào để nhận được dịch vụ bảo hành

Nếu quý khách muốn đưa ra yêu cầu theo Bảo hành có giới hạn, quý khách có thể gọi đến trung tâm nhận tin của Nokia (nơi có trung tâm này và vui lòng lưu ý đến tiền cước của quốc gia tính cho các cuộc gọi) và/hoặc khi cần thiết, giao lại Sản phẩm của quý khách hoặc chi tiết bị hư hỏng (nếu không phải là nguyên Sản phẩm) cho trung tâm chăm sóc khách hàng của Nokia hoặc địa điểm cung cấp dịch vụ được Nokia chỉ định. Có thể truy cập thông tin về các trung tâm chăm sóc khách hàng của Nokia, địa điểm cung cấp dịch vụ được Nokia chỉ định và trung tâm nhận tin của Nokia trên các trang Web của Nokia ở trong nước nếu có.

Quý khách phải giao lại Sản phẩm của quý khách hoặc chi tiết bị hư hỏng (nếu không phải là nguyên Sản phẩm) cho trung tâm chăm sóc khách hàng của Nokia hoặc địa điểm cung cấp dịch vụ được Nokia chỉ định, trước khi Thời hạn bảo hành hết hạn.

Khi đưa ra khiếu nại theo Bảo hành có giới hạn, quý khách cần phải xuất trình: a) Sản phẩm (hoặc chi tiết bị hư hỏng của Sản phẩm), b) chứng cứ gốc mua hàng, không bị sửa đổi và có thể đọc được, trong đó có ghi rõ tên và địa chỉ của người bán hàng, ngày và nơi mua, loại sản phẩm, số IMEI hoặc số sê-ri khác.

Bảo hành có giới hạn này chỉ áp dụng đối với chính người dùng đầu tiên mua Sản phẩm từ ban đầu và không thể chuyển nhượng hoặc chuyển giao cho bất cứ người mua/người dùng nào tiếp theo sau.

Những gì không được bảo hành?

1. Bảo hành có giới hạn này không áp dụng đối với các sách hướng dẫn dành cho người sử dụng hoặc bất cứ phần mềm nào của bên thứ ba, các cài đặt, nội dung, dữ liệu hoặc kết nối cho dù đã được bao gồm trong Sản phẩm/tài vào Sản phẩm, cho dù chúng đã được đưa vào trong quá trình cài đặt, lắp ráp, gửi hàng hoặc vào bất cứ thời điểm nào khác trong dây chuyền giao hàng hoặc trong quá trình nào khác và do quý khách thu thập dưới bất cứ cách thức nào. Trong chừng mực (các) luật được áp dụng cho phép, Nokia không bảo hành về việc bất cứ phần mềm nào của Nokia sẽ đáp ứng được các yêu cầu của quý khách, sẽ làm việc khi kết hợp với bất cứ ứng dụng phần cứng hoặc phần mềm nào do bên thứ ba cung cấp, sự vận hành của phần mềm sẽ không bị gián đoạn hoặc không bị lỗi, hoặc bất cứ các khiếm khuyết nào trong phần mềm đều có thể sửa chữa được hoặc sẽ được sửa chữa.

2. Bảo hành có giới hạn này không áp dụng đối với a) các hao mòn thông thường (kể cả nhưng không giới hạn ở hao mòn thấu kính camera, pin hoặc màn hình hiển thị), b) chi phí vận chuyển, c) các khiếm khuyết do xử lý vụng về gây ra (kể cả nhưng không giới hạn ở các khiếm khuyết do các vật bên ngoài, bề cong hoặc làm rơi, v.v... gây ra), d) các khiếm khuyết hoặc hư hỏng gây ra do sử dụng Sản phẩm không đúng cách thức, kể cả sử dụng trái với các chỉ dẫn của Nokia cung cấp (tức là các chỉ dẫn ghi trong sách hướng dẫn Sản phẩm dành cho người sử dụng), và/hoặc e) các hành động khác vượt ngoài tầm kiểm soát hợp lý của Nokia.

3. Bảo hành có giới hạn này không áp dụng đối với các khiếm khuyết hoặc các khiếm khuyết bị cáo buộc gây ra do sử dụng hoặc kết nối Sản phẩm với sản phẩm, phụ kiện, phần mềm và/hoặc dịch vụ không do Nokia sản xuất, cung cấp hoặc cho phép, hoặc sử dụng vào mục đích không phải là mục đích được dự định cho Sản phẩm. Các khiếm khuyết có thể gây ra bởi virus do quý khách và/hoặc bên thứ ba truy nhập trái phép vào các dịch vụ, các tài khoản, hệ thống máy tính hoặc mạng khác. Việc truy nhập trái phép nêu trên có thể xảy ra thông qua hack-cơ, đánh cắp mật khẩu hoặc thông qua nhiều phương thức khác.

4. Bảo hành có giới hạn này không áp dụng đối với các khiếm khuyết gây ra do pin bị chập mạch hoặc do vành bịt bao pin hoặc lõi pin bị hỏng hoặc có chứng cứ cho thấy có sự tẩy máy, hoặc sử dụng pin cho thiết bị không phải là thiết bị đã được chỉ định.

5. Bản Cam kết Bảo hành Có Giới hạn này không có hiệu lực trong trường hợp Sản phẩm đã bị người không thuộc trung tâm dịch vụ ủy thác thảo, chỉnh sửa hoặc sửa chữa, trường hợp sản phẩm dùng các bộ phận bổ sung không được kiểm duyệt, hoặc trường hợp số IMEI, mã số ngày tháng trên phụ kiện di động, hoặc số xê-ri của Sản phẩm bị gỡ bỏ, tẩy xóa, làm nhòe đi, chỉnh sửa, hoặc không thể đọc được bằng bất kỳ cách nào và trường hợp này sẽ do Nokia tự nhận định.

6. Bảo hành có giới hạn này không áp dụng đối với Sản phẩm đã bị để ở nơi ẩm ướt, hoặc nơi có nhiệt độ hết sức cao hoặc trong điều kiện môi trường xấu hoặc có những thay đổi đột ngột trong điều kiện môi trường, để bị gỉ sét, ôxi hóa, làm đổ thức ăn hoặc chất lỏng lan Sản phẩm, hoặc bị ảnh hưởng bởi các sản phẩm hóa chất.

Những thông báo quan trọng khác

Thẻ SIM và hệ thống hoặc mạng di động và/hoặc hệ thống hoặc mạng khác để Sản phẩm vận hành do nhà điều hành độc lập là một bên thứ ba cung cấp. Do đó, Nokia sẽ không chấp nhận trách nhiệm theo bảo hành này đối với sự vận hành, sự có sẵn, phạm vi phủ sóng, các dịch vụ hoặc tầm hoạt động của hệ thống hoặc mạng di động hoặc hệ thống hoặc mạng khác nêu trên. Trước khi Sản phẩm có thể được sửa chữa hoặc thay thế, nhà điều hành có thể cần phải mở bất cứ khoá SIM nào hoặc khoá nào khác mà đã được bổ sung thêm để khóa sản phẩm đối với một mạng hoặc nhà điều hành cụ thể. Do vậy, Nokia không chấp nhận trách nhiệm đối với bất cứ sự chậm trễ nào trong việc sửa chữa bảo hành hoặc việc Nokia không thể hoàn tất việc sửa chữa bảo hành, xảy ra do nhà điều hành trì hoãn hoặc không mở bất cứ khoá Sim hoặc khoá nào khác.

Vui lòng nhớ làm bản sao dự phòng hoặc ghi lại tất cả các nội dung và dữ liệu quan trọng có lưu trữ trong Sản phẩm của quý khách, vì các nội dung và dữ liệu đó có thể bị mất trong quá trình sửa chữa hoặc thay thế Sản phẩm. Nokia, hành động nhất quán với các quy định trong phần “Giới hạn Trách nhiệm của Nokia” dưới đây, trong chừng mực (các) luật được áp dụng cho phép, cho dù trong bất cứ trường hợp nào cũng không chịu trách nhiệm, một cách rõ ràng hoặc ngụ ý, đối với bất cứ hư hỏng hoặc tổn thất nào thuộc bất cứ tính chất nào phát sinh từ việc bị mất mát, thiệt hại hoặc hư hỏng các nội dung hoặc dữ liệu trong quá trình sửa chữa hoặc thay thế Sản phẩm.

Mọi chi tiết của Sản phẩm hoặc thiết bị khác mà Nokia đã thay thế đều là tài sản của Nokia. Nếu phát hiện Sản phẩm đã giao lại không là đối tượng được bảo hành theo các điều khoản và điều kiện của Bảo hành có giới hạn, Nokia và các công ty dịch vụ được ủy quyền của Nokia có quyền tính tiền phí xử lý. Khi sửa chữa hoặc thay thế Sản phẩm Nokia có thể sử dụng các sản phẩm hoặc chi tiết mới, tương đương mới hoặc đã được tân trang.

Sản phẩm của quý khách có thể chứa các thành phần cho một quốc gia cụ thể, kể cả phần mềm. Tái xuất từ nước đến nguyên thủy của Sản phẩm sang một nước khác thì Sản phẩm có thể có chứa các thành phần cho quốc gia cụ thể mà không bị coi là khiếm khuyết theo Bảo hành có giới hạn này.

Giới hạn trách nhiệm của Nokia

Bảo hành có giới hạn này là biện pháp khắc phục duy nhất dành riêng cho quý khách đối với Nokia, và là trách nhiệm duy nhất của riêng Nokia đối với các khiếm khuyết của Sản phẩm quý khách. Tuy nhiên, Bảo hành có giới hạn này không loại trừ hoặc giới hạn i) bất cứ các quyền hợp pháp (luật định) nào của quý khách theo pháp luật được áp dụng trong nước; hoặc ii) bất cứ các quyền nào khác của quý khách đối với người bán Sản phẩm.

Bảo hành có giới hạn này thay thế tất cả các bảo hành và trách nhiệm khác của Nokia, cho dù bằng lời nói hoặc bằng văn bản, theo luật định (không bắt buộc), hợp đồng, luật pháp về hành vi sai trái hoặc hình thức nào khác, kể cả nhưng không giới hạn ở và khi luật pháp được áp dụng cho phép, bất cứ các

điều kiện, bảo hành hoặc các điều khoản nào khác được ngụ ý về chất lượng hài lòng hoặc sự phù hợp cho mục đích. Trong chừng mực (các) luật được áp dụng cho phép, Nokia không nhận lãnh bất cứ trách nhiệm nào đối với sự mất mát, thiệt hại hoặc hư hỏng dữ liệu, bất cứ tổn thất nào về lợi nhuận, không sử dụng được Sản phẩm hoặc chức năng hoạt động, mất mát công việc kinh doanh, mất hợp đồng, mất doanh thu, mất các khoản tiết kiệm dự tính, bị tăng chi phí hoặc phí tổn, hoặc đối với bất cứ tổn thất hoặc thiệt hại nào mang tính gián tiếp, tổn thất hoặc thiệt hại nào mang tính hệ quả, hoặc tổn thất, thiệt hại đặc biệt nào. Trong chừng mực pháp luật được áp dụng cho phép, trách nhiệm của Nokia được giới hạn ở giá trị mua Sản phẩm. Những giới hạn nêu trên không áp dụng đối với tử vong hoặc thương tích cá nhân phát sinh từ sự cầu thả đã được chứng minh của Nokia.

Các nghĩa vụ pháp định

Bảo hành có giới hạn này phải được hiểu còn phụ thuộc vào bất cứ các quy định nào của pháp luật có ngụ ý đưa các bảo hành hoặc điều kiện vào Bảo hành có giới hạn này mà không được loại trừ, hạn chế hoặc sửa đổi, hoặc không thể loại trừ, hạn chế hoặc sửa đổi ngoại trừ trong một chừng mực có giới hạn. Nếu các quy định pháp luật nêu trên được áp dụng, trong chừng mực mà Nokia có khả năng thực hiện được, thì trách nhiệm của Nokia theo các quy định đó đối với hàng hoá theo sự lựa chọn của Nokia sẽ được giới hạn ở: thay thế hàng hóa hoặc cung cấp hàng hóa tương đương, sửa chữa hàng hóa, thanh toán chi phí thay thế hàng hóa hoặc mua hàng hóa tương đương, hoặc thanh toán chi phí để sửa chữa hàng hóa; và đối với các dịch vụ: cung cấp lại các dịch vụ hoặc thanh toán chi phí để cung cấp lại các dịch vụ.



Lưu ý: Sản phẩm của quý khách là thiết bị điện tử phức tạp. Nokia mạnh dạn đề nghị quý khách tự đọc kỹ sách hướng dẫn sử dụng và các chỉ dẫn cung cấp cùng với và cho Sản phẩm. Cũng vui lòng lưu ý rằng Sản phẩm có thể chứa màn hình hiển thị có độ chính xác cao, thấu kính camera và các chi tiết khác mà có thể bị trầy xước hoặc hư hỏng nếu không sử dụng hết sức cẩn thận.

Tất cả các thông tin về bảo hành, chức năng và thông số sản phẩm có thể được thay đổi mà không cần phải thông báo.

Nokia Corporation

Keilalahdentie 2-4

FIN-02150 Espoo

Finland

Từ mục

Ký hiệu/Số

802.1x
cài đặt bảo mật 120
âm 115
cài đặt 115
âm báo 115
âm cảnh báo 115
Âm DTMF 39
âm lượng 27
ăng-ten 31
Ứng dụng chào mừng 21
Đồng hồ
âm báo 70
cài đặt 71
đồng hồ thể giới 71
đa phương tiện 51
đầu nối 16
đèn chỉ báo 115
điểm truy cập
tạo 118
định cấu hình từ xa 107
định vị
cài đặt 87
đo lường
chuyển đổi 68
đồng bộ 25
các ứng dụng 112
cài đặt 112

cấu hình đồng bộ 111
đồng bộ từ xa 111
đồng hồ thể giới 71

B

bàn phím
âm 115
cài đặt khóa 116
khóa 18
bàn phím không dây 71
Bản đồ 87
bảo mật
Bluetooth 97
thẻ nhớ 104
Ứng dụng Java 109
điện thoại và thẻ SIM 116
báo rung 115
báo thức 70
bảo vệ phím 18
Bật và tắt điện thoại 17
blog 49
Bluetooth
bảo mật 97
gán quyền cho các thiết bị 97
ghép nối 97
gửi dữ liệu 96
mật mã 97
nhận dữ liệu 96
bộ chỉnh âm 78

bộ nhớ 28
bộ nhớ còn trống 28
Bộ PC Suite 94
bộ phụ kiện dùng trên xe
truy cập SIM từ xa 97
Bộ sưu tập 74
bộ tai nghe
kết nối 17

C

các chế độ chờ
cài đặt 115
chế độ chờ chuẩn 22
chế độ chờ riêng 22
các dịch vụ bảo dưỡng 20
các dịch vụ sửa chữa 20
các gói phần mềm
cài đặt 109
thông số cài đặt 109
cache
xóa 49
cách kết nối
Bluetooth 96
cáp dữ liệu 94
hồng ngoại 95
modem 103
các mốc
chỉnh sửa 92
danh mục 93

- gửi 93
- nhận 93
- tạo 92
- các mục nhập công việc 46**
- các phím 16**
 - các khóa WEP 120
 - mã khóa kích hoạt 110
 - phím tắt 115
- Các phụ kiện chính hãng 129**
- các tab 23**
- các tập tin âm thanh**
 - chi tiết 76
 - gửi 76
- các ứng dụng**
 - các bước thông dụng 23
 - cài đặt 109
 - phím tắt 115
 - sửa cài đặt 109
- Các ứng dụng Java 109**
- Các ứng dụng Symbian 109**
- các đoạn ghi âm**
 - ghi 78
 - gửi 59
- cài đặt**
 - âm 115
 - bảo mật cho mạng WLAN 120
 - Bảo mật cho ứng dụng Java 109
 - Bảo mật WEP 120
 - các ứng dụng 123
 - cài đặt ứng dụng 109
 - camera 74
 - chế độ chờ 115
 - chứng chỉ 106

- cuộc gọi 117
- cuộc gọi Internet 123
- dữ liệu gói 119
- EAP plug-in 121
- Ghi chú hiện tại 65
- giờ 115
- GPRS 101, 119
- IM 79
- Internet radio 84
- kết nối e-mail 63
- khóa bàn phím 116
- khởi phục 117
- lệnh thoại 41
- Lịch 48
- mạng 118
- màn hình 114
- máy ghi âm 79
- máy in 70
- ngày 115
- ngôn ngữ 115
- người sử dụng e-mail 63
- Nhật ký 42
- Nokia Team Suite 68
- phụ kiện 116
- PTT 85
- radio 83
- RealPlayer 77
- SIP 121
- tải e-mail 63
- tin dịch vụ 64
- tin nhắn quảng bá 64
- tin nhắn văn bản 61
- tin nhắn đa phương tiện 62

- Ứng dụng Download! 113
- Web 49
- WLAN 119
- WLAN nâng cao 119
- Điểm truy cập WLAN 102
- định vị 87
- đồng hồ 71
- cài đặt**
 - các ứng dụng 109
- Cài đặt bảo mật WPA 121**
- cài đặt e-mail 53**
- cài đặt gốc 117**
- cài đặt máy in 70**
- cài đặt riêng 26**
 - âm 115
 - các chế độ chờ 115
 - màn hình 114
 - thay đổi ngôn ngữ 115
- cài đặt ứng dụng 123**
- camera**
 - cài đặt 74
 - chụp ảnh 73
 - quay video clip 73
- cáp 94**
- cáp dữ liệu 49**
- Cáp dữ liệu USB 94**
- cập nhật phần mềm 113**
- cấu hình**
 - cấu hình cuộc gọi Internet 36, 123
 - chọn kiểu chuông 25
 - tạo 25
 - tùy chỉnh 25, 26

Cấu hình truy cập SIM 97**chặn cuộc gọi 38**

cuộc gọi Internet 39

chế độ chờ riêng 22**chia sẻ video 35**

nhận lời mời 35

chỉ báo 18**chỉ mục 49****chứng chỉ**

cài đặt 106

chỉ tiết 106

chuyển dữ liệu 24**chuyển hướng 37****chuyển đổi**

tiền tệ 69

đo lường 68

chuyển đổi tiền tệ 69**chủ đề**

tải xuống 27

thay đổi 26

công tơ mét 92**cuộc gọi**

báo cuộc gọi internet 117

cài đặt 117

chặn cuộc gọi Internet 39

chọn loại 117

cuộc gọi chờ 117

cuộc gọi hội nghị 34

gọi số ẩn định 44, 105

gọi điện từ Nhật ký 42

lệnh thoại 40

mã ID người gọi 117

PTT 85

quay số bằng khẩu lệnh 40

quay số nhanh 37

tắt nhạc chuông 33

thực hiện 33

thực hiện cuộc gọi Internet 36

thư thoại 39

trả lời 33

từ chối 33

từ chối bằng tin nhắn văn

bản 117

cuộc gọi hội nghị 34**cuộc gọi internet 36****cuộc gọi Internet 37**

cài đặt 123

cài đặt cảnh báo 117

cấu hình 36, 123

chặn 39

gọi điện 36

kết nối 36

cuộc gọi video

chuyển sang cuộc gọi thoại 34

gọi điện 34

cường độ tín hiệu 18**cường độ tín hiệu vệ tinh 92****D****danh bạ**

Các số liên lạc trên thẻ SIM 42

gán hình ảnh thu nhỏ 43

khẩu lệnh 43

kiểu chuông 44

nhóm 43

sao chép thông tin 42

tạo 43

Thư mục SIM 44

tìm kiếm 42

danh sách nhạc 77**danh thiếp 44**

gửi 44

dịch vụ khách hàng 20**diễn thuyết 58****Download!**

cài đặt 113

catalog 113

dữ liệu gói

cài đặt 119

cài đặt điểm truy cập 101

cài đặt điểm truy cập năng

cao 101

giới hạn 123

duyet

web 48

E**EAP**

cài đặt plug-in 121

sử dụng một plug-in EAP 121

e-mail

cài đặt kết nối 63

cài đặt người sử dụng 63

cài đặt tải tự động 63

cài đặt tải về 63

gửi 54

kết nối đến hộp thư 53

tạo thư mục 55

trả lời 54

viết 54
xóa 55

G

ghép nối

các thiết bị 97
mật mã 97

ghi

các đoạn ghi âm 78
video clip 73

Ghi chú 71

Ghi chú hiện tại 65

cài đặt 65

giải quyết sự cố 130

giao thức phiên khởi đầu

Xem phần *SIP*

giờ

cài đặt 115

gọi số ẩn định 44, 105

gọi điện 33

GPRS

cài đặt 119
cài đặt điểm truy cập 101
cài đặt điểm truy cập nâng
cao 101

gửi

sử dụng Bluetooth 96
tập tin 23, 66
video 35

H

hệ đo lường

thay đổi 92

hiệu chỉnh cao độ 92

hình

chỉnh tỷ lệ 74
xoay 74

hình ảnh

chia sẻ trực tuyến 75
gửi 75
hình nền hiển thị 75
thêm vào sổ liên lạc 75

hình nền 26, 75

hồng ngoại 95

hộp thư

kết nối 53

Hỗ trợ giọng nói 39

HSDPA (truy cập gói tài xuống tốc độ cao) 94

Hướng dẫn cài đặt 21

I

IM

bắt đầu một cuộc trò chuyện 80
cài đặt 79
cài đặt ứng dụng 81
chặn người sử dụng 81
nhóm 80

in 69, 70

Internet 48

ngắt kết nối 49

Internet radio

cài đặt 84
lưu kênh 84
nghe 83
tìm kiếm 84

K

kết nối

cài đặt GPRS 101
Cài đặt GPRS 101
Cài đặt mạng WLAN 102
kết thúc 103

kết thúc

các kết nối Internet 49
kết nối mạng 103

khóa

bàn phím 18, 116
tự động khóa điện thoại 116
điện thoại 104

khóa thay đổi SIM 116

khóa từ xa 104

khôi phục cài đặt gốc 117

kiểu chuông 44, 115

3-D 27
báo rung 115
trong cấu hình 25

kiểu nhập văn bản tiên đoán 31, 115

kiểu nhập văn bản truyền thống 30

L

lắp

- pin 14
- thẻ nhớ 29
- Thẻ SIM 14

lệnh dịch vụ 60

lệnh thoại

- cài đặt 41
- thay đổi cấu hình 41
- vào một ứng dụng 41

Lịch

- cài đặt 48
- giao diện công việc 47
- giao diện ngày 47
- giao diện tháng 47
- giao diện tuần 47
- gửi các mục lịch 45
- tạo các mục nhập 45
- thêm các mục nhập nhận được 45
- xóa các mục nhập 45

logo

- logo chào mừng 114
- logo mạng 115

lời chào 114

Lời nói 52

lưu

- cài đặt 23
- tập tin 23
- vị trí hiện tại 92

lưu mã khóa 107

M

mã ID người gọi 117

mã khóa 104, 116

mã khóa kích hoạt 110

mã khóa lịch 28

mạng

- cài đặt 118

màn hình

- cài đặt 114
- chỉ báo 18
- thay đổi giao diện 26

màn hình riêng 26, 114

màn hình riêng động 26

Mã PIN

- thay đổi 116

Maps 88

- các tuyến 89
- chỉ báo 89
- duyet 88
- Hướng dẫn du lịch 91
- lái xe 90
- Thông tin lưu thông 91
- Tìm địa điểm 89
- đi bộ 90

mật mã

- mật mã thẻ nhớ 30, 66

Mã UPIN

- thay đổi 116

máy ghi âm

- cài đặt 79
- ghi một đoạn âm thanh 78
- phát ghi âm 78

Máy nghe nhạc

- các danh mục nhạc 78
- danh sách nhạc 77
- nghe nhạc 77

Máy tính 66

menu 23

microSD 29

modem 103

mô-đun bảo mật 107

N

ngày

- cài đặt 115

ngôn ngữ

- cài đặt 115
- thay đổi 31

ngôn ngữ viết 31

Nhạc chuông 3-D 27

Nhắn tin

- các thư mục 51, 52

Nhật ký 41

- cài đặt 42
- gọi điện 42
- gửi tin nhắn 42
- nhật ký chuyển dữ liệu 25
- thêm số vào Danh bạ 41
- xóa 41

nhật ký cài đặt 109

nhật ký web 49

nhà điều hành

- chọn 118
- logo 115

Nổi chuyển

nhật ký 25

nơi đến

cài đặt 92

xóa 92

nơi đến của chuyển đi 92

Nokia PC Suite 94

Nokia Team Suite 67

cài đặt 68

cài đặt thanh hoạt động 68

chỉnh sửa nhóm 68

P

PDF reader 69

phát

ghi âm 78

tin nhắn 52

video và âm thanh 76

phím chủ 28

phím danh bạ 28

phím e-mail 28

phím tắt 124

các phím 115

các ứng dụng 115

phụ kiện

cài đặt 116

truy cập SIM từ xa 97

pin

lắp 14

mức sạc 18

sạc 15

PTT

các cuộc gọi đã tạo 85

cài đặt 85

danh bạ 86

gọi điện 85

tạo một kênh 86

thoát 86

đăng nhập 85

Q

quay số nhanh 37

Quickoffice 67

R

radio

các kênh đã lưu 83

cài đặt 83

nghe 82

xem nội dung trực quan 83

RealPlayer

cài đặt 77

gửi các tập tin 76

phát các đoạn media 76

xem chi tiết đoạn media 76

S

sạc pin 15

sao lưu dữ liệu 107

SIP

cài đặt 121

chỉnh sửa cấu hình 122

chỉnh sửa server proxy 122

chỉnh sửa server đăng ký 122

tạo cấu hình 121

T

tập tin

các tập tin flash 82

gửi 66

tải xuống 74

tập tin .jad 109

tập tin .jar 109

tập tin .sis 109

tập tin .sisx 109

tập tin đính kèm

các đoạn ghi âm 59

e-mail 54

tin nhắn đa phương tiện 59

thẻ nhớ

cài mật mã 30, 66

khóa 104

lắp 29

mật mã 104

microSD 29

mở khóa 30

sao lưu dữ liệu 107

định dạng 30

Thẻ SIM

lắp 14

tin nhắn văn bản 56

thoại qua IP 37

thời gian tự động khóa 116

thông tin hỗ trợ 20

Thông tin liên hệ và hỗ trợ của

Nokia 20

thực hiện nhiều thao tác 28

Thư mục thẻ SIM 44

thư thoại

thay đổi số 39

đang gọi 39

tìm kiếm

danh bạ 42

mạng WLAN khả dụng 103

tin dịch vụ 60

cài đặt 64

tin nhắn

cài đặt khác 64

cài đặt tin nhắn quảng bá 64

cài đặt tin nhắn văn bản 61

gửi đoạn âm thanh 59

tin dịch vụ 60

tin nhắn cấu hình 123

tin nhắn từ chối cuộc gọi 117

tin nhắn cấu hình 123

tin nhắn hình

chuyển tiếp 56

xem 56

tin nhắn quảng bá 61

cài đặt 64

tin nhắn văn bản

các tùy chọn gửi 56

cài đặt 61

gửi 55

tin nhắn trên thẻ SIM 56

viết 55

tin nhắn đa phương tiện

các tùy chọn gửi 60

cài đặt 62

chuyển tiếp 59

gửi 57

nhận 58

tạo 57

tạo diễn thuyết 58

tập tin đính kèm 59

trả lời 58

trình duyệt

không trực tuyến 49

trình hướng dẫn cài đặt e-mail 53

Trình hướng dẫn WLAN 99

Trình quản lý tập tin 66

Trình quản lý thiết bị 107

trình đọc tin nhắn 52

chọn giọng nói 52

V

văn bản

kiểu chữ 30

kiểu nhập tiên đoán 31

kiểu nhập truyền thống 30

kiểu số 30

thay đổi kích cỡ 114

video clip 73

chi tiết 76

gửi 76

phát 76

VoIP 37

W

Web

bảo mật kết nối 48

cài đặt 49

WEP

các phím 120

cài đặt bảo mật 120

WLAN

các khóa WEP 120

cài đặt 119

cài đặt bảo mật 120

Cài đặt bảo mật 802.1x 120

Cài đặt bảo mật WPA 121

cài đặt nâng cao 119

cài đặt điểm truy cập 102

cài đặt điểm truy cập nâng

cao 102

tìm kiếm mạng 103

tính khả dụng 99

Địa chỉ MAC 119

địa chỉ MAC 99

điểm truy cập 99

Z

Zip manager 69

Dịch Vụ Chăm Sóc Khách Hàng Trực Tuyến của Nokia

THUYẾT TRÌNH TƯƠNG TÁC



PHẦN MỀM



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



CÀI ĐẶT

Hỗ trợ web Chăm Sóc Khách Hàng Trực Tuyến của Nokia cung cấp cho bạn thông tin thêm về các dịch vụ trực tuyến của chúng tôi.

THUYẾT TRÌNH TƯƠNG TÁC

Tìm hiểu cách thiết lập điện thoại lần đầu tiên, và tìm hiểu thêm về các chức năng của điện thoại. Thuyết Trình Tương Tác cung cấp các hướng dẫn từng bước về cách sử dụng điện thoại.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Tài Liệu Hướng Dẫn Sử Dụng trực tuyến bao gồm thông tin chi tiết về điện thoại của bạn. Hãy nhớ kiểm tra thường xuyên để có các cập nhật.

PHẦN MỀM

Tận dụng hết mọi chức năng của điện thoại với phần mềm dành cho điện thoại và máy PC. Nokia PC Suite kết nối điện thoại và máy PC để bạn có thể quản lý lịch, sổ liên lạc, nhạc và hình ảnh, trong khi các ứng dụng khác bổ sung cho việc sử dụng điện thoại.

CÀI ĐẶT

Một số chức năng nhất định của điện thoại, như là nhắn tin đa phương tiện, trình duyệt di động và email*, có thể cần cài đặt trước khi có thể sử dụng chúng. Nhận các thông số cài đặt trên điện thoại miễn phí.

*Không khả dụng với mọi điện thoại.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI CỦA TÔI?

Mục Thiết Lập, tại www.nokia-asia.com/setup, giúp bạn chuẩn bị điện thoại để sử dụng. Tự làm quen với các chức năng và tính năng của điện thoại bằng cách tham khảo mục Hướng Dẫn Sử Dụng và Demo tại www.nokia-asia.com/guides.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐỒNG BỘ ĐIỆN THOẠI VÀ MÁY PC?

Kết nối điện thoại với một máy PC tương thích bằng phiên bản Nokia PC Suite thiết yếu từ www.nokia-asia.com/pcsuite cho phép bạn đồng bộ lịch và các sổ liên lạc.

TÔI CÓ THỂ LẤY PHẦN MỀM CHO ĐIỆN THOẠI CỦA TÔI Ở ĐÂU?

Sử dụng điện thoại hiệu quả hơn bằng những chương trình tải xuống từ mục Phần Mềm tại www.nokia-asia.com/software.

TÔI CÓ THỂ TÌM CÁC CÂU TRẢ LỜI CHO NHỮNG CÂU HỎI PHỔ BIẾN Ở ĐÂU?

Tìm trong mục FAQ (Câu Hỏi Thường Gặp) tại www.nokia-asia.com/faq để có những câu trả lời cho các câu hỏi của bạn về điện thoại, các sản phẩm và dịch vụ khác của Nokia.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐƯỢC CẬP NHẬT VỀ NHỮNG TIN TỨC CỦA NOKIA?

Đăng ký trực tuyến trên trang web www.nokia-asia.com/signup và trở thành người đầu tiên biết về những sản phẩm và khuyến mại mới nhất. Đăng ký với "Kết Nối Nokia" để nhận các cập nhật hàng tháng về những điện thoại và công nghệ mới nhất. Đăng ký với "Làm Người Đầu Tiên Biết" để nhận được những xem trước về các thông báo điện thoại mới hoặc đăng ký với "Thư Quảng Cáo" để biết về những sự kiện sắp tới.

Nếu bạn vẫn cần trợ giúp thêm, vui lòng truy cập vào trang web www.nokia-asia.com/contactus.

Để biết thêm thông tin về các dịch vụ sửa chữa, vui lòng truy cập vào trang web www.nokia-asia.com/repair.

Vui lòng truy cập vào trang web tại quốc gia bạn để biết thêm chi tiết:

Australia và New Zealand www.nokia.com.au/support

Ấn Độ www.nokia.co.in/support

Indonesia www.nokia.co.id/support

Nhật Bản www.nokia.co.jp/support

Malaysia www.nokia.com.my/support

Philippines www.nokia.com.ph/support

Singapore www.nokia.com.sg/support

Thái Lan www.nokia.co.th/support

Nếu quốc gia của bạn không có ở trên, vui lòng truy cập vào trang web www.nokia-asia.com/support.

NOKIA

Care